

ĐÔNG VÂN
(sưu tầm và biên soạn)

KHO TÀNG BÁU TRUYỀN

Câu đố dân gian



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

**KHO TÀNG BẢO TRUYỀN
CÂU ĐỐ DÂN GIÀN**

ĐÔNG VÂN

Sưu tầm, Biên soạn

KHO TÀNG BẢO TRUYỀN CÂU ĐỐ DÂN GIAN

(1887 Câu đố dân gian cổ xưa)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC

LỜI NÓI ĐẦU

Các quyển sách đã in, phát hành về câu đố dân gian Việt Nam đều nặng về sưu tầm thống kê ra các câu đố rồi trả lời ở đoạn phần sau của sách, tạo nên một sự thắc mắc khó hiểu cho người đọc. Đó là trường hợp những câu đố nói đến các sự vật, sự việc từ thời xa xưa, đã làm cho các độc giả trẻ không hình dung nổi, kể cả khi đọc lời giải đố ở phần sau.

Thí dụ câu đố nói về cái cối xay lúa thủ công thời xa xưa dùng hình ảnh hai cái tai cối chạy đuổi nhau cùng năm tháng mà không gặp được nhau: "**Người đứng bên kia sông - Người đứng bên này sông - Đuổi nhau kỳ cùng chẳng bắt được nhau**" thì bạn đọc trẻ vốn đã quen cảnh máy xay xát ở nông thôn mới, chẳng hình dung nổi, khi chỉ nói một chữ giải đáp gọn lỏn: "cái cối xay lúa".

Hoặc lời câu đố "**Thân em như cục gỗ tròn, ăn đi lẫn lại chẳng mòn tý mớ**" để nói về cái trục đá lăn lúa thì quả thực là hiện nay với lối gặt hái hiện đại có nhiều kiểu máy tuốt lúa thì bạn đọc trẻ khó hình dung nổi cái con lăn lúa đó.

Lại như câu "**Sông cạn nước vàng, con rắn nằm ngang - Lầy sào mà chọc, nó ngóc đầu lên**" thì thử hỏi còn bao nhiêu người sống ở các thời phải dùng cái loại đèn đĩa đựng dầu lạc màu vàng có ngâm một cái bấc rồi dùng một cái que để chọc khêu cho bấc nhô lên cao cho sáng hơn khi bấc bị lụi dần, để hiểu rằng đó là cái đĩa đèn dầu lạc thời cổ xưa, trong lúc, hiện nay, giới trẻ chỉ thấy đèn điện?

Thậm chí có những câu đố kỳ cục không hiểu đó là nói về chi tiết gì, tuy rằng đã biết được "đáp số" đó là cái gì, vật gì. Thí dụ câu đố về lịch "**Mười một mười hai có kẻ yêu - Mười ba mười bốn ai chiều làm chi**". Chỉ có thể suy đoán các ngày đầu tháng

thì đẹp hơn các ngày cuối tháng chẵn. Nhưng tại sao không chỉ các ngày "mùng" như cách gọi dân gian "mùng một ... mùng mười" chứ không ai gọi "mùng mười một - mùng mười hai". Phải đi tìm các cụ 70, 80 hoặc 90 thì may ra các cụ mới giải đáp nổi!.

Chính những điều khó hiểu đó mới là "tính bác học" của câu đố dân gian!

Lại còn những câu không nhằm vào "dữ kiện" của vật liệu, sự kiện để người nghe đố tìm ra đáp số mà là do đùa dai, hài hước nên thật là khó lần mò ra ý nghĩa. Thí dụ câu đố về cái "**trách**", là cái nổi nhỏ, dùng kho cá nhỏ thì các cụ dân gian lại đố là "cớ sao vắng bắt thư từ vắng lai". "Vắng thư từ" là giọng trách móc của người vợ không thấy chồng mình gửi thư về. Cái **trách** kho cá kia thì có liên quan gì đến việc gửi thư nhưng các cụ bắt người ta phải suy ra cái hành động từ nội dung sự tình đùa dai để ám chỉ chơi chữ hình tượng... "**Trách**" tài tình thật!. Thật là chết với các cụ: ai mà lần mò ra nổi ý xa xôi tít mù... chơi chữ hình tượng đùa dai đó!.

Có những câu đố chơi chữ thuộc cách nói, cách nghĩ của riêng địa phương nào đó.

Lại còn những câu đố liên quan đến sự tích dân gian như sự tích Thạch Sùng, Tấm Cám, Cây khế...

Vì vậy quyển sách này không giống như tất cả các quyển sách về câu đố dân gian, tuy rằng đều có tham khảo đối chiếu so sánh với chúng, ở những điểm sau đây:

- Phần Giải, tức là có nêu ra căn cứ ở mức tương đối các lý do, dữ kiện, chi tiết nhằm làm cho bạn đọc ngày nay hiểu được đến mức phổ thông.

- Phần luận, tức là những kiến giải, phân tích có tính lý luận, nghiên cứu như một luận văn khoa học.

Quyển sách này có thể dùng làm sách tham khảo về phân Văn học Dân gian Việt Nam trong chương trình các nhà trường.

Xin kính cảm ơn!

Xuân Nhâm Ngọ

ĐÔNG VÂN

PHẦN THỨ NHẤT
TIỂU LUẬN

I. TÍNH BÁC HỌC CỦA CÂU ĐỐ DÂN GIAN VIỆT NAM

Nói chung, giới học thuật thường chú ý đến văn học viết hay văn học dân gian, đến chèo, tuồng vì tính triết lý sâu xa, ý nghĩa xã hội, chính trị sâu sắc của chúng.

Câu đố dân gian thường được chú ý trong phạm vi sưu tầm, rồi giải đáp ẩn số của nó. Chưa thấy mấy tác phẩm nghiên cứu, phân tích về câu đố dân gian (tuy vẫn có rải rác một số bài nhỏ trên mặt báo).

Phần nhiều người ta quan niệm câu đố dân gian là một trò giải trí thú vị, y như một món tráng miệng sau một bữa tiệc. Món tráng miệng đó dù đem đến một dư vị thoải mái, thú vị chứ ít người thấy rõ được tính “bách khoa” của kiến thức chứa đựng trong đó. Sau khi giải đáp được một câu đố nào đó thì hứng thú nghệ thuật tạm thời ngưng nghỉ để người ta phải suy ngẫm.

Khi xem vở chèo Quan Âm thị Kính, khán giả phải hồi hộp suy nghĩ một thời gian. Với Truyện Kiều, người ta cũng phải tốn bao nhiêu cuộc tranh cãi. Giống như thế, truyện cổ dân gian Tấm Cám người đọc phải suy ngẫm từ triết lý xã hội rồi tìm tòi, so sánh với các truyện cổ dân gian các nước như Cô Lọ Lem của Pháp, Con Côi con Vẹt của người Mường... Thậm chí có ý kiến cho rằng truyện cổ dân gian đó chịu ảnh hưởng từ truyện cổ dân gian nước ngoài.v.v... Trong khi đó, câu đố dân gian không hề mang các chất ngoại lai.

Câu đố dân gian chứa đựng nhiều kiến thức bách khoa nên khi nghiên cứu, phân tích cần phải suy ngẫm ở bình diện tổng quan. Các kiến thức bách khoa đó đã được các quyển sách viết về câu đố dân gian Việt Nam thể hiện khi phân

chia ra các phân mục như “Câu đố về nhà cửa”, “Câu đố về tình cảm”, “Câu đố về lịch sử”, “câu đố về các chữ”, “câu đố về dụng cụ sản xuất”... tùy theo mỗi tác giả soạn sách.

Có nhiều câu đố khó kể cả được giải đáp mà cũng vẫn không hiểu hết ý nghĩa sâu xa của nó. Đây là “tính bác học” của câu đố dân gian.

Tính bác học thể hiện ở chỗ người giải phải vận dụng cả kiến thức về địa lý, thiên văn, khí tượng thủy văn, phong tục học, dân tộc học, chính trị, đạo đức, triết học đông tây, lịch sử, công nghiệp, nông nghiệp, kể cả sự hiểu biết về tình dục học ... thì mới hiểu nổi.

Tính bác học của câu đố còn được thể hiện ở chỗ không chỉ cần hiểu biết về phương diện nội dung mà còn cần phải có kiến thức về nghệ thuật, về ngôn ngữ thì may ra mới vỡ lẽ. Bởi vì các cụ hay chơi trò ú tim để đánh lừa hướng suy nghĩ của người nghe. Nhiều trò chơi chữ đã được thể hiện trong câu đố dân gian khiến người nghe vò đầu nhăn trán, mà vẫn không sao hiểu nổi.

Phải có tầm cỡ “bác học” thì mới nghĩ ra những câu đố như thế. Dân gian đã sáng tác nên những câu đố rất “bác học”, đủ tầm cỡ khiến cho các nhà bác học cũng phải ngỡ ngàng. Nhà bác học có kiến thức cao siêu còn câu đố dân gian thì tinh ranh như miệng lừa của Trạng Quỳnh, nhúng tay vào cả nghiên mực mà vẽ nhanh một lúc mười con vật (mười con giun) để thắng đậm viên sứ tàu tòi ba còn đang loay hoay trở tòi.

Tính bác học của câu đố dân gian Việt Nam, được tách ra thành các phần kiến thức chi tiết đã được câu đố dân gian thể hiện sau đây:

- Kiến thức về lịch sử.
 - Kiến thức về xã hội.
 - Kiến thức về thiên văn.
 - Kiến thức về địa lý.
 - Kiến thức về tình dục, tình yêu.
 - Kiến thức về tinh thần đấu tranh.
 - Kiến thức về phong thủy.
 - Kiến thức về sinh lý giải phẫu cơ thể con người.
 - Kiến thức về gia đình.
 - Kiến thức về công nghiệp.
 - Kiến thức về nông nghiệp.
 - Kiến thức về thủ công nghiệp.
 - Kiến thức về ngôn ngữ.
 - Kiến thức về dụng cụ gia đình và sản xuất.
- .v.v...

1. KIẾN THỨC VỀ LỊCH SỬ

Lịch sử là dấu ấn cuộc đời qua diễn biến thời gian. Lịch sử là sự vinh quang cũng như cay đắng, sự rực rỡ huy hoàng cũng như thảm kịch của mỗi dân tộc, quốc gia. Thường dấu ấn lịch sử được tô đậm, cô đọng ở những cá nhân, danh nhân lịch sử.

Các câu đố nêu lên kiến thức về lịch sử nước nhà, chúng ta thấy rõ cả một quá trình diễn biến thời gian từ cổ xưa cho đến nay.

Câu đố nói về lịch sử cổ xưa thường đề cập đến các sự tích, huyền thoại.

Đó là sự tích anh hùng đánh giặc Ân đời Hùng vương của Thánh Gióng được thể hiện trong câu đố:

*Hỏi ai là tiểu anh hùng
Vua ban ngựa sắt, roi đồng tiến quân,
Sau khi toàn thắng Giặc Ân
Sóc Sơn rời bỏ cõi trần lên tiên?*

và:

*Nơi nào sự tích lạ kỳ
Trẻ thơ ba tuổi đã đi giết thù?*

Câu trên là điểm đến sự tích người anh hùng nhỏ tuổi. Câu đố dưới là điểm đến làng Phù Đổng, nơi sinh ra người anh hùng lên ba đã dùng roi sắt, cuôi ngựa sắt đánh tan giặc Ân rồi bay lên trời tại núi Sóc Sơn.

Sự tích đậm đà màu sắc dân tộc thời Hùng Vương đã được in dấu trong câu đố về chàng Mai An Tiêm bị vua dấy đi đảo xa, vùng Nga Sơn Thanh Hoá hiện nay, đã cần cù sáng tạo lao động để rồi tìm ra một giống dưa quý - dưa hấu.:

*Đố ai đã bị đi đây
Chỉ vì câu nói - đêm ngày đảo xa
Rồi sau đó được vua tha
Dem về dưa hấu, đậm đà thơm ngon?*

Kiến thức lịch sử còn thể hiện trong câu đố dân gian đã nêu lên hoàn cảnh lịch sử đắp lũy, xây thành vào mức công phu, kỳ công dài nhất, lớn nhất nước Việt Nam, đó là thành Cổ Loa:

*Nơi nào thành đắp công phu
Nỏ quý bắn giặc chết như ngã rùng?*

Thử hỏi còn mấy ai hiểu được cái ý đồ “nỏ quý bắn giặc

chết như ngã rừng"? là chỉ việc tướng Cao Lỗ đã sáng chế ra nỏ liên châu, bắn một loạt ra nhiều mũi tên để diệt giặc ngoại xâm, không như loại tên nỏ bình thường bắn ra từng phát một. Đã thế, ý "nỏ quý" này còn phải đề cập đến sự tích huyền thoại. "Thần Kim Quy" hiện lên diệt ma quỷ giúp An Dương Vương Thục Phán xây thành, sau đó còn rút cái móng chân rùa dùng để làm lẫy nỏ tạo nên thể thần linh của cái nỏ để bắn một lúc chết hàng loạt quân Triệu Đà.

Sự tích "lấy nỏ" thần Kim Quy" này chẳng qua chỉ là hiện tượng thần bí hóa việc Tướng Cao Lỗ sáng tạo ra nỏ liên châu thời An Dương Vương mà thôi.

Các chứng tích lịch sử oai hùng của dân tộc ta cũng được câu đố dân gian đề cập đến qua các địa danh oanh liệt.

Nơi nào tên gọi lẫy lừng

Bao phen thuyền giặc chìm dòng sông sâu?

Sông Bạch Đằng hai lần phá tan quân giặc ngoại xâm.

Nơi nào rừng núi một màu

Cửa ải, tướng giặc mất đầu lặn gô?

ải Chi Lăng, chém đầu tướng giặc Liễu Thăng:

Nơi nào gân chôn kinh đô

Thây giặc chết, chất thành gò đồng cao?

Gò Đống Đa, đánh tan hai mươi vạn quân Thanh:

Câu đố dân gian đã đề cập đến từng giai đoạn lịch sử nước nhà một cách đa dạng.

Cuộc khởi nghĩa oai hùng nhưng bị thương, đánh dấu một mốc son quật khởi của dân tộc ta, luôn thổi lên trong

lòng người Việt Nam, kích thích lòng yêu nước trước họa xâm lăng là cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng. Đã có hàng loạt câu đố nhiều dạng, về về Hai Bà Trưng:

- *Thù chồng nợ nước, hỏi ai
Đuổi quân tham bạo, diệt loài xâm lăng
Mê Linh nổi sóng đất bằng
Hát Giang ghi dấu hờn căm đến giờ?*
- *Ngàn năm trang sử còn ghi
Mê Linh, Sông Hát chỉ vì non sông
Chị em một dạ, một lòng
Đuổi quân Tô Định khỏi vùng biên cương?*
- *Đố ai nêu lá quốc kỳ
Mê Linh đất cũ còn ghi muôn đời
Yếm, khăn, đội đất vá trời
Giặc Tô mất vía, rụng rời thoát thân?*

Những dấu tích chủ yếu của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đã được nêu lên trong câu đố dân gian ngắn gọn: Mê Linh là quê hương Hai Bà Trưng, đồng thời lại là kinh đô thời Trưng Vương, Sông Hát là nơi đã có rất nhiều chiến tướng của Hai Bà Trưng, Tô Định là tên giặc Thái thú bị Hai Bà Trưng đánh đuổi chạy về phương Bắc.

Còn một nhân vật lịch sử khác cưỡi voi dữ đánh quân Ngô, đó là Bà Triệu Thị Trinh mà dân ta quen gọi là Bà Triệu:

- Đầu voi ai phát cờ vàng
Làm cho nữ giới vẻ vang oai hùng
Quần thoa mà giỏi kiếm cung
Đạp luồng sóng dữ, theo cùng bào huynh.*

Thật là một bản tóm tắt đầy đủ về người nữ anh hùng dân tộc Triệu Thị Trinh: Cưỡi voi chiến đấu cùng người anh Triệu Quốc Đạt. Đặc biệt trong câu đố này ta phải nghĩ đến một ý mà nếu kém hiểu biết lịch sử thì có lẽ người nghe sẽ bị bế tắc vì nó đề cập đến một câu nói nổi tiếng của bà Triệu Thị Trinh "Tôi muốn cưỡi con cá kình, đạp luồng sóng dữ" để thể hiện ý chí quật cường của người phụ nữ đất Việt. Trong lịch sử nước Việt ta, có một số câu nói nổi tiếng, mà câu nói của bà Triệu Thị Trinh là một câu nói rất hay.

Câu đố dân gian đề cập đến các nhân vật lịch sử nước nhà bằng cách nêu rõ những đặc điểm nhân cách cá nhân rất tiêu biểu cho cuộc đời họ đồng thời cũng là tấm gương phản ánh tính chất Việt Nam trong thời điểm lịch sử đó.

Đối với Đinh Bộ Lĩnh, tưởng không có đặc điểm gì in sâu trong tâm khảm người dân Việt bằng chuyện "chăn trâu, dựng cờ lau tập trận" của vị vua Vạn Thắng Vương này:

Ai thường tập trận với bấy trẻ trâu

.....

Cờ lau tập trận thiếu thời

.....

Sử quân dẹp loạn phân tranh

Dựng nền thống nhất, sử xanh còn truyền?

Đối với Triệu Quang Phục, vị tướng chỉ huy khu căn cứ kháng chiến Đầm Dạ Trạch, nơi đã lưu lại dấu tích bay lên trời của huyền thoại tình sử Chủ Đồng Tử - Tiên Dung, cũng được nhắc vào các đặc điểm chính của vị tướng này:

Lấy Dạ Trạch làm nơi kháng chiến

Hỏi ai ngang dọc khắp miền sậy lau?

Đối với Mai Thúc Loan - Mai Hắc Đế thì đặc điểm da mặt đen sạm đã làm cho người dân nước Việt nhớ mãi:

Người Hà Tĩnh mặt đen như mực

.....

Vua nào mặt sắt đen sì?

Đối với Phùng Hưng thì thành tích đánh dẹp quân Đường và cái danh hiệu được dân mến tặng Bối Cái Đại Vương là đặc điểm nổi bật của ông:

Một phen quét sạch quân Đường

Nổi danh Bối Cái Đại Vương thuở nào?

Đối với Ngô Quyền, người đã mở ra trang sử "kỷ nguyên độc lập" sau thời Bắc Thuộc bằng thành tích chiến thắng trên sông Bạch Đằng đánh tan quân Nam Hán:

Đố ai trên sông Bạch Đằng

Làm cho cọc nhọn, dọc ngang sáng ngời

Phá quân Nam Hán toi bời

Gươm thần độc lập, giữa trời vung lên?

Đối với vị anh hùng lần đầu tiên phát ra bản tuyên ngôn độc lập của nước ta "Nam quốc sơn hà nam đế cư", vị tướng đã cầm quân đánh giặc ngoại xâm từ trong hang ổ của chúng, câu đố dân gian đã giúp cho người nghe hiểu được những chiến tích oai hùng của vị lão tướng Lý Thường Kiệt:

Đố ai đánh Tống bình Chiêm

Ba ngày phá vỡ Khâm, Liêm hai thành

Ung Châu đổ nát, tan tành

Mở đầu Bắc phạt, uy danh vang lừng?

Đối với ông trạng có công đem về cho dân gian giống đỗ, ngô, một ông trạng nước Việt đã được nhà Minh phong là trạng nguyên, Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan:

*Ai người mang đỗ, ngô về
Dạy dân cày cấy lên mùa vàng tươi*

.....

*Ai người có gậy cày của
Thì ca uyên bác trong triều nhà Lê
Vua sai đi sứ lúc về
Nhà Minh kính nể phong là trạng nguyên
Khi già trí sĩ quê hương
Vẫn lo trăm nỗi người dân còn nghèo?*

Đối với một triều đại hưng thịnh bậc nhất của chế độ phong kiến Việt Nam, đã từng ba lần đánh thắng giặc Nguyên Mông hung bạo, thì các nhân vật lịch sử chói lọi như những ngôi sao trong bầu trời lịch sử Đại Việt, thì:

Như Trần Thủ Độ, vị Thái sư mưu mẹo, cây trụ cột của triều Trần:

*Hỏi ai thể trước mặt vua
Đầu thần chưa rụng thì chưa nên hàng?*

Như Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn:

Tướng nào bẻ gãy phò vua?

.....

*Đố ai nổi sóng Sông Rừng
Đã vui Hàm Tử lại mừng Chương Dương
Vân Đồn cướp sạch binh lương
Nội Bàng mai phục, chặn đường giặc lui?*

Như vị tướng trẻ Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản đã nổi danh vì lá cờ thêu sáu chữ vàng "Phá cường địch, báo hoàng ân" cũng được câu đố dân gian nêu lên điểm chủ yếu của cuộc đời:

*Bạc anh hùng tài không đợi tuổi
Sáu chữ cờ giông ruổi khắp nơi
Đánh cho quân giặc tơi bời
Chương Dương, Hàm Tử rặng ngời chiến công?*

Như Hội Nghị Diên Hồng lưu dấu muôn thuở về tinh thần đồng lòng giữ nước:

*Khắp nơi bô lão về đây
Lòng già chí trẻ giờ tay thề nguyện
Muôn lời quyết chiến vang lên
Hội gì đoàn kết, giặc Nguyên tan tành?*

Bên cạnh triều Trần, Triều Lê cũng đánh dấu một triều đại huy hoàng của chế độ phong kiến Đại Việt.

Hình ảnh Lê Lợi, vị vua sau mười năm gian khổ khởi nghĩa, được câu đố dân gian khắc họa trong nhiều câu, điển hình ở một vài câu sau đây:

*Đố ai gian khổ chẳng lùi
Chí Linh mấy lượt, nếm mùi đắng cay
Mười năm bình định ra tay
Thành Đông Quan, mất vía bấy Vương Thông?*

.....
*Can trường kháng chiến mười năm
Anh hùng áo vải nhiều lần khôn nguy
Gian lao nào có quản gì
Gươm thần trả lại chính vì quốc dân?*

Lê Lợi đã chỉ huy cuộc khởi nghĩa mười năm để đánh bại quân Minh, đã bị khốn khổ ở núi Chí Linh, đã vây thành Đông Quan khiến tên Tổng Binh Vương Thông kinh hãi, mất vía, và chính ông cũng đã trả lại gươm thần cho thần rùa nơi hồ Tả Vọng bên bờ sông Hồng, khiến cho hồ này được gọi một cái tên mới là Hoàn Kiếm.

Hình ảnh vị quân sư tài năng Nguyễn Trãi cũng được câu đố dân gian đề cập đến:

*Từng phen khóc lóc theo cha
Rồi đem nợ nước tình nhà ra cân
Núi Lam tìm giúp mình quân
Bình Ngô Đại Cáo, bút thần ra tay?*

Một khi mất nước thì nhà tan, cha là Nguyễn Phi Khanh bị bắt đi đày sang Trung Quốc, Nguyễn Trãi đã khóc lóc theo cha lên đến Ái Nam Quan. Sau khi được cha khuyên trở lại tìm con đường cứu nước, Nguyễn Trãi đã tìm đến Lam Sơn giúp Lê Lợi đánh thắng giặc Minh. Ông là tác giả bản tuyên ngôn độc lập lần thứ hai trong lịch sử đất nước, bản "Bình Ngô Đại Cáo", một áng hùng văn bậc nhất trong văn chương nước Việt.

Hình ảnh người anh hùng hy sinh vì nước, vì chúa của Lê Lai đã khiến cho đất trời cũng sầu thương cảm phục:

*Đố ai vì nghĩa quên mình
Hoàng bào đổi mặc, quân Minh bị lừa
Ngày nay nhắc chuyện ngày xưa
Hăm hai, hăm một, nắng mưa không nhòa?*

Đó là tích "Hăm một Lê Lai - Hăm hai Lê Lợi" để kỷ niệm các ngày mất của hai vị anh hùng chống giặc Minh. Cứ

đến các ngày đó thì trời thường mưa tầm tã mà dân gian cho là trời thương khóc Lê Lai.

Bước sang thời khởi nghĩa Tây Sơn, trận đại chiến Đống Đa của người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ đã được câu đố dân gian nêu lên:

*Được tin cấp báo, hỏi ai
Đưa quân ra Bắc, diệt loài xâm lăng
Ngọc Hồi khí thế thêm hăng
Mùa xuân chiến thắng, dựng bằng uy danh
Bạt hồn tướng tá Mãn Thanh
Nghìn năm văn hiến, sử xanh còn truyền?*

Người góp phần nêu lên kế sách đánh giặc cho Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ - là vị sĩ phu ẩn sĩ La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp. Câu đố dân gian đã đề cập đến ông một cách tường tận, khiến cho những ai còn non yếu về kiến thức lịch sử sẽ bỏ khuyết được cái lỗi của mình:

*Làng Nguyệt Ưc có một người
Khai Xuyên tên chữ, hiệu thi Hạnh Am
Đang làm tri huyện bỏ quan
Lục niên ẩn tích dạy đàn học sinh
Giúp mưu Nguyễn Huệ Bắc Bình
Đố ai biết được tiên sinh tên gì?*

Lịch sử thời kỳ cận đại, được câu đố dân gian đề cập đến từ thời gian giặc Pháp xâm lược nước ta.

Hình ảnh những tấm gương như yêu nước Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu đã được câu đố dân gian ca ngợi:

*Phò vua trải đã ba triều
Vào nam ra bắc một điều tận trung*

*Bị thương thuốc giặc chẳng dùng
Nhịn ăn tìm cái chết hùng mà vinh?*

Nguyễn Tri Phương.

*Làm quan tổng đốc Hà Thành
Giữa khi vận nước, tơ mảnh treo chuông
Mất thành, tự vẫn theo luôn
Tấm gương trung liệt còn muôn năm truyền?*

Hoàng Diệu.

Sau hai vị anh hùng tuần tiết chống Pháp là hình ảnh vị vua trẻ Duy Tân có lòng yêu nước:

*Ngai vàng hư vị nào vinh
Vì dân trốn khỏi hoàng thành giữa đêm?*

Tiếp đó, các vị văn thân cần vương giúp vua đứng lên khởi nghĩa theo tiếng gọi của nhà vua, tức cũng là của non sông, như Hoàng Hoa Thám, Phan Đình Phùng... cũng được câu đổ dân gian đề cập đến:

*Với nhà yêu nước
Đố ai ngang dọc vậy vùng
Vũ Quang khởi nghĩa, hợp cùng văn thân?*

Phan Đình Phùng.

*Đố ai qua Nhật, sang Tàu
Soạn thành "Huyết Lệ Lưu Cầu tân thư"
Hô hào vận động Đông Du
Kết đoàn cùng với sĩ phu khắp miền?*

Phan Bội Châu.

Còn ai đập phá giữa trời trời trời?

Phan Chu Trinh.

Không hiểu độc giả còn nhớ đến bài thơ “Đập đá ở Côn Lôn” của nhà chí sĩ họ Phan này không nhỉ?

*Đố ai dâng bản điều trần
Mong được góp phần ích nước lợi dân
Tiếc thay lại bị đình thần
Cổ hủ nhìn gần, đem bác bỏ luôn?*

Với nhà cải cách duy tân Nguyễn Trường Tộ

Cuộc khởi nghĩa mang màu sắc dân chủ tư sản đầu tiên tại nước ta do Nguyễn Thái Học lãnh đạo nổ ra ở Yên Bái đã bị dìm trong biển máu:

*Hòa bình ai vẫn chủ trương
Rồi sau khởi nghĩa, máu xương góp phần
Không thành công cũng thành nhân
Cùng mười hai bạn xả thân rơi đầu?*

Câu đố này gợi đến một kiến thức lịch sử về câu nói của Nguyễn Thái Học "Không thành công cũng thành nhân" khi tính đến việc tiến hành khởi nghĩa Yên Bái, nếu không thắng lợi thì người đời cũng nhớ đến ông (thành nhân).

Người bạn chiến đấu thân cận của Nguyễn Thái Học là Ký Con - Đoàn Trần Nghiệp đã được câu đố nêu lên:

*Thư ký tại Việt Nam khách sạn
Cương quyết làm cách mạng chống Tây
Chỉ huy đánh phá đó đây
Thực dân khiếp sợ, người này là ai?*

Các vị anh hùng đã đứng lên khởi nghĩa chống Tây cũng đã được câu đố dân gian nêu lên, bổ sung về kiến thức lịch sử cho giới trẻ và toàn dân:

*Đố ai khởi nghĩa Thái Nguyên
Giữa nơi doanh trại, cướp quyền chỉ huy
Pháo sơn gặp bước gian nguy
Ngang nhiên tuần tiết, chỉ vì non sông?*

Đội Cấn.

*Ào ào Pháp chiếm miền Đông
Lãnh binh bảo vệ non sông, xóm làng
Đánh Chợ Lớn, phá Tân An
Rồi về Kiến Phước, bảo toàn chiến khu
Sau vì tùy tướng hèn ngu
Nghĩa quân đã bị giặc thù đánh tan?*

Trương Định.

*Giúp quan Tấn Lý họ Phan
Lập đồn kháng chiến Vũ Quang diệt thù
Đêm ngày gian khổ công phu
Đúc nên súng đạn tiễn trừ thực dân
Chiến trường oanh liệt xả thân
Còn treo gương sáng cho dân đời đời?*

Cao Thắng.

*Ba Đình chiến lũy vừa xây
Giao thông hai ngả giặc Tây nghẽn đường?*

Đinh Công Tráng.

Nhìn chung, câu đố dân gian đã đi suốt chiều dài lịch sử dân tộc từ cổ xưa đến hiện đại.

Kiến thức trong câu đố dân gian đã bổ sung, giáo dục cho giới trẻ và toàn dân hiểu biết lịch sử. Tính bác học trong câu đố dân gian đã được thể hiện ở kiến thức lịch sử này.

2. KIẾN THỨC VỀ ĐỊA LÝ

Câu đố dân gian đã quan sát tự nhiên như những nhà thiên văn, địa lý, khảo sát rồi nêu lên những câu hỏi có thể bổ sung cho kiến thức những bài học khoa học phổ thông.

Có lẽ cuộc sống con người trên trái đất này đã phụ thuộc vào Mặt Trời nên câu đố dân gian đã dành hàng chục câu cho hiện tượng thiên nhiên này.

Kiến thức về Mặt Trời:

*Sớm chiều gương mặt hiền hòa
Giữa trưa bộ mặt chói lòa gắt gay
Đi đằng đông, về đằng tây
Hôm nào vắng mặt, trời mây tối mù*

.....
*Cái gì tròn vo tròn vo
Không nhuộm mà đỏ
Đi miết cả ngày
Mà đứng một chỗ?*

Câu đố vừa nêu, đã khẳng định tính "định tính" của Mặt Trời, khác với hành tinh di chuyển như trái đất của chúng ta.

Kiến thức về mặt Trăng, cũng được câu đố dân gian dành cho một khối lượng hàng chục câu:

*Ở cao tít trên trời
Mười lăm, mười sáu xinh tươi lạ thường
Đã là chị, lại là ông
Ngoài hai mươi tuổi mà trông đã già?*

Thật là một sự tổng hợp kiến thức thiên văn học kiêm kiến thức ngôn ngữ văn học: mặt trăng thường tròn đẹp vào

ngày mười lăm, mười sáu âm lịch, đến ngày hai mươi thì đã bước vào giai đoạn "hạ tuần", người ta vừa gọi là "Ông trăng" lại vừa gọi là "Chị Hằng Nga".

Mặt Trăng phải chăng là niềm vui dịu mát của con người dù là tuổi thơ hay cụ già, khác hẳn bộ mặt nhăn nhó của Mặt Trời, nên hình ảnh trong câu đố cũng êm dịu như thi ca:

*Mặt gì mát dịu đêm nay
Cây đa chú Cuội đứng đây rõ ràng?*

Biết bao hình ảnh đẹp về Mặt Trăng đã được câu đố phác họa ra:

*Thuở bé thì có hai sừng
Đến khi nửa chừng thì lớn bụng ra
Đến năm ba mươi tuổi già
Em nhớ lúc cũ lại ra hai sừng*
.....
*Trán em nở, mắt em tròn
Người em vừa đẹp, vừa tròn, vừa xinh
Trách em sao khéo vô tình
Đêm đêm chỉ ngủ một mình trong cung?*

Ngoài hình ảnh thân thuộc về Mặt Trời và Mặt Trăng, câu đố dân gian còn tổng hợp cả bầu trời, các vì sao:

*Có người mặt trắng như bông
Có một ông chồng mặt đỏ như son
Ban đêm thấy đặng trăm con
Ban ngày trốn hết chẳng còn một ai
Cha đi thăm thẳm đường dài
Mẹ thời ở lại có thai trong lòng?*

Đã thế, các ngôi sao quan trọng có tác dụng đến cuộc sống con người cũng được câu đố dân gian đề cập đến.

Về sao Bắc Đẩu, ngôi sao có tác dụng dẫn đường thì:

Xinh như đóa hoa cải ngồng

Cứu nguy bao kẻ bệnh bỗng giữa khơi?

Về ngôi sao Mai, thì:

Tiếng gà gáy sớm thật tài

Gọi lên được đóa hoa nhài lung linh?

Về ngôi sao chổi, thì:

Không có cánh mà có đuôi

Những toan dọn cả bầu trời sạch trong?

Về sao Thần Nông, thì:

Phải chăng ở với nàng tiên

Mà phải cày cấy đêm đêm giữa trời?

Các hiện tượng thiên nhiên khác cũng được câu đố dân gian đề cập tới.

Nào biển cả:

Trông ra thăm thẳm lại mênh mông

Chẳng có một người lại bảo đông

Đứng mái lầu tây nhìn ngoảnh lại

Xa xa chỉ thấy đám mù không?

Nào nước mưa:

Cái gì lòng ở quanh đây

Nặng lên kết cánh mà bay về trời

Lạnh thì lại trở xuống chơi

Chờ khi kịp nóng tức thời bay lên?

Nào con nước trên các triều sông:

*Con to con nhỏ qua đây
Cũng đều ghé mũi nơi này, chẳng không
Việc lên việc xuống đã xong
Bấy giờ lại sẽ ung dung đi về?*

Nào cầu vồng:

*Xanh xanh đỏ đỏ, vàng vàng
Bắc cầu thiên lý nằm ngang một mình?*

Nào sấm:

*Chẳng ai biết mặt ra sao
Chỉ nghe tiếng thét trên cao ầm ầm?*

Nào sét:

*Ba gang ba tấc đánh chết người ta
Quan không dám tra, làng không dám xử?*

Nào giông:

*Đi đến chỗ nào
Ào ào chỗ ấy
Tai thì nghe thấy
Mắt nhìn thì không?*

Nào gió:

*Cát đâu ai bốc tung trời
Sóng sông ai vỗ, cây đồi ai rung?*

Nào mây:

*Khi xanh, khi trắng, khi hồng
Chẳng thả dưới nước cũng bông bênh trôi?*

Nào tia nắng mặt trời:

Cái gì trong trắng nhẹ nhàng

Chọc qua giàn lá, chẳng làm lá rung?

Nào hiện tượng thiên nhiên:

Không ai đắp mà cao (núi)?

Không ai đào mà sâu (bể)?

Không ai trêu mà khóc (mưa)?

Không ai chọc mà cười (đêm tối)?

Cả những kiến thức vật lý, hóa học, khí tượng khác cũng có chứa trong Câu đố dân gian Việt Nam. Nhận xét bản chất đặc tính chủ yếu của vật chất:

Như không khí:

Cuộc đời vô sắc, vô hình

Thân em trôi nổi, bồng bềnh đó đây

Có em, người vật cỏ cây

Đều sinh sống được, em hay giúp đời?

Như bầu khí quyển bao quanh trái đất thì:

Cái gì ở khắp mọi nơi

Dài trăm cây số, mắt người khó trông?

Như chất ở thể khí thì:

Vốn không có dáng có hình

Chỉ nương theo thể của bình đựng thôi

Nở ra ép lại đàn hồi

Người mà đã muốn thì tôi cũng chiều?

Như ngọn lửa thì:

*Có ngọn, không có gốc
Tinh nóng bốc bùng bùng
Da dẻ đỏ hồng hồng
Thích ăn than ăn củi?*

Kiến thức về địa lý tự nhiên thì chứa trong câu đố dân gian các tên con sông chủ yếu của đất nước:

Nêu tên con sông Hồng lớn nhất miền Bắc:

Sông gì nước đỏ phù sa?

Nêu tên con sông Cửu Long to rộng nhất miền Nam:

Sông gì uốn khúc như là rồng bay?

Nêu tên con sông Bạch Đằng đánh tan quân giặc:

Sông gì xác giặc chất đầy?

Nêu tên con sông Cầu của miền Quan họ:

Sông gì không chảy ngày đêm lưng lờ?

Nêu đặc điểm con sông Vàm Cỏ:

*Một dòng hai nhánh đông tây
Xưa nhiều cỏ mà ngày nay lúa nhiều?*

Nêu đặc điểm thơ mộng của sông Hương:

*Lượn dòng bên một cố đô
Con thuyền chở mộng, giọng hò vút cao?*

Nêu đặc điểm mốc chia cắt hai miền của sông Bến Hải:

*Hai một năm, mới thông cầu
Bắc Nam gặp mặt nơi nào vui hơn?*

Nêu đặc điểm dấu tích chiến thắng của sông Lô:

*Sông nào rừng núi mịt mù
Tàu Tây một thuở chìm dòng nước sâu?*

Nêu đặc điểm chảy trong vùng lúa phì nhiêu của sông Thái Bình:

*Sông nào tên thật hiền hòa
Là tên tỉnh lúa phù sa đắp bồi?*

Nêu đặc điểm riêng biệt của cách chảy ngược lên phía trên lạt đời của con sông Kỳ Cùng - Xứ Lạng:

*Mọi sông xuôi hướng thông dong
Riêng chàng lại chảy ngược dòng vì sao?*

Kiến thức về bốn mùa cũng có trong câu đố dân gian?

Mùa xuân thì:

Mùa nào cây cối xanh tươi?

Mùa hạ thì:

Mùa nào nóng bức trong năm?

Mùa thu thì:

*Mùa nào lá rụng đầy sân
Khiến cho thi sĩ, văn nhân cảm hoài?*

Mùa đông rét mướt thì:

Mùa nào mặc áo bông len?

Khối kiến thức về địa lý tự nhiên đã góp phần vào kho kiến thức bác học của câu đố dân gian Việt Nam.

Nói "câu đố dân gian có tính bác học" về phương diện nội dung là như vậy.

3. KIẾN THỨC VỀ SINH VẬT HỌC

Về phương diện sinh vật học thì có lẽ câu đố dân gian xứng đáng là một pho sách sinh vật học chứa một khối lượng kiến thức phong phú, đa dạng.

Chim bồ câu bay lượn trong ngày hội thi thả chim:

*Rủ nhau về hội xuân
Từng đàn bay cao ngất.*

Con vạc đi ăn đêm:

*Có những bạn lên lút
Kêu vang giữa đêm sương?*

Con cò thì lặn lội kiếm cá tép, thường ngủ co trên một chân như làm xiếc:

*Có bạn giữa ruộng nương
Đứng một chân ngủ được.*

Con chim bồ nông to kênh thì kiếm ăn nơi sông nước:

*Đời lênh đênh sông nước
Mình to bằng chiếc nơm.*

Con chim cuốc thì kêu ra rả suốt đêm hè:

*Có những bạn khắc khoải
Kêu suốt cả mùa hè.*

Con chim gõ kiến thì đặc sắc ở cách kiếm ăn và cái đầu có mào:

*Thầy chùa đội mũ bình thiên
Mình choàng áo gấm lại quyền hát ca
Chỗ nào mà có tà ma
Thầy cô phạt một quỷ la cùm cùm.*

Con chim đa đa luôn kêu nơi rừng núi:

Nào có ai chia đất

Mà giữ một đôi riêng?

Chim chào mào thì có cái mào đỏ và cái đuôi dài:

Đằng trước có quả ớt

Đằng sau mang con dao.

Chim ri nhỏ bé và làm tổ theo kiểu kết khâu các lá:

Mình bé nhỏ tài khâu

May lá thành tổ đẹp.

Con công thì rực rỡ nhất vì cái đuôi đặc biệt đẹp của nó:

Lấp la lấp lánh

Tự ánh đèn sa

Cái đuôi của nó xòe ra

Giống như chiếc chổi mà ta vẫn dùng.

Chim đại bàng mang sự tích cấp công chúa trong truyện
Thạch Sanh:

Cánh rộng mà khỏe nhất

Cấp công chúa bay đi.

Con chim vẹt thì học nói tiếng người một cách máy móc:

Mặc áo xanh học mó

Nói mà chẳng hiểu đâu.

Quạ khoang có cái vành màu trắng nơi cổ:

Người đen khăn trắng bận vai

Quần xắn đầu gối, không ai tài bằng.

Con cú đi ăn đêm và có tiếng kêu rợn người:

*Ngày ngủ đâu ai biết
Kêu rùng rợn đêm thâu.*

Cùng họ với giống chim là giống gà.

Con gà trống thì:

*Chân đạp miền thanh địa
Đầu đội mũ bình thiên
Mình thì bận áo mã tiên
Ban ngày đôi ba vợ, tối nằm riêng kêu trời.*

Con gà mái thì:

Yếu điệu thực nữ, con gái hảo cầu.

Sinh vật dưới nước được phản ánh thật là đa dạng trong câu đố dân gian:

Con cá rô phi:

*Quê nó ở biển đông
Nay ta đưa vào đồng
Nó ấp trứng trong miệng
Nó ấp con trong mồm.*

Con cá trê thì:

*Không phải lưỡi câu mà có ngạnh
Chẳng bị ai đánh cũng hẹp đầu
Còn nhỏ đã mọc đôi râu
Tháng ngày ở chốn đầm sâu vầy vùng.*

Con tôm mang đặc điểm kỳ cục là có cút trên đầu:

Anh kia đội cút đi đâu

Tài chi mà lại mọc râu sái cằm.

Con lươn luôn chui rúc nơi bùn lầy thì có câu đố:

Tắm thân bao quản lấm đầu

Hồ to sông rộng nơi nào quê hương

Giận mình vai hẹp thêm trường

Cứ năm năm lại lên đường thăm quê.

Con cua có những đặc điểm về bộ càng, bộ chân, cái mai:

Một ông chứa đấm, tám ông đặng cai

Lưng đeo đá mài, chân đi khùng khiêng

.....

Hai gươm tám giáo mặc áo da bò

Thập thò cửa lỗ, ai bắt không cho

Giờ gươm chém lại.

Con còng gió chạy nhanh biến nhanh vào lỗ cát:

Vừa trông thấy người

Đã chui vào lỗ

Phải vì chạy nhanh

Mang tên của gió.

Con ốc có lối đi thật đặc biệt bằng mồm:

Mồm bò, không phải mồm bò mà lại mồm bò

.....

Thu thi, thủ thi, thù thi

Vừa ăn, vừa ỉa, vừa đi một đầu.

Con sò huyết có món thịt đỏ nên người ta gọi là ... huyết, tức là đỏ như máu:

*Khom khom như cái bàn tay
Mềm thì mềm dọc, ngậm ngay hột hồng
Hai bên có hai hàng lông
Ở giữa hột hồng đỏ loét đỏ loe.*

Con sam, luôn ôm ấp lấy nhau, nên người đời ví như đôi vợ chồng gắn bó:

*Cho hay duyên nợ bởi trời
Vợ chồng âu yếu chẳng rời nhau ra.*

Con rùa vốn có bốn chân, có mai hình ngói, bụng hình hoa văn:

*Trên lợp ngói, dưới có hoa
Một thằng ló cổ ra
Bốn thằng rung rinh chạy.*

Con ba ba thì lại có hình thù hơi khác một vài nét so với rùa vì cái chân của ba ba có màng để bơi như chân vịt:

*Chân vịt thịt gà
Da trâu đầu rắn
Biết cắn mà chẳng biết kêu.*

Con cóc khác con ếch ở một số đặc điểm nên câu đố đã biết lựa chọn:

Cóc thì da sần sùi: *Mình đen mặc da sồi.*

Ếch thì da nhẵn: *Dưới bụng thì trắng như bông
Trên lưng nhẵn thín không lông đen sì.*

Con đĩa được câu đố mô tả khá đặc sắc:

Thân em như miếng cao su

*Ở ăn tâm huyết bò trâu với người
Dù cho đất cạn nước vơi
Ao khô hồ kiệt mà đời vẫn yên.*

Con muỗi thật là con vật khó chịu cho con người:

*Chiều chiều ra dạo chơi vườn hạnh
Tối lại vo ve áp má đào
Gheo kẻ anh hùng cơn thức nháp
Trêu người thiếu nữ lúc chiêm bao.*

.....
*Khi nhỏ loài cá
Lớn hóa loài chim
Quen thói ăn đêm
Như thằng kẻ trộm.*

Con ruồi là loài sinh vật quấy nhiễu con người:

Vừa bằng hạt đỗ, ăn giỗ cả làng

.....
*Người bé nhưng mà trí khôn
Cửa đèn, cửa phủ, cửa tông môn
Cá ngon, cơm trắng thường kẻ miệng
Má phấn môi son cũng được hôn.*

Con khỉ thì luôn nhảy nhót làm trò:

*Con gì nhảy nhót leo trèo
Mình đầy lông lá nhăn nhoe làm trò.*

Con rận là một loại ký sinh sống trong quần áo bẩn để cắn người:

*Sáu chân mà lại nhọn đầu
Ở phố hàng vải, nhuộm màu hàng da.*

Con bọ hung chuyên chui từ dưới đất lên:
Dưới âm phủ đội mũ mà lên.

Con mọt, gặm gỗ cốt kết như ông thợ mộc, thì câu đố dân gian nói rằng:

*Mình bằng hạt gạo
Vỏ bằng hạt kê
Hỏi đi đâu về
Ông đi làm thợ mộc.*

Con rết nhiều chân thì:
Mình bằng lá sậy, mười bảy cọc chèo.

Con sâu róm nhiều lông ngứa làm cho ai cũng sợ:
*Vừa bằng ngón tay, thay lay những thịt
Thín thút những lông, Đời cha đời ông
Ai ai cũng không dám mó.*

Con kiến có sáu cái chân chuyên đào hang ở trong đất:
*Mình mặc áo đỏ mà có sáu chân
Làm nghề đào đất.*

Con ong bé tí, bay nhanh:
*Có cánh mà chẳng có đuôi
Vừa bay lên trời đã chẳng thấy đâu.*

Con dơi là giống động vật có vú biết bay:
*Chuột chẳng phải chuột
Chim chẳng phải chim
Tối ngày mà lại sáng đêm
Đời khinh sao lại còn tìm điểm trang.*

Con bọ ngựa có càng chân xẻ rãnh như răng cưa:

Con gì sống ở trên cây

Không chạy như bay cũng gọi là ngựa

Không phải thợ xẻ cũng có cưa

Không phải cưa cũng có càng.

Con chuồn chuồn có đôi cánh lúc nào cũng giương lên:

Con gì cánh mỏng thân dài

Lúc bay lúc đậu cánh thời đều giương.

Con đom đóm chỉ bay ra từ lúc chập đêm với cái đit sáng lập loè:

Vừa bằng hột quýt

Lố đit trần tình

Bay ra rập rình

Đêm trắng trời tối.

Con nhện có đặc điểm thắt eo lưng:

Eo lưng mà thắt cổ bông

Mang bị hột cải chạy rông chạy dài

Con rắn mối (thạch sùng) thì:

Trong nhà hủi có con gì

Đêm ra bắt muỗi, ngày đi bắt ruồi

Thình lình tắc lưỡi một thoi

Bốn chân bám sát cạo vôi trần nhà.

Con dế thì luôn kêu ti ti dưới đất:

Dưới âm ti, vừa đi vừa khóc.

Con giun thì luôn đào đất:

*Mình dài nhỏ nhỏ
Tay chân không có
Suốt ngày lê la
Làm đất tơi ra
Cho cây chóng tốt.*

Con rắn không chân mà có mặt khắp nơi:

Con gì không chân mà đi khắp núi rừng.

Con chó có lối ngồi, đứng khác thường:

Đứng thì thấp, ngồi thì cao.

Con mèo luôn rình bắt chuột:

*Con gì mắt sáng về đêm
Nằm trong bóng rối nhìn em diu hiền
Chuột kia vừa mới hiện lên
Nghe hơi của nó láo liên chạy dài.*

Con chuột được câu đố dân gian nêu lên đặc điểm từng giống một:

*Bốn anh cùng ở một nhà
Cùng sinh một giống cùng ra một hình
Một anh thì đổ cống sinh (chuột cống)
Một anh quý quái như tinh trong nhà*

(Chuột nhắt)

Một anh thì xấu nét na (Chuột ngoài đồng)

Một anh ăn vụng cả nhà đều ghen

(Chuột trong nhà).

Con bò, có "sách" trong ruột nhưng lại bị chê "ngu như bò",
có cái yếm và chằm chỉ làm ăn:

*Kề kề sách cặp trong lòng
Mà mang tiếng dốt lạ lòng hay chưa
Yếm dài khoác bộ tiểu thư
Làm ăn chẳng quản sớm trưa nhọc nhằn.*

Con ngựa có mã đẹp:

*Chăm chăm chằm bốn dầm bơi cạn
Bản bàn ban hai bức màn treo
Trước cửa tiền quân reo ra rả
Sau cửa hậu có ngọn cờ treo.*

Con voi là con vật uy phong có đôi ngà đẹp:

*Bốn cột tứ trụ, người ngự lên trên
Gươm bạc hai bên, châu vua thưởng đế.*

Con hổ thì được gọi là "ông ba mươi" nhưng lại có tên là
"hổ", như sự hổ thẹn con gái:

*Đường đường tướng mạo
Lâm lữ uy phong
Đáng vì chúa tể một vùng
Sao lại thẹn thùng học thói nữ nhi
Xuân thu ba chục đang thì
Những phường trâu ngựa sá gì lưỡi gươm.*

Con sư tử hơn mọi loài vì cái bờm oai phong:

*Râu hùm, mắt điện, tóc mây
Rõ ràng con mẹ con thầy chẳng ngoa
Dọc ngang trăm trận xông pha
Sơn lâm đất chuyển, bình sa cát lăm.*

Con lợn thường ăn nằm vì béo mỡ:

Vật ăn nằm

Người mang tiếng ăn nằm.

Con dê có bộ râu khá đẹp:

Hơn đời tốt bộ mày râu

Trong làng sừng sỏ dễ hầu kém ai

Tính quen dẫu bộc ăn chơi

Dâm ô để một tiếng cười về sau.

Con nhím thì đặc biệt vì có những cái lông cứng:

Cũng như loài khác có lông

Mà sao lại cứng như chông thế này

Hiền lành vốn tính xưa nay

Kẻ nào đụng đến vĩa bay kinh hồn.

Con tằm đem lại lợi ích cho người:

Con giống sâu ăn lá

Lại được người quý yêu

Bởi làm ra vải vóc

Bởi dệt nên mỹ miều.

Rõ ràng câu đố dân gian đã cung cấp cho người nghe một số lượng kiến thức khá vững vàng, tinh tế, có hình ảnh so sánh về sinh vật học tự nhiên, bổ sung cho kho tàng kiến thức đầy tính bác học mà nhiều thể loại khác không có được.

4. KIẾN THỨC VỀ CÔNG CỤ, NÔNG NGHIỆP – THỦ CÔNG NGHIỆP

Cuộc sống ở nông thôn ta chủ yếu là nghề nông. Dân ta sống bằng nghề trồng trọt và thủ công nghiệp.

Câu đố dân gian đã chứa đựng những kiến thức về các công cụ nông nghiệp và thủ công nghiệp.

Đó là sự phản ánh kiến thức về những đồ dùng quen thuộc hàng ngày của người nông dân. Cái cày là vật gần gũi, đi liền với trâu, để giúp người nông dân làm ruộng:

*Bộ tịch quan anh xấu lạ lòng
Khom lưng, uốn gôi cả đời cong
Lưỡi to ra sức mà ăn khoét
Cái kiếp theo đuôi có thẹn không?*

Muốn điều khiển cái cày nông sâu, người ta dùng cái náp cày:

*Mình dài năm tấc nứt một đàng
Trên đê dưới tấn chẳng hở hang
Khi sâu lại cạn tùy chàng muốn
Dù ai phụ bạc vẫn đã mang.*

Cùng với lưỡi cày là cái ách đè lên vai trâu:

*Một mình lưỡn lự canh chầy
Đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh.*

Bên cạnh cái cày là cái bừa, một vật dụng quen thuộc, có hai thanh ngang và hai thanh dọc là cán bừa và mười hai cái răng bừa:

*Hai ngang hai số rõ ràng
Mười hai anh lính cả làng đều thương.*

Cái liềm luôn là bạn thân thuộc của nhà nông:

*Ngán cho duyên phận tôi không
Có răng có lưỡi mà không có mồm
Đời đời khum chiếc lưng tôm
Giúp nhà nông việc sớm hôm chuyên cần.*

Cũng là vật dụng gặt lúa, cái hái lại mang hình thức cấu tạo khác cái liềm:

*Lưỡi ngay dưới bụng thò ra
Cái mũi nhọn hoắt độ ba phân dài
Lúa cong nó mới trở tài
Ra công cưa liềm, ngắn dài sạch không.*

Cái xe kéo tay hay dùng bò kéo, cũng là dụng cụ cần thiết cho người nông dân:

*Quen đi dọc chẳng bò ngang
Hai chân là bánh đôi càng thẳng ngay
Khi bò kéo, lúc cầm tay
Mùa về hăng hái chở đầy lúa thơm.*

Cũng là dụng cụ để chở lúa về nhà, cái quang gánh đã góp phần lớn:

*Vốn xưa thì ở rừng xanh
Đem về hạ bán thì thành một đôi
Kẻ đi trước, người đi sau
Khi về thì lại ấp nhau mà nằm.*

Cùng với đôi quang là cái đòn gánh:

*Có đầu mà chẳng có đuôi
Có một khúc giữa, cứng nhưng lại mềm.*

Cùng được sử dụng làm chức năng gồng gánh nhưng cái đầu đòn xóc đã chịu tiếng hai lòng:

Ngày mình chịu chữ thất trung

Phố phường không làm bạn, bạn cùng nước non.

Hai loại gầu rất quen dùng đối với nhà nông là gầu sông và gầu giai:

Gầu sông cần ba cọc chéo làm giá đỡ và một gầu tre đan vục nước:

Ba thằng đứng chéo cổ gà

Một thằng đứng giữa, chạy ra chạy vào.

Gầu giai:

Em nay có đít có đầu

Không tròn có miệng, bốn râu rõ ràng

Cơm thì em chẳng muốn ăn

Nước thì em uống, ao làng cạn khô

Em làm trời cũng phải thua

Ngửa lên úp xuống cho vừa lòng ai!

Cái cối giã gạo thời xưa được hiện lên trong câu đố dân gian:

Ao sâu giếng quém

Giúp ích cho đời

Ông sư xuống tắm

Chết cả ngàn dân.

Cùng giúp người xay ra hạt gạo từ thóc để nấu cơm là cái cối xay thủ công:

Cô kia con cái nhà ai

Lưng mặc áo giáp, lỗ tai đeo chằm

*Đứng bên nghe tiếng rầm rầm
Quay đi quay mãi âm âm kêu vang.*

Cái con lăn đá hình ống tròn, dùng để trục lúa:
*Thân em như cục gỗ tròn
Lăn đi lăn lại chẳng mòn tí mô.*

Cái quạt thùng để loại ra các hạt thóc lép:
*Bốn cẳng mà chẳng hay đi
Bốn cánh rù rì phụt ra hạt thóc.*

Cái nơm dùng để bắt cá ruộng khá gần gũi với nhà nông:
*Mình em như cái vại
Răng em thật là dài
Muốn bắt cá ruộng thì cười em đi.*

Còn cái ống trúm đặt bắt lươn thì có lẽ nhiều người càng không biết:

*Từ lu tú lú từ lù
Đút đầu vô lại chống khu ra ngoài.*

Cái lờ bắt cá thì:
*Mình dài một thước, hai mặt không lòng
Chẳng chịu ở chợ, sao lại ở đồng.*

Cái vó bắt cá thì:
*Bốn cành, bốn chân đeo
Người đầu những mắt, mình đầy những gai
Canh khuya lạnh lẽo chi nài
Nước non, non nước tháng ngày xông pha.*

Cái nhủi dùng để dũi tép cá con nơi đồng ruộng thì có dạng đặc biệt hình ba góc:

*Lựa sẹo ba góc
Lọc sọc đằm vô
Nước chảy ô ô
Lỗ khu nhún kỹ.*

Cái cần câu cá được câu đố dân gian nêu rõ:

*Mình tròn lưng lại cong cong
Dây tơ vướng vít con ong nửa vời
Ngày ngày dạo gót đi chơi
Bắt con long hổ, ghẹo người thủy cung.*

Cái cuốc quen thuộc của nhà nông:

*Thân dài lưỡi cứng là ta
Hữu thủ vô túc đó là cái chi.*

Cái xẻng thì:

*Xéo xéo ba góc, góc dưới bầu bầu
Một cái ngoặc câu xâu vào giữa
Hai tay nâng đỡ, cọ xát liền thân
Để có vũng vàng cũng nhờ ba xéo
Đố nàng cái chi?*

Con dao thì:

*Có sống mà chẳng có lưng
Có lưỡi, có mũi mà không có mồm.*

Cái kéo có cấu tạo khá riêng biệt với hai lưỡi:

*Hai người ôm áp lấy nhau
Nhúng nhính đằng đầu, nhúc nhích đằng đuôi.*

Cái xa kéo sợi xưa vốn là vật thân thiết đối với người nông dân. Bên cạnh cái cày, cái cuốc thì cái xa là vật dụng của nghề tầm tang quen thuộc. Cái xa vốn làm bằng tre uốn hình tròn có sáu cái que làm giống khung. Xa là vật để kéo sợi.

Chả thế mà câu đố đã dựa vào các yếu tố cấu tạo đó để đố về cái xa rằng:

*Sông tròn vành vạnh, sáu cánh bay bay
Bay đêm bay ngày, để con trắng toát.*

Trong khi đó cái cán bông dùng để loại hạt bông ra khỏi sợi bông thì:

*Ăn một bên, ỉa một bên
Cách một tám phen mà không thấy thôi.*

Cái thoi trong nghề canh cửi của người nông dân thì được mô tả:

*Mình đen như quạ, da trắng như bông
Chui qua vườn hồng, vừa đi vừa để.*

Cái khung cửi dệt vải cổ xưa được in dấu ấn trong câu đố dân gian như sau:

Không sang mà bắc cầu kiều
(tấm vải dệt trên khung)
Không rừng mà có chim kêu trên ngàn .
(Con cò gỗ trên cao của khung cửi)
Không ruột mà lại có gan
Không thờ mà có song loan để ngồi.

Cái vạch vải thợ may có hình dáng như sau:

*Hình dáng võ vàng một thanh xương
Cũng liều thanh tử sang đường liểu mai
Đưa rồi khôn đại mặc ai
Đặt mình xuống chiếu mình dài một gang.*

Cái ống mực của ông thợ mộc thì quay tit để kéo ra sợi chỉ mực, đánh dấu trên gỗ:

*Con gà vừa gáy o o
Quay đi quay lại đã thu ruột mình.*

Cái cửa thì được ghi lại hình dạng, tác dụng, trong câu đố dân gian là:

*Vừa có lưỡi vừa có răng
Không miệng nên chẳng nói năng bao giờ
Thích ăn cây nhỏ cây to
Cùng hai ông phó kéo co nhíp nhàng.*

Cái bào có cung cách làm ăn khác đời:

*Ăn bằng mồm
Tuôn ra đằng gáy.*

Cái bể thổi lò rèn được câu đố tinh nghịch phác vẽ:

*Chành chành ba góc, một lỗ thọc sâu
Rút ra đỏ đầu, hai người đập chát.*

Rõ ràng tuy là đố nên phải giấu diếm đi một vài chi tiết vật dụng, nhưng câu đố dân gian đã cung cấp cho con người những kiến thức chủ yếu để đoán ra vật dụng đó. Tất cả các câu đố dân gian đã chứa đựng một kho kiến thức chứng tỏ tính chất bác học trong đầu óc dân gian cũng như trong câu đố của họ.

5. KIẾN THỨC VỀ ĐỐ DÙNG HỌC TẬP

Đồ dùng học tập là một loại vật dụng cần thiết cho cuộc sống văn hoá tinh thần người dân nước Việt cũng như của nhân loại. Đó là những vật dụng góp phần sáng tạo nên ánh sáng văn minh nhân loại. Những kiến thức về đồ dùng học tập cũng đã biểu hiện tính bác học về nội dung, chứa đựng trong câu đố dân gian Việt Nam.

Từ xa xưa, dân ta có cách viết chữ Nho, chữ Hán theo hoàn cảnh lịch sử thời đó. Cho đến nay các câu đố, các bài thơ chữ Hán đó vẫn tồn tại trong nền văn hoá phi vật thể.

Nói đến chữ Nho, chữ Hán ắt là ta phải nghĩ đến cái bút lông. Vậy câu đố dân gian đã nói gì về cái bút lông?

Mình dài ba tấc, bịt đốt bịt đầu

Tuột mao là râu, tính hay ngâm hồ lam thủy

Con nhà tính khí, thấy trắng thì ưa

.....
Con chim tiu lú, uống nước tiu lú

Ban ngày làm việc Tống triều

Tôi lại vào hang tiu lú.

Trang sách chữ Nho có đặc điểm là viết từ phải sang trái, viết đứng thẳng hàng dọc chứ không như chữ viết hiện nay.

Ruộng vuông bốn góc, trúc mọc đôi hàng

Ve kêu thánh thót, gà què nhảy nhót một chân.

Ngày ngày dụng cụ học tập đã thay đổi và câu đố dân gian này đã ghi chép những kiến thức mới về dụng cụ học tập mới này:

Từ cái lọ mực:

*Người sao tính nét lạ lùng
Lúc da đen đỏ, khi lòng đầy vơi
Quan liêu bậc nhất trên đời
Chỉ ngồi bàn giấy, không rời đi đâu.*

Đến chất mực viết:

*Em dâng mình cho nước đầy vơi
Người thay đen đổi trắng
Em cũng ngán cho đời những trắng với đen.*

Rồi cái bút sắt:

*Con chim nho nhỏ
Nhọn mỏ dài đuôi
Uống nước hay chui
Lên bờ nghỉ ngoáy.*

Bạn với bút sắt là bút chì:

*Ruột dài từ mũi đến chân
Mũi mòn ruột cũng hao dần tháng năm.*

Cái thước:

*Bốn bên vuông vức
Thẳng mực ngay hàng.*

Quyển sách in kiểu mới:

*Xinh xinh khuôn mặt chữ điền
Tấm lòng rộng mở trắng đen rõ ràng
Ai người chữ nghĩa văn chương
Đọc thông viết thạo em thường ước mơ*

*Những ai chưa học chữ mô
Thôi đừng mong mỗi chuyện trò với em.*

Quyển vở để viết tay:

*Mình em thì trắng phau phau
Áo em có đủ các màu đỏ xanh
Xương em là sợi chỉ mảnh
Giúp người dốt nát học hành thông minh.*

Ngoài những dụng cụ cần thiết đó, các vật dụng khác cũng đã được chú ý nêu đến trong câu đố dân gian:

Cái tủ sách, được ví như ông chủ nhà:

*Đồn rằng chữ thuộc lâu lâu
Thư, kinh, sử, truyện, một câu cũng lâu
Chủ nhà mà cách bước chân
Ai hỏi văn chương chữ nghĩa thì thầy mần
lặng thinh.*

Tấm bản đồ:

*Đường ngang ngõ tắt tứ bề
Ai chưa thuộc nẻo đi về đều xem.*

Cái bảng đen:

*Mặt em đen lấm đi thôi
Nhờ anh lấy phấn mà bôi cho cùng.*

Viên phấn:

*Thân tôi màu trắng
Bạn cùng bảng đen*

*Nét chữ hiện lên
Tôi dần ngấn lại.*

6. KIẾN THỨC VỀ CƠ THỂ CON NGƯỜI

Các bộ phận của cơ thể con người cũng đã được câu đố dân gian phản ánh trong nội dung kiến thức của mình.

Con mắt là cửa sổ của tâm hồn, là bộ phận của cơ thể phản ánh nhanh nhạy nhất sự tác động của đối tượng bên ngoài:

*Bờ ao như lòng giếng
Cỏ mọc lơ phơ
Tre pheo nỏ có, bụi bờ thì không
Lại thêm hai chú mục đồng
Cơm nước nỏ có cứ bắc nồi không cả ngày.*

Lỗ tai thì được câu đố nêu lên theo một kiểu chơi chữ "tai tức là tai nạn" (vì câu đố thì phải dấu sự kiện để lừa người nghe):

*Cả đời luống chịu gian nan
Đi buôn mất vốn lại mang nợ nần.*

Lỗ mũi nằm ở một vị trí:

*Chỉ ở dưới mũi thôi
Mắt không nhìn thấy được
Cả khi em ngủ rồi
Còn phì phò vẫn thức.*

Cái miệng có hai hàm răng và cái lưỡi:

*Hang sâu chấn đá xung quanh
Có con cá vẩy loanh quanh giữa dòng.*

Bàn tay con người có một ngón cái hai đốt và bốn ngón con
mỗi ngón ba đốt:

Một mẹ mà đẻ bốn con

Con thời ba tuổi, mẹ còn có hai.

Bộ ngực và đôi vú đàn bà:

Một cón mà đắp hai mô

Quan dân chi cũng phải uống nước hồ Long Vân.

Bộ ngực và quả tim:

Cái lồng nho nhỏ

Có một con chim

Nhảy đi nhảy lại

Nhảy mãi không thôi.

Bàn chân con người có một cung cách riêng biệt:

Đi nằm, đứng nằm, ngồi nằm

Nằm thì lại đứng

.....

Đầu cao hơn mắt nửa thước

Lưng đằng trước, bụng đằng sau

Đã chữa từ lâu mà không thấy đỡ.

Mặt người ta có hình dáng:

Trên trời có đám mây xanh

Lưng thời có ngọc thuỷ tinh lòng liêng

Dân gian núi trọc giữa miền

Giang hà đá xếp, hai bên đồng bằng.

Con người thường có cái bóng đi theo liền thân người:

Sinh ra anh trước em sau

Để làm danh giá với nhau ở đời

Nặng nề một bước không rời

Đến lúc mưa gió lại lơi nhau cùng.

Những kiến thức về sinh lý giải phẫu con người đã bổ sung thêm tính bác học trong nội dung câu đố dân gian.

7. KIẾN THỨC VỀ NGHỀ NGHIỆP

Con người có rất nhiều nghề. Câu đố dân gian đã tổng kết nghề đó trong lời đố của mình.

Ông sư vì cái đầu trọc thì có câu đố đã nêu:

Khi tưởng sọ dừa ôm ấp dử

Lúc ngờ trái bưởi hời hợt xơi.

Người ăn mày có động tác nghề nghiệp:

Thoạt vào ngồi xuống đầu roi

Việc rõ chưa dứt lại đòi việc ăn

Tên ăn trộm thì phải rình mò nơi bờ ao góc vườn:

Vừa bằng bó củi

Thui lủi bờ ao

Chó cắn lao xao.

Người nấu bếp ắt phải nếm miếng ăn xem sống hay chín, mặn, hay nhạt:

Tôi ăn trước tôi lại ăn thừa

Ngày ngày giúp chúa hầu vua nhọc nhằn.

Người cầm lái cho con thuyền đi đúng hướng:

*Buồm ai đang chạy giữa dòng
Đó ai cạy bát cho lòng này xiêu
Thuyền ai xuôi ngọn nước triều
Đó ai cạy bát cho xiêu lòng này.*

Người nông dân cày trâu đôi:

*Ba người sáu mắt mười chân
Hai người cưỡi trâu, một người mặc áo.*

Quan hệ giữa người và người thì có hai câu đố Kiều:

*Truyện Kiều anh đã thuộc lâu
Đố anh kể được một câu năm người
Câu năm người đó không xa
Này chồng này mẹ này cha
Này là em ruột, này là em dâu*

.....
*Truyện Kiều anh đã thuộc lâu
Đố anh kể được một câu tám người
Vợ chồng quý quá tình ma
Phen này kẻ cắp bà già gặp nhau.*

Nghề thổi kèn đám ma cũng gây ấn tượng đối với câu đố:

*Đi thì cò trước lọng sau
Thở than toàn tiếng thương đau nào nề
Miệng câm như hến lúc về
Mà sao lại để kẻ chê người cười.*

Nghề đánh nhủi, đánh dũi bắt tôm cá tép thì có động tác:

Thứ nhất vật ngã em ra

*Thứ hai thúc đẩy, thứ ba đứng dòm
Thứ tư thì mắt dòm nom
Thứ năm cúi xuống bắt con đem về.*

Ông thợ cắt tóc, cạo râu thường có cái thùng đồ nghề đi lang thang các xóm làng để cắt tóc cho dân:

*Dao sắc ghim trong túi áo nâu
Lang thang chẳng biết phải đi đâu
Tiếng là bẻm mép không hay nói
Thỉnh thoảng dài hơi cất tiếng ...dâ-ầu...*

Nghề chần vịt kẻ cũng vất vả nhưng oai phong:

*Chiếc thuyền nhỏ nhỏ
Mũi đỏ sơn son
Trèo ra giữa biển nước non dầm dề
Nghênh ngang cờ phát bốn bề
Ngày thời tập trận tôi về điểm quân.*

Nghề bỏ chum bắt lươn:

*Đem ra mà bỏ xuống sông
Chèo ra giữa biển lột truồng em ra.*

Việc tát nước gầu giai được câu đố nhấn mạnh động tác:

*Hai ông tướng sĩ đề binh
Đem quân ra đánh giữa thành giang hồ
Trận này mới biết giang hồ
Đem quân ra lấy cơ đồ nước non.*

Còn động tác nhổ mạ cấy lúa thì:

Đập đập trói trói

*Nhìn đôi một ngày
Ngày mai đi đây đặt cho tên khác.*

Người làm nghề kéo vó:

*Nhà rường bốn cột rung rinh
Có thằng ăn trộm đứng rình một bên*

Ông thợ xẻ gỗ làm nghề có động tác:

*Khom khom mà dòm kẻ nẻ
Ăn cho khoẻ rồi lại khom khom.*

Nghề nấu rượu:

*Sông tròn vành vạnh
Nước lạnh xông hơi
Bắc cầu ông địch sang chơi ông bỏ.*

Nghề dệt vải:

*Hai ông mà vả một thằng
Kéo đi kéo lại lằng nhằng suốt đêm.*

8. KIẾN THỨC VỀ THỰC VẬT HỌC: CÂY - HOA - QUẢ - CÚ.

a) Về cây

Cây tre là thứ cây thân thiết, gần gũi với cuộc sống con người Việt Nam, có măng nhọn từ lúc mới mọc:

*Vốn xưa tôi nhọn như sừng
Lớn lên cởi áo đang lành quẳng đi
Thân cao cao ngắt lạ kỳ
Màu da xanh lẻo, mắt thì gớm ghê
Đến khi khôn lớn thành nghề
Từ già chí trẻ tứ bề yêu tôi.*

Cây mía có dáng đẹp, được trồng bằng ngọn:

*Đầu rồng, đuôi phượng, ống tơ
Lấy đầu rồng nối nghiệp tổ tông
Vắt lấy nước cứu bàn dân thiên hạ.*

Cây chuối sinh sản bằng cây chuối con mọc trời từ dưới đất lên:

*Mẹ không chồng nuôi con dưới gót
Con nhờ mẹ bóng mát tàn che
Đến khi vui thú thuyền bè
Con ơi ở lại, mẹ về quê hương.*

Cây cau cao đĩnh, không có cành, có quả cau dùng để thờ cúng:

*Có cây mà chẳng có cành
Có quả để dành mà cúng tiên sư.*

Cây dừa có quả chứa nước ngọt từ trên cao:

*Thiên bao lao, địa bao lao
Giếng không đào làm sao có nước
Cá không ở được là tại làm sao?*

Cây xoan có thứ gỗ đẽng dùng để làm nhà và vật dụng vì
khó mọt, mối:

*Cây gì đêm héo ngày tươi
Hoa làm chong chóng giữa trời đuổi nhau
Mối mọt quen thói đục vào
Gặp ngay chát đặng, buồn râu nhả ra.*

Cây mít có thân nhẵn nhưng quả lại đầy gai:

Mẹ trọc đầu, con gai góc.

Cây khoai lang thì cắt dây mà vùi đất để trồng:

Tự nhiên cắt cổ mà chôn

Bữa sau sống lại để con từng bầy.

Cây cỏ tranh được con người cắt về làm thành cái tranh tre
lợp mái nhà:

Xưa kia tôi ở trên rừng

Người lên cắt gốc, buộc lưng quảy về

Người giữ, người đánh thoả thuê

Bắt tôi chịu đủ mọi bề gió sương

Đã vậy người còn không thương

Treo thân dốc ngược, trăm đường đắng cay.

Gá đỡ xanh có cách nẩy mầm:

Mình xanh lại mặc áo xanh

Rủ nhau xuống tắm xây quanh gian nhà

Tắm rồi cởi trệt áo ra

Mình trắng như ngà lại đội mũ xanh

Cây lúa là loại cây lương thực yếu ớt:

Cây lắt tắt, lá liu tiu

Dễ ăn mà khó trèo

Đưa khoèo ra mà ngoặc.

Câu trâu không:

Cây thơm mọc ở cạnh nhà

Bắc giàn lấy lá cho bà quệt vôi

Bảo không mà có đầy thôi

Đem nghiền nát với cau tươi đồ lừ.

Cây sen mọc từ dưới nước đâm lên:

*Vốn xưa ta ở thủy tề
Ngày xưa ta bỏ ta về dương gian
Ngày sau hoa nở nhĩ tàn
Thời ta lại bỏ dương gian ta về.*

Cây bông có thứ quả dùng làm vải:

*Cây xon xon, lá xanh xanh
Rút ruột đem bán cho anh lấy tiền
Ruột làm nên tấm áo êm
Ai ai cũng phải cầm tiền đi mua.*

Cây thuốc lá thì dùng để hút nhả khói như rồng múa, phượng bay:

*Cây xanh mà lá cũng xanh
Dầm mưa dãi nắng lá xanh ra vàng
Được chàng quân tử đã mang
Hoá long hoá phượng đổ chàng cây chi?*

Cây cải củ có củ trắng:

*Cây xanh mà lá cũng xanh
Củ củ trắng nõn nấu canh ngọt lừ.*

Có một loại cây kỳ lạ nhưng vì cây thì xấu xí gai góc nên chẳng ai để ý tính đặc biệt của nó. Đó là cây xấu hổ, người ta còn gọi là cây trinh nữ. Gọi là "trinh nữ xấu hổ" vì hễ cứ động đến lá của nó thì nó cụp lại trông như xấu hổ:

*Cây gì tên sợ người cười
Hễ ai chạm phải, đang tươi héo liền.*

Cây rau má hay nằm trong bụi cỏ bên đường:

*Lá bằng đồng tiền
Nằm xuyên trong bụi.*

Cây bầu:

*Thóc thách thương kẻ lên mườì
Làm rạ từ ngày tô tượng đúc chuông
Mong cho hoa nở tứ phương
Ong kêu riu rít là thương đến chùa.*

Cây hành, cây kiệu:

*Trên đầu có tóc xanh rì
Giữa lưng thì trắng, đít thì những lông.*

Cây cỏ môn có cái lá xiên:

*Xiên xiên xéo xéo
Thẳng nhỏ kè kè
Đầu đội nón méo
Đứng ở ngoài hè.*

Cây lạc có hai cánh đối nghịch:

*Trên thượng đình có bông không trái
Dưới thượng đình có trái không bông.*

Cây đậu thì được đùa gọi là "đậu khoa thi":

*Mẫu thân sinh tử đắc tràng
Con cháu họ hàng chiếm bảng đông khoa.*

Cây vừng có cái thân vuông:

*Cây vuông lá xiên
Quả chỉ thiên, hoa chỉ địa.*

Cây nấm có sự phát triển riêng biệt nhưng câu đố cũng đã nhận ra tính riêng biệt đó:

*Cây gì mới mọc thì cao
Lần lần lại thấp cỡ sao lạ kỳ.*

Cây mướp đắng thì chỉ ăn vỏ, bỏ ruột:

*Cây lắt tắt, lá liu tiu
Ăn vỏ bỏ ruột.*

Trong khi đó cây mướp hương thì lại có hoa vàng:

*Bốn bề trời dựng mây xanh
Ở giữa mây đỏ, xung quanh mây vàng
Còn duyên ong bướm xông xang
Hết duyên dùi đục, dao mang xẻ liền.*

Cây ớt có loại quả khi ăn chảy nước mắt, nóng gan nóng ruột:

*Cây xanh xanh, lá cũng xanh xanh
Nở bông hoa trắng cho xinh lòng chàng
Quả ăn nóng ruột nóng gan
Châu lệ hai hàng con mắt đỏ hoe.*

Cây gấc thì sinh quả mùa đông lại chết héo mùa hè:

*Cây dài trăm thước
Lá rậm rì rì
Sinh đông tử hè
Trái hồng hoa trắng.*

Cây rau mơ được câu đố đùa bằng cách chữ:

*Đêm nằm luống những ngẩn ngơ
Chiêm bao thấy bậu, dậy sờ thì không.*

Cây rau sam thì lại tả thực là:

*Lá xanh cành đỏ hoa vàng
Hạt đen, rễ trắng
Đố chàng cây chi?*

Cây hoa thủy tiên thì có kiểu mọc đội từ nước lên:

*Đầu thì đội nước
Đuôi thì thượng thiên
Mang năm cánh trắng lá mềm
Nằm trong chậu nước, êm đềm chơi xuân.*

Cây rau mùng có lá cành cứ chéo đan nhau:

*Chân bắt chéo, tay bắt chéo
Đội nón méo, đứng sau hồi.*

Cây bèo luôn sống trên mặt nước:

*Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lửng lơ mặt nước, không ăn mà để.*

Cây cà thấp và lấm quả:

*Cây chi mà thấp la đà
Lấm hoa, lấm quả đố là cây chi?*

Cây bụ có quả to:

*Mình như cái môi bùng binh
Quả bằng nôi đình, thân tựa ngón tay.*

Cây bầu được đố như sau:

*Trước sơn thủy, hai bên giao đóng
Giữa lưng trời, mấy ngọn đèn chong
Gia tài của cải cũng đều không
Mấy chú chệch ngồi trông chi thấy.*

Cây cỏ lác dúng làm chiếu:

*Quê tôi vốn ở làng nông
Bạn cùng ngư phủ, mệnh mông nước triều
Vì ai tàn phá dân xiêu
Vậy nên em phải sớm chiều vào ra
Vốn xưa em trắng như ngà
Vì chàng lặn lội thiếp đà nên thâm.*

Cây ngô bắp trở ngang bông:

*Sừng sững mà đứng giữa đồng
Chân tay không có lại bông đũa con.*

Cây hồng có quả chín như đèn lồng treo:

*Tên cây tưởng là tên hoa
Thu về quả chín như là đèn treo.*

Cây chia vôi có dáng riêng biệt:

*Mặt thì mặt mình
Mũi thì mũi người ta
Tóc búi seo gà
Có đũa con gần chết.*

Cây ngái là loại cây giống như kiểu họ sung, chỉ có trái mà không có hoa. Câu đố đã dùng chữ "ngái":

*Ở gần mà gọi bằng xa
Ở đất ông bà, có trái không bông.*

Cây bưởi thân có gai nhưng quả thì tròn nhẵn:

Mẹ gai góc, con trơn đầu.

Cây đu đủ có quả mọc quanh thân:

*Quả mọc bốn bên
Xanh trên chín dưới
Cứ nghe tên gọi
Chẳng thiếu chẳng thừa.*

Cây dâu trồng ngoài bãi đồng được hái về cho hàng đàn
tằm ăn:

*Thiếp cam đứng mãi ngoài đồng
Mang tiếng có chồng mà chịu tiếng oan
Trách ai đưa thiếp về làng
Con nít hàng đàn đến xúm nhau ăn.*

Cây tầm gửi sống nhờ cây khác:

*Rừng thân, không đất cắm dùi
Kiếm nơi nương tựa nhờ trời hứng sương.*

Cây bàng có tán lá mát dịu:

*Tán xoè một khoảng sân trường
Mùa hè nắng lửa vẫn thường xanh tươi
Chắt chiu hạt nắng của trời
Mùa đông lá thấp lửa ngời rực sân.*

Cây sung chỉ có quả không hoa:

*Không có hoa, có quả mới kỳ
Cây cỏ tự nó mọc lan tràn:
Cây gì không trồng mà mọc.*

Cây cỏ may rất độc đáo thường bám vào quần người ta:

*Sừng sừng mà đứng giữa hàng
Quan đi không tránh lại đòi đánh quan.*

Cây xương rồng:

*Có cây không lá hoa vàng
Nở ra ba cạnh, thiếp hỏi chàng cây chi.*

b) Về hoa

Hoa sen là loại hoa thân thương gần gũi với dân ta:

*Thân em khi trắng khi hồng
Đứng bên hồ biếc, soi dòng nước xanh
Rõ ràng vẻ quý màu thanh
Người đời sao lại gánh danh tôi đòi.*

Hoa phượng báo hiệu mùa thi:

Hoa gì báo hiệu đầu cành mùa thi.

Hoa quỳnh chỉ nở về khuya:

*Hoa gì chỉ nở về đêm
Muốn xem phải đợi trăng lên ngang đầu*

Hoa đào:

*Thân khẳng khiu, tóc lơ thơ
Nụ cười tươi thắm, đón chờ xuân sang.*

Hoa mai vàng, một loại hoa đặc sắc khi xuân sang, tết đến tại vùng đất miền Nam:

*Hoa gì để chỉ nữ nhi
Sắc vàng tươi thắm mỗi khi đông tàn.*

Hoa hướng dương luôn hướng về phía mặt trời:

Hoa gì theo ánh mặt trời.

Hoa thiên lý, đổ theo lối chơi chữ "thiên lý" là đường dài để nhớ tên:

Hoa gì muôn dặm đường dài.

Hoa cau:

*Hoa gì quả quyến với trầu
Để cho câu chuyện mở đầu nên duyên.*

Hoa hồng:

Hoa gì tươi đẹp đồng thời lấm gai.

Hoa huệ hay được dùng để thờ cúng:

Hoa gì sắc trắng mà ai cũng thờ.

Hoa đại có lòng hoa vàng đẹp:

*Hoa trắng, lòng hoa vàng ong
Vào chùa thường gặp, ngát hương sân chùa*

Hoa ngâu nhỏ li ti, gợi nhớ đến sự tích vợ chồng ngâu:

*Lá hoa nhỏ li ti
Thoảng hương nhớ cuộc chia ly mưa rông.*

Hoa súng thì mọc dưới nước lên:

*Tắm dưới hồ rất dịu dàng
Mà sao mang tiếng dùng đoàn lạt thay.*

Hoa móng rồng cực thơm:

*Chúng sống giữa chín tầng mây
Sao rơi mấy mảy xuống đây thơm lừng.*

Hoa đuôi chồn:

*Thon thon như ngón tay hồng
Lại như đuôi nhỏ rung rung cuối đời.*

Hoa bướm bướm:

*Đám hoa cánh mỏng manh thay
Ngõ đàn bướm bướm đang bay dập dờn.*

Hoa mào gà:

Hoa gì như mọc trên đầu hùng kê.

Hoa trinh nữ:

Hoa gì e thẹn bên đường.

Hoa mẫu đơn:

Hoa gì được xếp vào hàng vương tôn.

Hoa xoan:

*Hoa như trứng ếch tím tươi
Mưa phùn lất phất thơm trời làng em.*

Hoa vạn thọ:

Hoa gì vạn tuổi lòng danh.

Hoa gạo:

*Đỏ bừng khắp cả mình cây.
Khi quả chín vỡ, bông bay khắp vùng.*

c) Về quả

Quả dừa được câu đố đề cập rất nhiều. Đơn cử một câu:

*Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị nước*

Quả chuối thì:

*Con cong như cái bắp cày
Một trăm chú khách đậu ngày đậu đêm.*

Quả na có cấu tạo:

*Ngoài da cóc
Trong bột lọc
Giữa đố đen.*

Quả mít có nhiều gai:

*Da em da cóc
Bọc một bụng vàng
Bà con xóm làng
Nuốt mềm nhả cứng.*

Quả vải thì:

*Da cóc mà bọc bột lọc
Bột lọc mà bọc hòn son.*

Quả nhãn thì:

*Da cóc mà bọc bột lọc
Bột lọc mà bọc hòn than.*

Quả ổi thì:

*Chân chẳng đến đất
Cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị đạn.*

Quả thị luôn được người hít:

*Mình vàng lại mặc áo vàng
Đi ra ngoài đường ai cũng muốn hôn.*

Quả bưởi thì:

*Chân chẳng đất đất, cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị tép.*

Quả khế có hình thù:

*Không phải núi mà có khe
Không phải buổi mà có múi.*

Quả chanh:

*Quả gì ăn được chẳng nhiều
Nhưng mà nhìn thấy, bao nhiêu người thêm.*

Quả chôm chôm:

Minh tròn lông mọc rậm rì.

Quả sầu riêng:

*Trái gì tên đượm mối sầu
Nhưng ăn vào chẳng thấy râu lòng ai.*

Quả sầu:

*Quả chua nhưng mà chẳng ngoa
Tên nghe xấu xa, viết ra chẳng xấu.*

Quả quít:

*Dưới trần có quả lạ đời
Đầu đeo tai bạc lả lơi loang toàng.*

Quả dứa:

*Nhấp nhô trăm mắt quanh mình
Tóc tai tua tủa như hình gươm đao.*

Quả cau:

*Thân em nho nhỏ
Da xanh ruột đỏ
Thịt trắng nõn nà.*

Quả ớt:

Túi đỏ đựng bạc tiền.

Quả gấc:

*Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời, mà đeo bị máu.*

Quả sim trên đồi:

*Vừa bằng đốt tay
Thay lay bụng máu
Đến mùa tháng sáu
Con cháu được ăn.*

Quả bí:

*Cũng dây cũng lá khác gì đâu
Chẳng phải dưa, cũng chẳng phải bầu
Hỏi đến ngập ngừng không nói được
Đánh cờ nước ấy chịu buồn rầu.*

Quả dưa hấu:

*Đã từng phiêu bạt đảo xa
Trong là ruột đỏ, ngoài là vỏ xanh.*

Quả vú sữa:

*Trái gì tên gọi dịu êm
Nhớ bầu sữa mẹ nuôi em thuở nào.*

Quả đào lộn hột:

*Anh ta họ mận lá dài
Hạt kêu chật chội ra ngoài đùa chơi.*

Quả vừng:

Một khuôn hộp nhỏ

Đựng bốn mẻo con.

Quả bồ kết:

Quả gì dùng để gội đầu biết chẳng.

Quả thanh long vỏ lốm đốm:

Trái gì đỏ tựa bông hồng

Trong trắng, lại có đốm đen như vừng.

d) Về củ:

Củ nẫu:

Da cóc mà bọc trứng tiên.

Củ hành:

Bằng trái quýt, lỗ đít có lông

Chờ ngày giỗ ông đem ra làm thịt.

Củ đậu:

Ruột gan đặc sệt

Da thịt nhẵn lỳ

Chẳng biết chữ gì

Đi thi cũng đậu.

Củ sắn:

Trắng nõn nà, ngà còn thua

Thế mà áo mặc chỉ ưa nâu sồng

Mĩ miều tên đẹp chẳng mong

Nhu mì, chất phác, tám lòng là trên.

Củ khoai lang:

*Áo lụa đỏ sát người
Nhưng không phải hạng ăn chơi đua đòi
Dầu mình xấu xí vẫn vui
Sánh cùng lúa gạo, bạn đời nông thôn.*

Củ lạc:

*Hoa đỏ trên đất
Quả chui xuống đất
Ăn phải đào lên
Rang là ngon nhất.*

Kiến thức về cây, hoa, quả, củ thật là phong phú đa dạng, xứng đáng bổ sung cho kho tàng bác học của câu đố dân gian.

9. KIẾN THỨC VỀ CÁC LOẠI BÁNH

Bánh chưng là loại bánh dân tộc, rất gần gũi và đem lại dư vị ngày Tết:

*Nhà xanh mà đóng gói xanh
Tra đỗ trông hành, thả lợn vào trong.*

Trong khi miền Nam là bánh tét hình tròn ống thì miền Bắc là bánh chưng hình vuông:

*Em miền Nam tròn trịa
Anh miền Bắc vuông vuông.*

Bánh gai làm từ lá gai:

*Mình đen nhanh nhánh
Lốm đốm hạt vừng
Ngoài áo thắt lưng*

*Hoặc xanh hoặc đỏ
Trong bụng có đồ
Lăn với cùi dừa.*

Bánh rán mật:

*Một bầy gà trắng phau phau
Đem nhảy xuống ao thành bầy gà đỏ.*

Bánh đa:

*Dẹt dẹt tròn tròn
Khô ròn ướt dẻo.*

Bánh chay nước:

*Sông tròn vành vạnh, nước lạnh như tiền
Con gái như tiền, đâm đầu mà lặn.*

Bánh xu xê:

*Mình xanh da tựa đào thanh
Bạn ngọt sánh với bạn lành thướt tha.*

Bánh dầy:

Bánh gì cộm cộm trắng bông.

Bánh tôm:

*Thân em cô chủ mang về
Bắt làm trăm mảnh hòa vào bột thơm
Bắt em làm bạn với tôm
Cho bơi "nước lạ" thành ra tên người.*

Bánh ú:

Bánh gì nhỏ gọi mập đùng.

10. KIẾN THỨC VỀ NHẠC CỤ

Cái trống là một nhạc cụ cổ truyền của dân tộc, làm bằng tang gỗ mít, bịt da trâu:

*Trâu ai đem cột mít này
Trồng tre có lỗ, trồng cây có hàng.*

Cái chiêng cũng là một nhạc cụ:

*Có mặt mà chẳng có đầu
Lúc nghèo thì bạn với trâu
Đến khi vinh hiển, gọi cô nàng hầu cái vú rõ to.*

Cái mõ vừa là nhạc cụ, vừa là nhạc lệnh:

*Con đánh mẹ, mẹ van làng
Đến khi làng ra, con chui bụng mẹ.*

Cái kèn đám ma:

*Cái chi không biết cái chi
Không chồng ngồi khóc tí ti tối ngày.*

Cái đàn:

*Bụng tôi thì rỗng
Tóc tôi thì căng
Bình thường tôi chẳng nói năng
Hễ ai động đến tôi rằng kêu ngay.*

Cái đàn vi ô lông:

*Ấp iu bằng cả vai mình
Cả cầm cả cổ tận tình nâng lên
Kéo như kéo nhị kia xem
Âm thanh réo rắt vang lên dịu dàng.*

11. KIẾN THỨC VỀ NHÀ CỦA

Ngôi nhà ngói được miêu tả:

Chân vô số, vẩy vô kê

Có bao nhiêu cánh lè tè mà chẳng biết bay.

Vôi xây nhà:

Trắng như bông, nồng như rượu

Tính người khó chịu, nóng quá Trương Phi.

Khi hòa mềm nhũn chi chi

Đến khi xây dựng khác gì đá ong.

Viên gạch thì:

Hòn gì bằng đất nặn ra

Xếp vào lò lửa nung ba bốn ngày.

Khi ra má đỏ hây hây

Mình vuông chẵn chẵn đem xây cửa nhà.

Cái bức cửa:

Một mẹ năm trăm con bước.

Cái cổng tre bè, dùng để chống lên theo lối cổ xưa:

Một cột mà chốt hai bè

Lợp tranh không lợp, lợp tre cho bền.

12. KIẾN THỨC VỀ GIAO THÔNG

Cái cầu tre:

Hai bên giáo đóng hai đầu

Thủy bao dợn sóng, có đầu không đuôi.

Cái cầu:

*Hai dốc, hai trốc, không đuôi
Dù ai lên ngược về xuôi mặc lòng
Giúp người qua lại tôi mong
Trên trăng dưới nước nặng lòng từ bi.*

Con đường đi thì:

*Có mặt mà không có mồm
Còn hai bên mép lồm xồm những lông.*

Cái thuyền thì:

*Thấy nước thì vui
Thấy đất lại sợ
Xưa ở trong rừng
Giờ nằm dưới bể.*

13. KIẾN THỨC VỀ ĐỒ DÙNG THÔNG THƯỜNG

Từ cái bao diêm:

*Nhà vương bịt kín đôi đầu
Một trăm người khách bên tàu sang chơi
Người nào không mũ thì thôi
Người nào có mũ thì lôi đánh liền.*

Đến cây nến:

*Cây suôn đuôn đuột
Trong ruột có dây.*

Câu đố dân gian đã nắm bắt được mọi kiến thức về đồ dùng thông thường hàng ngày. Cái đèn đĩa thắp dầu lạc đã in dấu một thứ đồ dùng cổ xa xưa:

Nước vào sông Đáy

Lửa cháy non cao

Đêm dài hiu hắt gió xao

Sông sâu nước cạn, non cao lửa tàn

.....

Sông cạn nước vàng, con rắn nằm ngang

Lấy sào mà chọc, nó ngóc đầu lên.

Cái khóa và cái chìa:

Thân nhau lại phải xa nhau

Chỉ khi người vào thì cửa mở ra

Người đi ở lại giữ nhà

Lại chia hai ngã như là chẳng thân.

Cái khóa là vật dụng thiết thực trong cuộc sống bảo vệ an ninh gia đình:

Anh cười em về coi cửa nhà gia đạo

Em muốn ra, anh cho một ấn là ra.

Riêng cái khóa chữ thì đặc biệt ở chỗ muốn mở nó phải dùng đến chữ, chứ không dùng chìa được:

Miệng mang đầy những chữ

Chẳng bao giờ thi cử

Cũng nổi tiếng nhà nho

Miệng há hốc mở to

Chờ thời cơ trúng tủ.

Cái áo thì:

*Phên đan long một
Có cột tràng xinh
Văn võ triều đình
Ai ai cũng có.*

Cái yếm được cấu tạo riêng biệt:

*Mình chuông vuông vắn
Tay ngắn tay dài
Trèo qua hai hòn núi thiên thai
Hai tay ôm lấy nàng thiếu nữ.*

Cái váy cổ xưa:

*Cái thúng mà thúng hai đầu
Bên ta thì có bên tàu thì không.*

Đôi giấy:

*Trên bằng da, dưới bằng da
Đút vô thì ấm, rút ra lạnh lùng.*

Cái màn:

*Mình bằng cái phản, đầu đội bốn sào
Vừa ngăn lá thắm, vừa rào chim xanh.*

Cái chăn thì:

*Nóng nực thì ghét đuổi tôi
Hễ mà lạnh lùng thì tôi đến gần.*

Cái võng:

Hai đầu nhưng lại không chân

*Hay đông đưa đẽ lúc gần lúc xa
Không đi thì ở lại nhà
Vừa giúp cháu, vừa giúp bà nghỉ ngơi.*

Cái chiếu:

*Khi xưa em trắng như ngà
Vì chàng quân tử em đà thêm thâm
Trách chàng quân tử vô tâm
Chàng đánh chàng đập chàng lại còn nằm với tôi.*

Cái gương:

*Ai vui tôi cũng vui cùng
Ai buồn tôi cũng buồn cùng với ai.*

Cái quạt tay:

Bé bay, bé bay, không đủ một tay xách.

Cái ghế đầu:

*Con gì nhất diện chỉ thiên
Tứ túc chỉ địa, người siêng cười hoài
Không ăn mà vẫn sống dai
Chẳng trợn cọng cỏ, chẳng nhồi hột cơm.*

Cái lược:

Vừa bằng mảnh sành, chạy quanh hòn rú.

Cái nón:

*Đi thời ăn tróc ngôi trên
Về nhà len lén đứng bên xó hè.*

Cái cân treo có quả cân:

*Cây khô mà nở được hoa
Nở được một quả khi già khi non.*

Cái đồng hồ:

*Có mặt mà chẳng có mồm
Râu ria hai sợi chạy vòng chạy vo.*

Cái chổi quét nhà:

Trong nhà có bà hay la hét.

Cái nổi:

*Cổ cao hai ngấn miệng tròn
Đói no ngày tháng bị mòn cả tròn.*

Cái thớt:

*Vô thủ, vô vĩ, vô nhĩ, vô tâm
Vốn tại sơn lâm hay ăn thịt sống.*

Đôi dưa cải:

*Sông tròn vành vạnh, nước cạn lở bờ
Hai cô xuống tắm, một giờ cạn sông.*

Cái gáo dừa tròn:

*Con chi đầu khỉ đuôi lươn
Ăn no tắm mát lại trườn lên cây.*

Tổng hợp lại câu đố dân gian đã phản ánh chứa đựng nhiều kiến thức về mọi mặt cuộc sống, chứa đựng nhiều điều hiểu biết, khiến cho ai đó được nghe đố phải lục tìm mọi khả năng kiến thức của mình thì mới giải nổi.

II. NGHỆ THUẬT CHƠI CHỮ ĐỘC ĐÁO CỦA CÂU ĐỐ DÂN GIAN

Không có bộ môn nghệ thuật nào lại sinh chơi chữ như câu đố dân gian. Không có nghệ thuật chơi chữ nào lại kỳ diệu như nghệ thuật chơi chữ của câu đố dân gian. Câu đố dân gian Việt Nam là bậc thầy trong nghệ thuật chơi chữ.

1. NGHỆ THUẬT CHƠI CHỮ ĐƠN GIẢN, DỄ HIỂU

a. Chơi chữ theo lối biểu tượng hai mặt - bằng cách dùng các từ đồng âm khác nghĩa.

Câu đố về cái chuông chùa:

Trèo lên nghi ngút, thở nghi nga

Sờ cái vú nhũn như gà

Đánh một hồi vãi ra đầy chiếu.

Trong câu đố này có chữ "VÃI". "Vãi" đây chính là "các bà vãi đi chùa".. Sau khi nghe chuông chùa đổ hồi thì các bà vãi đi chùa sẽ kéo nhau ra ngồi đầy cả chiếu. Chính vì lẽ đó mà câu đố này mới được liệt vào loại "Đố tục giảng thanh".

Câu đố về cái khâu kim:

Anh ở bên tàu, em ở bên tây

Có phải lòng nhau thì mân cho cứng.

Trong câu đố này, có chữ "MÂN" và chữ "CỨNG". Đó là ẩn số chỉ động tác làm cho sợi chỉ cứng lên thì mới có khả năng khâu vào lỗ kim bé tí.

Câu đố về cái mái nhà, có nghệ thuật chơi chữ "MÁI" như sau:

Có mái mà không có sống

Có mái mà không có ỉa.

Chữ mái mà người nghe đố, hiểu là giống cái, thì chỉ là biểu tượng hiển hiện cụ thể để lừa người nghe đố. Còn nghĩa thực là cái mái nhà mới chính là biểu tượng ẩn đáp số. Trong câu đố này để tăng thêm yếu tố lừa, đó là chơi chữ SỐNG... ngược nghĩa đối chọi tương phản với chữ MÁI.

Câu đố về cái khóa:

Ông béo mà leo bà gầy

Rút ra chẳng được lấy chày mà đâm

Câu đố này đã chơi chữ "LEO" có nghĩa là cái càng khóa ngáp vào lỗ khóa.

Con ốc thì:

Mồm bò, không phải mồm bò mà lại mồm bò.

Cách chơi chữ "bò" vừa có nghĩa là "con bò" vừa là động từ bò.

b. Chơi chữ theo lối nói lái

Nói lái là lối chơi chữ quen thuộc trong văn học nói chung, trong câu đố nói riêng.

Thí dụ: Trong thơ Hồ Xuân Hương đã có lối nói lái:

Trái gió cho nên phải lộn lèo

Câu này đã chơi hai chữ nói lái là chữ "TRÁI GIÓ" nói lái lại là "CHÓ DÁI" và chữ "LỘN LÈO" nói lái là "LEO L..."

Trong câu đố dân gian đã có nhiều lần sử dụng cách chơi chữ nói lái. Có một câu đố như sau:

Kiến tổ vừa đố vừa giảng

"Kiến tổ" là lối nói lái của chữ "tổ kiến".

Có câu đố về cái bút lông chữ nho:

Con chim tiu lúu, uống nước tiu lúu

Ban ngày làm việc Tống triều

Tôi lại vào hang tít lúu.

Các chữ "tiu lúu - tít lúu - tít lúu" đều là nói lái lung tung tượng thanh với mục đích làm rối óc người nghe đố.

Còn câu đố "Khi đi cửa ngọn, khi về cũng cửa ngọn" tức là nói lái chữ "cửa ngọn" thành "con ngựa". Các cụ ngày xưa tài ba thật!

c. Chơi chữ theo lối nói láy đi láy lại các âm tiết

Câu đố về cái tem đã có chữ nói láy hình tượng:

Để im thì nằm thìn thít

Hễ động liếm đít thì chạy tứ tung.

Chữ "thìn thít" là lối nói láy hình tượng âm tiết "in" và "ít"

Câu đố về cái điều hút thuốc:

Lưng tròn vành vạnh, đút bánh bao

Mân mân mó mó đút ngay vào

Thủy hỏa tương giao sôi sình sịch

Âm dương nhị khí, sướng làm sao.

Các chữ "vành vành - mân mân, mó mó - sôi sôi sịch sịch" là lối nói láy. Có chữ láy đi láy lại ba lần như câu đố về bộ răng:

Trùi thùi lũi, trắng phau phau

Vàng khè khè, đen thui thui

Trùi thùi lũi...

2. NGHỆ THUẬT CHƠI CHỮ KHÓ HIỂU, RẮC RỐI

Suy luận

Câu đố dân gian có một cách chơi chữ kỳ lạ khiến người nghe đố không sao hiểu nổi dù rằng đã tìm ra đáp số.

Hãy nghe câu đố sau đây:

Anh về đã mấy thu dư

Cớ sao vắng bật thư từ vãng lai

Cứ theo nội dung câu đố thì đó là lời nói của một người con gái, trách móc người yêu, đã chia tay mấy thu, tức là mấy năm rồi mà sao chẳng có thư từ.

Không có một dữ kiện gì để cho người nghe đố lần mò ra đáp số. Không ngờ các cụ dân gian lại chơi chữ ... **TRÁCH...** để chỉ cái nỗi trách. Thật là oái ăm thay lối chơi chữ kỳ cục bất thần của dân gian Việt Nam!

Cách nói này nhiều nơi không biết, nhưng vùng Thanh Hóa thì hay có loại trách này. Cái trách này là loại nỗi dặt nhỏ thô sơ dùng để kho cá con, tôm con, miếng thì to rộng mà lòng thì cạn.

Đã chơi chữ oái ăm như vậy thì có trời mới lần mò ra...

III. TÍNH HÌNH TƯỢNG

Khó tìm ra được câu đố không hình tượng. Bởi vì nếu không hình tượng thì ắt là ... nói toạc móng heo ra. Mà đã nói toạc móng heo ra rồi thì còn đố cái nổi gì. Vì vậy tính hình tượng quán triệt suốt cả các câu đố dân gian. Hãy nghe câu đố sau đây:

Minh tròn trùng trục

Miệng toét tõe loe

Đút vào con gái, con gái nghe

Đút vào bà lão, bà lão lắc.

Đó là chỉ đôi hoa tai nữ trang.

Câu đố về người nằm trên giường thì lại là:

Chảo dài lại rán thịt dài

Lật đi lật lại lật hoài

Thịt chẳng chín cho.

Câu đố về cái mồm thì:

Con đánh mẹ, mẹ van làng

Đến khi làng ra, con chui bụng mẹ.

Câu đố về con cua thì:

Tám thằng dân khiêng cái quả

Hai ông hương cả đi không.

"Tám thằng dân" là tám cái chân cua. "Hai ông hương cả" là hai cái càng cua.

Câu đố về cách kéo vó bè, các động tác kéo vó, bắt cá đem cá về. Hình tượng như cuộc giao hoan nam nữ:

*Canh một thì trải chiếu ra
Canh hai bóp vú, canh ba sờ l...
Canh tư thì lắc xom xom
Canh năm trở dậy ẵm con ra về.*

IV. TÍNH NHÂN VĂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA HAI YẾU TỐ TRỮ TÌNH VÀ DÂM TỤC TRONG CÂU ĐỐ DÂN GIAN

Đã là văn học dân gian thì sức sống thật là mạnh mẽ, bất diệt. Văn học dân gian tồn tại hàng ngàn năm, bất cần sự hưng thịnh, suy sụp của triều đại, của các luận điểm chính thống chính trị. Đó là vì văn học dân gian mang tính nhân văn cao cả của người lao động.

Tính nhân văn đó chủ yếu là sự yêu đời, say mê cuộc sống lao động gian khổ nhưng có ích lợi cho đời. Đã yêu đời thì luôn tô điểm cho đời đẹp hơn, vui hơn, để mà phấn đấu vươn lên. Các loại hình văn học dân gian như ca dao, tục ngữ, truyện cổ, truyện ngụ ngôn, truyện cười, hò vè, cũng như câu đố dân gian đã góp phần tô điểm cho cuộc sống hàng ngày bằng muôn vẻ, muôn điệu. Trong muôn vẻ, muôn điệu đó có yếu tố trữ tình và dâm tục điểm xuyết vào.

Trong ca dao có những câu, như câu “Chồng chết chưa hết kỳ tang. L... đà mấp máy như mang cá mè”. Trong tục ngữ có những câu, như câu “dán bùa l... mèo” (dù rằng nghĩa cái chữ “l... mèo” này không phải là cái l... con mèo thực).

Trong truyện cổ dân gian có truyện anh nông dân thò tay vào móc vàng quá tham, quá lâu trong họng con chó đá

ngồi đầu bờ ruộng để đến nỗi con chó đá ngậm miệng lại và ngồi chờ chết. Cho đến ngày hết gạo ăn, người vợ hỏi chồng có yêu cầu gì cuối cùng trước khi chết thì người chồng yêu cầu cô vợ tốc váy lên cho chồng nhìn một tý. Vì thế con chó đá buột cười và cũng nhờ thế mà anh chồng đã rút tay ra ... thoát chết. Nhờ có cái “khoản quý đàn bà” đó mà cứu sống mạng người! Đáng giá thay cái của đó! Kỳ diệu thay cái kiểu cứu người đầy tính nhân văn. Rất chi chất phác lao động và cũng rất chi là ... tục.

Trong truyện cười tiểu lâm thì đầy đủ yếu tố tục như truyện cô vợ nướng tôm ăn vụng bị chồng dùng que châm trộm mất con tôm thì vợ đã nghi oan cho cái “của quý” và tát nó mấy cái để vãi nước ra và còn mắng nó “có mầy với tao làm sao mà mất ... còn oan à mà khóc”.

Tất cả là sự yêu đời, gây tiếng cười vui vẻ sau những giây phút lao động cực nhọc, tạo nên hứng khởi cho cuộc sống. Phải chăng yếu tố tục cũng là liều thuốc bổ, thuốc tiên hồi sinh cho bất cứ ai đã là ... sinh vật sống ở đời, dù cho họ có là nhà đạo đức lớn nhất, trên hành tinh này! Câu đố dân gian chứa đựng ý trí khôn ngoan cực kỳ, khéo léo đến mức những bộ óc tài giỏi nhất cũng nhăn mặt tìm tòi không ra đáp số thì cũng chứa đựng yếu tố trữ tình và đậm tục cho người nghe phải ... mê. Tài tình lắm và cũng tình tứ lắm. Vì yếu tố tục xen vào thì ai cũng thích và nhớ mãi, nhất là những câu đố tục giảng thanh.

Xin đừng quên rằng nhờ có yếu tố tục mà câu đố dân gian vẫn sống mãi.

1. YẾU TỐ TRỮ TÌNH

Rất nhiều câu đố dân gian chứa đựng chất trữ tình, gây cho người nghe không những hứng khởi về kiến thức bác học mà còn xúc động vì tình người.

Câu đố về quả sầu riêng nghe mà buồn thắm thía như trước cảnh cô đơn của một người đàn bà nào đó:

Thơ thần chỉ có một mình

Chồng con chẳng có ra tình quạnh hiu.

Câu đố về đôi sam bể nghe sao xúc động vì tình gắn bó nam nữ đến nao lòng.

Cho hay duyên nợ bởi trời

Vợ chồng âu yếm chẳng rời nhau ra.

Câu đố về Chú Cuội trên cung trăng tỏ sự thông cảm sâu sắc:

Có mặt trên trời

Bao nhiêu năm rồi

Vẫn bị gọi chú.

2. TÍNH DÂM TỤC

Nói đến yếu tố dâm tục thì hầu như các thể loại văn học có đề cập đến. Lẽ tất nhiên, con người là một sinh vật trữ tình, trữ tình nhất và lắm điệu trữ tình hơn tất cả các sinh vật khác. Yếu tố dâm tục là lẽ tự nhiên hay có trong các tác phẩm phản ánh thế giới tinh thần con người. Vì thế, con người thường mê chất dâm tục nhưng phải giấu giếm cái sự đam mê đó, để khỏi bị chê trách theo kiểu đạo đức.

Nhưng chất dân tục cứ như một chất nam châm hút chặt tình cảm thích thú say mê đối với tác phẩm. Câu đố dân gian được người nghe thú vị say mê chính là vì cái chất dân tục này. Người ta khúc khích vì các câu đố tục giảng thanh.

Từ động tác thanh nhã:

*Trên lông dưới lông
Chỉ chờ đến tối thì lồng vào nhau.*

(Đôi con mắt)

Cho đến các động tác mạnh mẽ:

*Một cái l... có bốn cái lông
Hai thằng đàn ông găng sức.*

(Tát gầu giai)

Yếu tố dân tục cứ hấp dẫn người nghe. Và các động thái dân tục, các bộ phận dân tục được bộc lộ ngang nhiên, không kiêng nể:

*Ba bà mà dạng chân ra
Một ông đứng giữa mà tra c... vào
(Chỉ động tác tát nước gầu sông)*

.....

*Bì bà bì bạch, trắng bạch như cò
Ôm lưng, bóp vú, kéo co lên giường
Trèo lên sờ vú sờ sườn
Sờ sao cho nó đỡ buồn thì thôi.
(Chỉ cảnh già nặn bánh dầy Lang Liêu)*

.....

V. CẤU TRÚC CÂU ĐỐ DÂN GIAN

Một câu đố dân gian thường bao gồm ba phần:

+ Đầu tiên là Câu đố

+ Phần thứ hai là Câu hỏi “cái gì, con gì”

+ Phần thứ ba là Giải đáp sau khi đã tranh cãi tìm ẩn số.

Câu đố dân gian có nhiều loại hình cấu trúc:

1. Câu nói thông thường như lời nói thông thường. Thí dụ câu đố về con ốc:

Đi thời mở cửa

Về thời đóng cửa.

Ý nói khi con ốc đi thì phải mở cái miệng ra, nếu không đi thì khép lại.

2. Câu nói có vần điệu như dạng tục ngữ. Thí dụ câu đố về cái bậc cửa:

Một mẹ năm, trăm con bước.

3. Câu đố thành thể thơ. Có các loại ca dao lục bát, thất ngôn, ngũ ngôn... tùy ý thích người đặt ra.

Thí dụ câu đố thể lục bát để chỉ cảnh ăn mía:

Hai tay cầm lấy khư khư

Bụng thì bảo dạ rằng ư dứt vào

Dứt vào thì sướng làm sao

Dập lên dập xuống nó trào nước ra.

Thí dụ câu đố thể 4 chữ, tứ tuyệt vừa đi vừa hát để chỉ cái chiêng tấu:

Lưng bằng cái thúng

*Bụng bằng quả bóng
Năm vòng tròn cong.*

Thí dụ câu đố thất ngôn:

*Mẹ mười con, con cũng mười con
Màu da tuy khác một khuôn tròn
Góm thay phúc đến nhà ta quá
Để tiếng về sau với nước non.*

(để chỉ đồng bạc, đồng hào và đồng xu)

VI. PHÂN LOẠI NỘI DUNG

Trong dân gian người ta quen phân biệt thành 3 loại nội dung câu đố. Nhưng thực ra cũng có thể chia ra 4 loại:

1. Đố tục giảng thanh: Nghĩa là câu đố đưa ra có vẻ tục tĩu, đề cập đến các vật thực khí sinh lý nam nữ, trò dâm tục nhưng lúc giảng nghĩa thì rất tử tế, thanh nhã.

Thí dụ: “ Một cái l... có bốn cái lông. Hai thằng đàn ông găng sức” là chỉ cái gầu giai của nông dân ngày xưa hay dùng để tát nước. Vì cái gầu giai có một cái gầu hình tròn, buộc bốn cái dây chạc để hai người găng sức kéo nước từ thấp lên cao. Nghe câu đố thì tục nhưng lúc giảng xong ta thấy chẳng có điều gì xấu cả.

2. Đố tục giảng tục: Nghĩa là câu đố đưa ra có vẻ tục tĩu rồi khi giảng cũng vẫn tục.

Thí dụ câu đố: “Cái thúng mà thúng hai đầu. Bên ta thì có bên tàu thì không” là chỉ cái váy đàn bà. Dân ta ngày xưa mặc váy trong khi đó bên Trung Hoa phụ nữ mặc quần.

3. Đố thanh giảng thanh: Nghĩa là câu đố đưa ra các ý thanh nhã, tử tế rồi khi giảng ra thì cũng tử tế thanh nhã.

Thí dụ câu đố: “Hoa gì quân tử chẳng chê mùi bùn” là chỉ hoa sen gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Thông thường số lượng câu đố giảng thanh nhiều hơn các loại trên.

Câu đố dân gian đã là một món ăn tinh thần của người lao động từ xưa đến nay, đã đem lại cho dân ta những niềm vui nho nhỏ vì những tiếng cười, những cái nhăn mặt suy xét, tìm tòi câu giải đáp.

Khi người ta tìm ra đáp số cuộc đời thì ắt hẳn người ta vui lắm. Câu đố dân gian đã làm được nhiệm vụ giúp đời là như vậy.

PHẦN THỨ HAI

CÂU ĐỐ DÂN GIAN

VÀ

GIẢI NGHĨA CÁC CÂU ĐỐ

A. ĐỒ TỤ
GIẢNG THANH

*Trèo lên nghi ngút thờ nghi nga
Sờ cái vú nhẵn như ngà
Đánh một hồi vãi ra đầy chiếu.*

Trả lời: Đó là cảnh sư gõ chuông chùa. Khi sư trèo lên gác chuông thì khỏi nghi ngút. Vì trèo mệt nên thờ nghi nga. Sờ vào cái vú chuông thì cái vú đó nhẵn như ngà vì đã bị đánh bao năm tháng rồi. Sư đánh chuông một hồi thì các bà vãi ra ngồi đầy chiếu.

*Hai tay nắm lấy khư khư
Bụng thì bảo dạ rằng ư đút vào
Đút vào thì sướng làm sao
Dập lên dập xuống nó trào nước ra.*

Trả lời: Đó là việc ăn mía. Hai tay cầm lấy tẩm mía khư khư, đem đút vào mồm ăn thì thấy sướng. Hai hàm răng nhai dập lên, dập xuống thì nước mía trào ra.

*Cục thịt đút vào cục thịt
Một tay vỗ đít một tay bưng đầu
Đút vào một lúc lâu lâu
Rút ra bốn mắt trông nhau lại cười.*

Trả lời: Đó là việc bà mẹ cho con bú. Cục thịt vú mẹ đút vào cục thịt là mồm con. Người mẹ một tay vỗ đít con một tay bưng đầu con. Sau khi cho con bú no đủ thì rút vú ra, cả mẹ lẫn con vui vẻ, trông nhau bốn mắt cùng cười.

Một tay nắm tóc, một tay móc lỗ.

Trả lời: Đó là việc đi móc cua ngoài đồng. Người đi móc cua phải một tay nắm lấy cổ nơi bờ ruộng, còn một tay phải móc ồm ộp vào lỗ cua.

*Một cái l... có bốn cái lông
Hai thằng đàn ông gắng sức.*

Trả lời: Đó là cái gầu giai. Nông dân dùng để tát nước từ ruộng thấp lên ruộng cao. Cái gầu giai hình hơi tròn, có 4 dây chạc buộc vào, hai cái trên miệng, hai cái dưới đáy, hai anh đàn ông phải gắng hết sức thì mới kéo được nước lên ruộng cao.

*Ăn đằng lưng, ỉa đằng bụng
Động mớ đến sừng thì vãi cứt ra.*

Trả lời: Đó là cái bào. Cái bào khi bào vào gỗ thì tức là ăn ở đằng lưng. Khi bào thì phoi bào phọt ra nơi bụng cái bào. Cái bào có hai cái tay như hai cái sừng để cho thợ nắm vào mà bào (tức là vãi cứt ra).

*Ba bà mà dạng chân ra
Một ông đứng giữa mà tra vào?*

Trả lời: Đó là cái gầu sông. Cái gầu sông có ba cái cọc tre đứng dạng chân ba góc để làm trụ. Một cái gầu dài hình máng mắc vào giữa bằng dây chạc dùng để tát nước.

*Trên lông dưới lông
Chỉ chờ đến tối là lồng vào nhau.*

Trả lời: Đó là đôi mắt có đôi lông mi. Khi ngủ, hai mi mắt khép vào nhau nên lông mi, lông mắt lồng vào nhau.

*Có mặt mà chẳng có mồm
Có hai bên mép lồm xồm những lông.*

Trả lời: Đó là con đường đi. Con đường thì có mặt đường. Còn hai bên mép đường "lồm xồm mọc lông" tức là mọc cỏ.

*Ruộng cạn mà bắc cầu côn
Cái gì đỏ chót ở l... cô kia
Vội vàng tay lấy che che
Cái gì đỏ chót ở ghe cô này.*

Trả lời: Đó là cái điều bát hút thuốc Lào. "Đỏ chót" là chỉ lúc châm lửa để hút thuốc Lào. "Tay che che" vì sợ gió thổi tắt ngọn lửa lúc hút thuốc (một động tác quen thuộc cần thiết của người hút thuốc Lào điều bát).

*Chăm chăm mút mút
Đút cái lỗ tròn
Hai cái lông tơ
Cái dài cái ngắn?*

Trả lời: Đó là kim chỉ, cách khâu chỉ vào kim.

*Anh ở bên Tàu em ở bên tây
Có phải lòng nhau thì mân cho cứng?*

Trả lời: Đó là kim chỉ. Ngày trước, chỉ làm ở bên Tàu (tức là nước Trung Hoa) còn cái kim thì nhập từ nước Pháp (quen gọi là Tây). Dân ta muốn khâu chỉ thì phải mút cho sợi chỉ gọn đầu thì mới xỏ được vào lỗ kim.

*Bốn cô trong tỉnh mới ra
L... cô trắng phếch như hoa rau cần
Ông lão tần ngần tần ngần
Cái b... ngỗng tít như cần câu rô.*

Trả lời: Đó là bộ ảm chén. "Bốn cô" tức là bốn cái chén. Mà cái chén thì pho cái miệng trắng phau nên mới nói là "trắng hếu như hoa rau cần". "Ông lão" tức là cái ảm, cái ảm có cái vòi ngỗng lên.

*Đầu bèn bẹt
Đút bảnh bao
Mân mân mó mó
Đút ngay và.*

Trả lời: Đó là cái xe điều bát. Cái điều bát thì đầu hơi thấp bẹt, không dài ngồng như loại điều cây. Khi muốn hút thuốc thì mân mân cái viên thuốc lảo sao cho tròn để đút vào nõ điều.

*Của tôi để ở đâu hè
Sao anh lại đến anh đề tôi ra
Kêu lên thì mất lòng nhà
Nín đi ướm át thân ta thế này?*

Trả lời: Đó là hòn đá mài dao. Hòn đá mài bị con dao đến đẽ ra mà mài. Đã mài thì phải té nước ướt át.

*Bì bà bì bạch, trắng bạch như cò
Ôm lưng, bóp vú, kéo co lên giường
Trèo lên sờ vú, sờ sườn
Sờ sao cho nó đỡ buồn thì thôi.*

Trả lời: Đó là việc giã bánh dầy theo phong tục cổ. Khi giã thì xôi nếp sẽ nát nhuyễn, trắng như màu lông con cò. Người giã phải nặn, bóp như kiểu ôm lưng bóp vú. Trông cái bánh dầy trắng, núng nính, nhẵn tròn xinh đẹp như đôi vú cô gái. Phải đem bánh đặt lên giường cho sạch sẽ đẹp đẽ vì phải cúng thánh, cúng phật. Phải sờ sao cho cái bánh nó hoàn chỉnh thì mới thôi, mới xong công việc.

*Bốn ông chêm chệ ngồi ghế
Một ông cạy thế, một ông cạy thân
Một ông tần ngần đút b... vào bếp.*

Trả lời: Đó là cái bể thổi lửa lò rèn, kiểu nhà quê xưa. Bể lò rèn có 2 ống bơm (ống); 1 ống ngồi ở bên để làm, còn ống đút b.... vào bếp là cái ống thổi dẫn hơi từ 2 ống bơm.

Cái gì thầy lấy, bấy cái lỗ cua.

Trả lời: Đó là bộ mặt người ta. Mặt người ta chả có bấy cái lỗ: Hai lỗ mắt, hai lỗ mũi, hai lỗ tai cộng với một lỗ mồm.

*Cái hoa tim tím, cái nhị điều điều
Đàn ông đâm nhiều, đàn bà đâm ít.*

Trả lời: Đó là cái máy khâu. Có lẽ câu đố này ra đời từ thời trước, khi đàn bà chưa làm máy khâu nhiều như hiện nay.

*Có mái mà không có sóng
Có đá mà không có ỉa*

Trả lời: Đó là cái mái nhà. Vì chỉ có "mái" chứ làm gì có "sống" nhà. Vì chỉ có mưa rơi như đá, chứ làm gì có ỉa.

*Có cây mà chẳng có cành
Có hai thằng bé rập rình hai bên.*

Trả lời: Đó là cây ngô. Cây ngô chỉ có cây làm gì có cành. Lại có hai cái bắp ngô hai bên thân.

*Có mặt mà chẳng có đầu
Lúc nghèo thì bạn với trâu
Đến lúc vinh hiển gọi cô nàng hầu cái vú rõ to.*

Trả lời: Đó là cái trống. Cái trống chẳng phải chỉ có ... mặt trống... mà chẳng có đầu đấy sao. Lúc còn chưa nên danh thì là bộ da trâu. Khi đã thành cái trống thì oai vệ làm đủ trò, gọi cả cô nàng hầu, gọi cả cô đầu...

Con đóng khố, bố cởi truồng.

Trả lời: Đó là cây tre. Bởi vì khi cái măng mọc ra thì có lớp vỏ bọc bên ngoài như cái khố còn đến khi thành cây tre thì trơn tuột nên gọi là "bố cởi truồng".

*Con đánh bố, bố kêu làng
Làng chạy ra, con chui vào bụng bố.*

Trả lời: Đó là cái mõ và cái dùi gõ mõ. Khi cái dùi con đánh vào cái thân mõ bố thì bố kêu cốc cốc la làng. Ngày xưa ở nông thôn ta hay dùng mõ đeo bằng gỗ, hình con cá, để gõ báo cho dân làng biết một việc gì. Vì thế mới nói là "bố la làng". Khi làng nghe báo mõ thì chạy ra đình, nơi treo mõ, cái dùi gõ mõ đó phải dắt chui vào bụng cái mõ hình con cá. Đó là "con chui bụng bố".

*Con nhà khốn khó, dài có một hòn
Cò lại cò quăm, thấy cô trắng trẻo lại quăm cổ vào.*

Trả lời: Đó là cái bật bông. Cái bật bông chỉ có một hòn đá để bật. "Thấy cô trắng trẻo" tức là thấy đám bông trắng thì quăm cổ vào, là kéo vào mà bật.

Còn bé cho ăn cho chơi

Đến khi khôn lớn, mọc b... ngang lưng.

Trả lời: Đó là cây ngô. Cây ngô khi lớn thì có cái bắp ngô ngang thân cây.

Cong cong như hai cái sừng

Đi đến ngang chừng thì phễnh bụng ra

Đến năm tuổi tác về già

Cái bụng tẹt lét lại ra hai sừng.

Trả lời: Đó là mặt trăng. Đầu tháng thì trăng như hai cái sừng gọi là trăng lưỡi liềm. Giữa tháng thì tròn phễnh bụng ra. Cuối tháng thì lại ra hai cái sừng, trăng lưỡi liềm hạ tuần.

Cô kia con cái nhà ai

Cái da xam xám màu chì

Đầu thời tóc phượng cu ly

Bốn vú lạnh ngắt, đánh thì kêu lên.

Trả lời: Đó là cái chuông. Màu da chuông xam xám. Chuông có bốn cái vú. Nếu đánh thì chuông kêu to lên ngay.

Chành chành ba góc, hai lỗ chọc sâu

Rút ra đổ đầu, hai thằng đập chát.

Trả lời: Đó là cái bể lò rèn thủ công nông thôn. Hình thù cấu tạo bể có hình ba góc, có hai lỗ chọc sâu. Khi đốt thanh sắt vào bể lửa nóng đổ làm thanh sắt đỏ đầu. Lúc rút thanh sắt đỏ đầu ra thì hai thợ lò rèn đều đập chành chát để rèn đỏ đều.

Chửa chết mà đem đi chôn

Chửa ra đến ngõ, vạch l... ra xem.

Trả lời: Đó là việc đi xin lửa ngày xưa. Vì đi xin lửa phải có cái bó rơm, cái lúi lửa rơm để đi dúi vào bếp người khác mà xin cho lửa bén vào. Khi về chưa ra đến ngõ đã sợ lửa có cháy bén không nên vạch lúi rơm ra mà nhìn.

Chưa hỏi đã cưới liền tay

*Bức chí nên ta phải lấy mây
Đêm nằm tơ tưởng, sờ cùng mó
Hễ mó đến mây lại sướng đến ta.*

Trả lời: Đó là cái quạt. Đêm nằm nóng bức nên tơ tưởng đến quạt. Nếu sờ vào mà quạt thì mát sướng con người.

*Da em trắng rám màu dâu
Mà lòng vẫn giữ trắng phau mới là.*

Trả lời: Đó là quả dâu gia.

*Đầu rồng đuôi phượng cánh tiên
Đêm nằm với vợ động diên kêu làng.*

Trả lời: Đó là con gà trống. Con gà trống có cái mã "đầu rồng, có cái đuôi như con chim phượng, có cái cánh như cánh tiên". Con gà trống đêm nằm đến lúc cần gáy thì gáy âm lên giữa đêm.

*Để im thì nằm thìn thít
Hễ động liếm đít thì chạy tứ tung.*

Trả lời: Đó là cái tem thư. Nếu để im thì không hoạt động được nhưng nếu liếm đít tức là đắp nước bọt để dán tem thư thì ắt là thư được mang chạy đi để đưa tin cho mọi người ở khắp nơi.

Miệng thì chào anh, hai tay nâng đít.

Trả lời: Đó là cái túi đựng trầu của các cụ ngày xưa.

*Đít cô bay xanh
Mình cô bay trắng
Má cô bay phấn bôi
Mâm son, bát sứ đã từng ngời
Trẻ thì lăm người ao ước
Già thì bỏ bếp thiêu.*

Trả lời: Đó là cái bánh dầy. Đít cô bay xanh vì có dán lá màu xanh, thường là lá chuối. Minh cô bay trắng vì là gạo nếp trắng đem giã. Má cô bay phẩn vì có bôi phẩn. Trẻ thì người ao ước vì ăn bánh dầy khá ngon. Già bỏ bếp thiêu ý nói khi bánh khô thì đem cắt lát mà nướng trên bếp lửa thì bánh dầy phồng lên ăn tuyệt vời.

Già thì đặc bí bì bì

Con gái đang thì, rỗng toác toàng toang.

Trả lời: Đó là cái quả cau khi già thì đặc, khi non thì rỗng toác.

Hai chân song song

Hai họng áp nhau

Nhẫu nhàu nhau

Dí một cái.

Trả lời: Đó là cái kéo. Có hai chân song song tức là hai cái tay kéo, có hai cái lỗ họng chốt đỉnh áp nhau.

Khi xưa em trắng như ngà

Vì chàng quân tử, em đà hoá thâm

Trách chàng quân tử vô tâm

Chàng đánh chàng đập, chàng lại còn nằm với tôi.

Trả lời: Đó là cái chiếu cói. Khi mới thì chiếu trắng như ngà, nhưng khi nằm nhiều thì chiếu hoá thâm đen. Người giặt chiếu thì phải đánh, phải đập nhưng vẫn phải nằm với cái chiếu đó.

Khom khom mà dòm kẻ nể

Ăn cho khoẻ rồi lại khom khom.

Trả lời: Đó là người thợ xẻ gỗ. Vì xẻ gỗ thì phải cúi lom khom để kéo cái cửa to và dài. Khi kéo cửa xẻ gỗ thì phải nhòm vào cái kẻ nể của gỗ mà lựa chiều cửa xẻ. Người thợ xẻ ăn cho khoẻ để rồi lại phải lom khom mà kéo cửa xẻ gỗ.

Lỗ trên toét toè loe

Lỗ dưới toét toè loe

*Anh bịt lỗ dưới, anh đờ lỗ trên
Cô mình tức, cô mình kêu lên
Đã vừa mệt nhọc lại thêm mất tiền.*

Trả lời: Đó là cái điều hút thuốc Lào. Cái điều hút thuốc Lào, dù là điều bát hay điều cây thì cũng phải có 2 cái lỗ. Cái lỗ dưới là cái nõ điều để cho viên thuốc là vào. Cái lỗ trên là cái nơi để đặt miệng vào mà hút hơi. Câu đố này rõ là ý chỉ cái điều cây hơn là cái điều bát vì điều cây có cái miệng ống điều to mà người hút phải bịt ống điều lại để rít hơi. Rõ ràng là người hút thuốc Lào điều cây thì vừa nhét thuốc bịt kín lỗ dưới rồi lấy miệng bịt kín lỗ trên. Vì thế cái điều kêu lên do độ rít thuốc Lào (tức là “cô mình kêu lên”).

*Lôm xôm hai mép những lông
Ở giữa có lỗ, đàn ông chui vào
Chui vào rồi lại chui ra
Năm thì mười họa, đàn bà mới chui*

Trả lời: Đó là cái áo tơi đi mưa của người dân ta thời xưa. Cái áo tơi lá làm bằng lá cọ đan kết với nhau nên hai bên mép lôm xôm những lá. Cái áo tơi có khoanh tròn để che mưa, có cái chỗ buộc khoanh để treo vào cổ. Khi mặc để che mưa thì phải chui vào cổ nên câu đố nói là “ở giữa có lỗ..., chui vào”. Vì khi có mưa thì phải chui vào còn khi hết mưa thì phải cởi bỏ áo tơi ra nên câu đố gọi là “chui vào rồi lại chui ra”.

*Lưng tròn vành vạnh, đút bánh bao
Mân mân mó mó đút ngay vào
Thuỷ hoả tương giao, sôi sình sịch
Âm dương tương khí sướng làm sao.*

Trả lời: Đó là cái điều hút thuốc Lào. Theo như câu đố này thì đây là cái điều bát chứ không phải là điều cây (vì có hình ảnh “lưng tròn vành vạnh”).

Miệng chào anh, tay vành lỗ.

Trả lời: Đó là cái túi đựng trâu. Khi gặp khách quen, miệng thì chào hỏi nhưng tay liền vạch lỗ túi để mời trâu.

*Mình dài một thước, cổ lông mao
Gặp người quân tử, xỏ ngay vào.*

Trả lời: Đó là cổ may bên đường đi. Cổ may dài một thước ta xưa. Cổ có lông mao bõm xồm. Bất cứ gặp người là cổ lông mao xỏ ngay vào quần.

*Mình tròn da lại trắng tinh
Hễ nóng đến mình thì ưỡn vú ra
Ăn phải thịt gà thì vú tịt lại.*

Trả lời: Đó là cái bánh đa xát kê. Cái bánh đa hình tròn, da trắng vì làm bằng gạo. Khi nướng bánh đa thì lửa nóng đến thân mình sẽ phồng ưỡn cong và lồi ra như cái vú.

*Mình tròn. Ừng trục, đầu toét tòe loe
Đút vào con gái, cô con gái nghe
Đút vào bà già, bà lão lắc.*

Trả lời: Đó là đôi hoa tai. Vì hoa tai có cái thân tròn, đầu thì toè loe hình hoa. Đây là kiểu hoa tai cổ. Con gái mà được đút hoa tai thì thích quá còn bà lão thì bà lão lắc đầu.

*Mình tròn lưng khổng không không
Làm cho con gái phải lòng tả tơi
Ông sư có biết cái khổng không không là gì?*

Trả lời: Đó là cái lược. Vì con gái thích chải đầu nên phải lòng tả tơi còn ông sư thì đầu trọc thì cần đến cái lược để làm gì.

*Mình tròn lưng khổng không không
Dây tơ vắn vít, con ong nửa vờ
Chơi thì tìm chốn thanh thoi
Bắt con long thỏ ghẹo người cung trăng.*

Trả lời: Đó là câu cá - người câu cá. "Mình tròn", "lưng không không không" là mô tả cái cần câu. "Dây tơ vắn vít" là dây câu. "Con ong nửa vời" ý nói đến cái mối móc nơi lưỡi câu cong nửa vời. Người đi câu thường tìm chốn thanh thoi vắng vẻ. "Bắt con long thỏ" tức là bắt con giun dưới đất ("long" là rỗng, còn "thỏ" là đất, chả là con giun là gì). "Gheo người cung trắng" hàm ý nói con cá dưới lòng nước in hình bóng trăng.

*Mỗi người mỗi nước mỗi nơi
Làm thân con gái, nằm chơi trên bụng chồng
Thiếp tôi mang áo cho chồng
Còn như thân thiếp thiếp không mặc gì.*

Trả lời: Đó là cái cối xay tre ngày xưa. Cái cối xay tre thường có thớt trên - ví như thân con gái. Cái thớt dưới ví như chồng. Thớt trên nằm trên thớt dưới nên câu đố là "nằm chơi trên bụng chồng". Cối xay tre có cái "áo cối" nhằm mục đích không cho gạo thóc bắn ra ngoài khi xoay tròn, mà cái áo cối đó lại phải đặt quây thành cái thớt dưới nên câu đố ví là "thiếp không mặc gì, chỉ mang áo cho chồng thôi".

*Một sống một mái
Đái không biết ỉa*

Trả lời: Đó là cái mái nhà. Mái nhà thì có "mái", có cái "sống" là cái thượng lương để đỡ chung cái mái. Mái nhà chỉ thấy chảy nước, ví như "đái" chứ làm gì mái nhà có "ỉa".

*Một chổi mà quét hai hè
Quét đi quét lại, lại để lổ tròn.*

Trả lời: Đó là cái đuôi con trâu. Đuôi con trâu như cái chổi luôn đập hai bên hông, câu đố nói ví như hai cái hè nhà. Quét mãi thì rồi cái đuôi cũng để lên lổ tròn đít con trâu.

*Một người nằm, một người ngồi
Đút vào sướng lắm em ơi
Rút ra đánh choạch, miệng cười toét toè loe.*

Trả lời: Đó là mẹ cho con bú kiểu nằm. Đút vú vào thì thật là sướng cho đứa bé. Khi đứa bé rút vú ra khỏi miệng thì nghe đánh "choạch" và miệng nó cười vui vẻ.

Năm anh đứng bên kia sông
Năm cô đứng bên này sông
Năm anh hỏi xỏ vào lòng năm cô.

Trả lời: Đó là năm cái khuy áo xỏ vào năm cái khuyết lỗ áo.

Nằm co ơi hỡi nằm co
Ta thấy mình đến, ta cho mình nằm
Mắn xong, ta lại nằm co.

Trả lời: Đó là cái túi.

Ngoài xanh, trong trắng như ngà
Đức ông cũng chuộng, đức bà cũng yêu.

Trả lời: Đó là quả cam.

Người thì cao lớn trượng phu
Đóng mười lần khoá, trật cu ra ngoài.

Trả lời: Đó là cây chuối trổ hoa trật ra ngoài. Cây chuối thì cao lớn có bao lần vỏ bọc nhưng khi trổ hoa thì trật cu ra ngoài.

Người vàng lại mặc áo vàng
Giã ơn lòng chàng cho tắm ao sen
Giã ơn chàng đến vớt lên
Áo xin để lại, em lên mình trần.

Trả lời: Đó là con nhộng nằm trong kén. Con nhộng thì mình màu vàng. Khi cho kén vào nồi để lấy tơ thì tức là cho tắm ao sen. Khi người ta vớt lên thì bộ sợi tơ để lại, chỉ còn cái thân con nhộng không quần áo.

Ông béo mà lẹo bà gầy
Rút ra chẳng được lấy chầy mà đâm.

Trả lời: Đó là cái khoá.

Ở trong khúc gỗ chui ra

Mình trắng như ngà, đít lại xanh xanh.

Trả lời: Đó là phẩm oản. Phẩm oản phải đóng trong cái khuôn bằng gỗ. Mình trắng vì đó là xôi trắng. Đít xanh xanh vì có lót lá mít hoặc lá chuối.

Phôm phốp như cái bàn tay

Ban đêm thì có, ban ngày thì không

Dưới bụng thì trắng như bông

Trên lưng nhẵn thín, không lông đen sì.

Trả lời: Đó là con ếch. Con ếch thì hình phôm phốp như cái mu bàn tay. Ban ngày thì ếch đi nấu trong hang, còn ban đêm thì mới đi kiếm ăn, bụng ếch rất trắng còn lưng thì nhẵn thín và màu đen, đồng thời không có lông.

Rành ràng ba góc, giữa con gái ngồi

Hai bên thiên lôi, hai bên địa võng.

Trả lời: Đó là hai cái vú

Rành ràng ba góc ràng ràng

Khi thì ẹp lại, khi thì vành ra

Khi vui thì sướng thay là

Khi buồn thì chảy nước ra rì rì.

Trả lời: Đó là cái quạt giấy. Vì quạt giấy có thể ẹp lại vành ra thành hình ba góc. Vui là lúc quạt mát, buồn là lúc chảy mồ hôi rì rì không có quạt.

Tầm phành, tầm phạnh, tầm phanh

Khi vui quá đà, khi buồn buồn tênh

Khi xưa nó đỏ như đà

Bởi anh chơi ác, nó đà thâm thâm.

Trả lời: Đó là cái quạt nan. Vì dùng nhiều nên quạt trở nên thâm thâm vết tay mồ hôi.

Tì nhí như cái nhị đào

Trai phàm phu chơi năm ba chiếc

Gái lịch sự ních mãi vào.

Trả lời: Đó là hoa cỏ may. Hoa cỏ may nhỏ như cái nhĩ đào mà thôi. Cả trai lẫn gái đều bị hoa cỏ may "chơi cho dăm ba chiếc – ních mãi vào" quần.

*Từ khi thiếp tới cửa chàng
Cớ sao chàng để nằm ngang chàng dùi
Buông ra cho thiếp kêu trời
Kẻo rồi lại có kẻ cười người chê.*

Trả lời: Đó là cái điều. Điều nằm ngang hàm ý là điều cây chứ không phải là điều bát. "Chàng dùi" là động tác dùi ngoáy cho thông nõ điều để hút. "Thiếp kêu trời" là tiếng rít thuốc Lào khi hút.

*Tính người đã hay chơi chim
Bao nhiêu con gái lại tìm mà ôm.*

Trả lời: Đó là cái yếm của các cô gái ngày xưa. Cái yếm thì phải luôn ôm lấy ngực các cô gái.

*Thân em phỏng độ mười tám, đôi mươi
Nực thời dùng đến, rét thời bỏ đi.*

Trả lời: Đó là cái quạt. Cái quạt có độ mười tám, đôi mươi cái nan. Khi nực thì dùng khi rét thì cất bỏ quạt đi.

*Thân tròn trùng trục quá dài bao
Thấy lỗ lăm le dứt tụt vào
Thủy hoả tương giao, sôi sinh sịch
Nhờ cô một khói, sướng làm sao.*

Trả lời: Đó là cái điều cây. Vì điều cây nó dài, thân tròn trùng trục. Thấy nõ điều thì lăm le dứt tụt viên thuốc Lào vào để hút. Khi lửa (hoả) đốt thuốc Lào thì nước (thủy) sôi rít sinh sịch. Nhờ hút được một khói thì sướng làm sao.

*Thoạt vào thì vén váy lên
Cái dưới mấp máy, cái trên gật gù.*

Trả lời: Đó là cái khung cử dệt thời xưa. Khi vào thì phải vén màn lên, vén vải phủ che khung cử. Sau đó cái con cò gỗ phía trên gặt gù, còn phía dưới cái go, hàng sợi dệt mấp máy. Đó là các động tác khi dệt vải.

*Thượng thò, hạ bắt thò
Hạ thò, thượng bắt thò
Đến khi co lại, giai bắt thò thò.*

Trả lời: Đó là cảnh người đắp chiếu ngủ ngày xưa. Vì cái chiếu chỉ ngắn có thể mà người ngủ phía trên (thượng) thò đầu ra thì chân (hạ) không thò. Trái lại, nếu chân thò thì đầu không bị thò ra. Khi co người lại thì chẳng còn chỗ nào thò ra nữa.

*Trăm của nghìn quân
Thằng nào cỡi trần thì cho ra hết.*

Trả lời: Đó là sàng gạo, khi chưa có máy xay sát. Cái sàng này dùng để phân tách loại gạo lẫn thóc sau khi mới xay từ cối xay tre cổ điển ra. Vì vậy “thằng nào cỡi trần” tức là những hạt gạo, vì hạt gạo tức là đã lột vỏ trấu từ hạt thóc ra rồi.

*Trần đầu, tóc phượng long lanh
Dưới lưng bốn vú, đám thì vãi ra.*

Trả lời: Đó là cái chuông. Cái chuông mà đánh thì các vú già ra chùa làm lễ.

Trên đá, dưới đá, giữa có cá thồn bơ.

Trả lời: Đó là cái mồm có răng hàm trên, răng hàm dưới như hai hàm đá, giữa có cá thồn bơ ý nói cái lưỡi.

*Tròn vành vạnh, trắng phau phau
Ôm vai sát cánh, đưa nhau vào phòng.*

Trả lời: Đó là bát đĩa.

*Trong trắng, ngoài xanh
Ở giữa đóng đanh, hai đầu chống hồng.*

Trả lời: Đó là miếng trầu. Trong trắng vì có vôi. Ngoài xanh vì đó là trầu không màu xanh. Đóng đánh vì khi tằm trầu thì cái cuống lá trầu phải gài như đóng đánh vào cho miếng trầu không tung ra. Hai đầu chống hổng vì lá trầu đã cuốn vòng tròn hình ống.

Vừa bằng cái hũ

Thò lò xuống ao.

Trả lời: Đó là cái hoa bắp chuối.

Vừa bằng con gà sống đỏ

Thò lò trên cây.

Trả lời: Đó là cái hoa chuối. Vì hoa chuối có màu đỏ như màu gà sống.

Vừa bằng hột quýt

Lổ đít trắng tinh

Bay ra rập rình.

Trả lời: Đó là con đom đóm.

Vừa bằng ngón tay

Thay lay những thệt

Đời cha đời ông

Chẳng ai dám mó.

Trả lời: Đó là con sâu róm.

Vừa bằng cái trống tầm vông

Đánh ngã đàn ông

Đánh ngã đàn bà

Đánh ngã người nhà

Đánh ngã kẻ chợ

Đánh ngã cả ... vợ vua.

Trả lời: Đó là cái gối. Đã là gối thì ai nó cũng đánh cho ngã tức là muốn ngủ thì phải ngã ra mà gối đầu lên gối để ngủ, dù là người nhà, dù là vợ vua.

Vừa bằng ngón tay lay nhay những thịt
Xin xít những lông
Bố bảo đem trông, mẹ bảo đem bán
Con bảo đem luộc, đánh chén một bữa.

Trả lời: Đó là củ từ lông. Vì củ từ lông ngon như vậy nên cả nhà ai cũng mê, mỗi người một cách: bố bảo trông, mẹ bảo bán, con muốn ăn.

Xưa kia em trắng như ngà
Bởi chưng ngủ lấm nên đà em thâm
Lúc bần chàng đánh chàng dâm
Đến khi rửa sạch, chàng nằm lên trên.

Trả lời: Đó là cái chiếu.

Yếu điệu thực nữ, quân tử hảo cầu
Lấy nhau được ba bốn ngày
Đến khi vợ đẻ lên ngay giường nằm
Vợ đẻ cho vợ cảm cung
Ra ngay ngoài ngõ, kêu liền giăng ca
Ra ngoài bốn vợ người ta
Vợ nhà nghe thấy, chạy ra kêu trời.

Trả lời: Đó là đôi gà mái và gà trống.

Trong trắng ngoài xanh
Nó đi chung quanh
Nó dòm nó ngó
Nó thấy tôi có
Nó rút nó lòi
Khốn nạn thân tôi
Nó lòi nó rút.

Trả lời: Đó là cây bông và người hái bông. Quả bông thì trong ruột bông màu trắng, cái vỏ màu xanh. Người đi hái quả bông thì đi chung

quanh để dòm, ngó, tìm quả nỏ. Khi thấy thì người hái bông lôi rút ruột bông.

*Trên đầu có tóc xanh rì
Giữa lưng thì trắng, đít thì những lông.*

Trả lời: Đó là cây hành, cây kiệu.

*Nước non thiếp lại gọi chàng
Thiếp xin cái khó ra đằng che thân.*

Trả lời: Đó là cái cây bần.

*Buổi xưa tôi ở trên non
Đem về tạo hoá làm con trong nhà
Banh xương rồi lại banh da
Làm quần làm áo vậy mà mới nên
Đến chừng hồn thác thăng thiên
Còn một cái cẳng ở miền dương gian.*

Trả lời: Đó là cái nén nhang thấp hương thờ cúng. "Xưa ở trên non" vì các chất làm hương là các thứ cây lá trên núi. Dân đem về làm bột hương để "làm con trong nhà". Phải "banh xương, banh da" nghĩa là phải giã, phải lột vỏ cây nguyên liệu làm hương. "Làm quần làm áo" nghĩa là khi se cây hương bọc chất nguyên liệu làm hương, làm thành áo vỏ bên ngoài cây que nhang hương. "Đến chừng hồn thác thăng thiên" nghĩa là lúc đốt nén nhang để cúng. "Còn một cái cẳng" nghĩa là khi hương cháy hết thì ắt là chỉ còn cái cẳng que chân hương trong các bát hương mà thôi.

*Mình thì năm tấc cao
Hoa trắng có hoa đào
Kẻ thô tục đâm dăm bảy cái
Gái thanh tân ta nhúi mũi vào.*

Trả lời: Đó là cây cỏ may mọc ở bên đường đi. Dù là kẻ thô tục hay gái thanh tân thì cái hoa cỏ may cũng cứ đâm dăm bảy cái hoặc nhúi mũi vào quần, vào váy.

*Hai cô cùng tắm một dòng
Lại cùng tắm trần để lộ màu da
Một cô da trắng như ngà
Một cô lại có nước da màu hồng
Giữa cơn nắng hạ oi nồng
Quần rơi trễ xuống lộ hông dậy thì
Cùng là hai bạn nữ nhi
Cớ sao lại thấy râm rì râu ria.*

Trả lời: Đó là cây hoa súng và hoa sen. Khi mùa hạ đến thì rơi cái vỏ ngoài của loại hoa này, để lộ ra bộ phận trong hoa là cái gương sen, có hàng tua bao quanh.

*Hoa nào không phải lẳng lơ
Mà người kêu bướm ồm ở đến hay.*

Trả lời: Đó là hoa điệp, bông điệp, theo lối gọi miền Nam. Còn gọi là hoa phượng theo lối gọi miền Bắc. Chữ “điệp” nghĩa là “con bướm”.

*Đỏ loen loét, toét loe loe
Xanh lè lè, quắp quắp quắp.*

Trả lời: Đó là cái hoa chuối.

*Cái gì đỏ đỏ
Ngồi thò lơ sau nường.*

Trả lời: Đó là quả dưa đã chín đỏ.

*Thân em nho nhỏ
Da xanh ruột đỏ
Thịt trắng nõn nà
Từ thuở xưa xa
Bạn cùng lá đá.*

Trả lời: Đó là quả cau.

Già thì đặc bí bì bì

Con gái đang thì rỗng toách toành toanh.

Trả lời: Đó là quả cau khi non thì rỗng còn đến khi già thì đặc ruột.

Người chết năm ngoái

Để d... năm nay.

Trả lời: Đó là quả cà dái dê.

Thà nghèo chịu chữ hàn vi

Không xiêm mà mặc, không y mà choàng.

Trả lời: Đó là quả bầu.

Thân em da đỏ hồng hào

Hàm răng đều đặn, tóc đào ngang lưng

Lúc em còn ở ngang hông

Áo dăm ba cái, mẹ bồng trên tay

Lúc em về cửa nhà anh

Anh thương anh lại lột trần em ra.

Trả lời: Đó là cái bắp ngô.

Thân em nhỏ nhỏ, tóc bỏ ngang lưng

Áo xanh yếm trắng da hồng

Anh yêu từ thuở sẩy lòng rời tay.

Trả lời: Đó là bắp ngô. "Tóc bỏ ngang lưng" ý nói cái râu ngô.

Bằng trái quýt, lỗ đít có lông

Chờ ngày giỗ ông, đem ra làm thịt.

Trả lời: Đó là củ hành

Để yên thì đỏ

Trở lên thì xanh

Banh ra thì trắng.

Trả lời: Đó là củ hành khi khô.

Áo nâu mỏng mảnh

Râu ngắn lơ phơ

Bề ngoài trông thật lờ đờ

Nhưng ai động đến, không ngờ lại hăng.

Trả lời: Đó là củ hành. Khi ai động đến hành thì mùi hăng xộc lên mũi ngay.

Anh kia đội cứt đi đâu

Tài chi mà lại mọc râu sái cằm.

Trả lời: Đó là con tôm. Vì con tôm có phân trên đầu và con tôm cũng có râu dài.

Tôi là con gái cấm cung

Hoành hành địa hạ, vầy vùng nước non

Bắt tôi cơm ngọt canh ngon

Giận thay có kẻ nó lòn tay vô.

Trả lời: Đó là con cua dạm. Vì con cua luôn trốn trong hang như cấm cung nhưng lại hay đi tung hoành nước non khắp chốn ruộng đồng. Canh cua thì ngon ngọt, khi bắt cua thì phải thò tay lòn vào trong hang mà tóm con cua.

Thu thì, thả thì, thù thì

Vừa ăn vừa ỉa, vừa đi một đầu.

Trả lời: Đó là con ốc.

Hùm hụp như cái bàn tay

Ban đêm thì thấy ban ngày thì không .

Trả lời: Đó là con ếch.

*Khom khom như cái bàn tay
Mồm thì mồm dọc, ngậm ngay hột hồng
Hai bên thì có hàng lông
Ở giữa hột hồng đỏ loét đỏ loe.*

Trả lời: Đó là con sò huyết ở biển. Con sò huyết hình khum khum như bàn tay, có mồm hình dọc, có hai hàng lông bên mép, có thịt trông đỏ loét. Vì thịt sò đỏ có máu nên người ta gọi đó là con sò huyết.

*Chiều chiều ra dạo chơi vườn hạnh
Tối lại vo ve áp má đào
Gheo kẻ anh hùng cơn thức giấc
Trêu người thiếu nữ lúc chiêm bao.*

Trả lời: Đó là con muỗi.

*Lẳng lơ mới có con bông
Kia như lục sách, không chồng mà lại có con.*

Trả lời: Đó là con bài tổ tôm mang tên lục sách. Vì có con đeo bên nên câu đố mới nói “không chồng mà lại có con”.

*Mình dài một thước, mỏ dài năm thước
Lưỡi mọc bên hông, lỗ khe nứt nẻ.*

Trả lời: Đó là cái hái dùng để gặt lúa ngoài đồng. Cái hái có mỏ dài, lưỡi hái thì mọc bên hông, có những đường nứt là những răng của để dễ cưa đứt các loại rơm, cỏ.

*Đời em uốn gối cong lưng
Lưỡi em giọng nói ra chừng thép gai
Mỗi khi em bước ra đường
Yêu em, anh bé, anh bông, anh mang.*

Trả lời: Đó là cái gầu sòng dùng để tát nước hai ruộng ngang độ cao gần giống nhau (khác với cái gầu giai tát nước từ bậc thấp lên bậc cao).

*Em nay có đít có đầu
Không tròn có miệng, bốn râu rõ ràng
Cơm thì em chẳng muốn ăn
Nước thì em uống, ao làng cạn khô
Em làm trời cũng phải thua
Ngửa lên úp xuống cho vừa lòng nhau.*

Trả lời: Đó là cái gầu giai, tát nước từ bậc thấp lên bậc cao. Cái gầu giai có miệng, có bốn cái thùng chạc buộc bốn nơi, 2 trên miệng, 2 dưới đít. Cái gầu giai chỉ thích uống nước. Vì khi tát nước thì phải ngửa lên để mức nước ở ruộng thấp để rồi phải úp xuống, đổ nước xuống ruộng cao.

*Dong dong ba bốn thước dài
Đầu đeo cái mỏ bụng gài then ngang
Bốn chân em đứng sẵn sàng
Nằm ra cho chắc để chàng đập đuôi.*

Trả lời: Đó là cái cối giã gạo đập chân.

*Thân em như cục gỗ tròn
Lăn đi lăn lại chẳng mòn tí môt.*

Trả lời: Đó là hòn đá lăn.

*Người thì cao lớn trượng phu
Đánh rầm phù phù, ỉa cứt nhón nhon.*

Trả lời: Đó là cái cối xay lúa kiểu xưa. Tiếng phát ra từ cối xay là tiếng ù ù nên câu đố gọi là "đánh rầm phù phù". Khi xay thì tiếng gạo bị nghiền nên chỉ chảy ra "nhón nhon" ít môt.

*Ông nằm dưới trỏ ngóc lên
Bà nằm trên rên hừ hừ.*

Trả lời: Đó là cái cối xay lúa bằng tre ngày xưa, có hai cái thớt. Thớt dưới thì có cái ngồng cối ngóc lên chọc vào cái thớt trên lúc xoay thì kêu ù ù mà câu đố gọi là "rên hừ hừ".

Từ lu tú, lú tù lù

Đút đầu vô lại chống khu ra ngoài.

Trả lời: Đó là cái ống trúm dùng để bắt lươn.

Lựa sọ ba góc

Lọc sọc đâm vô

Nước chảy ô ô

Lỗ khu nhún kỹ.

Trả lời: Đó là cái nhũi dùng để bắt tôm cá. Nhũi có hình ba góc. Khi nhũi cá tôm thì phải đâm vô sát bờ để dồn cá tôm.

Em đây anh đoán giống chi

Cổ dây mây thóc mình cài lưng ong

Anh yêu anh bế anh bông

Cồng em đi khắp ruộng đồng bờ ao

Về nhà lơ lửng trên cao.

Trả lời: Đó là cái giỏ đựng cá.

Xéo xéo ba góc, góc dưới bầu bầu

Một cái ngoặc câu xâu vào giữa

Hai tay nàng đỡ, cọ sát liền thân

Để có vũng vàng, cũng nhờ ba xéo.

Trả lời: Đó là cái xẻng.

Hai người ôm ấp lấy nhau

Nhúng nhính đằng đầu, nhúc nhích đằng đuôi.

Trả lời: Đó là cái kéo.

Ăn một bên, ỉa một bên

Cách một tấm phen mà không thấy thối.

Trả lời: Đó là cái cán bông quay bằng tay. Khi nhét quả bông vào bên này thì hai quả lẩn gỗ nghiêng sao cho sợi bông trắng tòi ra bên kia còn hột bông thì ở lại bên này. Vì vậy câu đố mới gọi là “ăn một bên, ỉa một bên”.

*Chiếc thuyền be bé, có một tấm be
Năm người chặn, năm người đề
Sóng gió không có nó chạy te te.*

Trả lời: Đó là cái vạch dùng trong nghề thợ may.

*Ba ông ngồi ghé, một ông cạy thế
Một ông cạy thần, một ông đút “bần” vào bếp.*

Trả lời: Đó là cái bễ thổi lửa lò rèn thủ công.

*Trong hang thăm thăm bùng binh
Có một thằng bé lách mình chui qua
Chui vào rồi lại chui ra
Làm cho đầu cổ ướt mà tèm lem.*

Trả lời: Đó là cái lọ mực và cái bút chấm mực của học sinh ngày trước.

*Mình bầu, môi miệng nứt hai
Chỉ có một mắt, chui hoài trong hang.*

Trả lời: Đó là cái ngòi bút sắt theo lối ngày trước. Cái ngòi bút sắt thì phải xẻ rãnh nứt đôi và ở giữa thì có một cái lỗ nhỏ như con mắt.

*Mình tròn tính lại quanh co
Chờ chàng nho sĩ, mới cho mó vào.*

Trả lời: Đó là cái bút dùng cho học trò.

*Mình đen, đít trắng, lưng tròn
Lửng lơ trắng gió mỗi mồn gió trắng
Sanh vua, sanh thánh, sanh thần*

Trời đất xoay vần, thiên hạ cũng sanh.

Trả lời: Đó là cây bút lông của các cụ đồ nho viết chữ Hán.

Muốn đậm thì mút

Muốn dài thì gọt

Cứng quá là hư

Mềm cũng không tốt.

Trả lời: Đó là cây bút chì. Muốn đậm nét thì phải mút cho dầm nước. Muốn dài cái bút chì thì phải gọt. Cứng quá thì khó viết, mềm cũng không tốt.

Ruộng vuông bốn góc

Trúc mọc đôi hàng

Gà què nhảy nhót một chân

O tê ơi! Lại đây cho tôi chấm chút

Kẻ cái c¹ n² tôi què.

Trả lời: Đó là trang vẽ hình vuông bốn góc. Cây bút viết – gà què nhảy nhót một chân.

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Áo em đang mặc lột trần ra ngay

Lột rồi anh vẫn chẳng tha

Anh lấy miếng thịt anh tra ngay vào.

Trả lời: Đó là cái bánh dầy nhỏ có kẹp thêm miếng giò vào để ăn cho ngon.

Má ơi con đã có thai

Con ơi má cũng ghen vài tháng nay.

Trả lời: Đó là loại bánh in, bánh ít.

Anh cưới em về - coi cửa nhà gia đạo

Em muốn ra, anh cho một ấn là ra.

Trả lời: Đó là cái khoá cửa.

*Ở trên thì mở khoa thi
Ở dưới chó cắn, bên thì tà ma
Hai bên hai cái ba ba
Ở giữa chẳng chín, đó là cái chi.*

Trả lời: Đó là cái áo.

*Hai tay anh ôm lấy cổ
Hai chân anh xỏ vào lòng
Ôm lấy con gái thì chặt khăng khăng
Ôm lấy bà già thì lỏng la lỏng lẻo.*

Trả lời: Đó là cái yếm của người phụ nữ xưa hay dùng để che ngực.
Vì vậy yếm ôm lấy ngực con gái thì chặt mà ngực bà lão thì lỏng lẻo.

*Sinh con ra đứng đàng đứng chợ
Đem con về làm vợ làm chồng
Đêm đêm trong chốn phòng chung
Tắt đèn ta lại neo cùng hợp loan.*

Trả lời: Đó là chiếc chiếu.

*Chửa hời đã cưới liền tay
Bức chí nên ta phải lấy may
Đêm nằm mơ tưởng sờ cùng mó
Mó đến may tao lại sướng thay.*

Trả lời: Đó là quạt mát mùa hè, kiểu quạt giấy hay quạt nan.

*Thân em là gái xuân xanh
Cớ sao em lại đem phanh giữa trời
Mỗi người một bước một nơi
Em thì nằm dưới anh ngồi lên trên.*

Trả lời: Đó là chiếc chiếu.

*Trách ai bạc ác vô duyên
Chém chân, chặt cổ, đâm liên ngang hông
Đâm hông rồi lại banh lòng
Đem phơi ra nắng, cột chùm có thang
Cột chùm rồi lại mở toang
Gông tre, thiếp đóng, tình chàng thiếp mang
Ngọc loan, ngời dựa hai chàng
Đem ra ngoài chợ, bán hàng xúm mua.*

Trả lời: Đó là cái chiếu lác.

*Hai người hai họ một tên
Ông tơ khéo định xe duyên vợ chồng
Cưới về thì để trong cung
Phòng khi loạn lạc dùng dùng đem ra
Chồng thời đi trước phá nhà
Vợ thì chết hết chẳng tha người nào.*

Trả lời: Đó là cái lược thưa và cái lược dày. Hai cái lược khác nhau nhưng cùng một tên. "Chồng đi trước phá nhà" có ý nói cái lược thưa chải gỡ rối trước. "Vợ thì giết hết chẳng tha người nào" ý nói cái lược dày, còn gọi là cái lược bí, có thể chải quét sạch mọi con chấy trên đầu tóc.

*Khom lưng mà thụt liên hồi
Hơi ra lỗ mũi, bụng thời thẳng căng.*

Trả lời: Đó là cái bơm xe.

*Cái côn trong thóc, cái cọc thô lô
Cái lỗ đút vô, cái miệng đở chót.*

Trả lời: Đó là cái điều hút thuốc Lào, điều bát có xe điều như cái cọc thô lô, có lỗ để đút vô.

*Ban ngày chồng vợ đôi nơi
Tối về cùng ngủ, chẳng rời nhau ra.*

Trả lời: Đó là đôi cánh cửa.

*Da em mát lạnh, miệng em tròn
Chà xát ngày đêm cũng chẳng mòn
Dưới chông hai chân dài thòng thọc
Giữa là tu huyết nhỏ con con
Vênh râu nhấp nhấp vang lừng động
Chum miệng phun phun tít mịt mù
Nghĩ lại thân em thiệt cũng sướng
Công hầu khanh tướng cũng ôm hôn.*

Trả lời: Đó là cái điều ống. Cái điều ống có hai chân để chống mà đứng. Ai cũng ôm hôn vì người hút thuốc lào phải chum miệng vào ống điều.

*Ông cao mụ thấp
Úp một hồi, đổ mồ hôi.*

Trả lời: Đó là hông chõ xôi. Sau khi úp cái hông cao lên trên cái nổi thấp thì một hồi đun nóng là sẽ đổ mồ hôi vì lửa nóng.

*Lòng em cay đắng quanh năm
Khi ngồi khi đứng chi nằm nghênh ngang
Các anh các bác trong làng
Gặp em thì lại vội vàng nâng niu
Vắng em đau khổ trăm chiều
Tuy rằng cay đắng nhưng nhiều người mê.*

Trả lời: Đó là cái điều ống.

*Cao tường, kín cổng, rủ rèm
Rèm thưa gió lọt thân em lạnh lùng
Ngày ngày có lái trọc khùng*

Khuấy em em những hũ hừng nước non.

Trả lời: Đó là cái lu đựng nước có cái gáo múc nước hàng ngày.

Tổng phỏng tổng phỏng

Trong lông ngoài thịt.

Trả lời: Đó là cái lỗ mũi.

Trên hang đá, dưới hang đá

Giữa có con cá thồn bơn.

Trả lời: Đó là cái miệng.

Một mâm ba góc

Chẳng bác nào xơi.

Trả lời: Đó là cái mặt con người.

Thượng thò hạ bất thò

Hạ thò thượng bất thò

Lưng uốn chân co

Thượng hạ giai bất thò lò.

Hay là:

Trên lưng dưới không thò

Dưới thò trên không thò

Lưng uốn chân cong

Trên dưới đều không thò ra nữa.

Trả lời: Đó là cảnh người nằm ngủ đắp chiếu ngày xưa.

Thứ nhất vật ngã em ra

Thứ hai thúc đẩy, thứ ba đứng dòm

Thứ tư thì mất dòm nom

Thứ năm cúi xuống bắt con đem về.

Trả lời: Đó là động tác của người đi bắt tôm cá trong đồng.

Tình cờ sao khéo tình cờ
Không hẹn mà gặp, không chờ mà vô
Cành đào lá liễu phát phơ
Tình thân xao động là vô mất rồi
Hai tay ôm lấy mà coi
Ngắm đi ngắm lại một hồi rút ra.

Trả lời: Đó là cảnh khi đâm phải gai. Bị gai đâm rồi thì phải ngắm tìm rồi rút cái gai đó ra.

Đem ra mà bỏ xuống xuống
Chèo ra giữa biển lột truồng em ra.

Trả lời: Đó là cảnh bỏ chum để bắt cá tôm.

Thuyền sứ, chèo tre
Ó quân ta hè, đút vô lỗ hồng.

Trả lời: Đó là cảnh ăn cơm có bát sứ, có đũa tre.

Phận em con gái nữ nhi
Chồng thì không có, con thì vạn niên
Thường thường lạ kết nhân duyên
Thường ai có bạc, có tiền thì chơi
Chơi thì một lát rồi thôi
Kẻ nam người bắc duyên tôi hãy còn.

Trả lời: Đó là cái chợ. Nơi họp chợ rõ ràng là nhiều người. Đã đi chợ thì phải có tiền để mua bán. Đi chợ thì chỉ đi một lát rồi về nhà, dù đi buôn ở chợ cũng hết buổi là về nhà, vì thế câu đố mới nói "chơi thì một lát rồi thôi". Tuy cách xa nhau, giữa người đi chợ và cái chợ, lúc không họp chợ, dù "kẻ nam, người bắc" thì rồi cũng phải sẽ đi chợ vào hôm sau, vào phiên sau.

Đỏ đèn thông lọng
Tắt đèn tọng vô.

Trả lời: Đó là cái chốt cửa. Cứ khi nào đổ đèn tức là trời tối đi ngủ thì ắt phải chốt then cửa để đóng cửa để chống trộm.

*Có mặt mà chẳng có đầu
Lúc nghèo thì bạn với trâu
Đến khi vinh hiển phụ phu
Gọi cô nàng hầu cái vú rõ to.*

Trả lời: Đó là cái trống và cái chiêng. Mặt cái trống vốn dĩ làm bằng da trâu. Trống thường đi kèm với cái chiêng đồng có cái vú rõ to.

*Bắc bãi cút trâu
Đánh trâu cả làng.*

Trả lời: Đó là cái thanh la. Cái thanh la tuy bé nhưng đánh lên nghe vang cả làng.

*Hai bên hai má, giữa một khe
Làng nước chưa ra đề đề mãi
Làng nước ra rồi, nín lặng nghe.*

Trả lời: Đó là cái mõ báo gọi dân làng, điểm trống đêm. Cái mõ có khe ở giữa, hai bên có hai má (nghe câu đố có vẻ tục ở chỗ này, y như mô tả cái “của quý” của đàn bà). Khi chưa có dân làng thì cái mõ còn gõ gọi mãi, khi dân ra họp rồi thì nín lặng nghe.

*Eo lưng, nắn vú, nắn sườn
Làm sao giải được cơn buồn thì thôi.*

Trả lời: Đó là cái đàn có hình thù eo cong của hộp đàn.

*Còng queo là cái kỳ cò
Kéo đi kéo lại thì co kỳ cùng
Trên thời đồng điệu chỉ vàng
Dưới thời lỗ miệng lòng chàng thương cô.*

Trả lời: Đó là cái nhị.

*Hai bên cỏ mọc xanh rì
Quỳ hông chống gối mi thì thò vô
Thò vô thì sợ hai cùng
Rút ra cái đóp thì mồm “á cha”.*

Trả lời: Đó là cảnh người đi móc cua ngoài đồng. Họ phải quỳ xuống bờ ruộng rồi móc vào hang cua. Khi rút tay ra có con cua cắn đau quá nên phải kêu lên “á cha”.

*Bì bông bì bốt cánh cò
Bì banh bì bạch, kéo co lên giường
Sờ lưng rồi lại sờ sườn
Em sướng em mới ưỡn người em lên.*

Trả lời: Đó là cảnh giã bánh dầy. Phải giã nghe tiếng “bì bông bì bốt”. Phải kéo co ở trên giường, phải bóp, phải nắn, khi được bánh thì bánh dầy nó phồng như ưỡn người lên vì sướng.

Các câu đố tục giảng thanh tuyển chọn trong sách đã in trước đây (Bổ sung thêm cho phần đố tục giảng thanh đã có).

*Vốn nó thì ở rừng xanh
Đem về hạ bán thì thành một đôi
Kẻ đi trước người đi sau
Khi về thì lại ấp nhau mà nằm.*

Là đôi quang gánh.

*Mình dài năm tấc nứt một đàng
Trên đê dưới tấn chẳng hở hang
Khi sâu, khi cạn tùy chàng muốn
Dù ai phụ bạc vẫn đa mang.*

Là cái nắp cày

*Vốn xưa nó cũng quan rồng
Xuân thu khoảng độ trong vòng đôi mươi
Bước chân về chốn nhà người*

*Kẻ chê thất tiết, người cười lăm lông
Cậu nho giận bụng cực lòng
Cho năm ba chữ bỏ công cười về.
Chàng đừng thấy thế mà chê
Làm nên danh giá cũng vì có tôi.*

Là cây bút nho.

*Trên thon dưới phồng
Đầu đội mũ đồng, khi sáng khi tối.*

Là cái bóng đèn điện.

*Trên lông dưới lông
Đêm nằm chồng chắc.*

Là đôi mi mắt lúc ngủ.

*Tình cờ sao khéo tình cờ
Không hẹn mà gặp, không chờ mà vô
Cành đào tơ liễu phát phơ
Tình thần xao động là vô mất rồi
Hai tay ôm lấy mà coi
Ngắm đi ngắm lại một hồi rút ra.*

Là cảnh người bị gai đâm vào chân.

B. ĐỒ THANH
GIẢNG TỤC

Vừa bằng cán dao
Đâm nhào xuống hố
Chó cắn lôi lên.

Trả lời: Đó là cục cứt.

Sột soạt như lá chuối khô
Hai bên nước chảy như hồ long vân
Từ quan cho chí đến dân
Ai ai cũng phải uống nước long vân chi hồ.

Trả lời: Đó là cái vú đàn bà. "Nước hồ Long Vân" ý chỉ dòng sữa. Vì dòng sữa nên ai ai cũng phải uống khi mới được sinh ra.

Một gian nhà rách
Thường thường có khách.

Trả lời: Đó là cái hố xí.

Trong hang trong hốc
Lóc nhóc bò ra
Cả huyện cả nhà
Chẳng ai bắt được.

Trả lời: Đó là cái rắm.

Sinh ra một lúc với mình
Đang còn giấu dạng giấu hình chưa ra
Đến ngày xuân đã nở hoa
Chị em cùng rủ mới ra chơi ngoài.

Trả lời: Đó là đôi vú đàn bà. Khi nhỏ thì vú chưa rõ hình, khi đến tuổi thì mới ra bên ngoài lộ lộ trên ngực.

Bằng cổ tay, đâm ngay xuống ruộng.

Trả lời: Đó là cảnh người đi ỉa ngoài đồng ruộng. Thứ nhất quận công thứ nhì ỉa đồng, như lời dân gian đã phán như vậy.

*Một côn mà đắp hai mô
Quan dân chi cũng phải uống nước hồ Long Vân.*

Trả lời: Đó là bộ ngực đàn bà. "Hai mô" là hai cái vú, "nước hồ Long Vân" là sữa.

*Linh bình trong bụng chẳng thềm ra
Mà hể ra rồi ai cũng la
Nhà rộng năm căn không chịu ở
Xoay quanh cứ ở mũi người ta.*

Trả lời: Đó là cái rắm.

*Xùm xụp mà đứng giữa trời
Bà con không có, mọi người tới lui.*

Trả lời: Đó là cái hố xí.

*Mật ong trên đá trắng
Muốn thì muốn lắm
Chẳng dám sờ vào
Sờ vào sợ sét trên cao.*

Trả lời: Đó là bộ ngực đà bà. "Mật ong" tức là bầu vú.

*Hở hang ra cũng thẹn thùng
Để lòng thì nặng tấm lòng biết bao
Trông theo nào thấy đâu nào
Hương thừa đương thấy ra vào đâu đây.*

Trả lời: Đó là cái rắm.

*Tiếng nói ra ba gian nhà khắp
Người hẩn đi không thấy chút nào
Gặp nhau chẳng hỏi chẳng chào
Ai cũng ứ hự "Đứa nào rứa bay".*

Trả lời: Đó là cái rắm.

C. ĐỒ THANH
GIẢNG THANH

*Ả hợp cùng anh, duyên ưa phận ép
Chồng có phép, giờ bụng ra ngoài
Vợ có tài, thất lũng cho gọn.*

Trả lời: Đó là miếng trâu và miếng cau. Câu đố ám chỉ miếng cau là chồng "giờ bụng ra ngoài" còn miếng trâu là vợ thì phải cuốn "thất lũng cho gọn".

*Em là chim đẹp trên rừng
Nếu thêm sắc nữa cử cùng đi đôi
Nếu ai mà hỏi lại tôi
Thì tôi lại ở đúng nơi ra vào.*

Trả lời: Đó là ba chữ: CÔNG - CỐNG - CỒNG. Đây là loại câu đố về chữ nghĩa. Chữ "CÔNG" là chỉ con chim đẹp trên rừng: con công. Nếu thêm dấu sắc thì ra chữ "CỐNG". Vì có đoạn "cử cùng đi đôi" tức là ám chỉ việc đi cống, đi sứ ngày xưa. Nhưng nếu thay thành dấu hỏi thì ắt là chữ "cồng". Mà cồng thì lại là nơi ...ra và ... vào.

*Ao sâu, giếng thăm
Ông sư xuống tắm
Chết vạn nghìn quân.*

Trả lời: Đó là cái cối giã gạo bằng chân theo lối cổ xưa. "Ao sâu, giếng thăm" tức là cái cối đá để đổ gạo vào. "Ông sư xuống tắm" tức là gạo đổ vào để giã cho trắng như là đi tắm. Gạo bị giã lâu thì câu đố ví von như là "chết vạn nghìn quân".

*Cắt đuôi thì diếc tai anh
Cắt đầu thành quả trên cành cây cao
Không ai cắt xén thì sao
Lệnh đèn mặt nước chẳng bao giờ chìm?*

Trả lời: Đó là các chữ: NỔ - ỔI - NỎI. Nếu chữ "nổi" mà cắt cái đuôi là chữ "i" thì chỉ còn chữ "nổ" tức là làm diếc tai anh. Nếu lại cắt chữ đầu là chữ "n" thì chỉ còn chữ "ổi", quả ổi trên cây cao. Nếu không cắt xén gì thì vẫn là chữ "nổi". Đã "nổi" thì ắt là không bao giờ chìm, phải lệnh đèn trên mặt nước.

*Chỉ vì không mũ đội trên đầu
Mang tiếng xưa nay giống bọ sâu
Có mũ đội đầu thêm đạo mạo
Con con cháu cháu kém ai đâu?*

Trả lời: Đó là hai chữ ONG và chữ ÔNG.

*Anh ngồi đâu em cũng ngồi châu
Anh yêu em, anh sớm quét trâu cho em.*

Trả lời: Đó là cái ống nhỏ quét trâu.

*Áo lụa đỏ sát người
Nhưng không phải hạng ăn chơi đua đòi
Dẫu mình xấu xí vẫn vui
Sánh cùng lúa gạo, bạn đời nông thôn?*

Trả lời: Đó là củ khoai và vỏ đỗ.

*Giúp người trải mấy ngàn thu
Sao người lại bảo ta ngu vô cùng
Sách ta mang luôn trong lòng
Sao người đốt bảo lạ lòng lắm thay?*

Trả lời: Đó là con bò đực. Con bò luôn bị người ta bảo là ngu. Trong bụng bò có cái sách, cái dạ dày bò, thế mà vẫn bị chê là đốt như bò.

*Anh hùng bé, anh hùng khôn
Sáng ngày ra tới cửa công môn
Trai lành gái tốt cũng được hôn.*

Trả lời: Đó là con ruồi.

Áo đơn áo kép đứng bên bờ ao?

Trả lời: Đó là cây chuối. Cây chuối vốn có nhiều lớp vỏ như "áo đơn áo kép".

*Hai chữ gì anh để dưới đất
Hai chữ gì anh cất trên đầu
Hai chữ gì anh bỗng không nổi
Hai chữ gì gió thổi không bay?*

Trả lời: Đó là chữ "đế quốc", chữ "tổ quốc", Chữ "giang sơn", chữ "đoàn kết".

*Ăn nằm ngửa, ngủ nằm nghiêng
Uống rượu thì kiêng, lại hay ăn thịt?*

Trả lời: Đó là cái thốt. Khi "ăn" tức là lúc thái thịt thì thốt phải nằm ngửa. Khi thôi làm thì người ta hay treo thốt lên, tức là "nằm nghiêng".

*Em là màu của lá non
Bỏ đầu đi sẽ lớn khôn nhất nhà
Chia đôi nửa dưới là ra
Nửa trên còn lại chẳng là gần nhau?*

Trả lời: Đó là các chữ: XANH – ANH – XA. Chữ "xanh" là màu của lá non. Chữ "anh" thì do chữ "xanh" bỏ mất ký tự đầu, tức sẽ là người khôn nhất nhà. Nếu chữ "xanh" mà chia đôi thì hoá ra chữ "xa" và chữ "nh". Vậy nửa trên còn lại, chẳng gần nhau vì đó là chữ "xa".

*Vốn em không đứng thẳng người
Bỏ đuôi đừng mực trong thời xa xưa
Đến khi em chẳng có ngờ
Thành nơi bóng mát đợi chờ trăng lên.*

Trả lời: "Không đứng thẳng người" là chữ "nghiêng". Nếu bỏ cái đuôi ký tự là "g" thì chỉ còn chữ "nghiên", tức là dụng cụ đựng mực thời xưa để viết chữ Hán, chữ Nôm. Còn chữ "nghiên" đó mà "chẳng có ngờ", ngờ đây là phụ âm "NG", tức là bỏ phụ âm "ng" đi thì chữ "nghiên" đó chỉ còn chữ "hiên", mà đã là hiên thì ắt là nơi có "bóng mát, đợi chờ trăng lên".

Ba chục ở cùng một lồng

Một chục có mồng, hai chục thì không.

Trả lời: Đó là các ngày trong tháng âm lịch. Ba chục ngày ở trong một cái lồng tháng. Một chục có mồng, tức là từ ngày một đến ngày mười thì người ta gọi là "mồng một... mồng hai... mồng mười". Còn hai chục ngày sau thì không gọi như vậy.

Tôi thường dùng để đựng

Làm bằng giấy bằng gai

Thêm sắc thành ác thú

Hoặc thông tin trong ngoài

Nếu không may bị ngã

Là lúc trời ra tai

Rồi đến khi đeo nặng

Can đảm chẳng nhường ai.

Trả lời: Đó là các chữ BAO – BẢO – BÃO – BẠO. Cái BAO thì dùng để đựng, có thể làm bằng giấy hoặc bằng gai. Nếu chữ "bao" mà thêm dấu sắc thì thành chữ BẢO, tức là CON BẢO (ác thú) hoặc là BẢO CHÍ để thông tin ra ngoài. Nếu không may bị ngã, tức là thêm dấu ngã, thì thành BÃO, tức là trời đang ra tai hoạ. Đến khi đeo nặng tức là thêm dấu nặng thì hoá ra chữ BẠO, tức là sự can đảm chẳng nhường ai.

Ba thằng nó ở ba thôn

Đến khi lăn chết, chúng dôn vào nhau.

Trả lời: Đó là miếng trâu gồm ba loại: vôi, cau, và trâu. Khi ăn thì cả 3 loại đó dôn vào nhau làm một.

Tôi là thứ nước để chan

Từ khi thêm sắc, bay tràn cung mây

Hỏi ai chả thích nơi này

Mang hoa mang lá trên cây nhờ huyên

Nếu đeo tạ nặng liền bên

Thành không ở giữa, ra miền biên khu?

Trả lời: Đó là chữ CANH – CÁNH – CẢNH – CÀNH – CANH. Chữ CANH là thứ nước để chan. Chữ CÁNH là khi thêm dấu sắc thì bay được, thêm dấu hỏi là CẢNH - nơi mọi người ưa thích. Nếu nhờ thêm dấu huyền thì là chữ CÀNH. Nếu thành không có gì thì ra chữ CANH, thêm dấu nặng là CẠNH tức là canh gác biên khu.

Ba thằng xuống tắm ao tròn

Hai thằng mất thịt, một thằng còn xương.

Trả lời: Đó là cái cối giã trầu bằng tay của các cụ già. Các cụ già bị móm răng, không nhai nổi miếng cau cứng phải nhờ đến cái cối giã bằng đồng nhỏ. Hai thằng bị mất thịt tức là miếng vôi và miếng trầu thì tan hết, riêng miếng cau thì vẫn còn cái xơ tức là “xương”.

Bác mẹ sinh ra vốn che tàn

Ngồi đâu cũng có các nàng hầu bên

Khi thái bình chẳng ai dùng đến

Lúc hoạn nạn sống bằng tiên?

Trả lời: Đó là củ khoai sọ. “Che tàn” ám chỉ các lá khoai sọ. “Các nàng hầu bên” ám chỉ các củ khoai còn bám quanh củ khoai chính lớn.

Thân hình nà nuốt như tơ

Nếu thêm dấu sắc nữa là giờ nửa đêm

Huyền vào là chống đề lên

Hỏi, ai giàu có lắm tiền bằng tôi

Nặng, thì phải lánh đi thôi

Suy bì tính thiệt với người sao nên?

Trả lời: Đó là các chữ TÌ – TÍ – TÌ - TỈ – TỊ. Chữ TÌ mà thêm dấu sắc thì ra chữ TÍ, tức là nửa đêm theo lối tính âm lịch là giờ TÍ. Nếu thêm dấu huyền vào chữ “ì” thì hoá ra chữ TÌ, ý câu đố là chống tì lên. Nếu

thêm dấu hỏi thì ra chữ TỈ hàm ý tỉ phú, giàu có. Còn nếu thay bằng dấu nặng thì hoá ra chữ TỊ trong chữ tị nạn, tức là phải lánh đi.

*Bác mẹ sinh ra tuổi vừa mười tám
Tôi nghĩ phận mình chẳng gheo ai
Sống ra thì ở trên đời
Cầm bằng có thác, mỗi người một phương?*

Trả lời: Đó là cái bát ăn cơm. Nếu vỡ thì mỗi mảnh một nơi nên câu đố có hàm ý "thác mỗi người một phương".

*Là một giống bò ngang
Nếu thêm dấu hỏi, bạc vàng trong tay
Mất U, dấu sắc đến ngay
Sinh vật dưới nước, hàng ngày lội bơi
Huyền từ đâu bỗng tới nơi
Trở thành quả đồ ăn thời hơi chua?*

Trả lời: Đó là các chữ CUA – CỬA – CÁ - CÀ. CUA là giống bò ngang. Nếu thêm dấu hỏi thì là chữ CỬA. Nếu mất chữ "U" mà dấu sắc đến, tức là chữ CÁ. Còn nếu thêm dấu huyền vào chữ thì hoá ra chữ CÀ, ý nói quả "cà chua".

*Bằng nửa cổ tay, nhay nhay những máu
Con cháu muốn ăn, bà chẳng cho ăn.*

Trả lời: Đó là quả chay. Đây là một giống quả có những hạt đỏ như máu. Quả chay ăn rất ngon vì vậy con cháu muốn ăn nhưng bà thì muốn bán để lấy tiền.

*Nửa trên là kẻ ăn chay
Nửa dưới là một trái cây rành rành.*

Trả lời: Đó là chữ TUỔI. Vì nửa trên của chữ "tuổi" là chữ TU tức là kẻ ăn chay, còn nửa dưới là chữ ỔI.

*Bắc nam sao khéo não nùng
Bấm thì không bấm nằm cùng không cho.
Nằm thì nửa liệu nửa lo
Không quản hơn thiệt, không lo ngắn dài?*

Trả lời: Đó là việc đánh đổ gạo. Hàm ý câu đố ám chỉ sự tách rời Bắc Nam hai nẻo là vậy.

*Bất ngôn nhi tín, bất nộ nhi uy
Tam niên nhất thực, tự nhiên phì?*

Trả lời: Đó là ám chỉ tượng Phật. Vì tượng Phật không cần nói (bất ngôn) cũng có uy tín. Vì tượng Phật không nạt nộ ra oai nhưng cũng vẫn làm cho con người sợ (nhi uy). Vì tượng Phật ba năm chỉ ăn ... nhất thực... hầu như tượng thì chẳng ăn gì! Thế mà tượng vẫn ... béo phì, vì các tượng Phật Di Lặc đều béo bệu to phì.

*Tôi là vũng nước khá sâu
Có sắc trên đầu, ai cũng cần tôi.*

Trả lời: Đó là chữ AO và chữ ÁO.

*Xưa tôi làm bạn với than
Thêm huyền, thành chú bé ngoan ở trường.*

Trả lời: Đó là chữ TRO (tro bếp bụi than) và chữ TRÒ (chú bé ngoan ở trường).

*Bộ tịch quan anh xấu lạ lùng
Khom lưng uốn gối, cả đời cong
Lưỡi to mà sức ăn ra khách
Cái kiếp theo đuôi có thẹn không.*

Trả lời: Đó là cái cày. Hình thù thì xấu, cả đời cái cày hình cong, lại uốn theo đuôi con trâu.

*Bốn con cùng ở một nhà
Mẹ thời chia của con ra nhà người.*

Trả lời: Đó là bốn cái chén (bốn con) và một cái ấm (mẹ).

*Bốn chân chong chóng, hai bụng kề nhau
Cắn giữa phao câu, nghiêng đi nghiêng lại.*

Trả lời: Đó là cái cối xay lúa ngày xưa làm bằng tre. Cái cối xay tre này có bốn cái chân, có hai cái thớt (thớt trên thớt dưới) cối kề bụng nhau để nghiền vỏ trấu ra khỏi gạo.

*Bốn chân đập đất, cái cổ thượng thiên
Da bán lấy tiền, còn xương để lại.*

Trả lời: Đó là cái khung cửi dệt vải ngày xưa. Cái khung cửi xưa có bốn cái chân nhưng cái cổ thì ngóc lên trời (thượng thiên). Sau khi dệt thành vải (âm chỉ của câu đố là "da") thì đem bán lấy tiền, còn bộ xương khung cửi mà thôi.

*Có huyền thường gọi như cha
Bỏ huyền thêm sắc, nghĩa là biết ngay.*

Trả lời: Đó là chữ THẦY và chữ THẤY.

*Em là hai lá trong người
Khi thời xẹp xuống khi thời phồng lên
Từ khi mất đứt nửa trên
Thành một thứ quả không nên ăn nhiều.*

Trả lời: Đó là chữ PHỔI và chữ ỒI.

*Bốn ông dấm đất, một ông phát cờ
Một ông vợ cỏ, một ông bỏ phân.*

Trả lời: Đó là con trâu.

*Bốn người dẫm đất
Một người phất cờ
Hai người lẳng lơ
Hai người quạt mát.*

Trả lời: Đó là con voi. Bốn người dẫm đất là bốn cái chân voi. Một người phất cờ là cái đuôi luôn phe phất. Hai người lẳng lơ là hai con mắt. Hai người quạt mát là hai cái tai voi như hai cái quạt.

*Bốn bề thành lũy nghiêm trang
Ở giữa có cửa, ở bên có đình
Trong thì quân sĩ nường mình
Quân kéo ngoài thành, kèn thổi tò te.*

Trả lời: Đó là bàn cờ tướng.

*Em thì luôn miệng hát vang
Muốn thân tác thước thì thêm O vào
Thay U là thứ quả nào
Thêm M thành trái ngọt ngào quý ghê.*

Trả lời: Đó là các chữ CA – CAO – CAU – CAM.

*Mang tên một trái giống chua
Thêm huyền là món mọi nhà chấm xôi
Nặng thành người để ra tôi
Thêm O, huyền nữa, chuột thời tránh xa.*

Trả lời: Đó là các chữ: ME – MÈ (tức là vùng để chấm xôi ăn), MẸ – MÈO.

*Bốn bên thành lũy, không thấp không cao
Có sông có nước, cá không vào
Voi đi đến đấy dừng chân lại.*

Trả lời: Đó là cái máng nước

*Bốn ông cùng ngồi một bàn
Cùng uống một chén, cùng than một lời
Than rằng ta đã sáu mươi
Sinh con lên mười đã được làm quan.*

Trả lời: Đó là quan tiền và đồng tiền ngày xưa. Vì ngày xưa tiêu tiền đồng kẽm không dùng tiền giấy.

*Việc làm hô hấp là chi
Không râu, đố biết con gì nhát gan?*

Trả lời: Đó là chữ THỔ – THỎ.

*Bốn anh cùng ở một nhà
Cùng sinh một giống, cùng ra một hình
Anh cả đi lính tuần hành
Anh hai nhỏ nhắn ra tình quan văn
Anh ba mộ vụ tòng quân
Anh tư đến gần, bạn chẳng ai chơi.*

Trả lời: Đó là 4 giống chuột. Anh cả tức là nói chuột cống. Anh hai ý nói chuột nhắt. Anh ba ý chỉ chuột đồng. Anh tư nói chuột chù hôi xì xì, chẳng ai muốn chơi, khi đến gần.

*Em là thứ bánh thường dùng
Ngã vào, mưa gió đừng đừng nổi lên
Bây giờ bỏ ngã, sắc thêm
Người người khiếp sợ, là tên con gì
Thêm huyền em hoá vật chi
Mà người thợ mộc đôi khi thường dùng.*

Trả lời: Đó là chữ BAO, ý nói cái bánh bao. Nếu thêm dấu ngã thì hoá ra chữ BÃO, tức là gió mưa đừng đừng. Nếu thay bằng dấu sắc thì ra chữ BẮO, ý chỉ con báo dữ tợn. Nếu thay bằng dấu huyền thì ra chữ BÀO, một đồ vật mà người thợ mộc thường dùng.

*Bụng rỗng, lưng tròn, sắc xám xanh
Đố gì mà cũng tiếng quan anh
Sáu mươi tuổi chẵn, trời ban phúc
Không lỗi thì sao giữ được danh.*

Trả lời: Đó là quan tiền kẽm ngày xưa hay tiêu dùng. Tiền ngày xưa thì tròn, có lỗ bụng rỗng để xâu chuỗi, màu xám xanh. Cái xâu chuỗi đó là cái lỗi. Có lỗi thì mới giữ được quan tiền.

*Không huyền hạt nhỏ mà cay
Có huyền vác búa đi ngay vào rừng.*

Trả lời: Đó là chữ TIÊU, ý chỉ hạt tiêu ăn cay. Nếu thêm dấu huyền vào thì hoá ra chữ TIỂU, ý nói là tiểu phu đốn củi, phải vác búa đi vào rừng.

*Bốn anh cùng ở một nhà
Cùng sinh cùng sống, cùng ra một hình
Một anh thì đỗ cống sinh
Một anh quý quái như tinh trong nhà
Một anh thì xấu nét na
Một anh ăn vụng, cả nhà đều ghen.*

Trả lời: Đó là 4 con trong giống chuột. Anh thì đỗ cống sinh tức là ám chỉ con chuột cống. Anh quý quái như tinh trong nhà là con chuột nhắt. Anh xấu nét na là con chuột chù. Anh ăn vụng là giống chuột đồng.

*Chữ nho thường gọi là cành
Thêm sắc vào nữa thì thành bọ sâu
Dấu huyền được đánh vào sau
Đem vô lò nấu, bắt đầu chảy ngay
Hỏi đi thơ thần lại đây
Thì em giúp chị thợ may may hàng.*

Trả lời: Đó là chữ CHI, chữ nho là cái cành. Nếu thêm dấu sắc thì là

CHỈ, con chỉ tức là con chấy, một loại sâu bọ. Nếu thêm dấu huyền thì là chữ CHỈ, nếu đem vào lò nấu thì chảy ngay. Nếu thêm dấu hỏi thì hoá ra chữ CHỈ, tức là vật dụng giúp chị em may mặc.

*Em là màu áo của trời
Không nờ, chả hát ai mời ngại đi
Nếu em không có ích xì
Là ai ấy nhỉ, người gì trên em.*

Trả lời: Đó là các chữ XANH, màu áo của trời. Nếu bỏ chữ "N", chả có chữ "H" tức là chỉ còn chữ XA. Nếu chữ XANH này không có chữ "X" thì tức là chữ ANH, ý chỉ người trên cậu em.

Cả nhà có một bà trắng toát

Trả lời: Đó là cái bình đựng vôi của các cụ ngày xưa.

*Thân em do đất mà thành
Không huyền một cặp rành rành thiếu chi
Khi mà bỏ cái nón đi
Sắc vào thì bụng có gì nữa đâu.*

Trả lời: Đó là các chữ: ĐÔI - ĐÔI - ĐÔI

Cả nhà có một bà hay la liếm.

Trả lời: Đó là cái chổi.

*Em là một thứ quả ngon
Bỏ cờ thành một miếng con ven đường
Sắc vào hoá tối tăm luôn
Hỏi đi với "đạm" thành buồn gồm ghê.*

Trả lời: Đó là chữ CAM. Nếu bỏ chữ "C" thì ắt là chữ AM, là một cái miếng con. Nếu thêm dấu sắc vào chữ "AM" thì hoá thành chữ ẨM, hàm ý tối tăm. Nếu cho dấu hỏi thành chữ ẨM, mà đi với chữ ĐẠM thì hoá ra ẨM ĐẠM.

Cả nhà có bà hay ăn cơm trước.

Trả lời: Đó là đôi đũa cả, hay dùng để ghế cơm, trước khi mọi người ăn.

Em là vật học trò dùng

Bỏ đầu sẽ bé nhất trong một nhà

Khúc đuôi nếu bỏ nốt ra

Úi trời em mập như là con heo.

Trả lời: Đó là chữ BÚT. Nếu bỏ chữ đầu "B" thì là chữ ÚT, tức là bé nhất nhà. Nếu bỏ luôn cả chữ đuôi là chữ "T" thì hoá ra chữ Ủ, tức là béo ú, mập như con heo.

Cái lưng đi trước

Cái bụng đi sau cái mắt cái đầu

Cách nhau một bước.

Trả lời: Đó là cái ống chân. Bao giờ cái bụng chân chỏ đi sau. Cái mắt cá chân cách cái đầu gối một bước.

Chữ nho, tôi nghĩa là không

Bỏ đầu, đi nắng nhiều ông thường dùng

Nếu thêm I ở sau cùng

Hễ mà gặp nước là ùng ục sôi.

Trả lời: Đó là chữ VÔ, nghĩa là không. Nếu bỏ chữ "V" ở đầu thì thành chữ Ô, tức là cái ô che đầu. Nếu thêm chữ I đằng đuôi thì là chữ VÔI, vôi mà gặp nước ắt là sôi ùng ục.

Cái thuyền ba vạn, cái cán sơn son

Bơi ra cửa bể, bắt con rồng rồng.

Trả lời: Đó là cảnh con vịt mò tép. Câu đố ám chỉ cái ván sơn son là định nói cái mỏ vịt thường đồ hồng.

*Là tên sao ở trời cao
Bỏ nón thành vật nhát gan tai dài
Nặng vào, sống mãi không sai
Huyền thêm, là để ra ngoài, chữ chi?*

Trả lời: Đó là chữ THỔ, chỉ sao thổ trên trời cao. Khi bỏ dấu như cái nón trên đầu thì còn chữ THỎ, chỉ con vật nhát gan tai dài. Nếu thay bằng dấu nặng thì ra chữ THỌ, chỉ sự sống mãi. Còn nếu thay bằng dấu huyền thì ra chữ THÒ, chỉ cái gì “để ra ngoài”.

*Cái gì như khí trên trời
Ngày đêm quanh quẩn ở bên cạnh mình
Không hương không sắc không hình
Không hình không sắc mà mình không quên.*

Trả lời: Đó là tấm lòng của cha mẹ.

*Mang tên một thứ quả ngon
Thêm nặng, nước mắt tuôn rơi chữ gì
Thêm huyền viết phải trừ đi
Thêm U đã ngoại, là gì mang treo.*

Trả lời: Đó là chữ LÊ, chỉ quả lê ăn rất ngon. Nếu thêm dấu nặng thì ra chữ LỆ, chỉ nước mắt tuôn rơi. Nếu thay dấu huyền thì là chữ LỀ, chỉ cái chỗ lể trắng tờ giấy, khi viết phải trừ đi. Nếu thêm U phía cuối thì là chữ LỄU, tức là một vật dụng khi đi dã ngoại bên ngoài nhà thì phải mang theo mà dùng để che nắng mưa.

Cây lẩn tẩn dễ ăn, khó trèo.

Trả lời: Đó là cây lúa.

Cây lèo tèo, dễ trèo, khó ăn.

Trả lời: Đó là cây xoan.

*Chữ Nho em nghĩa là nhà
Thêm huyền thì chẳng còn là xanh xanh
Hỏi thành không thật đã đành
Ngã, cho vào cối tan tành thịt xương.*

Trả lời: Đó là các chữ GIA, chữ nho nghĩa là "nhà". Nếu thêm dấu huyền thì hoá ra chữ GIẢ. Nếu thay bằng dấu hỏi thì ra chữ GIẢ, tức là "không thật". Nếu thay bằng dấu ngã thì hoá ra chữ GIẢ, nếu cho vào cối thì sẽ tan tành thịt xương.

*Cây bên ta, lá bên ngô
Cái ngọn tầy bồ, cái gốc tầy tằm.*

Trả lời: Đó là cái điều. Cái ngọn tầy bồ tức là cái cánh điều thì to. Cái gốc tầy tằm tức là sợi dây kéo điều chỉ nhỏ như sợi tằm, sợi chỉ.

*Chữ gì vì nước, hết lòng
Huyền vào, thánh ý chất chồng lên nhau
Sắc thêm là đúng làm sao
Thay ngã thì hoá lồm vào khá sâu.*

Trả lời: Đó là các chữ trung - trùng - trúng - trũng.

*Cây bên ta, lá bên tàu
Nhà quan thì có, nhà giàu thì không.*

Trả lời: Đó là cái lọng. Cái lọng là vật của nhà quan có còn nhà giàu không được phép có.

*Lóc cóc, lóc cóc, tôi kêu
Làng trên xã dưới, thầy đều nghe tôi
Có em theo ở đằng đuôi
Là mồm giống thú, thường nuôi trong nhà.*

Trả lời: Đó là các chữ MỠ. Nếu thêm EM, ám chỉ chữ M đằng đuôi thì là chữ MỠM. Vậy "mồm" là mồm giống thú, con chó nuôi trong nhà.

*Cây bung xung, lá bung xoe
Mùa đông ấp trứng, mùa hè nở con.*

Trả lời: Đó là cây cau.

*Em thường đề cổ trâu bò
Làm cho chúng phải chăm lo kéo cày
Ét sì đem ráp vào đây
Thì ra là vật trên tay anh cầm.*

Trả lời: Đó là chữ ÁCH. Nếu đem ráp thêm "S" vào thì thành chữ SÁCH, là vật trên tay anh cầm.

*Cây cao ngàn trượng, lá rụng tứ tung
Nấu thì được, nướng thì không.*

Trả lời: Đó là cảnh trời mưa. Cây cao ngàn trượng, tức là trời cao. Lá rụng tứ tung, tức là các hạt mưa rơi lung tung. Nước mưa thì có thể nấu được chứ không nướng được.

*Giúp ai chăm chỉ học hành
Dù cho công toại danh thành chẳng xa
Sắc kia, nếu phải lia ra
Nặng vào thì ở chung nhà với nam.*

Trả lời: Đó là chữ VIẾT. Tiếng miền Nam còn gọi chữ viết là cây bút viết. Nếu bỏ dấu sắc thay bằng dấu nặng thì là chữ VIỆT. Chữ VIỆT có ở chung với chữ NAM, trong chữ VIỆT NAM.

*Cây cao tám vạn nghìn hoa
Hễ mưa thì héo, nắng già lại tươi.*

Trả lời: Đó là đám sao trên trời. Nếu mưa thì không thấy sao nữa, ví như "héo". Nếu nắng to thì rõ các vì sao ban đêm, câu đố ví như "tươi".

*Có huyền sao nặng thế này
Bỏ huyền thêm hỏi, dùng may áo quần*

*Giúp cha, giúp mẹ đỡ dần
Vị thêm nặng, phải lãnh phần trông em.*

Trả lời: Đó là các chữ: CHỈ - CHỈ - CHI

*Cây tầm vông lá tầm vênh
Ăn sống thì lành, nấu canh thì độc.*

Trả lời: Đó là cây trâu không. Trâu không mà ăn sống với vôi, cau thì lành tốt còn nấu canh thì không ăn được.

*Mang tên em gái cha tôi
Ngã vào thành bữa thịt xôi linh đình
Có huyền, to lớn thân hình
Hỏi vào để nối đầu mình với nhau.*

Trả lời: Đó là các chữ CÔ - CỎ - CỎ.

*Cây xanh, lá đỏ hoa vàng
Hạt đen, rễ trắng, đổ chày biết chi.*

Trả lời: Đó là cây rau sam.

*Một châu trong ngũ đại châu
Chữ nho có nghĩa bay mau lên trời
Thêm huyền mập lấm ai ơi
Mất đầu là mở miệng cười chữ chi.*

Trả lời: Đó là chữ PHI, hàm ý chỉ Châu Phi. Chữ PHI theo tiếng Hán là "bay". Nếu chữ PHI mà thêm dấu huyền thì thành chữ PHỈ, tức là béo mập. Nếu chữ PHỈ mà bỏ chữ đầu "P" thì còn chữ HỈ, tức là cười hý hý.

*Cây vô thước, lá ba khe
Sinh mùa hè, tử mùa đông
Sinh bạch, tử hồng.*

Trả lời: Đó là cây gấc, lá ba chẽ khe, khi mổ ra ăn thì màu hồng.

*Ngã về chẳng có cái chi
Nặng không chật hẹp, mọi bề thành thơi
Sắc kêu làm chuyển đất trời
Huyền thành linh vật vẽ vờn nhiều râu.*

Trả lời: Đó là chữ RỠNG (chẳng có chi). Nếu thêm dấu nặng thì hoá ra chữ RỘNG (mọi bề thành thơi). Nếu lại thay bằng dấu sắc thì ra chữ RỔNG (kêu làm chuyển đất trời). Nếu lại thay bằng dấu huyền thì là chữ RỒNG.

*Cây không lá, cá không xương
Giường không chiếu, miếu không thờ
Ngựa vua không ai dám cưỡi.*

Trả lời: Đó là cây nêu ngày tết cổ truyền dân tộc. Vì cây nêu không có lá, có treo hình con cá nhưng cá giấy nên không có xương, có ngựa vua nhưng không ai dám cưỡi.

*Không hu vị của hạt tiêu
Có huyền, ơng việc sớm chiều nhà nông
Mắt đuôi ăn có ngon không
Dầm tương, dân chúng ruộng đồng dùng quen.*

Trả lời: Đó là các chữ CAY – CÀY – CÀ.

*Cây ngô đồng không rễ mà mọc
Rễ ngô đồng không dọc mà ngang
Quả dưa gang ngoài vàng, trong trắng.*

Trả lời: Đó là cái điều khi nằm dưới đất. Có những cái điều có đuôi ví như rễ cây ngô đồng. Cái điều hình quả dưa gang thôn thôn.

*Mình trên giống chuột rất hôi
Mình dưới là người trên bác, trên cha
Họp nhau cùng ở một nhà
Làm nơi nhốt vịt, nhốt gà nhốt heo.*

Trả lời: Đó là chữ CHUÔNG. Vì phần chữ CHUÔNG chỉ là chữ CHÙ (ám chỉ con chuột chù rất hôi). Còn phần dưới thì là chữ ÔNG (trên cả bác, trên cả cha). Còn chữ CHUÔNG thì là nơi nhốt gà, nhốt vịt, nhốt heo.

Có cay mà chẳng có thơm

Có lưỡi, có mũi mà không có mồm.

Trả lời: Đó là con dao. Dao thì phải có cái cay dao (chỗ cái cán dao), vì thế câu đố ám chỉ “có cay mà chẳng có có thơm”. Đồng thời dao phải có lưỡi, có mũi dao chứ làm gì có mồm dao.

Có cây, có quả, có hoa

Vì chúng không lá, kêu già kêu non.

Trả lời: Đó là cái cân. “Quả” ám chỉ quả cân. “Hoa” ám chỉ các nốt in hình trên cán cân để chỉ độ cân như 1,2,3. “Kêu già kêu non” ý chỉ khi cân thì người mua bán kêu “cân già, cân non”.

Có cây mà chẳng có cành

Có quả để dành mà cúng tiên sư.

Trả lời: Đó là cây cau.

Em là bạn của đà thanh

Xuân qua hạ đến vẫn xanh xanh rì

Bỏ liền hai chữ đầu đi

Cha cha, cha mẹ là gì biết chẳng

Đến khi chữ cuối bị quăng

Phải xem lại tất, hỏi rằng chữ chi.

Trả lời: Đó là chữ THÔNG. Nếu bỏ chữ TH ở đầu đi thì là cha của cha, là cha của mẹ, tức là ÔNG. Nếu chữ ÔNG bị quăng đi chữ cuối là “G” thì còn chữ ÔN, nghĩa là xem lại, ôn nhớ lại.

*Có chân mà chẳng có tay
Có hai con mắt ăn mày dương gian.*

Trả lời: Đó là con gà. Con gà chỉ có đôi chân chứ không thấy có tay.

*Giúp đời che nắng che mưa
Sắc vào cảm thấy như vừa đông sang
Hỏi thành xảo trá đồ gian
Huyền thêm, chừng đã xuân tàn thêm chi.*

Trả lời: Đó là chữ GIA, nghĩa là nhà giúp che mưa che nắng. Nếu thêm dấu sắc vào thì hoá ra chữ GIÁ, nghĩa là rét, mùa đông sang. Nếu thay bằng dấu hỏi thì hoá ra chữ GIẢ, ý chỉ sự gian trá. Nếu thay bằng dấu huyền thì ra chữ GIÀ, tức là xuân tàn, già nua.

*Có cổ mà không có đầu
Hai chân trước ngắn, hai chân sau lại dài.*

Trả lời: Đó là cái yếm ngày xưa của các bà, các cô hay dùng. Hai chân trước ngắn, tức là hai cái dải yếm buộc vào cổ thì ngắn. Hai chân sau dài vì đó là hai dải yếm ở dưới buộc vào lưng.

*Phân đất ở trước hiên nhà
Thêm huyền, da cóc chẳng qua thế này
Nếu giờ chị S đi ngay
Đồng nghĩa ơn huệ, chữ này chữ chi.*

Trả lời: Đó là chữ SÂN. Nếu thêm dấu huyền thì hoá ra chữ SẦN, tức là sần sùi như da cóc. Nếu bỏ chữ S đi thì chỉ còn chữ ẦN, tức là ơn huệ.

*Có chuôm mà chẳng có chà
Có hai con cá nhảy ra nhảy vào.*

Trả lời: Đó là cái cối giã gạo bằng tay kiểu miền núi. Chuôm nghĩa là cái cối sâu, không có chà gai thả trong chuôm. Hai con cá là hai cái chày, giã vào rút lên.

*Bà già thì thích
Trẻ nít thì không
Mất huyền, con vật cầy bừa cho ta
Thiếu dấu là của ông già
Bay mũ thành thứ dân ta ăn nhiều.*

Trả lời: Đó là chữ TRẤU, thứ mà bà già thích. Nếu bỏ dấu huyền thì thành chữ TRÂU, mọi con vật dùng cho việc cầy bừa. Nếu thiếu chữ T thì hoá ra chữ RÂU, thứ của ông già. Nếu lại mất cái dấu trên chữ râu thì chỉ còn chữ RAU, thứ mà dân ta ăn nhiều.

*Có đầu mà chẳng có đuôi
Khúc giữa thì cứng, hai đuôi lại mềm.*

Trả lời: Đó là cái đòn gánh. Vì cái đòn gánh chỉ có hai đầu đòn gánh, khúc giữa thì cứng nhưng hai đuôi thì phải mềm thì mới gánh được.

*Tôi là con vật đồng xanh
Giúp người làm ruộng, quần quanh cấy cày
Nửa mình trên chặt thẳng tay
Một châu xuất hiện ở ngay bản đồ.*

Trả lời: Đó là chữ TRÂU. Nếu bỏ chữ TR thì ắt còn chữ ÂU, tức là Âu Châu.

*Có chữ mà dốt, dốt lại dốt đặc
Đặc lại đặc tròn, tròn lại tròn rỗng
Rỗng mà rỗng vuông.*

Trả lời: Đó là đồng tiền chính ngày xưa. Đồng tiền chính vốn có chữ khắc trên mặt. Đồng tiền chính vốn đúc đặc nhưng đúc hình tròn, có lỗ tiền rỗng nhưng lại là hình vuông.

*Mang tên một thứ trái hay
Sắc vào là thứ tài trai thường dùng*

Thêm I loài thú chạy ngay

Huyền trên, ngồi ngựa đi quanh đường qua.

Trả lời: Đó là chữ NA. Nếu thêm dấu sắc thì là chữ NÁ, loại vũ khí hay dùng sẵn bắn, chiến đấu ngày xưa. Nếu thêm chữ I vào cuối thì thành chữ NAI, một loài thú chạy nhanh. Nếu lại thay bằng dấu huyền thì thành chữ NÀI, nghĩa là người nuôi ngựa đua.

Có cây mà chẳng có cành

Từ gốc chỉ ngọn rành rành những hoa

Người bán thì kêu rằng già

Người mua thì bảo: thưa bà hãy non.

Trả lời: Đó là cái cân.

Mặt em hôn hở suốt ngày

Thêm huyền, dấu mặt, dấu mày nơi đâu

Rụng đuôi mà mất cả đầu

Thì thành sấm động hay tàu bay kêu.

Trả lời: Đó là chữ VUI. Nếu thêm dấu huyền thì hoá ra chữ VÙI, nghĩa là giấu mặt. Rụng đuôi tức là mất chữ I và mất luôn cả chữ đầu là V thì chỉ còn chữ Û, một thứ tiếng của sấm động hay của tàu bay.

Cò quăm lấy ở dưới đầm

Đem về nấu nướng kỳ cầm cả đêm

Nước hết thì lại đổ thêm

Nấu đi nấu lại mới mềm cò quăm.

Trả lời: Đó là củ ấu mọc dưới đầm lầy. Củ ấu phải ninh kỹ mới chín được.

Cái chi làm bạn với bình

Nặng vào có thể vẽ hình người ta

Hỏi thành cháy cửa cháy nhà

Thêm huyền thì hết khi mà giận nhau.

Trả lời: Đó là các chữ HOA – HOẠ - HOẢ - HOÀ.

Con chim lí nhí, uống nước cù lao

Ngày thì làm việc thiên tào

Tôi chui vào lỗ lí nhí.

Trả lời: Đó là cái bút lông viết chữ Nho. Vì bút lông luôn chấm mực nước nên câu đố hàm ý “uống nước cù lao”. Sở dĩ câu đố gọi là “lí nhí” vì cái ngòi bút lông rất nhỏ và nhọn. “Chui vào lỗ lí nhí” tức là viết xong thì cắm ngòi bút vào nắp bút để bảo vệ.

Là la tôi hát cả ngày

Thêm huyền, người thích trái này dầm tương

Sắc vào thiếu muối thì ương

Hỏi thành lớn nhất nhịn nhường đàn em.

Trả lời: Đó là các chữ CA – CÀ- CẢ - CẢ.

Cong cong như cần câu trúc

Tam tứ ngũ lục thất bát chi gia

Đàn ông cho chí đàn bà

Ai ở buồng nấy, chờ qua buồng người.

Trả lời: Đó là cái hương sen. Cái hương sen thì cong cong. Mỗi một hạt sen thì đều nằm riêng trong ổ của mình, không chung đụng với hạt nào.

Không tê nghiền nhỏ thức ăn

Có tê thì đến đêm rằm tìm tôi

Sắc là màu bạc như vôi

Hay là màu tóc của người già nua.

Trả lời: Đó là chữ RĂNG. Vì răng thì nghiền nhỏ thức ăn. Nếu thêm chữ T thì hoá ra chữ TRĂNG, tìm đêm rằm thì rõ. Nếu thay bằng dấu sắc thì là chữ TRẮNG, màu của vôi và tóc người già.

*Cô kia con gái nhà ai
Thất lưng nhiều trắng, lỗ tai đeo chằm
Đứng bên nghe tiếng rầm rầm
Ru đi ru lại, âm âm bên tai.*

Trả lời: Đó là cái cối xay lúa bằng tre ngày xưa. Vì cối xay có hai lỗ để đặt giăng xay vào mà kéo bật ra tiếng âm âm, rầm rầm.

*Nhờ em mới có lúa non
Nếu em không nặng là hôn ... eo ơi
Sắc vào, thường gọi mẹ ơi
Thêm N thành một giống tộc người vùng cao.*

Trả lời: Đó là các chữ: MẠ - MA - MÁ - MÁN (Đây là từ cũ để gọi người dân tộc Dao).

*Cũng xe, cũng lọ, cũng làm quan
Mũ sắt, đai vàng, ngời chễm chệ
Kẻ hầu người hạ, đứng nghiêm trang
Phun lửa lấy khói làm mây
Sấm dậy vang trời, rồng bay phấp phới.*

Trả lời: Đó là cái điệu hút thuốc Lào.

*Mai rùa còn gọi là chi
Thêm huyền mắt có thấy gì nữa đâu
Bỏ huyền, thêm “ống” đằng sau
Thành loài rau lộc nghèo giàu vẫn ăn.*

Trả lời: Đó là các chữ MU – MŨ và MUỐNG (rau muống là loại rau mà giàu nghèo ai cũng ăn).

*Chặt đầu mà nổi lấy đời
Bao nhiêu xương cốt bỏ rơi ngoài đồng.*

Trả lời: Đó là cây nứa. Nứa thường hay bị chặt bỏ đầu để nổi dài còn bao nhiêu mấu mắt nứa thì bỏ hết.

*Trong đời tam quốc có mi
Gian hùng, mà lại đa nghi, giả hình
Từ khi bỏ H giữa mình
Thành ra thứ quả xinh xinh tròn tròn.*

Trả lời: Đó là các chữ THÁO (Tào Tháo – một viên tể tướng gian hùng trong truyện Tam Quốc). Nếu bỏ chữ H ở giữa thì chỉ còn chữ TÁO, một thứ quả tròn tròn xinh xinh.

Chân ra chân rết, nuốt hết mọi người.

Trả lời: Đó là cái nhà. Cái nhà gỗ tre ngày xưa có nhiều chân nên câu đố gọi là “chân rết”. Cái nhà tất nhiên nuốt hết mọi người vào trong bụng mình.

*Em là bạn của thợ may
Dùng để chia vải mỏng, dày tự do
Thêm huyền, em cũng chẳng lo
Thành một cây cứng, khá to giữa nhà
Có nặng sẽ hoá món quà
Trẻ con rất thích, người già ít ưa
Không nặng thành đồ đựng dưa
Đựng kiệu, đựng mít, giữa mùa xuân tươi.*

Trả lời: Đó là chữ KÉO. Nếu thêm dấu huyền thì là chữ KẼO, cái bộ phận cứng to của ngôi nhà. Nếu thay bằng dấu nặng thì thành chữ KẸO, cái thứ mà trẻ con rất thích. Còn chữ không có dấu nặng là KEO, tức là thứ dùng để đựng các thứ như đựng kiệu, đựng dưa...

*Chân chẳng đến trời
Cật chẳng đến trời
Không ăn mà để.*

Trả lời: Đó là cây bèo. Vì cây bèo thì rễ không đến đất, lá thì nổi trên mặt nước.

*Tôi là bạn của nho cam
Bỏ T may cắt đem làm, không sai
Nếu tôi bỏ cái đuôi ngoài
Thì thành ngay chục mười hai, chứ gì.*

Trả lời: Đó là các chữ TÁO – AO – TÁ. Chữ “tá” là con số chỉ mười hai cái.

*Chân trắng mình đen
Đầu đội hoa sen, châu vua thượng đế.*

Trả lời: Đó là hương thấp. Câu đố này ám chỉ loại hương đen vì chân trắng, mình đen, không phải loại hương trầm mà ta hay thấp.

*Tôi là bạn của học sinh
Không đuôi, thuở bé chúng mình ưa ghê
Giữa là thứ bánh miền quê
Rụng đầu thành kẻ sinh về rốt sau.*

Trả lời: Đó là chữ BÚT. Nếu bỏ chữ T ở đuôi thì thành chữ BÚ, thuở bé ai chẳng thích ưa bú mẹ. Nếu bỏ đầu, đuôi, chỉ còn ở giữa thì là thứ bánh Ú của miền quê. Nếu bỏ đi chữ B ở đầu thì là chữ ÚT tức là em út.

*Bình mình tôi hót tôi ca
Thêm huyền, thành chỉ phong ba dập vùi.*

Trả lời: Đó là các chữ CHIM – CHÌM.

*Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời mà kêu cha kêu mẹ.*

Trả lời: Đó là cái diều sáo. Vì cái diều sáo lơ lửng giữa trời và tiếng sáo kêu vi vu như “kêu cha kêu mẹ”.

*Em thường tự đắc hơn đời
Cắt đầu là khoá cổ người gian tham*

*Ngờ trên bỏ hẳn chẳng màng
Trông nom đàn cháu, an nhàn cảnh tiên
Ngờ trên và dưới bỏ liền
Che cho thiên hạ những phen ướm đầu
Một ngờ phía dưới trôi mau
Bung rang nường luộc đưa nhau mua xài.*

Trả lời: Đó là chữ NGÔNG (tự đắc hơn người). Nếu bỏ đầu N là chữ GÔNG (khoá cổ người gian tham). Nếu bỏ cả cụm NG thì là chữ ÔNG (trông nom đàn cháu). Nếu bỏ hai cụm NG trên đầu và dưới cùng thì chỉ còn chữ Ô (che cho thiên hạ những phen ướm đầu). Nếu chỉ bỏ NG dưới cùng thì chỉ còn chữ NGÔ (bung, rang, nường, luộc...).

*Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời, đeo bị tiền chinh.*

Trả lời: Đó là quả gấc. Vì quả gấc có nhiều hạt tròn như đồng tiền chinh.

*Không sắc thì chỉ là ba
Đến khi có sắc, hoá ra rất nhiều.*

Trả lời: Đó là các chữ TAM – TẮM.

*Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị cát.*

Trả lời: Đó là quả ổi.

*Chẫu chàng là chẫu chàng khô
Nó ôm lấy cổ, nó vô lấy lưng.*

Trả lời: Đó là cái yếm che ngực của các bà, các chị ngày xưa. Trông hình thù như con chẫu chàng và yếm thì ôm lấy cổ và lưng.

*Chính danh sao thích nói bừa
Sắc đâu chạy đến thì vừa mười hai*

*Sắc đi mà nặng theo hoài
Một trăm ký đủ, chẳng sai tý nào.*

Trả lời: Đó là chữ TA. Nếu thêm dấu sắc thì là TÁ, tức là mười hai.
Nếu bỏ dấu sắc mà thay dấu nặng thì là chữ Ạ, tức là nặng 100 ký.

*Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị đá.*

Trả lời: Đó là quả thị.

*Con gì nuôi để giữ nhà
Nếu đem bỏ sắc nghĩa là biếu ngay
Thêm huyền là loại gỗ dầy
Dùng đóng bàn ghế, để bày ngòai chơi.*

Trả lời: Đó là các chữ: CHÓ – CHO – CHÒ. Chò là một loại gỗ dầy để đóng bàn ghế.

*Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị máu.*

Trả lời: Đó là quả gấc. Vì quả gấc có hạt đỏ như máu.

*Không huyền là một vật dài
Bình khi chắc chắn, dùng hoài chẳng sao
Thêm huyền thành một cù lao
Nổi giữa sông lớn, càng cao càng dầy.*

Trả lời: Đó là chữ CÔN, một vật dùng để đánh chiến. Nếu thêm dấu huyền vào thì thành chữ CỒN, ý chỉ một cù lao giữa sông.

*Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị sỏi.*

Trả lời: Đó là quả lựu.

*Một mình em chẳng có ai
Nếu đi với mẫu, thành loài đẹp ghê
Thêm huyền để đánh, để vẽ
Nỉ non thánh thót êm nghe gì bằng.*

Trả lời: Đó là chữ ĐÓN. Nếu đi với chữ MẪU thì thành là MẪU ĐÓN, tức là một loài hoa đẹp. Nếu thêm dấu huyền vào chữ ĐÓN thì là chữ ĐỒN, tức là một loại nhạc cụ đánh và vẽ nghe thánh thót.

*Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị tép.*

Trả lời: Đó là quả bưởi. Vì quả bưởi có nhiều múi chứa nhiều cái tép bưởi.

*Ở không thời chẳng thẳng ngay
Sắc tới lạnh quá chân tay co vào
Huyền thay sắc: bắt xỏ mau
Bớt huyền, nặng đến, nhặt rau bỏ gì.*

Trả lời: Đó là các chữ: CONG. Nếu thêm dấu sắc thì thành chữ CỎNG, tức là lạnh quá. Nếu bỏ dấu sắc mà thay bằng dấu huyền thì là chữ CÒNG, một vật bắt xỏ tay. Nếu bớt dấu huyền thay bằng dấu nặng thì là chữ CỌNG, tức là cái cọng khi nhặt rau phải bỏ đi.

*Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Nằm ngửa chơi vơi, ăn tiền thiên hạ.*

Trả lời: Đó là cái thuyền, nằm ngửa chơi vơi trên mặt nước. Ăn tiền thiên hạ, ý nói chuyen chở đồ lấy tiền của khách qua đò.

*Tôi đây là một người già
Cũng là một tướng nước nhà lừng danh
Ngã đi, sắc lại thật nhanh
Biến thành lương gạt gian manh hại người*

*Không còn dấu nữa, ôi thôi
Là bệnh gì đó, miêng thời khô khan.*

Trả lời: Đó là chữ LÃO. Chữ lão có nghĩa là già, đồng thời lại là tên của tướng Phạm Ngũ Lão lừng danh nước nhà. Nếu thay bằng dấu sắc thì thành chữ LÁO, tức là gian manh lường gạt. Nếu chẳng còn dấu thì là chữ LAO, bệnh lao phổi.

*Chân vô số, vẩy vô kê
Có hai cái cánh lê mê mà chẳng biết bay.*

Trả lời: Đó là cái nhà gồm vô số chân, tức là cột, nhiều vẩy, tức là ngói, có hai cái cánh là hai cái chái nhà nhưng chẳng thể bay được.

*Lòng sâu thăm vể mặn mà
Ở trên trái đất, chiến ba phần rồi
Nếu không có hỏi lời thôi
Việc người thư ký vẫn ngồi làm luôn.*

Trả lời: Đó là chữ BIỂN. Nếu bỏ dấu hỏi đi thì là chữ BIÊN, công việc biên chép của người thư ký.

*Chum trắng đựng nước mắt vàng
Đến khi nhớ nhàng lại mở ra ăn.*

Trả lời: Đó là quả trứng. Vỏ quả trứng được câu đố ví như cái chum trắng. Còn lòng trứng thì câu đố gọi là nước mắt vàng. Khi thiếu thức ăn thì lại lấy trứng ra ăn.

*Có huyền rọi sáng đó đây
Không huyền u tối, màu này là chi
Nếu mà N bỏ trốn đi
Thợ rèn thợ bạc, cái gì dùng luôn.*

Trả lời: Đó là chữ ĐÈN. Nếu bỏ dấu huyền thì hoá ra chữ ĐEN, tức là sự u tối. Nếu bỏ chữ N đi thì hoá ra chữ ĐE, đó là dụng cụ cho thợ rèn thợ bạc hay dùng để làm việc.

*Da cóc mà bọc bột lọc
Bột lọc mà bọc hòn son.*

Trả lời: Đó là quả vải. Quả vải có vỏ sần sùi như da cóc. Bột lọc là cái cùi quả vải trong như bột lọc, ăn rất ngon. Cái cùi vải trong suốt đó lại bọc lấy cái hạt vải đỏ như hòn son.

*Tôi thường đi cặp với chuyên
Để nêu đức tính chăm siêng học hành
Không huyền, nảy mực, công bình
Nhờ tôi trọng lượng phân minh rõ ràng.*

Trả lời: Đó là chữ CẦN. Vì chữ CẦN hay với chữ CHUYÊN để nêu lên đức tính chuyên cần siêng năng học hành. Nếu bỏ dấu huyền thì hoá ra chữ CÂN, một thứ dùng để cân đo trọng lượng phân minh rõ ràng.

*Da cóc mà bọc bột lọc
Bột lọc mà bọc hòn than.*

Trả lời: Đó là quả nhãn. Quả nhãn có vỏ sần sùi như da cóc, có cùi trong như bột lọc, có hạt đen như hòn than.

*Tao nhân mặc khách ngân nga
Hỏi thêm là sự hít ra hít vào
Muốn thành tay búa, tay đao
Tay đục, tay giũa, nặng vào khó chi.*

Trả lời: Đó là chữ THỎ, một thú tao nhã mà khách văn thơ hay dùng để ngân nga. Nếu thêm dấu hỏi vào thì là THỞ, sự hít vào hít ra. Nếu thay dấu hỏi bằng dấu nặng thì là chữ THỌ, tức là tay búa tay đục.

*Da da trâu, đầu đầu rắn
Biết cần mà chẳng biết kêu.*

Trả lời: Đó là con ba ba. Da con ba ba xám như da trâu, có cái đầu như đầu con rắn. Con ba ba biết cần mà chẳng bao giờ nó kêu.

*Em là hoa cúng ở chùa
Cũng là tên một ông vua đại tài
Nặng đi cho sắc đến thay
Cố đồ cổ kính, chẳng hay là gì.*

Trả lời: Đó là chữ HUỆ. Chữ Huệ còn là tên ông vua Nguyễn Huệ, Quang Trung đã đánh tan 20 vạn quân Thanh ở Đống Đa. Nếu bỏ dấu nặng mà thay bằng dấu sắc thì là chữ HUẾ – một cố đồ của triều Nguyễn.

*Da cóc mà bọc trứng gà
Bỏ ra thơm nức cả nhà muốn ăn.*

Trả lời: Đó là quả mít. Da vỏ quả mít thì sần sùi như da cóc, thế mà trong ruột lại bọc toàn những múi mít vàng như lòng đỏ trứng gà. Khi bỏ mít ra thì mùi thơm phức làm cho cả nhà đều muốn ăn.

*Hoàng hôn phủ xuống đây rồi
Bỏ huyền thêm sắc để ngồi thư chi
Mất đầu, bốn phận thiếu nhi
Hỏi đến chuyện gì tôi cũng lâu thông.*

Trả lời: Đó là chữ CHIẾU. Nếu bỏ dấu huyền thay bằng dấu sắc thì là chữ CHIẾU, một thứ dùng để ngồi. Nếu bỏ mất chữ đầu C thì là chữ HIẾU, bốn phận của thiếu nhi đối với cha mẹ. Nếu dấu hỏi đến thì lại là chữ HIỂU, tức chuyện gì cũng lâu thông.

*Da cóc mà bọc trứng tiên
Củ mua mất tiền mà chẳng được ăn.*

Trả lời: Đó là củ nâu. Củ nâu thì có vỏ sần sùi như da con cóc, ở trong lòng thì đỏ như trứng tiên. Củ nâu phải mua mất tiền nhưng chẳng ăn được.

*Em là bạn của học trò
Dùng đục sách vở, cùng đồ giáo khoa*

Nặng đi, sắc lại nhả ra

Bổng thành ăn trộm, hoặc là mang tay.

Trả lời: Đó là chữ CẤP, cái cấp đựng sách vở học trò. Nếu thay dấu nặng bằng dấu sắc thì là chữ CẤP, vừa có nghĩa là ăn cắp, ăn trộm, vừa có nghĩa là mang trên tay.

Dà dà như đám mây xanh

Tàn vàng tán tủa chạy quanh bốn bề

Còn duyên ong bướm đi về

Hết duyên, dùi đục nằm kề một bên.

Trả lời: Đó là đàn mướp. Lá mướp như đám mây xanh. Màu hoa vàng tía. Khi mới nở hoa thì ong bướm kéo nhau đến như cô gái còn duyên. Khi thành quả, tức là hết duyên thì quả mướp hiện rõ như cái dùi đục.

Các thi sĩ thì rất yêu em

Nếu rơi mất nón thì hên quá trời

Chị huyền đâu bỗng đến nơi

Là đại danh từ, chỉ người ngôi hai.

Trả lời: Đó là chữ MÂY. Nếu bỏ dấu như cái nón thì còn chữ MAY, theo tiếng miền Nam, May là hên. Nếu lại có dấu huyền thì hoá ra chữ MÂY, đại danh từ chỉ ngôi thứ hai.

Em là chim ở rừng già

Cờ ra cháu gọi chồng bà là chi

Không mưa bỏ nón ra đi

Tìm hoa hút mật là gì hở anh.

Trả lời: Đó là chữ CÔNG, một giống chim ở rừng già. Nếu bỏ chữ C thì còn chữ ONG. Nếu bỏ cái dấu Ô đi thì chỉ còn chữ ONG, một giống hoa hút mật.

Đã có mai xanh lại yếm vàng

*Ba quân khiêng kiệu, kiệu nghênh ngang
Xin theo ông khổng về đông lỗ
Học thói bàn canh, nấu chín thang.*

Trả lời: Đó là con cua. Vì con cua có cái mai xanh, có cái yếm vàng. Chân cua như ba quân khiêng kiệu cái thân cua. Học thói bàn canh, nấu chín thang tức là ám chỉ cua đem nấu canh chín.

*Có huyền em lết khắp nhà
Có sắc em bị người ta buộc vào
Có hỏi đem vứt đi sao
Có nặng, lẽ nào làm bạn cùng sâu.*

Trả lời: Đó là chữ BÒ. Nếu thêm dấu sắc vào thì thành chữ BỐ. Nếu lại thay bằng dấu hỏi thì thành chữ BỞ. Nếu thay bằng dấu nặng thì là chữ BỌ, một thứ sâu.

*Đục đục 1 bát nước hồ
Trong trong leo lẻo như ngô bạch đàn
Xanh rờn như đám cỏ lan
Đỏ đỏ tía tía như vàng trời cho.*

Trả lời: Đó là đám ruộng lúa nước. Nước ruộng lúa cấy bữa cấy lúa thường đục đục. Còn lúc lúa xanh thì nước trong. Khi hạt con gái thì xanh rờn cả đồng ruộng. Khi chín thì đỏ đỏ vàng tía. Hạt lúa quý như vàng trời cho.

*Để nguyên em đã già đâu
Sắc đội lên đầu che nắng che mưa
Bỏ đuôi, bỏ sắc thì thừa
Thành ra bụng trống lúc vừa ăn xong.*

Trả lời: Đó là chữ NON. Nếu thêm dấu sắc thì thành chữ NÓN. Nếu bỏ dấu sắc, bỏ chữ đuôi thì là chữ NO.

Đào thành đắp lũy cho cao

*Tay bưng chén ngọc để vào trong non
Trong non có cái tròn tròn
Có người thực nữ ru con hời hời.*

Trả lời: Đó là cái cối xay đồ. "Đào thành đắp lũy cho cao" vì cái cối xay đồ có cái thành cao. Người ta hay dùng cái chén đồng đồ để trút vào trong cối. Trong cối xay đồ có cái lỗ tròn tròn, tiếng xay đồ nghe như tiếng ru con hời hời.

*Tôi là chúa tể rừng xanh
Hỏi đi huyền đến là thành đầm ao
Huyền bay, sắc lại điền vào
Hoá ra chỗ trũng người đào xưa nay.*

Trả lời: Đó là chữ HỔ. Nếu bỏ dấu hỏi thay bằng dấu huyền thì là chữ HỒ. Nếu thay bằng dấu huyền mà thêm sắc vào thì thành chữ HỖ.

Đầu bằng con ruồi, đít bằng cái đĩa.

Trả lời: Đó là cái lá trâu không. Cái cuống đầu lá trâu thì chỉ bằng con ruồi nhưng cả lá trâu thì bằng cái đĩa.

*Ta đây không phải người trần
Thêm nặng, thuận lợi tuyệt luân ở đời
Có huyền có việc ăn chơi
Có sắc thì chẳng nên lười biết không.*

Trả lời: Đó là chữ TIỀN. Nếu thêm dấu nặng thì là chữ TIỆN. Nếu thay bằng dấu huyền thì thành chữ tiển. Nếu thay bằng dấu sắc thì là chữ TIẾN.

Đầu bằng quả quýt, đít bằng cái thúng.

Trả lời: Đó là cái lồng bàn. Cái lồng bàn thì cái núm đầu chỉ bằng quả quýt còn cái thân lồng bàn thì tròn to như cái thúng.

Tôi là thứ trái rõ ràng

*Huyền bay làm bạn với Quan Vân Trường
Chơi sắc thì mẹ chẳng thương
Hỏi thành ở giữa đại dương rành rành.*

Trả lời: Đó là chữ ĐÀO. Nếu thay dấu huyền bay đi thì còn chữ ĐAO, một thứ vũ khí hay được viên tướng trong truyện Tam Quốc của nước Trung Hoa cầm, đó là thanh long đao của Quan Vân Trường. Nếu chơi với dấu sắc thì là chữ ĐÁO, một trò chơi trẻ con mà mẹ hay la mắng vì bẩn. Nếu thay bằng dấu hỏi thì là chữ ĐẢO, một thực thể nổi giữa đại dương.

*Đầu rồng, đuôi phượng le te
Chó chẳng ra chó, dê chẳng ra dê.*

Trả lời: Đó là buồng cau. Buồng cau có cái đầu chùm cau trông như đầu rồng, có những cái tua đuôi cau như đuôi phượng.

*Hàng ngày làm bạn với kim
Hỏi đi nặng đến có em tức thì
Thêm huyền bỏ nặng là chi
Đố ai đoán trúng khó gì phải không.*

Trả lời: Đó là chữ CHỈ, một thứ làm bạn với cây kim. Nếu bỏ dấu hỏi mà thay bằng dấu nặng thì là chữ CHỊ, ắt là có em. Nếu bỏ dấu nặng thay bằng dấu huyền thì là chữ CHÌ.

*Đầu rồng đuôi phượng le te
Khắp chợ cùng quê đâu cũng có*

Trả lời: Đó là buồng cau.

*Tôi là một chốn trang nghiêm
Đồng bào sư sãi liên miên nguyện cầu
Huyền đi thì chẳng ngọt đâu
Sắc đến thành kẻ đứng sau vua rồi.*

Trả lời: Đó là chữ CHÙA, nơi trang nghiêm, đồng bào sư sãi nguyện

cầu. Nếu thay bỏ dấu huyền đi thì chỉ còn chữ CHUA, một chất không ngọt. Nếu lại thay bằng dấu sắc thì ra chữ CHÚA, một chức sau vua.

*Đầu rồng, mắt phượng, đuôi le
Mùa đông ấp trứng, mùa hè nở con.*

Trả lời: Đó là cây cau.

*Tìm xem nó ở nơi nào
Thêm huyền bộ phận rất cao trong mình
Nặng vào là lúc hiển vinh
Bỏ công học tập, đăng trình bấy lâu.*

Trả lời: Đó là chữ ĐÂU, tìm xem ở đâu. Thêm dấu huyền thì là chữ ĐÀU. Nếu thêm dấu nặng thì là ĐẬU, thì đổ bỏ công học tập.

*Đầu tròn tròn trọc, đuôi dài lê thê
Kẻ chợ nhà quê đâu đâu cũng có.*

Trả lời: Đó là cái gáo dừa múc nước. Vì cái gáo dừa thì tròn tròn trọc, có cái cán dài lê thê.

*Sống dưới nước thở bằng mang
Thêm T với đất cùng làng khác tên
Nằm từng bãi rộng triển miên
Tắm thân khoáng chất ở bên sông gào.*

Trả lời: Đó là chữ CÁ. Nếu thêm T ở cuối thì là chữ CÁT.

*Đầu làng đánh trống, cuối làng phát cờ
Trống đánh đến đâu, cờ phát đến đấy.*

Trả lời: Đó là con chó. Con chó thì đầu sủa, đuôi thì phe phẩy phát cờ. Con chó hể sủa thì đuôi vẫy luôn.

Tôi là thú ở trên rừng

*Tiểu phu tới đốn, gánh bưng về nhà
Cờ đi, rờ lại chạy qua
Mất đuôi, tôi sẽ thành ra kéo mồi
A kia, thay chỗ vừa rồi
Thành lời độc ác nguyên người là chi.*

Trả lời: Đó là chữ CÚI. Nếu bỏ chữ C mà thay bằng chữ R và mất thêm đuôi là I thì là chữ RỦ, kéo mồi. Nếu đuôi thay bằng chữ A thì là chữ RỦA, nguyên rửa độc ác.

*Đầu bằng thúng, bụng bằng nia
Ngày thì đi khắp mọi nơi
Tôi về chui vào tai con muỗi.*

Trả lời: Đó là cái thuyền.

*Bạn thân của những nhà thơ
Rụng đuôi, là vật thuở giờ không chân.*

Trả lời: Đó là chữ TRĂNG. Nếu đuôi G bị rụng mất đi thì là chữ trăng, một con vật không có chân.

*Đầu làng đánh trống ra rả
Cuối làng có mã bông lau
Chạy cho mau lên rồi sẽ xuống.*

Trả lời: Đó là con ngựa. Ngựa vốn có cái đuôi như bông lau, có cái mõm hai hàm răng hay va nhau gõ như đánh trống.

*Đầu khóm trúc, lưng khúc rồng
Sinh bạch, tử hồng
Xuân hạ thu đông, bốn mùa có cả.*

Trả lời: Đó là con tôm. Con tôm vốn có cái đầu râu dài trông như khóm trúc, có cái lưng cong như lưng con rồng.

*Thân tôi như quý, như ma
Người đâu tôi đấy, nghĩ mà ghê thay
B đi S nhảy lại ngay
Nhấp nhô trên nước... giờ đây là gì
Mất đuôi, sắc cũng bỏ đi
Đồ dùng trang điểm là chi hở ... bồ?*

Trả lời: Đó là chữ BÓNG, cái bóng luôn đi theo người. Nếu mất chữ B mà thay bằng chữ S thêm vào thì là chữ SÓNG. Nếu mất cái đuôi G và bỏ dấu sắc thì chỉ còn chữ SON, một thứ đồ dùng trang điểm.

*Đầu rồng, đuôi phượng, ống to
Lấy đầu rồng nối nghiệp tổ tông
Vắt lấy nước, cứu bàn dân thiên hạ.*

Trả lời: Đó là cây nứa.

*Có G treo lên mái nhà
Thêm sắc ngay lại, ngày qua lập thành
Không G vào bếp đi anh
Sắc là khí độc ghép thành chữ chi?*

Trả lời: Đó là chữ THANG. Nếu thêm dấu sắc thì là chữ THẮNG. Nếu chữ THANG bỏ chữ G cuối thì còn chữ THAN, một vật dụng đi vào bếp nấu. Nếu chữ THAN mà thêm dấu sắc thì là chữ THÁN, thán khí là khí độc.

*Đem thân che chở cho người
Chẳng khen thì chớ lại cười rằng ngu.*

Trả lời: Đó là cái bức đại. Bức đại che chở cho người nhưng lại mang tiếng là "ngu....dại".

*Em đứng vổ ngực mà xưng
Sắc đâu đem đến ước chừng mười hai
Nặng là trắng ký chẳng sai*

Huyền không ngay thẳng, đổ ai chữ gì?

Trả lời: Đó là chữ TA (vỗ ngực tự xưng) – TÁ (mười hai) – TẠ (một trăm ký) – TẢ (không ngay thẳng).

*Đầu thì đầu trâu, đuôi thì đuôi chuột
Đánh vút vụt ra thì qua máng cạn
Năm tháng hạn đuổi theo, đập dìu lôi lại.*

Trả lời: Đó là cái thoi dệt cửi, dệt vải. Cái thoi hình đầu trâu, đuôi chuột và luôn đánh vút qua vụt lại cái máng nước cạn tức hàm ý cái hàng sợi để dệt nên tấm vải.

*Tôi do không khí mà thành
Thêm huyền, thịt giã để giành ăn ngon
Hỏi là lồng nhốt gà con
Không dấu, củi cháy xác còn là chi.*

Trả lời: Đó là chữ GIÓ (do không khí mà thành). Nếu thêm dấu huyền thì là chữ GIÒ, một món thịt giã để ăn. Nếu thay bằng dấu hỏi thì là GIỎ, một cái lồng nhốt gà con. Nếu không có dấu gì cả thì là chữ GIO, một vật còn lại do củi cháy xác.

*Đầu tròn, mắt lại đỏ hoe
Mùa đông chẳng xuống, mùa hè thấy chơi
Chơi thì chơi khắp gầm trời
Đại nhân chẳng sợ, sợ người tiểu nhân.*

Trả lời: Đó là con ngáo, một vật không có thật, bịa ra để dọa trẻ em nếu muốn chúng nín khóc.

*Tôi từ trong bếp sinh ra
Thêm huyền, thầy gọi đầm đà, yêu thương
Hỏi tôi, tôi sẽ chỉ đường
Mất đầu thêm nặng, vô phương vẫy vùng.*

Trả lời: Đó là các chữ TRO (từ trong bếp sinh ra). Nếu thêm dấu huyền thì là chữ TRÒ (tiếng thầy gọi đậm đà). Nếu thay bằng dấu hỏi thì là chữ TRỎ (chỉ đường). Nếu mất dấu T lại thêm dấu nặng thì là chữ RỌ (cái vật nhốt vào vô phương vung vẩy).

*Đem thân che nắng cho người
Rồi ra mang tiếng con người chẳng khôn.*

Trả lời: Đó là cái phen đại che nắng.

*Tôi là một thứ trái cây
Có sắc, miền núi chuyển tay nhau cầm
Thêm trứng rộn rã ầm ầm
Phản nghĩa với “quần” vì đã mất anh.*

Trả lời: Đó là chữ NA (một thứ trái cây). Nếu thêm dấu sắc thì là chữ NÁ (một dụng cụ săn bắn mà người miền núi hay cầm). Nếu thêm chữ hình quả trứng, tức là chữ O thì thành chữ NÁO (náo động). Nếu lại mất đi chữ N thì chỉ còn chữ ÁO (tức là vật phản với quần).

*Tôi là một kẻ ăn chay
Hỏi đến, quần áo chật đầy mình tôi
Hỏi đi, huyền lại lời thôi
Thì tôi lại trở thành nơi giam cầm.*

Trả lời: Đó là chữ TU (một kẻ ăn chay). Nếu thêm dấu hỏi thì là chữ TỬ (quần áo đầy tử). Nếu bỏ dấu hỏi mà thay dấu huyền vào thì thành chữ TỪ (nơi giam cầm).

*Đem thân cho thế gian ngồi
Chả ơn thì chớ lại cười bất trung.*

Trả lời: Đó là cái phản, dùng để ngồi lúc hè.

Tháng năm vẫn đập giúp người

*Nếu tôi dừng lại là người chết ngay
Sắc đến mới có màu này
Sắc đi, huyền lại, kiếm mày ở đâu.*

Trả lời: Đó là chữ TIM (trái tim vẫn đập giúp đời, nếu tim dừng đập thì người chết ngay). Nếu thêm dấu sắc thì là chữ TÍM (một màu sắc). Nếu bỏ sắc, thêm huyền thì là chữ TÌM (kiếm ở đâu).

*Đêm thì mẹ mẹ con con
Ngày thì chết hết chẳng còn một ai
Còn một ông lão sống dai
Nhăn nhăn nhớ nhớ chẳng ai muốn nhìn.*

Trả lời: Đó là bầu trời. Vì bầu trời ban đêm thì nhiều sao (như đàn con), có cả trăng (ví như mẹ). Đến ban ngày thì trăng sao vắng bóng chỉ còn một ông mặt trời, "nhăn nhăn nhớ nhớ", nắng quá chẳng ai muốn nhìn.

*Ngày xưa ta ở trên trời
Cạnh chị hằng đó em thời biết không
Huyền về thành cái dài thông
Để em hái.maven, hái hồng về ăn.*

Trả lời: Đó là chữ SAO (ở trên trời). Nếu thêm dấu huyền thì là chữ SÀO (cái vật dài thông để hái.maven hái hồng về ăn).

Đi nằm, ngồi nằm, đứng nằm, nằm thì đứng.

Trả lời: Đó là cái bàn chân. Khi đi thì bàn chân nằm. Khi ngồi thì cái bàn chân cũng nằm. Khi nằm thì cái bàn chân lại đứng dựng lên.

*Thần thần bút bút linh linh
Thiên văn địa lý tung hoành khắp nơi
Tứ thời đứng dậy chống gờ
Già rồi thác xuống cho người làm ăn.*

Trả lời: Đó là cây tre.

Đi nhe răng, về lại nhe răng.

Trả lời: Đó là cái bừa. Cái bừa có nhiều răng nhe ra lồ lộ. Dù đi ra đồng thì cũng nhe răng nếu trở về nhà thì cũng nhe răng.

*Vốn xưa tôi nhọn như sừng
Lớn lên cởi áo đang lành quăng đi
Thân cao cao ngất lạ kỳ
Màu da xanh lẻo, mắt thì góm ghê
Từ già chỉ trẻ tứ bề yêu tôi.*

Trả lời: Đó là cái măng. "Lớn lên cởi áo" là lúc lớn thì măng tuột vỏ áo rồi rơi ra đất. Cây tre cao cao ngất, màu da tre xanh lẻo, mắt tre thì gai nhọn. Đến khi tre già làm thành thứ già trẻ đều ưa như dưa ăn cơm, rỏ, rá, nong nia...

Đi ve vẩy, về rầy chết.

Trả lời: Đó là cái áo. Khi đi đâu thì áo ve vẩy. Khi về nhà treo lên mắc áo thì nằm chết im.

*Sinh con rồi mới sinh cha
Sinh cháu giữ nhà rồi mới sinh ông.*

Trả lời: Đó là cây tre. Cây tre sinh ra cái măng (con) rồi mới sinh ra cây (cha). Gần đây trên Báo văn nghệ các nhà khoa học đã có những lý giải khác, song tôi vẫn thích cách lý giải của dân gian.

Đi thời mở cửa, về thời đóng cửa.

Trả lời: Đó là con ốc.

*Bố mẹ sinh ra vốn béo tròn
Thân em nhiều mắt lại nhiều xương
Cuộc sống, suốt đời em nhắm mắt
Lúc sắp chết em mở mắt ra gườm.*

Trả lời: Đó là cây tre. Cây tre lúc ra măng thì béo tròn. Thân tre nhiều mắt lại nhiều xương. Mở mắt tre là lúc già sắp dẫn để dùng.

*Cây cao lá nhỏ chiến chiến
Non ăn già bán lấy tiền mà tiêu.*

Trả lời: Đó là cây tre. Cây tre khi non là cái măng thì người ta ăn, khi già tre thì người ta bán đi để làm các thứ vật dụng.

*Đi thì ăn trốc ngói trên
Về thì len lét đứng bên xó nhà.*

Trả lời: Đó là cái nón. Đi đâu thì nón đội trên đầu. Về nhà thì người ta hay móc vào 1 chiếc đình ở góc nhà.

*Trong trắng ngoài xanh
Đóng đanh từng khúc.*

Trả lời: Đó là cây tre. Trong ruột thì trắng, ngoài vỏ tre thì xanh, "Đóng đanh từng khúc" nghĩa là cái đốt tre.

*Đi thì đem cả nhà đi
Về thì đóng cửa tứ vi mà ngồi.*

Trả lời: Đó là con ốc. Con ốc đi đâu thì đem cả cái vỏ như cái nhà đi theo. "Khi về đóng cửa" ám chỉ con ốc không đi thì ngậm miệng.

*Sinh ra từ một gốc
Tên bỗng chốc thành hai
Non: Mang tên tuổi nhỏ
Già: Sẽ làm chông gai.*

Trả lời: Đó là cây tre. Khi non thì gọi là MĂNG. Khi già thì chúng có thể làm chông gai. Cả MĂNG và TRE đều từ một gốc mà sinh ra.

*Đi đến đấy, gặp nó đấy, lấy được thì lấy
Không lấy được thì để nó đấy mà mang nó về.*

Trả lời: Đó là cái gai khi người ta dẫm phải. Khi bị gai đâm vào lấy được thì lấy, không lấy được thì đành phải mang cả cái gai về nhà (để sẽ lấy sau).

*Bé thì áo trắng áo vàng
Lớn lên cởi áo phơi làn da xanh
Bé thì thịt xé thịt phanh
Lớn thì chết chém đổ anh cây gì.*

Trả lời: Đó là cây tre. Khi non bé là măng thì áo vàng, áo trắng, bẹ măng bao quanh và bị xé thịt phanh thịt để nấu nướng. Khi già thành cây tre thì bỏ áo để lộ làn da xanh vẻ tre và bị chém chẻ để làm các vật dụng có ích.

*Đít cô bay xanh
Mình cô bay trắng
Má cô bay phấn bôi
Mâm son, bát sứ đã từng ngời
Trẻ thì lăm người ao ước
Già thì bỏ bếp thiêu.*

Trả lời: Đó là bánh dầy.

*Đầu rồng, đuôi phượng, ống tơ
Lấy đầu rồng, nôi nghiệp tổ tông
Vắt lấy nước cứu bàn dân thiên hạ.*

Trả lời: Đó là cây mía.

*Đố ai biết được việc gì
Mới sinh thì là con sên, sau hoá thành con bướm
Lại hoá thành con công, công lại biến thành lừa
Lừa lớn hoá ra cáo, cáo biến thành con khỉ.*

Trả lời: Đó là con người ta. Vì con người ta thì mới sinh ra là con sên yếu ớt, sau thành con bướm bay rồi thành con công múa, con lừa ngu dại, con cáo khôn ranh, con khỉ hay bắt chước. Đây chẳng qua là sự tượng trưng của câu đố dân gian.

*Mình dài ba thước
Đầu toả lông công
Chặt lấy đầu nôi dôi tổ tông
Còn xác để đãi đằng chúng bạn.*

Trả lời: Đó là cây mía. Cây mía dài ba thước, đầu như lông công. Khi chặt mía thì lấy đoạn đầu để trồng. Xác mía (thân cây mía) thì dùng để đãi bạn ăn.

*Đồng ngô, gia cát trộn lẫn với nhau
Thằng nào nhảy vào, bắt chém lấy đầu, đem chôn.*
Trả lời: Đó là việc rang ngô. Khi rang ngô thì phải trộn lẫn cả cát.

*Trông anh gút mắt cùng mình
Người anh sao lại hy sinh khác thường
Chặt đầu nôi nghiệp tông đường
Đem thân đãi khắp phố phường thôn quê.*
Trả lời: Đó là cây mía. Cây mía muốn truyền giống thì phải chặt đầu rồi vùi đất để nảy mầm.

*Đùng đục như bát nước hồ
Khi trong leo lẻo như ngô được vàng
San sát như chấu hoa lan
Khi đỏ ôi ôi như vàng trời cho.*
Trả lời: Đó là ruộng lúa. Ruộng lúa khi cấy thì nước đục, khi lúa xanh thì nước trong, cây lúa san sát, khi chín thì đỏ ối. (Lưu ý: Cũng có một câu đố nói về ruộng lúa, na ná kiểu câu này ở trên)

*Chặt đầu nôi nghiệp tổ tông
Kẹp huyết lấy tiền da thịt bỏ đun.*
Trả lời: "Chặt đầu" là chặt ngọn mía để trồng. "Kẹp huyết" là ép nước để làm mật lấy tiền. "Da thịt bỏ đun" là bã mía đem đun. Đây là câu đố về cây mía.

Đường đi tiên múa xênh xang

Cuộc đèn len lỏi, phượng hoàng nhón nhơ.

Trả lời: Đó là cái khung cử dật vải. "Cuộc đèn len lỏi" ý nói cái thoi đèn đưa đi đưa lại. "Phượng hoàng nhón nhơ" vì trên đầu khung cử có con chim gồ luôn gặt gù theo nhịp dật vải.

Tựa như cây trúc ngoài đồng

Trâu dòm thấy ngán, người trông thấy thèm.

Trả lời: Đó là cây mía ngoài đồng.

Đường ngay thông thông

Hai cống hai bên - Trên hàng gương - Dưới hàng lược.

Trả lời: Đó là khuôn mặt người ta. Khuôn mặt con người vốn có hai lỗ mũi như hai cái cọc hai bên con đường sống mũi. "Trên hàng gương" là đôi mắt. "Dưới hàng lược" là hàm răng.

Chị em ai nấy đừng cười

Thân tôi ở goá, chín mười mặt con.

Trả lời: Đó là cây chuối. Cây chuối hay đẻ con, chuối con, dưới gốc. Tuy đẻ con như vậy nhưng có ai thấy cây chuối có chồng như mọi giống khác (câu đố ví như goá chồng).

Em vốn bác mẹ lông lóc sinh ra

Ở chốn sơn lâm, xích tâm, hắc bì

Bây giờ em về đến chốn kinh kỳ

Để cho những kẻ bạc tâm tìm vào.

Trả lời: Đó là củ nâu. Củ nâu vốn sinh ra ở rừng, đỏ lông, đen vỏ bì, khi về chốn kinh kỳ xưa thì cần dùng cho những đồ vải bạc để nhuộm thắm quần áo cũ xa xưa.

Sừng sững mà đứng giữa trời

Mặc ba áo kép, mặc mười áo đơn.

Trả lời: Đó là cây chuối. Cây chuối vốn có nhiều lớp vỏ nên câu đố gọi "áo kép - áo đơn".

*Giống một năm
Nhằm một tháng
Bán một ngày
Còn bao nhiêu đồ đi tất.*

Trả lời: Đó là cây lá móng.

*Mẹ không chồng nuôi con dưới gót
Con nhờ mẹ, bóng mát tán che
Đến khi vui thú thuyền bè
Con ơi ở lại, mẹ về quê hương.*

Trả lời: Đó là cây chuối. Cây chuối thì không có cây đực mà có các cây chuối con mọc dưới gốc. Đến khi cây chuối mẹ bị chặt đi kết thành bè chuối làm mảng chở trên sông nước thì coi như mẹ già từ con để về quê hương.

*Giữa đường bắt được của
Tìm thấy thì bỏ đi
Không tìm thấy thì mang về.*

Trả lời: Đó là cái gai đâm vào chân người. Khi bị gai đâm, nếu tìm thấy thì ắt là nhổ bỏ, khơi bỏ ra còn nếu không tìm thấy thì đành phải mang trong chân về nhà.

*Còn non, con ở sau lưng
Cha già mẫn kiếp, đồ bưng mặt lên.*

Trả lời: Đó là quả chuối. Quả chuối khi còn non thì ở sau lưng cái nải chuối nhưng khi già chín thì vỏ đồ ửng lên.

*Hai gươm tám giáo
Mặc áo da bò thập thò cửa lỗ.*

Trả lời: Đó là con cua. Con cua thì có hai cái càng ví như gươm và tám cái chân ví như tám giáo, vỏ cua da bò. Cua luôn thập thò cửa lỗ.

*Hồi nào má để con ra
Bây giờ má chết ai nào nuôi con.*

Trả lời: Đó là cây chuối.

*Hai làng đánh giập ba làng
Máu chảy đến đâu, ruồi không bâu đến đấy.*

Trả lời: Đó là việc ăn trầu theo truyền thống tổ tiên Việt Nam ta. Khi ăn trầu thì ba thứ như vôi, lá trầu, cau cùng nhai giập vào nhau. Quết trầu thường đỏ như máu nhưng không bao giờ ruồi dám đậu vào.

*Áo đơn áo kép
Đứng nép bờ ao
Gió thổi ào ào
Mà không động đậy.*

Trả lời: Đó là cây chuối. Cây chuối thường có nhiều lớp vỏ ví như áo đơn áo kép. Cây chuối hay trồng gần bờ ao.

*Hai ông đấm, tám ông cai
Rước hòn đá mài vào chùa hương tích.*

Trả lời: Đó là con cua. Vì con cua có hai cái càng và tám cái chân nên câu đố ví là "hai ông đấm – tám ông cai". Vì con cua có cái mai tròn to như hòn đá mài được rước trên vai.

*Hai cái xương sống
Mười hai cái xương sườn
Vứt ra ngoài vườn
Chó chẳng thèm ăn.*

Trả lời: Đó là cái thang. Cái thang có hai cái xương sống (tức là hai cái dóng cái) và mười hai cái xương sườn (tức là cái bậc thang ngắn để leo lên). Nếu có vứt thang ra vườn thì chó cũng chẳng ăn.

Cây linh khinh, lá linh tinh

Có bầy chim sẻ tưng kinh trên chùa.

Trả lời: Đó là cây cau.

Mẹ thì đứng ở ngoài sân

Sai con tiếp khách đãi dân trong nhà.

Trả lời: Đó là cây cau. Cây cau thì đứng ở ngoài sân còn quả cau thì dùng để đón tiếp dân làng trong nhà.

Hai cô nằm nghỉ hai phòng

Ngày thì mở cửa ra trông

Đêm thì đóng cửa, rập róng ra ngoài.

Trả lời: Đó là hai con mắt. Hai con mắt mỗi mắt nghỉ ở một phòng. Ban ngày thì mở mắt ra trông. Còn ban đêm thì mắt ngủ, đóng cửa, rập róng tức là kéo hai mí mắt phủ bên ngoài.

Đùng đìn. lá đùng đìn

Có bầy chu. sắt đóng đìn ngoài cầu.

Trả lời: Đó là cây cau.

Hai anh mà ở hai buồng

Không ai hỏi đến, ra tuồng cấm cung

Đêm thì đóng cửa cấm chông

Ngày thời mở cửa lại trông ra ngoài.

Trả lời: Đó là đôi con mắt.

Đội trời đạp đất ở đời

Lưng đeo đai bạc cho người trông mong

Trên đầu tàn quạt thông dong

Có người tài tử phải lòng lại ôm

Gió nam rồi lại gió nồm

Tha hồ thiên hạ chán mồm thì thôi.

Trả lời: Đó là cây cau. Cây cau thì có vành tròn quanh thân cây như lưng đeo đai bạc, có lá cau như tàn quạt, khi trèo hái quả thì người trèo phải ôm lấy thân cau.

*Hai người mà ở hai quê
Đi lấy nhau về, chồng thối, vợ thiu
Mang tiền đi chợ Đông Triều
Mua một gói thuốc thối thiu lại lành.*

Trả lời: Đó là tương (nước chấm). Tương được làm từ ngô với đỗ tương trộn với "mốc". Gói mốc này được bán ở chợ Đông Triều bán về.

*Cây bung xung, lá bung xoè
Mùa đông nở trứng, mùa hè ấp con.*

Trả lời: Đó là cây cau.

*Hai người cùng họ khác tên
Nhân duyên đã định vào duyên vợ chồng
Cưới về để ở phòng trong
Đến khi có giặc, bé bỏng nhau ra
Chồng đi trước, phá cửa phá nhà
Vợ đi sau giết sạch đàn bà trẻ con.*

Trả lời: Đó là cái lược thưa và cái lược bí. Cái lược thưa thì phá cửa phá nhà khi có giặc... cháy. Cái lược bí thì bắt sạch tất cả giống chảy con, chảy mẹ trên đầu người ta.

Đời cha ăn mặn, đời con khát nước.

Trả lời: Đó là cây dưa. Vì cây dưa được bón muối mặn cho cây tốt nên đời con (là cái quả) phải khát nước nên chứa đầy nước trong bụng quả dưa.

*Hai ông mà không có bà
Sinh ra con cháu được ba mươi người*

Mười con xinh đẹp tốt tươi
Bốn con nhỏ sĩ, cả đời làm quan
Tám con voi, ngựa bánh vàng
Tám con xe, súng dọc ngang cả trời.

Trả lời: Đó là cổ bài tam cúc.

Thiên bao lao, địa bao lao
Giếng không đào làm sao có nước
Cá không ở được là tại làm sao.

Trả lời: Đó là cây dừa. Cây dừa có nước ở tận trên cao Tuy không phải là giếng mà lại có nước mà cá không sao ở được.

Học tập kỳ cho đến hói đầu
Vẫn hoàn dốt đặc, biết gì đâu
Bề ngoài ra dáng khôn ngoan lắm
Rút cục khôn ngoan cái bộ râu

Trả lời: Đó là cái bút lông dùng để viết chữ Nho.

Cây cao cái giếng cũng trong
Cái kiến không lọt, con ong không vào.

Trả lời: Đó là cây dừa.

Thân em lơ lửng giữa trời
Gió mát chiều chiều đủng đỉnh chơi
Thân này lắm lúc đau vì nước
Xác nọ còn mong giúp việc đời.

Trả lời: Đó là cây dừa.

Hữu cốt, hữu bì, vô hữu nhục
Nghỉ xuân, nghỉ hạ, bất nghỉ đông.

Trả lời: Đó là cái quạt. "Hữu cốt" là có xương – cái quạt có từ 17 đến 18 cái nan xương. "Hữu bì" tức là có da – cái quạt có lớp giấy phết cây thành lớp da. "Vô hữu nhục" nghĩa là không có thịt cái quạt làm gì có thịt dầy cơ bắp. "Nghỉ xuân nghỉ hạ, bất nghỉ đông" hàm ý nói cái quạt chỉ thích nghỉ với mùa xuân, mùa hạ, chứ không thích hợp với mùa đông.

*Sừng sững mà đứng góc hồ
Ai đem người ngọc tới thăm cô
Người tố liễu, mặc quần tố liễu
Cổ liêm chi đeo hột tằm tôi.*

Trả lời: Đó là cây dừa. Trong câu đố này chỉ có điểm cần giải rõ là câu "cổ liêm chi đeo hột tằm tôi" hàm ý chỉ việc trên cổ cây dừa có một trùn quả dừa, không như các loại cây khác thì quả mọc trên cành.

Kiến tổ, kiến tổ vừa đố vừa giảng.

Trả lời: Đó là cái tổ kiến. Câu đố này dùng nghệ thuật chơi chữ, nói lái chữ KIẾN TỔ đọc chệch đi của chữ TỔ KIẾN. Vì thế câu đố mới nói là vừa đố vừa giảng.

*Cây cao một trượng
Có vũng nước trong
Không có chim gì uống được.*

Trả lời: Đó là cây dừa. Cây dừa cao một trượng, có quả dừa chứa nước mà không chim gì uống được.

*Khắp miền thiên hạ, bát vạn thứ hoa
Mùa xuân thì héo, nắng già thì tươi.*

Trả lời: Đó là các ngôi sao trên bầu trời. Mùa xuân vì tiết trời lạnh mát nên không nhìn thấy rõ các ngôi sao, câu đố ví là "héo" còn mùa hạ nắng già thì thấy rõ ràng, câu đố ví là "tươi".

*Khi điếu, khi ngư, cư tại thủy
Phấn mục hương sào, thực mục hương.*

Trả lời: Đó là con cá chuối. Vì con cá chuối đôi khi bay như chim (điều) mà lại "cư tại thủy" tức là ở dưới nước.

*Tết đến tôi được đem trồng
Dựng thẳng trước ngõ, trước sân, trước nhà
Thế rồi mừng bầy xuân ra
Mọi nhà hết tết, thế là hạ tôi.*

Trả lời: Đó là cây nêu ngày tết theo phong tục cổ Việt Nam. Khi đến mừng bầy, hết tết thì hạ cây nêu.

*Khi xưa ở huyện loang toàng
Ở xã bạch bố ở làng bạch my
Ngày thì thủ thủ thủ thủ thì
Tôi thì rủ rủ rủ rủ ra ăn.*

Trả lời: Đó là con rận, một thứ sâu bọ ký sinh chỉ quen sống trong quần áo bẩn thỉu.

*Một năm có mười hai tháng
Một tháng có ba mươi ngày
Chọn một ngày trồng cây không rễ.*

Trả lời: Đó là cây nêu ngày tết. Vì một năm có mười hai tháng. Trong tháng Giêng có ba mươi ngày thì chọn ngày mừng một tết để có cây nêu. Cây nêu là loại cây được trồng theo kiểu cây tre có cắm các vật tượng trưng như cá, khánh... nêu là loại cây không có rễ.

*Khi xưa em đỏ hồng hồng
Em đi lấy chồng, em bỏ quê cha
Ngày sau tuổi hạc mau già
Quê chồng em bỏ quê cha em về.*

Trả lời: Đó là cái nồi đồng. Vì nồi đồng đỏ hồng hồng. Khi làm xong nồi thì đem bán đi cho dân dùng, câu đố ví như bỏ quê cha là nơi đúc ra nó, để đi lấy chồng. Còn khi cũ nát thì lại được bán trở về nơi cũ đúc lại, câu đố ví "quê cha lại về".

Một năm mới đến sân châu

Đến châu bảy bữa, chặt đầu quăng đi.

Trả lời: Đó là cây nêu ngày tết cổ truyền dân tộc. Một năm mới dựng cây nêu một lần. Chỉ trong bảy ngày tết rồi cây nêu lại bị chặt đi.

Không bào mà nhẵn.

Trả lời: Đó là thân cây chuối.

Không rễ mà cũng thành cây

Hàng năm chỉ mọc vào ngày đầu xuân

Cổ đeo vàng giấy hồng quân

Chỉ mọc một tuần rồi lại nhỏ đi.

Trả lời: Đó là cây nêu ngày tết cổ truyền dân tộc Việt Nam. Cây nêu gọi là cây nhưng không có rễ, hàng năm chỉ "mọc" vào ngày đầu xuân, tức là ngày tết. Cây nêu thường được trang trí bằng giấy màu hồng. Cây nêu chỉ mọc một tuần, 7 ngày tết, đến ngày mùng 7 tháng giêng là hạ nêu, hết tết.

Không gõ mà kêu.

Trả lời: Đó là tiếng sấm.

Cành không quả, lá không tươi

Rễ thì chẳng có, sống mười ngày xuân.

Trả lời: Đó là cây nêu.

Không sơn mà đỏ.

Trả lời: Đó là ông mặt trời.

Một năm mới có một lần

Tới rồi thơ thần ngoài sân lại về.

Trả lời: Đó là cây nêu.

Không uốn mà ngay.

Trả lời: Đó là cây cau. Cây cau thường thân rất thẳng ngay.

Cây gì gặp nóng tan mau

May chẳng còn lại một thau nước đầy.

Trả lời: Đó là cây nước đá

Không vót mà nhọn.

Trả lời: Đó là cái gai.

Học thì giỏi, không đi thi

Ưc tình với bạn ra đi ở chùa.

Trả lời: Đó là cây thông. Chữ "thông" có hàm ý là thông thái, học giỏi.

Không vê mà tròn.

Trả lời: Đó là quả bưởi.

Ví dù sấm sét búa rìu

Yêu anh em cũng cố chiều ý anh.

Trả lời: Đó là cây tùng. Câu đố ám chỉ chữ "tùng" có nghĩa là "chiều theo" để dùng làm yếu tố đố.

Không chồng không con mà nỉ non tối ngày.

Trả lời: Đó là cái kèn đám ma. Kèn đám ma thì nỉ non than khóc tối ngày khi có đám tang.

Cây gì đêm héo ngày tươi

Hoa làm chong chóng giữa trời đuổi nhau

Môi một quen thuộc đục vào

Gặp ngay chất đắng buồn rầu nhả ra.

Trả lời: Đó là cây xoan. Cây xoan có hao như cánh chong chóng khi rụng xuống thì như đuổi nhau giữa trời. Cây xoan có chất nhựa đắng trong gỗ nên dân ta hay dùng để làm cột nhà, mối mọt không dám đục vào.

*Không sơn mà đỏ
Không gõ mà kêu
Không kêu mà rụng.*

Trả lời: Đó là: - Mặt trời (Không sơn mà đỏ)
Tiếng sấm (Không gõ mà kêu)
Hạt mưa (Không kêu mà rụng)

Mẹ trọc đầu con gai góc.

Trả lời: Đó là cây mít (có quả mít – là con – có vỏ gai góc).

*Không cánh mà bay mới lạ đời
Khi thì vượt bể lúc qua khơi.*

Trả lời: Đó là cái thuyền

*Cây gì không lá không thân
Mình vàng không dễ ở gần nhà ta.*

Trả lời: Đó là cây rơm. Cây rơm là chỗ đánh trống sấm rơm trong gia đình nông dân. Rơm thì màu vàng và cây rơm không đánh gần nhà ở, hay ở góc sân, góc vườn, để cho trâu bò ăn, để phóng uế bắn thối nơi chân trống rơm.

*Không chân, không tay, không mắt, không mũi
Lũ đi chũi mà đi, cu li không đầu.*

Trả lời: Đó là con ốc. Con ốc không có chân tay, mắt mũi mà cứ đi.

*Không trồng mà mọc
Không học mà hay
Không vay mà trả
Không vả mà sưng
Không bưng mà kín.*

Trả lời: Đó là: Cỏ. Vì cỏ không ai trồng mà mọc.

- Chim hót. Vì chim không học ở trường lớp nào mà hót vẫn hay.
- Sưu thuế: Vì sưu thuế không ai vay mà vẫn phải trả
- Cái nhọt sưng: Vì nhọt không ai vả tát mà cũng sưng.
- Quả trứng: Vì quả trứng không ai bưng mà cũng kín.

*Sừng sững mà đứng giữa trời
Tay chân chẳng có, có nồi nấu ăn.*

Trả lời: Đó là cây rơm. Đống rơm thường đứng sừng sững giữa trời, không có tay chân nhưng lại có nấu rơm để đun nồi thức ăn và cơm.

*Nồi lòng biết ngỏ cùng ai
Thiếp trong cánh cửa, chàng ngoài chân mây.*

Trả lời: Đó là cây cách.

*Không cánh mà bay mới lạ đời
Đã từng vượt bể lại qua khơi
Tiêu dao thế giới ngàn muôn dặm
Lịch lãm xưa nay dễ mấy người.*

Trả lời: Đó là tờ báo.

*Trên thì lơ lửng lách
Dưới thì chạch chui.*

Trả lời: Đó là cây khoai lang. Vì cây khoai lang ở dưới có cái củ khoai như con chạch chui.

*Không sâu mà bắc phù kiều
Không rừng mà có chim kêu trên ngàn
Không ruột mà lại có gan
Không thờ mà có song loan để ngồi.*

Trả lời: Đó là cái khung dệt cửi theo lối thủ công.

*Khoan đầu khoan cổ khoan tai
Bò la bò liệt đổ ai biết nào.*

Trả lời: Đó là cây khoai lang. Cây khoai lang thì luôn khoan thủng đất để mọc củ, kể cả ở chỗ đầu dây, cổ dây và tai dây.

*Không tre mà có măng mọc
Không trâu cày mà có tiếng hò reo
Không chó có tiếng cắn theo
Không gà, có tiếng ra chiều gọi con.*

Trả lời: Đó là cái áo. Câu đố này hàm ý chơi chữ. Thí dụ chữ "cúc... cúc áo" thì như tiếng gà mái "cúc cúc" gọi con. Tiếng gọi cái gấu áo như tiếng gâu gâu của chó cắn. Khi đi cày trâu thì có tiếng "vắt rì..." nhưng ở cái áo thì phải ... vắt ... áo. Còn "măng mọc" là hàm ý chỉ cái tay áo thun dài như cái măng mọc.

*Tự nhiên cắt cổ mà chôn
Bữa sau sống lại để con từng bày.*

Trả lời: Đó là cây khoai lang. Khoai thì phải cắt lấy dây trồng rễ rồi sinh củ rất nhiều.

*Lá xanh, cành tía, huê vàng
Là là mặt đất, đổ chàng biết chi
Đổ chàng biết nó là gì
Chàng mà giảng được thiếp thì theo không.*

Trả lời: Đó là cây rau sam.

*Xưa kia tôi ở trên lưng
Người lên cắt gốc, buộc lưng quẩy về
Người giữ người đánh thoả thuê
Bắt tôi chịu đủ mọi bề gió sương
Đã vậy người còn không thương
Treo thân dốc ngược trăm đường đắng cay.*

Trả lời: Đó là cây cỏ gianh dùng để lợp nhà (xưa kia ở nông thôn miền trung du cũng như miền núi).

*Lấm liệt oai phong, mây hồng che phủ
Bao nhiêu thú dữ đều phải phục tùng.*

Trả lời: Đó là quả núi.

*Em nhỏ em mặc áo xanh
Rủ nhau đi tắm nước trong xanh kia là
Tắm xong thì trắng như ngà
Áo xanh em cởi, đội mà mũ xanh.*

Hoặc:

*Mình xanh lại mặc áo xanh
Rủ nhau xuống tắm xây quanh gian nhà
Tắm rồi cởi trệt áo ra
Mình trắng như ngà lại đội mũ xanh.*

Trả lời: Đó là giá đỗ. Do hạt đỗ xanh được ngâm trong nước nên mọc thành cây giá trắng nhưng trên đầu giá thì vẫn còn đội cái chóp vỏ đậu xanh.

Loanh quanh, loanh quanh thông.

Trả lời: Đó là cái khố mà người đàn ông thuở xưa hay dùng. Cái khố thì chỉ là một đoạn vải dài chừng 2m, rộng khoảng 20cm đến 30cm dùng để che nơi hạ bộ, còn cả thân thì để trần. Vì cái khố quấn loanh quanh rồi bỏ thông xuống trước bụng nên câu đố có ý "loanh quanh thông".

*Mình vàng lại mặc áo xanh
Rủ nhau đi tắm ao làng mấy hôm
Tắm xong ồm nghén nằm ươn
Sinh ra đứa bé như con bạch xà.*

Trả lời: Đó là giá đậu xanh. "Đứa bé như con bạch xà" tức là cây rau giá đã hình thành màu trắng.

*Lòng ngay ở với người tà
Người dù chẳng biết, trời đã biết cho.*

Trả lời: Đó là cái máng nước. Vì máng nước có cái lòng bụng ngửa lên trời, nên chỉ biết lòng máng nước.

*Người thì một tấc, da trắng như ngà
Đội mũ hồng hoa, chân đi có một.*

Trả lời: Đó là giá đồ đồ.

*Lòng không ruột lại rỗng không
Cất lên một tiếng, quan trong quan ngoài
Vua ban cho áo, cho đai
Cho chúc cho tước với hai nàng hầu
Đêm đêm lại bước sang châu
Năm canh lại có quan hầu cả năm.*

Trả lời: Đó là cái trống.

*Cây lắt tắt, lá liu tiu
Dễ ăn mà khó trèo
Đưa khoèo ra mà ngoặc.*

Trả lời: Đó là cây lúa. Cây lúa chỉ ăn được hạt chứ không trèo nổi. Muốn cắt lúa thì phải dùng liềm hoặc hái, (một kiểu khoèo ra mà ngoặc).

*Lù lù mà đứng giữa nhà
Hễ ai đụng đến thì oà khóc lên.*

Trả lời: Đó là cái cối xay thóc thủ công của dân ta ngày trước.

*Lên một thiệp hãy còn son
Lên hai thất đáy lưng tròn bằng vung
Lên ba thiệp đã có chồng
Đến ngày lên bốn trong lòng thụ thai*

*Thủa đương thì màn che trướng phủ
Khi về già, dầu nắng dãi sương.*

Trả lời: Đó là cái hương sen.

*Chúng em ơn chị ơn bà
Nhanh tay cởi trói tuổi em già lại xuân
Cho cả phần đất giữ chân
Chúng em tươi tốt toàn dân no lòng.*

Trả lời: Đó là cây mạ. Nhanh tay cởi trói ý nói là tháo các bó mạ để cấy nên tuổi già lại xuân. Khi mạ tươi tốt thì cả dân no lòng.

*Mặt em phương trượng chữ điền
Da em thì trắng, áo đen mặc ngoài
Chứa điều phải trái đúng sai
Có câu nhân nghĩa, có lời hiếu trung
Đến khi quân tử cố cùng
Thì em sẽ ngỏ tấm lòng cho xem.*

Trả lời: Đó là quyển sách.

*Con rắn bắt leo cây thực địa
Ngựa nhà girth ăn cỏ chỉ thiên
Nam nhân đối được chữ hiền theo không.*

Trả lời: Đó là cây trầu không.

Mẹ gai góc, con trọc đầu

Trả lời: Đó là cây bưởi. Cây bưởi thì có gai ở thân nhưng quả bưởi thì tròn như cái đầu trọc.

*Trai thanh tân mang trăm hòn đạn
Gái mỹ miều mặc vạn yếm xanh.*

Trả lời: Đó là cây cau (mang trăm hòn đạn = trăm quả cau) và cây trầu không (mặc vạn cái yếm xanh = nhiều cái lá trầu không trông như cái yếm màu xanh).

Mẹ trọc đầu, con gai góc.

Trả lời: Đó là cây mít. Cây mít có quả mít vỏ gai góc trong khi đó cây không có gai (trái lại với cây bưởi, thân có gai nhưng quả bưởi thì tròn nhẵn).

Mẹ xanh để con bánh độn.

Trả lời: Đó là cây khế.

*Cây thơm mọc ở cạnh nhà
Bắc giàn lấy lá cho bà quệt vôi
Bảo không mà có đầy thôi
Dem nghiền nát với cau tươi đổ lừ.*

Trả lời: Đó là cây trâu không.

Mẹ trọc đầu, con cũng trọc đầu.

Trả lời: Đó là cây đu đủ. Quả đu đủ thì nhẵn trong khi đó thân cây đu đủ thì không có gai góc.

*Vốn xưa ta ở thủy tề
Ngày nay ta bỏ ta về dương gian
Ngày sau hoa nở nhị tàn
Thời ta lại bỏ dương gian ta về.*

Trả lời: Đó là cây sen.

*Mẹ tròn con dài
Cái mình thì trắng
Hai vai thì vàng.*

Trả lời: Đó là giá đỗ để ăn. Cái giá thì do mẹ tròn là hạt đỗ tròn, khi thành giá thì cái giá hình dài và thân trắng nhưng hai cái vai giá màu vàng do cái nốt cũ của hạt đỗ hình thành.

*Mẹ cha nàng ở Diêm vương
Sinh con lại ở Tây phương Phật đài.*

Trả lời: Đó là cây sen. Cây sen vốn ở dưới nước (Diêm Vương) nhưng hoa sen thì lại dùng để cúng Phật.

Mẹ đi trước đánh bông đánh bạc

Con đi sau vừa hát vừa reo.

Trả lời: Đó là con gà mái mẹ và đàn con đi sau.

Hai chị em có cùng một tên

Chị ở dưới nước, em lên trên nguồn.

Trả lời: Đó là cây sen đầm và cây sen rừng miền núi và dân gian thường gọi là sen nước, sen cạn.

Mẹ có cánh, mẹ chẳng biết bay

Con không cánh con bay vù vù

Mẹ ngồi ở chốn phong du

Con bay tít mù, mẹ chẳng biết đâu.

Trả lời: Đó là cái cung (có cánh cung nhưng chẳng bay nổi) và cái tên (không có cánh nhưng bắn đi bay vù vù).

Quê em ở chốn ao tù

Vượt qua mặt nước, vông dù thấp cao

Đến ngày mở mắt ra chào

Soi gương mới biết tự hào tốt tươi.

Trả lời: Đó là cây sen.

Mẹ mười con, con cũng mười con

Màu da tuy khác, một khuôn tròn

Gồm thay phúc đức nhà ta quá.

Để tiếng về sau với nước non.

Trả lời: Đó là đồng bạc và đồng hào ngày xưa. Vì đồng bạc có mười hào, tức là mười con. Vì đồng hào cũng có mười xu tức là mười con. Tuy

thế, màu đồng bạc thì là màu trắng còn màu đồng hào thì là màu vàng. Cả hai loại tiền này đều có một khuôn tròn.

*Cây xon xon, lá xanh xanh
Rút ruột đem bán cho anh lấy tiền
Ruột làm nên tấm áo em
Ai ai cũng phải cầm tiền đi mua.*

Trả lời: Đó là cây bông.

*Miệng rộng, tai cao dọc mũi dài
Lo chi sớm vỡ, vội đeo đai
Gặp khi lửa đỏ, cười ra phá
Cay mặc ai, đắng mặc ai.*

Trả lời: Đó là cái điều ống, cái điều cày.

*Cây xanh mà lá cũng xanh
Dầm mưa dãi nắng lá xanh ra vàng
Được chàng quân tử đa mang
Hoá long hoá phượng đố chàng cây chi.*

Trả lời: Đó là cây thuốc lá. Khi lá đem phơi thì từ màu xanh ra màu vàng, càng vàng càng tốt. Khi quân tử hút thuốc lá thì khói bay như rồng (long) như chim phượng lượn lờ rất đẹp.

*Mình tròn bằng quả chuôi tiêu
Đeo dây đeo dợ, đeo niêu cả ngày.*

Trả lời: Đó là củ khoai lang còn nằm trong đất.

*Bấy lâu chăm chút đêm ngày
Vì đâu đến nỗi mà nay phụ tình
Rút xương cái, thịt tan tành
Đưa hồn về đám mây xanh tuyệt vời.*

Trả lời: Đó là cây thuốc Lào. Cây thuốc Lào thì sẽ bị rút ái xương gân giữa lá để thái nhỏ (thịt tan tành) làm thuốc hút. Hồn về đám mây là lúc hút thuốc Lào, khói bay.

*Mình thì mình cau
Lá thì lá thầu dầu
Hoa là hoa thiên lý.*

Trả lời: Đó là cây đu đủ. Cây đu đủ có cái thân thành đốt như thân cau. Lá đu đủ y như lá cây thầu dầu. Hoa đu đủ thì cũng dài như hoa thiên lý.

*Cây xanh mà lá cũng xanh
Thái hút thì được, nấu canh thì đừng.*

Trả lời: Đó là cây thuốc Lào.

*Mình bằng cái phản, đầu đội bốn sào
Vừa ngán lá thắm, vừa rào chim xanh.*

Trả lời: Đó là cái màn mắc để ngủ. Cái màn thì ắt phải to bằng cái phản, có bốn cái sào đội đứng lên.

*Cây xanh mà lá cũng xanh
Cái củ trắng nõn nấu canh ngọt lừ.*

Trả lời: Đó là cây rau cải củ.

*Mình đen như quạ, ruột trắng như bông
Giữa thất có bông, đít đeo nôi nước.*

Trả lời: Đó là cái chõ xôi. Cái chõ xôi thì mình nổi đen như quạ, trong ruột thì chứa gạo nếp để nấu làm xôi. Bao giờ cái chõ xôi cũng thất cổ bông (nghĩa là ở giữa thì bóp lại) đít đặt vào cái nôi nước (vì thế câu đố nói là “đít đeo nôi nước”).

*Số mũi bằng số cánh sao
Có trong cổ tích ai nào đoán ra?*

Trả lời: Đó là cây khế – quả khế. Cây khế có trong truyện cổ tích Cây khế – Con chim ăn khế rồi kêu: “Ăn một quả trả cục vàng, may túi ba gang mang đi mà đựng”.

*Mình tròn trùng trục, đuôi dài lê thê
Hễ thấy chủ về, nhảy lên kể má.*

Trả lời: Đó là cái gáo dừa. Cái gáo dừa làm bằng quả dừa khô nên tròn trùng trục và có cái đuôi dài lê thê. Khi chủ về thì ngày xưa người ta hay uống nước lã nên khi về đến nhà vì khát nước nên vục nước ở chum mà uống, do đó cái gáo nhảy lên kể gần má.

*Cây gì tên sợ người cười
Hễ ai chạm phải, đang tươi... héo liền.*

Trả lời: Đó là cây xấu hổ (cây trinh nữ). Vì cây trinh nữ xấu hổ nên nếu hễ bị chạm vào thì cụp lá vào gần chính.

*Mình tròn trùng trục, đứng nép bờ ao
Chó cắn lao xao, tưởng thằng kẻ trộm.*

Trả lời: Đó là cây chuối.

*Lá bằng đồng tiền
Nằm xuyên trong bụi.*

Trả lời: Đó là con ốc.

*Mình tròn trùng trục, cuốn khúc kỳ lân
Chết đến bản thân vẫn còn chèo hát.*

Trả lời: Đó là con ốc.

*Trước sơn thủy hai bên giáo đóng
Giữa lưng trời mấy ngọn đèn chong
Gia tài của cải cũng đều không
Mấy chú chiếc ngòi trông chi thấy.*

Trả lời: Đó là cây rau bầu.

*Mình tròn trùng trục, cuốn khúc kỳ lân
Ba bốn mươi chân, miệng bằng cái đĩa.*

Trả lời: Đó là cái nơm úp cá. Cái nơm úp cá thì có đến ba bốn mươi cái chân que nhưng miệng nơm thì chỉ bằng cái đĩa.

*Thóc thách thương kẻ lên mườì
Làm rập từ ngày tô tượng đúc chuông
Mong cho hoa nở tứ phương
Ông kêu riu rít là thương đến chùa.*

Trả lời: Đó là cây bầu.

*Mình mặc áo đoạn thâm
Cổ quàng khăn nhiễu trắng
Hẽ mở miệng ra ai cũng muốn mắng.*

Trả lời: Đó là con quạ khoang. Ngày trước, do mê tín, người ta cho rằng quạ khoang kêu thì độc nên mắng mỏ nó khi nó kêu.

*Trên đầu có tóc xanh rì
Giữa lưng thì trắng, đít thì những lông.*

Trả lời: Đó là cây hành, cây kiệu.

*Mình đồng da sắt, đứng giữa cửa quan
Gươm giáo chẳng sợ, chỉ sợ ông cào gan móc ruột.*

Trả lời: Đó là cái khoá cửa. Quả thật cái khoá cửa đứng giữa cửa quan, chẳng sợ gươm giáo, chỉ sợ cái chìa khoá móc vào ruột.

*Có hình mà chẳng có gan
Sinh con để cháu bọng thang trong lòng.*

Trả lời: Đó là cây tỏi.

Mình dài một tấc, áo mặc để da

Bác mẹ sinh ra, vô ngôn, bất ngữ

Đến ngày chí tử mới nói nhất ngôn.

Trả lời: Đó là quả pháo dùng để nổ ngày xưa. Cái pháo thì dài chỉ độ một tấc cổ xưa (đây có thể câu đố hàm chỉ cái pháo cốt, to dài độ một tấc cổ, không phải loại pháo tếp, pháo thường nhỏ hơn). Mặc áo để da tức là có quần lớp giấy. Cái pháo không nói năng gì nhưng đến lúc nổ chỉ tử tan xác thì mới nói một tiếng ... dùng.

Xiên xiên xéo xéo

Thằng nhỏ kè kè

Đầu đội nón méo

Đứng ở ngoài hè.

Trả lời: Đó là cây cỏ môn.

Mồm bò, không phải mồm bò

Mà cũng lại là mồm bò

Trả lời: Đó là con ốc sên hoặc con ốc.

Một mẹ sinh chín con ra

Chín con lột tất ông cha là mười

Bà mẹ dậm cẳng kêu trời

Lột sao lột hết chín mười cha con

Còn một bảy cháu trên non

Cũng thời lột hết không còn chút da.

Trả lời: Đó là cây cỏ môn.

Mồng năm, mồng sáu cải tử hoàn sinh

Rằm, mười sáu đang xinh

Hai mươi hai một ra tình đã hao

Chiếu sổ thiên tào, ba mươi thì chết.

Trả lời: Đó là quy trình của mặt trăng trong một tháng.

*Mãng xà lấp ló trong hang
Con cò ngỗng cổ mỏ chàng thày tu
Ngó lên hòn đảnh cao su
Thần thông biến hoá con lù lẩn ra.*

Trả lời: Đó là cây sủng mọc dưới nước.

Một mẹ nằm trăm con gỏi.

Trả lời: Đó là cái nóc nhà thượng lương. Cái nóc nhà thượng lương là cái thanh gỗ to và chính giữa nên có rất nhiều cái vì kèo bấu vào nên câu đố nói "trăm con gỏi" là vậy.

*Trên thượng đình có bông không trái
Dưới thượng đình có trái không bông.*

Trả lời: Đó là củ lạc. Trên ngọn cây lạc có hoa nhưng lại không ra trái cây lạc mà ở dưới gốc thì không có hoa mà hoá ra có trái tức là củ lạc.

Một mẹ nằm, trăm con bước.

Trả lời: Đó là cái bậc cửa. "Trăm con bước" ý nói mọi người bước qua, bước lại, để đi ra, đi vào ngôi nhà.

*Thân em thịt trắng da hồng
Chui xuống dưới đất lấy chồng để con
Đất tốt thì để sòn sòn
Đất xấu để ít bầy con gầy gò.*

Trả lời: Đó là khóm khoai sọ. Khóm khoai sọ thường có củ khoai sọ to tướng rồi có các lá khoai to như những cái tàn lọng quan che cho cả đám khoai lớn khoai bé.

*Cây xanh xanh, lá xanh xanh
Bông ở trên cành, trái ở dưới sâu.*

Trả lời: Đó là cây lạc.

Một trăm con rắn cắn một con trâu.

Trả lời: Đó là cái đòn nóc và những cái xà rui kèo nhà. Chữ "xà" tiếng Hán là "con rắn" nên câu đố ám chỉ cái xà nhà là ... trăm con rắn.

Mẫu thân sinh tử đắc tràng

Con cháu họ hàng chiếm bằng đông khoa.

Trả lời: Đó là cây đậu. Câu đố ám chỉ chữ "đỗ - đậu" bằng hình ảnh "đông khoa".

Một trăm tấm ván

Một vạn thăng quân

Thăng nào cởi trần

Thăng ấy rơi xuống.

Trả lời: Đó là cái sàng gạo của nông thôn ta hay dùng. Cái sàng gạo thì có hàng trăm cái nan (mà câu đố ám chỉ là "tấm ván") và có hàng vạn thăng quân tức là hàng vạn hạt gạo. Hễ thăng nào cởi trần, tức là hạt gạo đã bị xay trật vỏ. Nếu còn hạt thóc chưa bị cởi xay nghiền vỏ trấu đi thì người sàng gạo phải lựa không cho hạt thóc còn sót đó, không rơi lẫn với gạo.

Cây vuông lá xiên

Quả chỉ thiên, hoa chỉ địa.

Trả lời: Đó là cây vừng. Cây vừng thân vuông, hoa thì chúc xuống đất.

Một cột mà có hai vách

Rách không ai vá.

Trả lời: Đó là cái tàu lá chuối. Lá chuối thì có một cái gân to ở giữa và hai bên là lá xanh nên câu đố nói là "một cột-hai vách". Tàu lá chuối thường bị gió thổi rách xé ra tươm tướp nhưng chẳng có ai vá chắp lại.

Cây lia tia, lá lắt tắt

Để ăn mà khó nhặt.

Trả lời: Đó là cây vừng. Hạt vừng ăn dễ và ngon nhưng nhỏ bé nên khó nhặt.

Một cây có sáu trăm hoa

Một hoa bốn nhị, ai là chẳng yêu.

Trả lời: Đó là quan tiền kẽm ngày xưa hay tiêu. Vì quan tiền kẽm có sáu trăm đồng và mỗi đồng lại có bốn chữ Hán đúc vào nên câu đố gọi là “một hoa bốn nhị”.

Cây gì mới mọc thì cao

Lần lần lại thấp, có sao lạ kỳ.

Trả lời: Đó là cây nấm.

Một cây mà có đôi cành

Lá sắp lá ngửa lá xanh rườm rà.

Trả lời: Đó là đồng tiền xưa. Đồng tiền xưa thì thường có hai mặt sắp, ngửa.

Má ơi đừng đánh con hoài

Để con câu cá nấu xoài má ăn.

Trả lời: Đó là cây cà quánh con.

Một cây mà có năm cành

Dắp nước thì héo, đắp dảnh thì tươi.

Trả lời: Đó là cái bàn tay, có năm ngón, nếu đắp nước nhiều thì quần héo, nếu đắp dảnh thì da thịt tươi đẹp.

Cây lắt tắt, lá liu tiu

Ăn vỏ bỏ ruột.

Trả lời: Đó là cây mướp đắng. Quả mướp đắng chỉ ăn vỏ còn ruột thì bỏ đi.

Một cây mà nở trăm hoa

Chỉ có một, chẳng già, chẳng non.

Trả lời: Đó là cái cân. Vì cái cân có nhiều “hoa” một từ mà người ta dùng để gọi các khác lạ, cân trên cái cân cân. Cân chỉ có một quả,

bằng sắt nên chẳng bao giờ già đi hay non lại. Đây là chỉ cái cân đĩa mà nhân dân thường dùng ở chợ búa, dùng xách tay, dễ mang cầm, không phải là thứ cân bàn, cân đồng hồ.

*Bốn bề trời dựng mây xanh
Ở giữa mây đỏ, xung quanh mây vàng
Còn duyên ong bướm xôn xang
Hết duyên dùi đục, dao mang xẻ liền.*

Trả lời: Đó là cây mướp. Cây mướp thì lá xanh, hoa vàng, khi thành hoa thì ong bướm bay đến hút mật, khi thành quả già thì quả mướp tròn dài như cái dùi đục, dân ta đem dao xẻ thịt quả mướp mà ăn.

*Một củ mà có bốn rễ
Hai người lễ mễ bưng lên.*

Trả lời: Đó là cái gầu giai, dùng để tát nước từ bậc thấp lên bậc cao. Gầu giai có một cái gầu và bốn cái dây kéo do hai người kéo giạt để mức nước lên ruộng cao.

*Chồng nàng mới thác nằm đầu
Chồng tôi mới thác nằm đầu ván kia.*

Trả lời: Đó là cây chỉ xác.

*Một đàn cò trắng phau phau
Ăn no tắm mát rủ nhau đi nằm.*

Trả lời: Đó là cái rổ bát. Những cái bát được câu đố hình tượng hoá bằng "đàn cò trắng phau phau", vì bát đĩa thì có màu trắng. Ăn no là nói đến việc ăn cơm. Tắm mát là ám chỉ việc rửa bát. Rủ nhau đi nằm là ý nói đến việc xếp bát đĩa vào rổ.

*Cây xanh xanh, lá cũng xanh xanh
Nở bông hoa trắng cho xinh lòng chàng
Quả ăn nóng ruột nóng gan
Châu lệ hai hàng con mắt đỏ hoe.*

Trả lời: Đó là cây ớt, quả ớt ăn cay nóng ruột, nóng gan, chảy cả nước mắt.

*Một lòng vì nước vì nhà
Người mà chẳng biết, trời đã biết cho.*

Trả lời: Đó là cái máng hứng nước. (Lưu ý: Cũng có một câu ở trên nói về cái máng nước nhưng là một câu khác lời, chung ý mà thôi).

*Cây dài năm thước
Lá rậm rì rì
Sinh đông tử hè
Trái hồng hoa trắng.*

Trả lời: Đó là cây gấc. Quả gấc màu đỏ hồng nhưng hoa gấc lại màu trắng.

*Một năm ngắn lại tây gang
Mỗi ngày lại kết thời gian một ngày.*

Trả lời: Đó là quyển sách.

*Đêm nằm luống những ngắn ngủi
Chiêm bao thấy bậu, dậy rồi thì không.*

Trả lời: Đó là cây rau mơ. Câu đố đã cố ý chơi chữ "mơ" trong nghĩa bóng.

*Một bề cột leo, mười sáu bề kèo
Lòng son, chỉ đỏ, phượng leo tứ bề.*

Trả lời: Đó là cái đuôi con trâu.

*Lá xanh cành đỏ hoa vàng
Hạt đen, rễ trắng
Đố chàng cây chi.*

Trả lời: Đó là cây rau sam.

Một cột cái, mười hai cột quân

Tư hàng xà, ba trăm sáu mươi lỗ đục.

Trả lời: Đó là một năm. Một năm có mười hai tháng mà câu đố tượng trưng là "mười hai cột quân". Một năm có "ba trăm sáu mươi... lỗ đục" tức là 360 ngày.

Đầu thì đội nước

Đuôi thì ở thượng thiên

Mang năm cánh trắng lá mềm

Nằm trong chậu nước, êm đềm chơi xuân.

Trả lời: Đó là cây hoa thủy tiên thường hay dùng làm cảnh đẹp trong ngày tết. Hoa thủy tiên thường được trồng trong chậu hoa thủy tinh pha lê rất đẹp, có thể nhìn rõ cả chùm rễ mọc trong nước.

Một ông chứa đám

Tám ông đăng cai

Lưng đeo đá mài

Chân đi khủng khiêng.

Trả lời: Đó là con ong. Con ong có cái lưng như hòn đá mài, có chân đi khủng khiêng, còn các bộ phận khác được hình tượng bằng "một ông chứa đám, tám ông đăng cai".

Một chùm xương sống

Một đồng xương sườn

Vứt ra ngoài đường

Chẳng ai chôn cất.

Trả lời: Đó là cây xương rồng. Vì cây xương rồng có nhiều gai chẻ nanh cứng khô trông như một đồng toàn những xương sống xương sườn. Cây xương rồng mà bị vứt ra đường thì chẳng ai chôn cất. (Lưu ý: có một câu nghe na ná giọng như câu này là đố về cái thang đã được tác giả nêu ở trên rồi là câu: Hai cái xương sống – Mười hai cái xương sườn – Vứt ra ngoài đường – Chó chẳng thèm ăn. Xin đừng tưởng nhầm là trùng lặp, chép nhầm câu đố đã nêu rồi).

Chân bắt chéo, tay bắt chéo

Đội nón méo, đứng sau hồi.

Trả lời: Đó là cây mùng. Có nơi còn gọi cây dọc mùng. Cây mùng thì các lá của nó có đặc điểm hay mọc xiên chéo nhau đan nhau nên câu đố hình tượng là "chân bắt chéo, tay bắt chéo". Còn ý "đội nón méo" hàm ý chỉ cái lá dọc mùng chẳng bao giờ tròn cả.

Chân chẳng đến hết, cật chẳng đến trời

Lửng lơ mặt nước, không ăn mà để.

Trả lời: Đó là cây bèo nổi trên mặt nước.

Khi còn non thì ngồi

Già rồi thì đứng thẳng.

Trả lời: Đó là cây rau bún.

Một năm có mười hai tháng

Một tháng có ba mươi ngày

Chỉ có bảy ngày, trồng cây không rễ.

Trả lời: Đó là cây nêu ngày tết. Cây nêu chỉ được trồng trong 7 ngày của ngày tết tháng giêng âm lịch. Gọi là cây nhưng không có rễ.

Cây chi mà thấp la đà

Lắm hoa lắm quả đó là cây chi.

Trả lời: Đó là cây cà. Cây cà thì thấp nhưng hoa nhiều, quả lắm.

Một cây tre trúc có bảy lỗ tò vò

Đố vắn, đố võ, đố lữ học trò

Ai mà giảng được thưởng ba quan tiền.

Trả lời: Đó là khuôn mặt con người. Mặt con người có bảy lỗ là 2 con mắt, 2 lỗ mũi, 2 lỗ tai và 1 lỗ mồm.

Mình như cái mối bùng bình

Quả bằng cái nổi đình, thân tựa ngón tay.

Trả lời: Đó là cây bí ngô. Thân cây nhỏ như ngón tay, là loại thân leo, cả đám như một mối bùng bình lung nhùng xoắn xuýt trên mặt đất còn quả thì to tròn như cái nổi đình.

Một cây có quả, có hoa

Vì chúng không lá, chê già, chê non

Đôi bên quân tử giao ngôn

Suy đi tính lại vẫn còn hồ nghi.

Trả lời: Đó là cái cân. Cái cân có quả cân có hoa trên cán cân để chỉ hạng cân. Khi cân thì người mua bán chê cân già, cân non, tuy bàn luận những vẫn hồ nghi là thế. (Lưu ý: Cũng có một câu về cái cân, có ý văn gần giống như câu này đã nêu ở trên).

Nào khi nắng sớm mưa chiều

Ôm lòng mà chịu những điều gian nan.

Trả lời: Đó là cây cam. Câu đố hàm ý bóng gió chữ CAM có ý nói đến sự cam chịu "ôm lòng mà chịu".

Ngẫm mình cũng chúa cũng vương

Cớ sao phải chịu tuyết sương dãi dầu.

Trả lời: Đó là cây đế. Câu đố này hàm ý chơi chữ "Đế" để nói đến chức vị vua ... chúa ... vương.

Một lũ ăn mày, một lũ quan

Quanh đi quẩn lại cũng một đoàn

Đêm thu gió lạnh, đèn thời tắt

Hết cả ăn mày, hết cả quan.

Trả lời: Đó là cái đèn kéo quân thường thấy trong tết trung thu, rằm tháng tám âm lịch. Trong đèn kéo quân thường có cảnh hình người, một lũ ăn mày hoặc một lũ quan quân, thú vật tùy ý người tạo nên. Nếu bị tắt đèn thì hết cả cảnh chiếu hình bóng lên khuôn giấy.

*Trước sơn thủy hai bên giáo đóng
Giữa lưng trời, mấy ngọn đèn chong
Gia tài của cải cũng đều không
Mấy chú chệch ngôi trông chi đấy.*

Trả lời: Đó là cây bầu.

*Một mẹ đẻ vạn nghìn con
Sớm mai chết hết, chẳng còn một ai
Sốt một chú khách vắng lai
Nhăn nhăn nhó nhó chẳng ai dám nhìn.*

Trả lời: Đó là bầu trời gồm có nhiều ngôi sao mọc ban đêm, đến khi trời sáng thì mất hết để lại một mặt trời nhăn nhó không ai dám nhìn.

*Trên đèn treo tỏ rạng
Dưới giáo đóng hàng châu
Chẳng giàu có chi đâu
Mà canh giờ nghiêm ngặt.*

Trả lời: Đó là cây bần. Câu đố chơi chữ "bần" là nghèo khi nói "chẳng giàu có".

*Một mẹ sinh được hai con, trai gái vuông tròn
Gái đẹp như tiên, ai cũng muốn trông
Trai xấu như quỷ, chẳng ma nào nhìn.*

Trả lời: Đó là mặt trời và mặt trăng.

*Nước non thiếp lại gởi chàng
Thiếp xin cái khố ra đàng che thân.*

Trả lời: Đó là cây bần. Câu đố chơi chữ "bần" là nghèo khi nói "chẳng giàu có"

*Sừng sừng mà đứng giữa đồng
Chân tay chẳng có lại bồng đưa con.*

Trả lời: Đó là cây ngô. Cây ngô bồng con là cái bắp ngô.

*Muốn sao cho chúa tôi tàn
Để tôi mắc võng nghênh ngang giữa nhà.*

Trả lời: Đó là con nhện. Con nhện hay mắc tơ nhện giữa nhà.

*Có cây mà chẳng có cành
Vài cô xoã tóc đập dềnh đôi bên.*

Trả lời: Đó là cây ngô. "Cô xoã tóc" ám chỉ những râu ngô, từ những cái bắp ngô ở bên hông cây ngô.

*Muốn sao cho chúa tôi giàu
Để tôi lấy mỡ, lấy dầu tôi ăn.*

Trả lời: Đó là con gián. Câu đố chơi chữ đồng âm: gián và rán. Rán lấy mỡ, lấy dầu.

*Quê tôi vốn ở làng đông
Bạn cùng ngư phủ, mệnh mông nước triều
Vì ai tàn phá dân xiêu
Vậy nên em phải sớm chiều vào ra
Vốn xưa em trắng như ngà
Vì chàng lặn lội thiếp đà nên thâm.*

Trả lời: Đó là cây lác làm chiếu. Cây lác vốn ở ruộng đồng nhà nông. Khi mới thì chiếu trắng như ngà nhưng vì mọi người nằm lên nhiều nên chiếu trở nên thâm.

*Muốn vào cửa quan phải có văn chỉ
Nếu không có văn chỉ thì chặt đầu đi.*

Trả lời: Đó là cái kim, cái chỉ.

Tên cây tưởng là tên hoa

Thu về quả chín như là đèn treo.

Trả lời: Đó là cây hồng. Nghe tên chữ "hồng" lại tưởng là hoa hồng nhưng thực ra đó là một thứ quả, khi chín như đèn treo, vào dịp mùa thu hay làm quà trung thu cho trẻ con.

Mười năm làm bạn với đèn

Giúp người quân tử khỏi sờn chí trai.

Trả lời: Đó là quyển sách.

Lui mình ở chốn giang tân

Còn mong lấy tiếng vì thần bất trung.

Trả lời: Đó là cây vành nước.

Này đồi, này núi, này sông

Năm châu đủ cả, nhưng không có người

Trả lời: Đó là cái bản đồ địa lý.

Mặt thì mặt mình

Mũi thì mũi người ta

Tóc bôi seo gà

Có đứa con gần chết.

Trả lời: Đó là cây chia vôi.

Năm thằng cầm hai cái sào

Đuổi đàn trâu trắng chui vào trong hang.

Trả lời: Đó là cảnh ăn cơm. Năm thằng tức là năm ngón tay. Cầm hai cái sào tức là cầm hai que dừa. Đuổi đàn trâu trắng tức là và các hạt cơm. Chui vào trong hang tức là chui vào trong miệng.

Ở gần mà gọi bằng xa

Ở đất ông bà có trái không bông

Trả lời: Đó là cây ngái. Lưu ý chữ “ngái” là “xa” theo tiếng cổ xưa, hoặc là tiếng vùng trong như Thanh Hoá gọi “xa” là “ngái”. Vì vậy câu đố nói rằng “ở gần mà gọi bằng xa” ý nói cây ngái ở gần quanh ta, thế mà lại gọi là “ngái” tức là “xa”.

*Năm ông năm mữ
Rủ nhau lên rừng
Bắt được thằng hùng
Tra vào cối đá.*

Trả lời: Đó là cảnh bắt chấy trên đầu. Năm ông, năm mữ tức là năm ngón tay có năm cái móng tay. Rủ nhau lên rừng tức là tìm chấy trên đám tóc rậm như rừng. Bắt được thằng hùng tức là bắt được con chấy. Tra vào cối đá tức là đưa vào hàm răng để cắn con chấy đó.

*Thập niên đăng hoả công trình
Nguyên khôi trúng bảng một mình vinh hoa.*

Trả lời: Đó là cây trạng nguyên.

*Lủy bá siêng, lủy bá sa, lủy tý ty dôn
Lủy tý ty noa, lủy gằm lủy gừ
Lủy mặng giê me sừ, lủy mặng giê cả moa.*

Trả lời: Đó là một câu tiếng Pháp ... bồi, thời Pháp thuộc từ trước 1945.

Chữ “LUỠY” là từ chữ “LUI” tiếng Pháp, đại từ nhân xưng ngôi thứ 3, nghĩa là “nó”. Chữ “BÁ” từ chữ “PAS” nghĩa là “KHÔNG PHẢI”, “SIÊNG” (CHIEN) là “CON CHÓ”, “SA” (CHAT) là “CON MÈO”. “DÔN” (JAUNE) là “MÀU VÀNG”. NOA (NOIRE) là “MÀU ĐEN”. “MẶNGIÊ” (MANGER) là “ĂN”. “ME SỪ” (MON SIEUR) là ÔNG. “MOA” (MOI) là TÔI.

Vậy cả câu tiếng Pháp giả cây này có nghĩa là: “Nó không phải là con chó, nó không phải là con mèo, nó có tý lông màu vàng, có tý lông màu đen, nó gằm nó gừ, nó ăn thịt ông và nó ăn thịt cả tôi”. Vậy nó là CON CỌP – CON HỔ.

Luỷ bá bun, luỷ bá ca na, lủi rui đầng tét

Luỷ mệđ đầng lô, luỷ phe cầng cạc

Trả lời: Đó cũng là một câu nói ... bồi... tiếng Pháp thời nước ta trước năm 1945. BUN tức là POULE, con gà mái. CANA là CANARD, con vịt. RUI tức là ROUGE, tiếng Pháp nghĩa là MÀU ĐỎ. Tét tức là chữ TÊTE, tiếng Pháp nghĩa là CÁI ĐẦU. MỆT tức là METTRE, tiếng Pháp nghĩa là đặt ở trên cái gì đó. LÔ tức là L'EAU, tiếng Pháp nghĩa là NƯỚC. PHE tức là FAIRE, tiếng Pháp nghĩa là làm, hành động gì đó.

Cả câu tiếng Tây bồi này có nghĩa là "Nó không phải con gà mái, không phải con vịt, nó đỏ đầu, nó bơi trên nước, nó kêu cầng cạc". Vậy đó là con ngan.

Theo đúng tiếng Pháp thì con ngan có tên gọi là CANARD MANDARIN, nhưng ... vị tây bồi này không biết nên đành phải giải trình dài dòng vắn tự như vậy đó.

Nổi lòng kín chẳng ai hay

Rõ ràng mặt ấy, mặt này nhớ ai.

Trả lời: Đó là cái trống. Cái trống thì rõ cả mặt nhưng nổi lòng trong lòng... kín chẳng ai hay.

Gió thổi, kèn nổi tò te.

Trả lời: Đó là cây cỏ lau khi có gió thổi thì có tiếng vi vo như tiếng kèn tò te.

Quả mọc bốn bên

Xanh trên chín dưới

Cứ nghe tên gọi

Chẳng thiếu chẳng thừa.

Trả lời: Đó là cây đu đủ. Cây đu đủ thì quả mọc cả chung quanh thân cây. Khi quả đu đủ chín thì trên còn xanh mà dưới đã đỏ chín lên rồi. Đã có tên là ... đu đủ... nghĩa là vừa đủ, tức là như câu đố đã nêu lên là "chẳng thiếu chẳng thừa".

Ngã lưng cho thế gian nhờ

Vừa êm vừa ấm lại ngủ bất trung.

Trả lời: Đó là cái phản. Phản là một loại giường gỗ phẳng bằng ván, nhẵn, nằm rất thoáng, thích hợp với mùa hè nóng nực ở Việt Nam ta. Vì cho mọi người nhờ ngã lưng, thế mà lại có tên là ... phản. Phản nghĩa là ... bất trung.

Làm người ăn chơi chẳng thiếu

Tay bỏ ra yếu điệu

Mình trăm ngấn nấn nà

Sinh con sinh cháu bỏ ra tứ bề.

Trả lời: Đó là cây đu đủ. Cây đu đủ có trăm ngấn ở thân, và có nhiều quả quanh tứ bề thân cây.

Nghĩ mình phận đã vẽ tròn

Dấu bao than lửa, chẳng mòn được nao

Long ly, quy, phượng sánh vào

Dem mà ví với trời cao kém gì.

Trả lời: Đó là cái vung. Cái vung thì tròn, dù có than lửa nấu nướng.

Một mình hai tật đành cam

Trời sinh phải chịu biết làm sao đây.

Trả lời: Đó là cây mù u. Chữ "mù" và chữ U là tượng trưng hài hước cho là ... hai cái tật... do trời sinh ra.

Người đứng bên kia sông

Người đứng bên này sông

Đuổi nhau kỳ cùng, chẳng bắt được nhau.

Trả lời: Đó là hai cái tai cối xay lúa kiểu đan trên nện đất thủ công. Vì có hai cái tai để móc cái nỏ giăng xay vào ở hai bên thân nên câu đố nói là ở "bên này bên kia sông". Khi xay thóc thì hai cái tai cối xay đó luôn quay tròn như đuổi nhau nhưng có bao giờ hai cái tai cối xay lúa đó lại gặp được nhau.

*Thiếp cam đứng bãi đứng đồng
Mang tiếng có chồng mà chịu tiếng oan
Trách ai đưa thiếp về làng
Con nít hàng đàn đến xúm nhau ăn.*

Trả lời: Đó là cây dâu. Vì chữ "DÂU" có nghĩa là người con gái đi lấy chồng nhà người ta, làm dâu... nên câu đố nói là "mang tiếng có chồng". Khi hái dâu về nhà thì hàng đàn tằm xúm vào ăn (câu đố ví sâu tằm như hàng đàn ... con nít).

Nhà có bà hay lễ phật.

Trả lời: Đó là cái cối giã gạo. Cái chày này cứ gặt đầu xuống góc đầu lên nên câu đố ví là ... Lễ phật.

*Thân em là gái xuân xanh
Nhưng em thấy chệch em đành kết duyên.*

Trả lời: Đó là cây dâu tây.

Nhà có bà hay ăn cơm trắng.

Trả lời: Đó là cái bình vôi, thường dùng để chứa vôi cho việc ăn trầu. Cái bình vôi này về sau khi cũ kỹ thì dân ta hay đem ra đặt ở gốc cây đa hoặc nơi miếu thờ.

*Mẹ chồng thiếp ở nơi nao
Thiếp đi kiếm khắp âm hao chưa tường.*

Trả lời: Đó là cây tầm phồng.

*Nhà đen bóng đổ đen sì
Trên thì sấm động, dưới thì đèn chong.*

Trả lời: Đó là cái nhà bếp nhiều khói bồ hóng.

*Nhà xanh lại đóng đồ xanh
Chung quanh trông hành, thả lợn vô trong.*

Trả lời: Đó là cái bánh chưng. Nhà xanh, đỗ xanh là sự bao bọc bằng lá dong xanh, lá chuối xanh. Chưng quanh "trống hành" vì rải hành xung quanh để rồi bỏ thịt lợn vào giữa.

*Rừng than không đất cắm dùi
Kiếm nơi nương tựa nhờ trời hứng sương.*

Trả lời: Đó là cây tầm gửi. Cây tầm gửi chỉ quen mọc nhờ trên thân cây khác nên người đời gọi là "tầm gửi". Vì vậy cây đó nói là "kiếm nơi nương tựa... không đất cắm dùi".

*Nhà vàng lại đóng đồ vàng
Khách đi qua đường, chẳng dám vào chơi
Khách vào, khách hãy nghỉ ngơi
Mẹ cháu đi chợ mua xôi tằm trâu.*

Trả lời: Đó là cái tổ ong. Tổ ong thì thường có mặt vàng, có vách vàng của cái tổ.

*Tán xoè một khoảng sân trường
Mùa hè nắng lửa vẫn thường xanh tươi
Chất chiu hạt nắng của trời
Mùa đông lá thấp lửa ngồi rực sân.*

Trả lời: Đó là cây bàng. Cây bàng thường che chắn nắng trời nơi sân trường. Mùa đông thì lá bàng thường được đốt sưởi hay là đốt tro nơi đốt rác.

*Nhấn nhụi mà lại sần sùi
Đốt đặc mà lại hay chữ.*

Trả lời: Đó là đồng tiền cổ xưa. Đồng tiền thì đốt nhưng lại có chữ đúc trên mặt đồng tiền.

*Sinh ra nước đọng bùn lầy
Lớn về thành phố vui vầy bạn ơi
Giữ cho sạch chỗ bạn ngồi*

Bao nhiêu bụi bặm mình tôi nhận vào.

Trả lời: Đó là cây lác (dùng để làm chiếu, giữ sạch chỗ bạn ngồi, nhận bụi bặm).

Nhất khẩu, tứ tu

Đứng đỉnh giang hồ

Nhị thân đồng bãi.

Trả lời: Đó là cái gầu giai, tát nước từ ruộng thấp lên ruộng cao. Cái gầu giai có một có mồm (nhất khẩu) có bốn cái chạc thùng (tứ tu là bốn cái râu – ý câu đố nói 4 cái chạc thùng như bốn cái râu). “Nhị thân đồng bãi” là hai người cùng vãi, ý nói hai người cùng cúi xuống mức nước.

Nhất thủ, tam nguyên, tiếng đổ đâu

Tiếng tằm lừng lẫy khắp đâu đâu.

Trả lời: Đó là cái bút lông.

Buổi xưa tôi ở trên non

Dem về tạo hoá làm con trong nhà

Banh xương rồi lại banh da

Làm quần làm áo vậy mà mới nên

Đến chừng hồn thác thăng thiên

Còn một cái cẳng ở miền dương gian.

Trả lời: Đó là cây hương để cúng lễ. “Xưa tôi ở trên non”, ý nói ngày xưa các nguyên liệu, hương liệu lấy ở cỏ cây trên non. Muốn làm hương, người ta phải “banh xương, banh da” nghĩa là xẻ, cắt, nghiền thành bột, chẻ tre thành những cái tằm nhỏ dùng làm cốt cây hương. Đoạn người ta xe các bột hương đó vào quanh cái tằm tre, y như mặc quần mặc áo. Khi được đốt hương lên thì coi “hồn thác thăng thiên”. Hương cháy hết hương liệu làm áo thì chỉ còn trơ cái chân hương (tức là cái cẳng).

Nhất mẫu sinh tử tử

Tử tử dụ tứ phương

Nhất.nhật thường ẩm thủy chi trung.

Trả lời: Đó là cái gầu giai tát nước từ ruộng thấp lên ruộng cao. Cái gầu giai bao gồm: "Nhất mẫu" nghĩa là một mẹ, tức là cái gầu đan tre, "sinh tứ tử" nghĩa là sinh ra bốn đứa con, tức là bốn cái dây chạc dùng để kéo gầu; "tứ tử dụ tứ phương" nghĩa là bốn con ở bốn phương. Công việc hàng ngày của gầu giai là "ẩm thủy" tức là uống nước, ám chỉ việc tát nước của người nông dân.

Chân đỏ mình vàng

Đầu đội hoa sen

Đi châu thượng đế.

Trả lời: Đó là cây hương để cúng lễ. Cây nhang có cái chân màu đỏ, có cái thân bằng bột hương màu vàng. Đầu đội hoa sen ám chỉ lúc đốt hương thì có hình cháy đỏ như hoa sen. Đi châu thượng đế ý nói cây hương được thấp để cầu nguyện lên thượng đế - Ông Trời.

Nhất gia, lưỡng phòng

Sinh đắc nhị nam, ngũ nữ

Thành gia bạch sự

Đả đắc loạn như ma

Chức đắc phân minh báii.

Trả lời: Đó là cái bàn tính theo lối Trung Hoa cổ. Vì cái bàn tính này chia làm hai ngăn khu vực, tức là "nhất gia, lưỡng phòng". Mỗi một hàng con tính thì ở hàng trên là 2 con tính nên câu đố gọi là "nhị nam", hàng dưới có 5 con tính nên câu đố nói bóng là "ngũ nữ". Khi có việc thì đánh liên chi "loạn đả như ma" để tính toán tiền nong nhưng tính phân minh đầu ra đấy.

Thằng lùn mà đội thúng than

Ai đi đến đó cũng van thằng lùn.

Trả lời: Đó là cái hương vòng. Cái hương vòng thường thấp trên một cái que có hình chữ thập để đỡ cái vòng hương. Cái vòng hương thì được xòe ra hạ xuống nên câu đố đã ví cái que đó như thằng lùn, cái vòng

hương thì như cái thúng than. Còn chi tiết "ai cũng van thẳng lùn" là vì hương vòng thấp nơi linh thiêng thờ cúng nên ai cũng phải cúi lạy.

Ông già mà chết đã lâu

Hai mắt thao láo, chòm râu vẫn còn.

Trả lời: Đó là cái gốc cây tre còn lại sau khi đã đốt cây tre. "Ông già chết đã lâu" tức là cây tre đã bị chặt từ lâu. "Hai mắt thao láo" tức là những cái đốt mắt tre vẫn còn nơi gốc cây tre. "Chòm râu vẫn còn" tức là cái đám rễ tre vẫn tua tủa như cũ.

Chân cao lỏng không

Mình ốm tận xương

Hồn đi bốn phương

Chân còn đứng đó.

Trả lời: Đó là cây hương thấp cúng lễ. Cây hương thì cao lỏng không, thân hương gầy ốm. Khi thấp hương thì hồn bay đi bốn phương trời để cầu nguyện. Thấp hương đến lúc cháy gần hết thân hương thì còn cái chân mà thôi, chỉ còn cái chân đứng đó trong cái bát hương.

Ở dưới âm phủ, đội mũ mà lên.

Trả lời: Đó là cây nấm. Cây nấm thì mọc từ dưới đất rồi nhô cái mũ lên.

Tên em một số với một ngang

Bằng đồng bằng sắt không bằng gang

Chưa hề làm hại gì ai cả

Kết mười tội ác thật là oan.

Trả lời: Đó là cái thập ác. Cái thập ác thì có một sổ dọc, một vạch ngang. Cây thập ác hay làm bằng đồng hay sắt, không làm bằng gang. Cây thập ác thì không giết hại ai thế mà gọi là ... thập là mười.. ác là ... độc ác. Mười độc ác... thì thật là oan.

Cây gì không lá không hoa

Không cành không trái dậm xa hơn nghìn.

Trả lời: Đó là cây số chỉ độ dài của đường đi. Gọi là “cây... số” nhưng cây không lá, không hoa, không cành, không trái và được tính bằng nghìn ki lô mét đường dài.

*Ông vua mà được áo vàng
Có ấn, có quyết, vẻ vang trong triều
Mười một, mười hai thì có kẻ yêu
Mười ba mười bốn ai chiều làm chi.*

Trả lời: Đó là quyền lịch.

*Tay bưng quả nếp vào chùa
Thấp nhang lạy phật xin bùa dưỡng thai.*

Trả lời: Đó là cây na con.

*Phi long, phi lý, phi hổ, phi tỳ
Phi cầm thú, nhân luân chi loại
Năng thực nhục, bất năng ẩm tửu.*

Trả lời: Đó là con dao. Con dao hay ăn thịt (nhục), không hay uống. Đã hay ăn thịt mà không phải là hổ, thú...

*Không có hoa có quả mới kỳ
Có hoa có quả cây gì là không.*

Trả lời: Đó là cây sung. Cây sung không có hoa nhưng lại có quả mọc ở thân cây.

*Phong lưu đài tạ trong nhà
Khi vào là rấn, xin ra là rỗng.*

Trả lời: Đó là cái xà nhà. Chữ “Xà” có nghĩa là rấn.

*Phơn phớt môi son đo đỏ tươi
Gặp người ngoại quốc, ắt không mời*

*Nhật nông phó mặc lòng ưa thích
Thắm mặn duyên lành phải chọn nơi.*

Trả lời: Đó là miếng trầu. Vì trầu không mời người ngoại quốc.

*Cây cao, cao khá là cao
Ai ai cũng liệt nó vào cây thấp.*

Trả lời: Đó là cây dưới (có nơi gọi là cây dưới).

*Quả gì không thiếu không thừa
Ai mà ngã nước thì chứa nó ra.*

Trả lời: Đó là quả đu đủ. Chữ "đu đủ" hàm ý chỉ vừa đủ, không thiếu, không thừa.

*Ơn cha nghĩa mẹ mong đền
Làm cho trọn đạo chẳng quên khi nào.*

Trả lời: Đó là cây thảo. Chữ "Thảo" hàm ý hiếu thảo với cha mẹ.

*Quê em vốn ở sơn lâm
Sinh ra, em vốn hồng tâm, hắc bì
Đem em ra chốn kinh kỳ
Tìm nơi bạc bố, em thì kết duyên.*

Trả lời: Đó là củ nâu dùng để nhuộm quần áo. Củ nâu vốn ở trên rừng (sơn lâm), vốn ruột đỏ (hồng tâm), vỏ đen (hắc bì). Khi đào được củ nâu thì đem về bán cho miền xuôi kinh kỳ, để tìm nơi có vải trắng (bạc bố) đem nhuộm vải nâu mà mặc (kết duyên).

*Thảo chi mà thảo
Ai bảo lên đây
Cuốc nạo phanh thây
Phơi dây đẳng kiếp.*

Trả lời: Đó là cây cỏ. Cỏ là loại cây họ thảo, không phải họ mộc gỗ. Cỏ hay bị cuốc rầy đi phanh thây, phơi khô, phơi thành dây.

*Răng đen nhưng nhúc, mặt điểm hình trăng
Chồng con chẳng lấy, đi ở với làng
Bao nhiêu trộm cướp, đòn cũng chịu
Lúc chết, làng lại phải để tang.*

Trả lời: Đó là cái trống. Cái trống có hàng vẽ hình đen như hàm răng, có cái mặt hình tròn như mặt trăng. Khi có trộm cướp thì dân đánh gõ trống để báo động nên câu đố nói là "đòn cũng chịu".

*Mình thì năm tấc cao
Hoa trắng có hoa đào
Kẻ thô tục đâm dăm bảy cái
Gái thanh tân ta nhúi mũi vào.*

Trả lời: Đó là cỏ may.

*Rậm râu, sâu mắt thật là già
Trời mưa tầm tã mới bò ra
Có khi mở miệng, vang lừng khắp
Già trẻ nào ai trái lệnh ta.*

Trả lời: Đó là cái mõ, một dụng cụ báo tin ra lệnh lối cổ xưa của dân làng xã nông thôn Việt cổ xưa.

*Mình dài hoa nhọn kim châm
Dấu xanh dấu trắng dấu thâm cũng vừa
Dấu ai đi sớm về trưa
Năm canh cũng đợi cũng chờ cả năm.*

Trả lời: Đó là cây cỏ may.

*Rườn rà như đám mây xanh
Tán vàng tán tía xung quanh tứ bề
Còn duyên, ong bướm đi về
Hết duyên, còn xác nằm kẻ một bên.*

Trả lời: Đó là cây mướp có hoa vàng, lá xanh có ong bướm đến hút nhị và khi già quả thì có quả khô nằm trên giàn (Lưu ý: cũng có một câu đố về cây mướp, có ý và lời văn gần giống nhau nhưng khác chỗ có chữ “dùi đục” (hàm ý chỉ cái quả mướp dài như cái dùi đục).

*Sừng sững mà đứng giữa hàng
Quan đi không tránh lại đòi đánh quan.*

Trả lời: Đó là cây cỏ may. Đã không tránh người đi qua, đã không tránh quan lại còn đâm vào quần áo của quan.

*Sông không đến, bến không vào
Lơ lửng giữa trời, mà sao có nước .*

Trả lời: Đó là quả dừa.

*Sinh ra ta đã cùng tên
Anh ở dưới đất, tôi trên bầu trời
Tôi thì thành hạt mưa rơi
Anh buộc rổ rá, giúp người làm dây.*

Trả lời: Đó là chữ MÂY. Chữ MÂY vừa chỉ cái cây mây mọc ở dưới đất, vừa dùng để chỉ đám mây trên bầu trời. Mây trên trời thì thành hạt mưa rơi, còn mây dưới đất thì dùng để buộc rổ rá, làm dây buộc, dây phơi.

*Sông sâu, giếng hoắm, cò cầm tứ vi
Kẻ chợ ta thì đánh nhau lớp lớp.*

Trả lời: Đó là cảnh rang ngô. Ngô rang thì rang trong chảo nổi sâu và ngô nổ va chạm nhau như đánh nhau lớp lớp.

*Có cây không lá hoa vàng
Nở ra ba cạnh thiếp hỏi chàng cây chi.*

Trả lời: Đó là cây xương rồng có hoa vàng, không có thân, lá, cây có ba cành.

Sông thao nước đục lơ lơ

Có hai thằng bé đánh cờ giữa sông.

Trả lời: Đó là cảnh nổi cộm (sông Thao nước đục lơ lơ) và hai chiếc đũa cả ghề cộm (có hai thằng bé đánh cờ giữa sông).

Cây bên sông có bông không trái

Cây giữa đường có trái không hoa

Cây ở trong nhà có hoa không rễ.

Trả lời: Đó là:

+ Cây lau: có bông lau nhưng không có trái lau

+ Cây đa: Có quả đa nhưng không có hoa đa

+ Cây đèn: có hoa đèn nhưng không có rễ.

Sông tròn vành vạnh, nước đỏ như vang

Con rắn nằm ngang, lấy sào mà đẩy

Trả lời: Đó là cái đĩa đèn dầu lạc thời cổ xưa dân ta hay dùng khi chưa có đèn điện, đèn dầu hoả. Cái đĩa mà dân ta thường dùng làm đĩa đèn dầu lạc. Dầu lạc màu đỏ như vang. Con rắn nằm ngang tức là cái bắc dài. Người dùng đèn phải lấy cái que nhỏ gẩy cho cái bắc đèn thụt xuống thò lên khi muốn ngọn đèn sáng to hay lụi tắt.

Tên tuổi thì ở trên trời

Sương thầy hài cốt phơi nơi bờ rào.

Trả lời: Đó là cây xương rồng. Tên "rồng" thì ở tận trời cao, còn thầy hài cốt thì ở nơi bờ rào.

Sông tròn vành vạnh, nước đục lơ lơ

Thằng lặn thằng ngụp, thằng thò đầu lên.

Trả lời: Đó là cái nổi cộm đang nấu.

Không có lá lại có cành

Quả đâm gai nhọn.

Trả lời: Đó là cây xương rồng không có lá nhưng lại có cành, có gai đâm nhọn.

*Sông tròn vành vạnh, nước lạnh như tiền
Con gái như tiên, đâm đầu mà lặn.*

Trả lời: Đó là cái đĩa bánh chay. Đĩa bánh chay thì có nước đường lạnh, đựng trong bát tròn, còn cái bánh chay đẹp như tiên thì lặn dưới nước đường đó.

*Bà ơi, tôi nói bà hay
Thằng nhỏ nó vác cái cây đâm tiêu.*

Trả lời: Đó là cây mét

*Sông tròn vành vạnh, nước lạnh như tờ
Có nước trên bờ, không ai dám tát.*

Trả lời: Đó là đôi mắt. Mắt cũng tròn, có nước mắt nhưng có ai dám tát.

*Cây cao quả trắng dây dài
Trồng hoài trồng mãi mà nào được ăn.*

Trả lời: Đó là cây dây thép điện, có quả trắng là quả sứ, có dây dài là dây điện nhưng dù cây cao quả trắng nhưng nào có ăn được quả trắng đó.

*Sông tròn vành vạnh, nước lạnh xông hơi
Bắc cầu ông địch, sang chơi ông bồ.*

Trả lời: Đó là việc nấu rượu. Sông tròn là cái nồi nấu rượu. Nước lạnh là việc xông cho khí lạnh thành nước rượu. Bắc cầu từ nồi nọ sang nồi này để hoàn thành việc nấu rượu.

*Đứng gần lại bảo rằng xa
Có chồng lại bảo rằng ta không chồng.*

Trả lời: Đó là cây xa mộc. Câu đố hàm ý chơi chữ "XA".

*Sớm đi bốn chân, trưa đi hai chân
Chiều đi ba chân, tối đi tám chân.*

Trả lời: Đó là đời con người. “Sớm” là lúc trẻ con, phải đi bằng cả hai tay hai chân, nghĩa là trẻ bò. “Trưa” là lúc lớn khôn thì đi hai chân. “Chiều” thì đi ba chân là lúc về già đi phải chống gậy. “Tối” nghĩa là lúc quá già, ắt phải đi tám chân, 4 chân bò vì già yếu cộng với bốn chân giường.

*Hai mươi tám, ba mươi lăm chưa lấy chồng
Bốn mươi có lẽ mở phòng xuất gia
Trong nước ngoài nước gần xa
Đón em xây dựng cửa nhà tươi vui.*

Trả lời: Đó là cây gỗ dùng để làm nhà.

*Sừng sừng mà đứng cửa quan
Giáo đâm không chết, lời gan ra ngoài.*

Trả lời: Đó là cái khoá.

*Mình tròn vành vạnh tựa như gương
Con con cháu cháu khắp tứ phương
Thuở đương thì màn che, trướng rủ
Khi về già dầm nắng, dãi sương.*

Trả lời: Đó là cái hoa sen.

*Sừng sừng mà đứng giữa nhà
Ai vào không hỏi ai ra không chào.*

Trả lời: Đó là cái cột nhà.

*Có hoa không có quả
Lại mang hạt trong nhà
Hương say qua bờ ruộng
Lá đội đầu mướt xanh.*

Trả lời: Đó là hoa sen. Có hoa sen không có quả sen. Mang hạt sen trong bầu hương sen. Hương sen thơm, lá sen xanh mượt đội đầu.

*Sừng sững mà đứng giữa trời
Giơ vây, giơ cánh nuốt người như không.*

Trả lời: Đó là cái nhà.

*Thân em khi trắng khi hồng
Đứng trên hồ biếc, soi dòng nước xanh
Rõ ràng vẻ quý màu thanh
Người đời sao lại gán danh tôi đòi.*

Trả lời: Đó là hoa sen. Hoa sen đẹp thơm nhưng sao lại có cái tên "SEN", có nghĩa là "con sen" là tôi đòi.

*Sừng sững mà đứng gác hồ
Ai đem người ngọc tới ra cho
Người tơ liễu, mặc quần tơ liễu
Cổ liềm chì, đeo hột tầm tơ.*

Trả lời: Đó là cây dừa.

*Mẹ cha nàng ở diêm vương
Sanh con lại ở Tây Phương phật đài.*

Trả lời: Đó là hoa sen.

*Tay cầm bán nguyệt xênh xang
Làm tôi vì chúa sửa sang cõi bờ.*

Trả lời: Đó là cái liềm. Cái liềm hình bán nguyệt, chuyên dùng để sửa sang bờ ruộng.

Hoa gì quân tử chẳng chê mùi bùn.

Trả lời: Đó là hoa sen.

*Hoa gì mọc chốn bùn nhơ
Mà sao vẫn chẳng bao giờ hôi tanh?*

Trả lời: Đó là hoa sen.

*Tam thủ, nhất vĩ, lục nhĩ, lục nhĩ
Tứ túc chỉ thiên, tứ túc chỉ địa.*

Trả lời: Đó là cảnh hai người khiêng một con lợn. Vì hai người và một con lợn thì tổng cộng phải có 3 cái đầu, tức là "tam thủ". Vì chỉ có con lợn có đuôi nên chỉ có "nhất vĩ", nghĩa là một đuôi. Vì mỗi người, mỗi lợn có hai con mắt nên tổng cộng là 6 con mắt, tức là "lục nhĩ". Từ đó suy ra từ "lục nhĩ", tức là 6 tai. Vì con lợn bị trói rồi khiêng nên 4 chân lợn chống lên trời, tức là "tứ túc chỉ thiên". Vì hai người, mỗi người có hai chân tổng cộng là 4 chân, đang đi dưới đất nên "tứ túc chỉ địa".

*Đằm sâu hoa trắng hoa hồng
Ai khéo tạc lại cho ông phật ngồi.*

Trả lời: Đó là hoa sen.

*Tam vương đồng đao công đồng
Đội đến canh tân lân quý tỵ
Chờ cho nhâm tý đáo đồng chinh.*

Trả lời: Đó là cái nồi nước bắc trên bếp. "Tam vương" là 3 vua, tức là 3 ông vua bếp, ông đồ rau, dụng cụ nặn đất để làm bếp bắc nồi cơm canh của nông dân ta. Vì ở chùa Thiên Trù, tức gọi là Chùa Trò, tại vùng Chùa Hương Tích, thẳng cảnh bậc nhất Nam Thiên Đệ Nhất Động nước Nam ta, có 3 cái quả chỏm núi đứng ba bên thung lũng Trò này nên người ta đặt tên chữ Hán là Thiên Trù, tức là Bếp Trời, ý ví von rằng ba quả chỏm núi đó như ba cái bếp đồ rau của Trời. Chính vì cái từ "Bếp Trời" này mà có người hiểu nhầm là chùa thờ Táo Quân. Thực ra chùa này cũng chỉ là thờ Phật như mọi chùa khác.

*Mặt quân tử sánh tựa gương tàu
Cán dù võng nguyệt trong hầu quý nhân*

Thuyền duyên đang đứng ngoài sân
Nhìn xem đã muốn châu trần kết duyên
Cán dù vồng lọng nhâm thiên
Xin chàng hai chữ kết nguyên tây đông
Râu ria sắc trắng sắc hồng
Kẻ qua người lại nặng bổng hôn chơi
Năm người hầu hạ thanh thời
Đến phiên châu chực dám lời chút nào
Đồn rằng thơm nức làm sao
Được như danh ấy người nào cũng xinh
Nào ai nổi tiếng lòng thành
Giơ tay vịn lấy cho mình thắm hoa.

Trả lời: Đó là hoa sen.

Tiếng tăm thì ở trên trời
Song le cốt nhục ở nơi hàng rào.

Trả lời: Đó là chữ MÂY. Chữ "mây" vừa chỉ đám mây trên trời vừa chỉ được cái cây mây ở nơi hàng rào. Câu đố có ý chơi chữ MÂY.

Mùa hạ em tắm dưới ao
Mùa thu mát mẻ, người đào em lên
Thân em gần chốn bùn đen
Giá trong em giữ, chê khen mặc lòng.

Trả lời: Đó là hoa sen.

Tiếng thanh cảnh để về sau
Thà rằng nước lã, ăn rau cũng đành.

Trả lời: Đó là quả chanh.

Hoa gì hè đến thì thường tốt tươi.

Trả lời: Đó là hoa phượng vĩ.

*Tiểu đầu, lục túc, đại khúc, vô y
Năng ẩm huyết, bất năng ẩm tửu.*

Trả lời: Đó là con rận. Vì con rận có cái đầu nhỏ (tiểu đầu), có sáu chân (lục túc), có một cái thân to (đại khúc), không mặc quần áo (vô y). Vì con rận chỉ hay uống máu người (năng ẩm huyết, bất năng ẩm tửu).

Hoa gì báo hiệu đầu cành mùa thi?

Trả lời: Đó là hoa phượng vĩ, báo hiệu mùa thi học trò vào đầu hạ, tháng 5, tháng 6 dương lịch.

To bằng quả ổi, vừa nổi vừa chìm.

Trả lời: Đó là con ốc. Có lúc nổi, lúc chìm trên mặt nước.

*Hoa gì chỉ nở mùa hè
Dang tay đón bạn ve về đổ cây
Ở trên mái phố suốt ngày
Không ai cấm lọ hoa này để chơi.*

Trả lời: Đó là hoa phượng vĩ mùa hè.

*Tôi ăn trước, tôi lại ăn thừa
Ngày ngày giúp chúa, châu vua nhọc nhằn.*

Trả lời: Đó là người nấu bếp phải nếm thử thức ăn mặn nhạt, chín, sống.

*Hoa gì chỉ nở về đêm
Muốn xem phải đợi trăng lên ngang đầu.*

Trả lời: Đó là hoa quỳnh. Hoa quỳnh có đặc điểm chỉ nở về đêm khuya, muốn thưởng hoa Quỳnh phải chờ đón giây phút hoa quỳnh nở.

*Tuổi em chừng độ mười chín đôi mươi
Kẻ chê thất tiết, người cười bất trung
Dù rằng nên đạo vợ chồng*

*Viết năm ba chữ, bỏ công mà về
Làm nên ngựa cưới tàn che
Lấy năm bảy vợ cũng vì có em.*

Trả lời: Đó là cái bút lông. Nhờ cái bút lông mà nên đạo vợ chồng khi viết giá thú, hoặc thành đặt đồ cao có ngựa cưới tàn che, lấy năm bảy vợ cũng nhờ có cái bút lông (tức là nhờ đồ đặt văn hoá tri thức).

*Đỏ choen choét, toét loe loe
Xanh lè lè, quắp quắp quắp.*

Trả lời: Đó là cái hoa chuối.

*Tứ tử mà chấm tứ phương
Dạ dạ quy tâm mẫu.*

Trả lời: Đó là cái gầu giai. Vì cái gầu giai có bốn cái dây chạc thùng nên câu đố gọi là “tứ tử” chấm ... tứ phương. Nhưng đến tối (dạ dạ) thì cả 4 cái chạc thùng đó đều được nhét vào trong bụng gầu giai, tức là “quy tâm mẫu”.

*Vừa bằng con gà trống đỏ
Thò lò trên cây.*

Trả lời: Đó là cái hoa chuối.

*Tượng hình quân tử chương
Tứ diện bát quái đồ
Nguyệt vọng giang hồ, tồn khẩu lập tức.*

Trả lời: Đó là cái màng nhện. Màng nhện chẳng khắp phía tứ diện bát quái.

*Trải bao đêm trắng cùng mưa móc
Vẫn một màu son với chị em.*

Trả lời: Đó là hoa đào.

Thầy khoe hay chữ, thuộc lâu

Chủ nhà đi vắng đâu

Ai hỏi vẫn chường, thầy cũng không dám thờ.

Trả lời: Đó là cái tử sách – hay chữ nhưng chẳng biết nói gì khi người ta hỏi lúc vắng thầy.

Thân khảnh khiu, tóc lơ thơ

Nụ cười tươi thắm đón chờ xuân sang.

Trả lời: Đó là hoa đào mùa xuân sang.

Than thân dòng mỏng như tờ

Thế gian ai cũng gọi ra hai lần

Tìm nơi quân tử gửi thân

Biết đâu là tổ nó gần hay xa.

Trả lời: Đó là con chuồn chuồn. Con chuồn chuồn có đôi cánh mỏng như tờ. Nếu gọi tên nó thì ắt phải gọi hai lần là chuồn chuồn. Tục ngữ ta có câu “biết đâu là tổ con chuồn chuồn”.

Ba hoa ba màu đỏ

Xem mặt bắt hình dong.

Trả lời: Ba hoa là loại hoa: Đào – Dương – Hồng. Cả ba loại hoa đó đều có màu đỏ nhưng phải xem mặt để bắt hình dong nghĩa là tùy hoa mà đặt tên.

Thuở bé em có hai sừng

Đến khi nửa chừng thì lớn bụng ra

Đến năm ba mươi tuổi già

Em nhớ lúc cũ lại ra hai sừng.

Trả lời: Đó là mặt trăng. Những ngày đầu tháng thì trăng lưỡi liềm có hai sừng. Đến khi 15 thì trăng tròn lớn bụng ra. Tới ngày 30, cuối tháng thì sẽ sang tháng sau, mặt trăng lại hiện ra hình lưỡi liềm có hai sừng cong cong như đầu tháng.

*Là hoa không đem tặng nhau
Ở cùng nơi chợ với rau cũng buồn
Thị thành cho đến xóm thôn
Không khen đẹp lại khen ngon mới kỳ.*

Trả lời: Đó là hoa súp lơ. Mang tiếng là hoa nhưng chẳng bao giờ đem hoa súp lơ tặng nhau như hoa hồng, hoa lan, hoa cẩm chướng, hoa đồng tiền, hoa dơn. Vì hoa súp lơ luôn nằm trong quầy rau nên hoa súp lơ có vẻ buồn. Đã là hoa mà không ai khen đẹp chỉ có khen ngon. Thế mới kỳ lạ!

*Thuyền sơn son, mũi thuyền bằng vàng
Đem ra mà chở mười nàng tiểu tinh
Trách chàng quân tử bạc tình
Bước ra chẳng dẫn tiểu tinh vài lời.*

Trả lời: Đó là đôi giấy. Đôi giấy là thuyền sơn son, mũi bằng vàng. Đôi giấy dùng để chở mười nàng tiểu tinh, tức là mười ngón chân.

*Hoa nhỏ, ngày ngủ lơ mơ
Về đêm mới thức hương đưa diệu kỳ.*

Trả lời: Đó là hoa dạ hương.

*Thung thúc mà bọc ngoài da
Kỳ lân, sư tử chẳng qua mũi này
Thiên hạ cũng lấy làm thầy
Vua quan cũng chuộng, chúa này cũng yêu.*

Trả lời: Đó là cái kim và cái chỉ.

Hoa gì thơm ngát về đêm.

Trả lời: Đó là loại hoa thơm ngát về đêm là hoa nhài, dạ hợp, dạ hương.

Trên đầu ba mồi tóc xanh

*Dưới cầm một bộ râu hình móc câu
Từ dưới cho tới đỉnh đầu
Vẩy hoa lông lánh, một màu vàng tươi.*

Trả lời: Đó là cái cân. Ba mỗi tóc xanh là các dây đổi cân. Dưới cầm một bộ râu hình móc câu là cái móc câu. "Từ dưới cho tới đỉnh đầu, vẩy hoa lông lánh" bởi vì cái cân cũ xưa có gắn các nốt kim loại màu vàng để chỉ các độ cân, không như lối cân sau này khắc chữ hiện đại.

*Hoa gì để chỉ nữ nhi
Sắc vàng tươi thắm mỗi khi đông tàn.*

Trả lời: Đó là hoa mai vàng ở miền Nam.

Hoa gì hẹn đến ngày mai.

Trả lời: Đó là hoa mai.

*Cây họ mận, lá xanh tươi
Hoa soi xuống nước trắng ngời, đợi ai.*

Trả lời: Đó là hoa chiếu thủy.

*Tròn như ngọc, trắng như ngà
Không phải xứ nghệ, nhưng mà đường trong.*

Trả lời: Đó là bánh trôi. Bánh trôi thì nặn tròn như hạt ngọc. Bánh trôi làm bằng bột nếp nên trắng như ngà. Vì đường nhân bánh ở trong ruột nên câu đố nói trọ đi là "đường trong" để lừa người nghe, dễ nhầm xứ đường trong tức là Xứ Nghệ.

Hoa gì theo ánh mặt trời.

Trả lời: Đó là hoa hướng dương. Vì hoa luôn quay theo ánh mặt trời nên người ta đặt cho nó cái tên là hoa hướng dương.

*Trông ra chính thực con trâu
Chín tai, chín mắt, chín đầu, chín đuôi.*

Trả lời: Đó là con trâu bị thui chín. Câu đố chơi chữ “thui” mang nghĩa là nấu chín, ngược với để thịt sống có ý lừa người nghe để hiểu nhầm ra là con số 9.

*Ở xa trông như cái bánh
Tới gần đúng là cái bánh
Ăn hết rồi vẫn là cái bánh.*

Trả lời: Đó là bông hoa hướng dương đã được tĩa hết lấy các hạt trong hoa đó. Vì ở xa thì hoa hướng dương tròn như cái bánh. Tới gần đến nơi thì đúng là cái bánh tròn. Khi ăn hết các hạt trong đó thì cái đài hoa còn lại cũng vẫn cứ tròn như cái bánh (cái đài hoa hướng dương thì khác các loại hoa khác bởi vì nó rắn, nó cứng, không như các đài hoa khác tĩa lá xong chẳng còn gì nữa).

*Trông ra thăm thăm lại mênh mông
Chẳng có một người lại bảo đông
Đứng mái lầu tây nhìn ngoảnh lại
Xa xa chỉ thấy đám mù không .*

Trả lời: Đó là biển đông. Vì biển trông xa thăm thăm, mênh mông. Tên biển là Biển Đông - có ai đâu mà bảo là đông - (đây là cách chơi chữ của câu đố dân gian). Dù có đứng trên mái lầu Tây mà nhìn cũng chỉ thấy mù không xa thăm của biển cả mênh mông mà thôi.

*Trùng trục như con chó thui
Chín mắt, chín mũi, chín đuôi, chín đầu.*

Trả lời: Đó là con chó bị thui chín nên câu đố đã chơi chữ “chín” ngược lại với chữ “sống” để lừa người nghe tưởng nhầm với số 9 (có 9 cái đầu, 9 cái đuôi, 9 mắt mũi).

Hoa gì muôn dặm đường dài.

Trả lời: Đó là hoa thiên lý. Câu đố dân gian này đã chơi chữ khéo léo, bởi vì chữ “thiên lý” có nghĩa là “ngàn dặm” chứ loại hoa này không tung bay đi “muôn dặm đường dài”.

Vô thủ, vô vĩ, hữu diện, hữu tâm

Quê ở sơn lâm, thực nhục tì tì.

Trả lời: “Không đầu, không đuôi, có mặt, có lòng tâm giữa. Quê thì ở núi rừng ăn thịt tì tì”. Đó là cái thớt. Rõ ràng cái thớt không có đầu, không có đuôi vì nó tròn hay vuông mà thôi. Thớt lại có mặt thớt, có lòng thớt. Thớt làm bằng gỗ, quê ở chốn rừng núi. Thớt thì dùng để thái thịt nên nó “ăn thịt tì tì”.

Hoa gì quả quện với trâu

Để cho câu chuyện mở đầu thêm duyên.

Trả lời: Đó là hoa cau. Cây cau có quả cau cùng với lá trâu, thường dùng để mở đầu các câu chuyện của con người Việt Nam ta.

Vô thủ, vô vĩ, vô nhân, vô nhĩ, hữu thiệt, vô khẩu

Năng thực nhục, bất năng ẩm tửu.

Trả lời: Câu chữ Hán này có nghĩa là: Không đầu, không đuôi, không mắt, không tai. Chỉ ăn, không uống. Hay ăn thịt, không hay uống rượu. Vậy đó là con ... dao.

Hoa gì tươi đẹp đồng thời lắm gai.

Trả lời: Đó là hoa hồng. Hoa hồng nổi tiếng là đẹp mà lắm gai.

Vô thủ, vô vĩ, vô nhĩ, vô tâm

Vốn tại sơn lâm, hay ăn thịt sống.

Trả lời: Không đầu (vô thủ), không tai (vô nhĩ), không đuôi (vô vĩ), không tim (vô tâm), vốn ở vùng núi rừng (sơn lâm) mà lại hay ăn thịt sống... thì ắt là cái thớt

Hoa gì sắc trắng mà ai cũng thờ.

Trả lời: Đó là hoa huệ, màu trắng và hay dùng để thờ cúng.

Vốn dòng quân tử xưa nay

Mà lòng ái quốc khi đầy khi vơi.

Trả lời: Đó là cái ấm nước. Vì từ “ấm” ngày xưa là chỉ con trai nhà quan nên câu đố dân gian mới nói là “vốn dòng quân tử”. Còn ý “lòng ái quốc” tức là lòng ... yêu ... nước... Cái ấm chẳng yêu ... nước đó sao! Khi đầy khi vơi tức là chỉ lúc ấm đầy nước, lúc vơi nước.

Hoa trắng, lòng hoa vàng ong

Vào chùa thường gặp ngát trong sân chùa.

Trả lời: Đó là hoa đại. Hoa đại cánh trắng mà lòng hoa màu vàng. Các chùa hay trồng hoa đại nên khi vào chùa thì khách thập phương sẽ gặp ngay hương ngan ngát của hoa đại đón chào.

Vốn xưa quê ở thổ hà

Ai ai cũng gọi tôi là con quan

Dốc lòng việc nước lo toan

Đầy vơi phó mặc thế gian ít nhiều.

Trả lời: Đó là cái ấm. Chữ “ấm” ngày xưa chỉ con trai làm quan. Cái ấm bằng đất nung thường hay làm ở vùng Thổ Hà. Vì là ấm đựng nước lên “dốc lòng vì nước”.

Lá hoa nhỏ ly ty

Thoảng hương nhớ cuộc chia ly mưa ròng

Trả lời: Đó là hoa ngâu. Hoa ngâu nhỏ ly ty. Chữ “ngâu” gợi nhớ đến tích “Ông Ngâu bà Ngâu, tức là Ngưu Lang Chức Nữ” chỉ gặp nhau mỗi một năm một lần vào tháng bảy. Lúc đó sinh ra Mưa ngâu rả rích mà người đời cho rằng đó là nước mắt chia ly của đôi vợ chồng Ngưu Lang, Chức Nữ. Vì thế câu đố đã nói đến cuộc chia ly mưa ròng. Thực ra hoa ngâu chẳng có dính dáng gì đến tích chia ly của đôi vợ chồng Ngâu nhưng vì trùng tên nên câu đố đã khéo lừa để cho người nghe phải suy nghĩ... tìm tòi. .

Vừa bằng cái bát

San sát giữa đồng.

Trả lời: Đó là vết chân trâu trên cánh đồng. Vết chân trâu thường to bằng cái bát.

Tắm dưới hồ rất dịu dàng

Mà sao mang tiếng dùng đoàng lạ thay.

Trả lời: Đó là hoa súng. Hoa súng mọc dưới hồ nước nhưng vì mang một cái tên nghe như tiếng súng “dùng đoàng” nên câu đố mới nói như vậy.

Vừa bằng cái chĩnh

Phình bằng cái nong.

Trả lời: Đó là cây lọng dùng để nơi thờ cúng hoặc ngày xưa dùng để che nắng cho vua quan. Cây lọng khi cụp lại chỉ bằng cái chĩnh nhưng khi xòe ra thì đúng bằng cái nong.

Hoa gì nghe tiếng mà ghê.

Trả lời: Đó là hoa súng.

Vừa bằng cái đố

Đánh đố bố mày.

Trả lời: Đó là cái điều cày. Cái điều cày thuốc Lào này bé như cái đố nhưng vì nó làm say ngã đố cả các ông hút thuốc nên câu đố mới nói là “đánh đố bố mày”.

Chúng sống giữa chín tầng mây

Sao rơi mấy mảy xuống đây thơm lừng.

Trả lời: Đó là hoa móng rồng. Gọi là “móng rồng” tức có nghĩa là con rồng sống giữa “chín tầng mây”. Có sao cái móng rồng đó rơi mấy cái mảy nhỏ tạo thành lá hoa mà hoa móng rồng thì thơm lừng. Chả thế mà câu đố đã nói chệch đi là “sống giữa chín tầng mây” để đánh lạc hướng suy nghĩ của người nghe.

Vừa bằng lá đa

Đi xa về gần.

Trả lời: Đó là cái bàn chân. Vì cái bàn chân chỉ bằng lá đa mà lại thường đi xa về gần.

*Thon thon như ngón tay hồng
Lại như đuôi nhỏ rung rinh cuối đôi.*

Trả lời: Đó là hoa đuôi chồn. Vì hoa nhỏ thon như ngón tay và như cái đuôi nhỏ của con chồn.

*Vừa bằng cái mả
Chạy cả cánh đồng.*

Trả lời: Đó là cái thuyền thúng. Vì cái thuyền đan bằng nan tre chỉ to bằng cái mả nhưng con thuyền này thường dùng để chèo đi khắp cả cánh đồng trũng để nông dân gặt hái cấy cấy.

*Đám hoa, cánh mỏng manh thay
Ngõ đàn bướm bướm đang bay dập dờn.*

Trả lời: Đó là hoa bướm bướm.

*Vừa bằng cái nia
Mà chia cho cả làng.*

Trả lời: Đó là cái giếng. Miệng cái giếng chỉ bằng cái nia nhưng nước trong giếng thì cả làng đều phải dùng.

Hoa gì e thẹn bên đường.

Trả lời: Đó là hoa trinh nữ (còn gọi là hoa xấu hổ). Bởi vì cứ hễ chạm vào hoa này thì cánh hoa, lá hoa tự đứng cụp vào.

*Vừa bằng cái nong
Cả làng đang chẳng hết.*

Trả lời: Đó là cái giếng. Miệng giếng chỉ bằng cái nong nhưng chẳng bao giờ cạn nước khi cả làng dùng nước giếng.

Hoa gì mọc ở trên đầu hùm kê.

Trả lời: Đó là hoa mào gà. Loại hoa này giống y như cái mào con gà trống nên có tên là hoa ... mào gà.

*Vừa bằng cái thang
Cả làng khiêng không nổi.*

Trả lời: Đó là cái bờ ruộng. Cái bờ ruộng thực ra thì chỉ bằng cái thang tre nhưng làm sao cả làng có thể khiêng nổi cái bờ ruộng.

Hoa gì được xếp vào hàng vương tôn.

Trả lời: Đó là hoa mẫu đơn. Vì cái tên mẫu đơn là hàm ý “được xếp vào hàng vương tôn” đấy.

*Vừa bằng cái cửa
Nằm giữa giữa trời.*

Trả lời: Đó là cái tàu lá chuối. Tàu lá chuối thì thường rộng gần bằng cái cánh cửa nhưng lại luôn phơi giữa giữa trời.

*Hoa như trứng ếch tím trời
Mưa phùn lát phát thơm trời làng em.*

Trả lời: Đó là hoa xoan. Vì hoa xoan nhỏ như một chùm trứng ếch màu tím. Hoa xoan hay mọc nở vào ngày có mưa phùn dạo tháng 3 âm lịch.

*Vừa bằng con bò
Nằm co giữa ruộng.*

Trả lời: Đó là ngôi mộ.

Hoa gì vạn tuổi lừng danh.

Trả lời: Đó là hoa vạn thọ. “Vạn thọ” nghĩa là sống vạn năm.

*Vừa bằng dùi đục
Nhưng nhúc nhúc con.*

Trả lời: Đó là cái ống đũa, cái ống đũa ngày xưa các cụ hay dùng bằng cái thân tre hoặc cái ống bương. Vì thế câu đố nêu lên là bằng cái dùi đục. Nhưng vì cái ống tre có nhiều đũa cắm vào nên câu đố nói là “nhưng nhúc nhúc con”.

Hoa gì báo hiệu đến giờ sang thu.

Trả lời: Đó là hoa phù dung.

*Vừa bằng ngón tay
Thay lay những thịt
Đến mùa tháng sáu
Con cháu được ăn.*

Trả lời: Đó là quả sim. Hoa sim sẽ tạo thành quả chứa đựng một thứ quả gọi là quả sim, có chất thịt mọng nước màu hồng (vì thế câu đố gọi là thay lay những máu) và đến tháng sáu thì quả sim đã trở thành món ngon cho con cháu được ăn.

*Hoa gì khi nở trên cành
Già chui xuống đất để dành nuôi ta.*

Trả lời: Đó là hoa lạc biến thành củ lạc nằm dưới mặt đất để nuôi sống con người.

*Vừa bằng hạt máu
Sáng suốt sáu gian nhà.*

Trả lời: Đó là ngọn đèn dầu hoả.

*Lá dài như đòn gánh vươn
Mà hoa rủ tím như chùm pháo bông.*

Trả lời: Đó là loài hoa mang tên hoa lẳng.

*Vừa bằng hạt đỗ
Ăn giỗ cả làng.*

Trả lời: Đó là con ruồi. Con ruồi nhỏ bằng hạt đỗ nhưng nó bay đi khắp nơi xóm làng để kiếm ăn.

*Đỏ bừng khắp cả mình cây
Khi quả chín vỡ... bông bay khắp vùng.*

Trả lời: Đó là hoa gạo. Vì khi nở ra hoa thì hoa gạo đổ rục cả cây. Sau khi tạo thành quả thì lúc nở ra, các sợi bông gạo được gió thổi bay tung khắp vùng.

Vừa bằng hột lạc

Trong nạc, ngoài xương.

Trả lời: Đó là con ốc vặn. Vì con ốc vặn chỉ nhỏ bằng cái hột lạc mà vỏ ngoài thì cứng rắn xương còn thịt bên trong thì nạc mềm ngon.

Cong cong như chiếc đĩa ngà

Đeo vô cho chị thực là thêm xinh

Chị mơ đã có hữu tình

Chị mơ chưa có trong mình ước mơ.

Trả lời: Đó là cái hoa tai. Hoa tai thì cong cong dùng để đeo vào làm cho cô gái thêm xinh. Và bao cô gái hay có ước mơ có đôi hoa tai.

Vừa bằng lá tre

Ngo ngoe dưới ruộng.

Trả lời: Đó là con đĩa. Con đĩa chỉ to bằng cái lá tre mà hay bơi ngo ngoe dưới ruộng.

Mình tròn tròn trọc trọc

Miệng toét toét toét

Đút vào con gái, con gái nghe

Đút vào bà lão, bà lão lắc.

Trả lời: Đó là cái hoa tai loại đánh tròn có miệng loe. Con gái thì thích còn bà lão thì chẳng thích (vì nó diêm dúa không hợp với tuổi già).

Vừa bằng lá tre

Le the mặt nước.

Trả lời: Đó là con đĩa. Con đĩa bằng cái lá tre bơi le the nơi mặt nước.

*Nước sông không đến
Nước bến không vào
Làm sao có nước
Cá không ở được.*

Trả lời: Đó là quả dừa. Dừa có nước trong lòng quả nhưng ở tận trên trời cao và kín mít. Có nước dừa nhưng cá không thể sống trong lòng quả dừa.

*Vừa bằng lá tre
Xun xoe đánh vật.*

Trả lời: Đó là cái kéo. Ví như cái lá tre nhưng lại luôn hai cánh kéo cắt sập vào nhau y như ... hai bên đang đánh vật.

*Quê em vốn ở trên cao
Người đem khoét ruột, nước trào tuôn rơi
Ruột thời nuôi nấng thân người
Vỏ thời công việc, nước nôi chuyên cần.*

Trả lời: Đó là quả dừa. Quả dừa vốn ở trên cao. Khi người ta đem khoét ruột thì ắt là nước dừa sẽ trào ra. Ruột thịt dừa thì nuôi sống con người vì nhiều chất bổ còn vỏ dừa thì có thể đem phơi khô rồi dùng để đun bếp nấu.

*Vừa bằng quả bí
Nhi nhí những hạt.*

Trả lời: Đó là cái nồi cơm. Cái nồi cơm chỉ bằng quả bí nhưng chứa nhiều hạt cơm.

*Em bưng rượu ngọt nhắm bùi
Người em kẻ uống chia vui cửa nhà
Lòng em lo nước trót già
Xâu tai rồi bắt tay bà con chơi.*

Trả lời: Đó là quả dừa. Trong câu đố có các ý cần chú ý sau đây về

quả dừa: “bưng” có hàm ý “bưng kín, bưng bít, giữ kín” vì quả dừa chứa nước trong lòng ruột kín mít.

“Nhắm bùi” ăn cùi dừa thì thật là bùi” lo nước trót già” hàm ý chỉ ruột quả dừa chứa nước và để lâu hoá ra già. “xâu tai” hàm ý chỉ việc người ta phải xâu trên cái núm để dễ bế vận chuyển.

*Vừa bằng quả cà
Trong da ngoài nạc.*

Trả lời: Đó là cái mề con gà. Khi làm thịt ra ta thấy cái mề con gà có một lớp thịt nạc dày ở phía ngoài còn trong bờ vách mề là một lớp da mà ta phải bóc nó và vứt đi.

*Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị nước.*

Trả lời: Đó là quả dừa. Quả dừa thì treo lơ lửng giữa trời mà lại có cả một bị nước trong ruột.

*Vừa bằng quả bưởi
Trăm rười người ăn.*

Trả lời: Đó là cái điều bát. Vì cái điều bát hình thù chỉ tròn như quả bưởi mà có hàng trăm người phải hút nên câu đố đã vi là “trăm rười người ăn”.

*Tâm phúc trắng trong
Quả không đen bạc
Nước nhà gánh vác
Huynh đệ lo tròn
Trách người phụ tấm lòng son
Trẻ đã khoét mắt, già con đầu cưa.*

Trả lời: Đó là quả dừa. Quả dừa lòng (tâm) thì trắng, vỏ ngoài không đen, luôn có nước (nước nhà gánh vác). Riêng cái ý cuối thì cần phải hiểu rằng lúc quả dừa còn non (trẻ) thì người ta khoét lỗ để uống nước (khoét mắt) nhưng khi quả dừa già rồi thì người ta thường cưa ngang đầu để tạo thành cái gáo dừa dùng múc nước.

*Vừa bằng quả mướp
Ăn cướp cả làng.*

Trả lời: Đó là con chuột. Con chuột chỉ to bằng quả mướp nhưng nó ăn của cả làng vì nó rất táo tợn, nhà nào nó cũng chui khoét để kiếm ăn.

*Mẹ có tóc con trọc đầu
Mẹ sống lâu, con chết chém.*

Trả lời: Đó là cây dừa và quả dừa. Vì cây dừa có lá nên câu đố ví là "mẹ có tóc". Vì quả dừa tròn lông lốc nên câu đố ví là "con trọc đầu". Vì cây dừa là loại cây sống rất lâu năm, tuy không bằng cây đa cây đề nhưng không chóng tàn như cây na, cây chuối, cây đu đủ nên câu đố ví là "mẹ sống lâu". Vì quả dừa bị cưa chặt đầu để lấy nước, lấy vỏ nên câu đố ví là "con chết chém".

*Vừa bằng bó củi
Thui lủi bờ ao
Chó cắn xông xao
Chính thằng ăn trộm.*

Trả lời: Đó là thằng ăn trộm. Câu đố ví thằng ăn trộm như cái bó củi vì thằng ăn trộm thì phải thu mình núp ở bờ ao nên thân hình bé như bó củi. Vì trốn lủi rình mò nơi bờ ao nên chó cắn xông xao. Đặc biệt câu đố này chơi trò ... nói toạc móng heo... để lừa người nghe vì ai lại nói rõ "chính thằng ăn trộm" gây tâm lý nghĩ rằng "ai người ta đã đổ còn nói ra như vậy". Câu đố này dựa trên hiện tượng ngày xa xưa có nhiều kẻ ăn trộm đêm.

*Ngoài xanh giữa xơ
Đá rắn xây bờ
Men ngà trắng mịn
Nước ngọt hồn thơ.*

Trả lời: Đó là quả dừa. Vì quả dừa thì có vỏ màu xanh, sau đó lớp giữa là xơ dừa, đến cùi thì rắn như đá xây thành bờ, lớp cùi thì như men ngà trắng mịn còn nước dừa thì ngọt hồn thơ.

*Vừa bằng cái thúng
Lăn đùng giữa nhà
Cả nhà chạy đến.*

Trả lời: Đó là mâm cơm. Vì mâm cơm chỉ to diện tích bằng cái thúng nhưng khi dọn thì dọn ở giữa nhà, dọn xong thì ắt là cả nhà phải đến mà ăn. Đây là cách dọn cơm ăn theo một lối bình dân cổ truyền của nông dân ta, không có lối ăn bằng bàn như hiện nay.

*Một mẹ mà đẻ trăm con
Có ba mắt tròn, một sọ rấn căng.*

Trả lời: Đó là quả dừa. Cây dừa thường có hàng trăm quả sai chi chít. Quả dừa có cái sọ tức là vỏ dừa rấn căng. Trên ngay chỗ cuống dừa ta hay thấy nó nhú lên ba cái múi mà đầu núp lại có núp hình tròn tròn nên câu đối ví là có ba con mắt.

*Vừa bằng cái kim, chìm xuống ao
Đào chẳng thấy, lấy chẳng được.*

Trả lời: Đó là cái râu tôm. Khi người ta làm tôm thì họ cắt và vớt nó xuống ao luôn thể. Cái râu tôm thì chỉ bằng cái kim, vì rơi xuống ruộng ao thì đào chẳng thấy, lấy chẳng được.

*Thân tôi như vãi ở chùa
Một căn cửa khép, bốn mùa thọ thai.*

Trả lời: Đó là quả dừa. Quả dừa thì kín mít mà cây dừa thì quả quanh năm, không như nhiều loại cây khác chỉ nở và có quả đúng mùa nào đó như vãi thiêu vào mùa hạ, quả đào vào mùa hạ...

*Vừa bằng cái vung, vùng xuống ao
Đào đổ thấy, lấy sao được.*

Trả lời: Đó là cái bóng mặt trời hay mặt trăng hiện ra dưới lòng ao. Thông thường, không ai có thể nhìn thấy mặt trời vì độ chói chang của nó nhưng nếu cứ nhìn xuống ao thì dù trưa mùa hạ cũng rất dễ nhìn thấy rõ mặt trời vì nó có lớp nước làm giảm đi độ phát sáng chói mắt của mặt trời.

*Nửa lưng trời có vũng nước trong
Có lòng tong không mong lợi tới.*

Trả lời: Đó là quả dừa. Quả ở tít trên ngọn dừa cao, có nước dừa trong ngọt nên câu đố đã ví là “nửa lưng trời có vũng nước trong”. Tuy có nước nhưng cá không hòng vào đấy mà bơi lội được.

*Vừa bằng ngón tay
Ba gian nhà đầy
Tràn ra cả sân.*

Trả lời: Đó là ngọn đèn dầu. Ngọn đèn dầu thì chỉ to bằng ngón tay mà thôi nhưng ánh sáng của nó tràn ra cả ba gian nhà và ra cả ngoài sân.

*Giữa lưng trời có đám mây cao
Giữa lòng trời có ao nước lã.*

Trả lời: Đó là quả dừa vì quả dừa là một cái ao chứa nước ... dừa ngọt... ở giữa lòng trời, tức là trên ngọn cây dừa cao.

*Vừa bằng con bò
Nằm co giữa cống
Cả tổng không dám đi.*

Trả lời: Đó là con cạp (hùm – hổ). Nếu có con cạp nằm co giữa cống thì cả tổng không ai dám đi vì sợ nó bắt ăn thịt. Giọng cạp vốn được dân ta cổ xưa tôn là “ông ba mươi, ông hổ chúa sơn lâm”.

*Khép na khép nép
Đứng nép bờ mương
Trái chật đầy buồng
Xếp thành hai lượt.*

Trả lời: Đó là cây chuối. Vì cây chuối hay được trồng nơi bờ ao mương và trái chuối chật đầy buồng chuối mà xếp thành hai lượt.

Vừa bằng thằng bé lên ba

Thắt lưng con cón chạy ra ngoài đồng.

Trả lời: Đó là cái bó mạ. Vì bó mạ chỉ cao độ bằng thẳng bé lên ba. Câu đố nói là cao “bằng thẳng bé lên ba” vì ngày xưa cây lúa mạ thuộc giống lúa chiêm, lúa mùa, lúa nếp cái hoa vàng, khác hẳn thường cao hơn loại lúa giống mới trong những năm thập kỷ 70 – 80 – 90 – 2000 sau này (cái bó mạ giống mới thường chỉ thấp gần bằng độ cao một gang tay). Vì cái bó mạ được buộc cái lạt nên câu đố gọi là “thắt lưng con cón”. Lễ tất niên người nông dân phải đem các bó mạ đó ra ngoài đồng để cấy. Vì thế câu đố nói là “chạy ra ngoài đồng”.

Con cong như cái bắp cây

Một trăm chú khách đậu ngày đậu đêm.

Trả lời: Đó là quả chuối, buồng chuối. Vì quả chuối thì cong như cái bắp cây và có hàng trăm quả chuối như một trăm chú khách đậu vào cuống buồng chuối.

Vừa bằng cái gáo, hai mắt thao láo

Ông chẳng ra ông, bà chẳng ra bà.

Trả lời: Đó là cái hoa cái.

Một mẹ mà đẻ trăm con

Cố nuôi cho được vẹn tròn cả trăm

Cứ đến mừng một ngày rằm

Được người hương khói, được nằm trên cao.

Trả lời: Đó là buồng chuối. Một buồng chuối thường có hàng trăm quả chuối. Thường thường đến ngày mừng một, ngày rằm thì chuối hay được đưa lên bàn thờ để thắp hương.

Vừa tròn, vừa dài, trăm hai mươi thước

Đánh lướt qua sông

Đánh bông ngọn gạo

Đánh dạo đầu đình.

Trả lời: Đó là hạt mưa. Hạt mưa thì tròn nhưng nhìn hạt mưa kéo dài

từ trên trời rơi xuống ta thấy nó dài hàng trăm thước. Hạt mưa có thể đánh lướt qua sông, bay trên ngọn cây gạo, rơi xuống nơi đầu đình.

*Ngoài da cóc
Trong bột lọc
Giữa đồ đen.*

Trả lời: Đó là quả na. Da quả na thì sần sùi như da con cóc. Múi quả na trong như bột lọc, hột quả na thì đen như hột đồ đen.

*Vườn rộng thênh thang
Trúc mọc đôi hàng
Chim kêu thánh thót.*

Trả lời: Đó là cái trường học. Trường học thì có sân rộng thênh thang.

*Trẻ thì không mở mắt ra
Đến khi về già mới tráo mắt trông.*

Trả lời: Đó là quả na. Quả na còn non thì mắt na khép kín, lúc già ăn được thì mắt na to rộng.

*Xà lắt xà lắt, có mắt không tai
Xà lai xà lai, có tai không mắt.*

Trả lời: Câu trên đó là cái thuyền. Vì cái thuyền thường có vẽ cái mắt nơi đầu thuyền. Câu dưới đó là cái cối xay lúa theo lối thủ công ngày xưa. Vì cái cối xay lúa có hai cái tai, không có mắt.

*Có mắt mà chẳng có tai
Thịt trong thì trắng, da ngoài thì xanh
Khi trẻ ngủ ở trên cành
Lúc già mở mắt hoá thành quả ngon.*

Trả lời: Đó là quả na. Quả na thì có mắt na mà chẳng có ai gọi là tai na. Vỏ na thì xanh còn thịt na múi trắng. Khi na già thì mở mắt và thành loại quả ăn ngon.

*Xin lửa ông táo, đốt đầu ông sư
Sấm động ù ù, rồng bay phấp phới.*

Trả lời: Đó là cảnh hút thuốc Lào. Xin lửa nơi bếp ông táo. Đốt lửa vào đầu nõ thuốc. Rít thuốc nổi tiếng động ầm ầm ù ù. Khói bay ra như rồng bay phấp phới.

*Da em da cóc
Bọc một bụng vàng
Bà con xóm làng
Nuốt mềm nhả cứng.*

Trả lời: Đó là quả mít. Da quả mít thì sần sùi như da con cóc. Múi mít thì vàng choé thơm ngon. Khi bà con ăn thì nuốt thịt múi mít mềm và nhả ra cái hạt cứng.

*Xưa còn đông liễu tây đào
Nay mừng tiên đã tìm vào bóng lai.*

Trả lời: Đó là con gà trống.

*Đầu tròn, tua tua gai ra
Trốn vào góc nào, cả nhà cũng thơm.*

Trả lời: Đó là quả mít. Quả mít thì hình tròn, vỏ có gai tua tua, dù để ở góc nào thì mít cũng thơm bay tỏa ra khắp nhà.

*Xưa kia em ở trên rừng
Đem về tạc tượng, độ chừng sáu mươi
Làm cho lở đất, long trời
Bao giờ chín chục thì người mới già.*

Trả lời: Đó là cái chày giã cầm tay. Chày gỗ này ắt là phải thuộc một giống cây trên rừng, được đem về tạc thành hình thon như bức tượng, chuyên dùng vào việc giã, tiếng động ầm ầm nên câu đố ví là "làm cho lở đất long trời".

*Xưa kia em ở trên rừng
Em xuống hạ giới, tuổi chừng sáu mươi
Bao giờ tuổi tác châu trời
Thì em đã đến chín mươi tuổi liền.*

Trả lời: Đó là cái chầy. Vì tiếng của hàng chầy hay có câu "sáu mươi, chín mươi, chầy gầy".

*Béo tròn mặc áo đỏ hồng
Bên trong bột lọc lại bông hạt son.*

Trả lời: Đó là quả vải thiều. Quả vải thiều là một giống vải đặc biệt ngon và nhỏ. Quả vải thì hình tròn căng, vỏ đỏ hồng, thịt quả vải thì trong như bột lọc trong có hạt màu hồng son.

*Cái gì bé nhỏ tròn tròn
Da sùi, thịt trắng bọc hòn than đen.*

Trả lời: Đó là quả nhãn.

*Mình vàng lại mặc áo vàng
Đi ra ngoài đường ai cũng muốn hôn.*

Trả lời: Đó là quả thị. Ví quả thị thì thịt quả thị màu vàng, da quả thị cũng màu vàng. Quả thị thơm nên ai cũng đưa lên mũi mà hít ngửi nên câu đó gọi là "ai cũng muốn hôn".

*Béo tròn mặc áo vàng tươi
Ngày xưa từng có ai người ở trong.*

Trả lời: Đó là quả thị. Quả thị thì béo tròn, vỏ màu vàng tươi. Riêng cái ý "ngày xưa từng có người ở trong" là ám chỉ cái tích trong truyện cổ dân gian Tấm Cám, cô Tấm đã ẩn trong quả thị để cho bà lão đã nói "Thị ơi thị rụng bị bà, bà chỉ để ngửi chứ bà không ăn" và rồi sau đó cô Tấm đã xuất hiện từ trong quả thị ra để giúp đỡ dọn dẹp cho bà lão.

*Cha cả cây, mẹ cả cây
Đẻ ra một bầy trọc trọc.*

Trả lời: Đó là cây bưởi và quả bưởi. Quả bưởi tròn lông lóc, không gai, không lông nên câu đố gọi là một bầy trọc.

Một bầu chứa rất nhiều tôm

Hạt tươi đốt cũng cháy bùng lửa hoa.

Trả lời: Đó là quả bưởi. Vì bưởi chứa nhiều cái tép bưởi mà có nơi còn gọi con tép là hạt tôm. Hạt bưởi tuy còn tươi nhưng đem xâu một dây rồi châm lửa đốt thì cháy và tung ra những tia toé toé như hoa lửa.

Da đầy mụn đầy rôm

Ruột đầy tôm đầy tép

Dáng khi tròn khi dẹp

Ăn khi ngọt khi chua.

Trả lời: Đó là quả bưởi. Vì da quả bưởi có đầy những nốt mọng nước nên câu đố nói là “đầy mụn đầy rôm”. Ruột quả bưởi có nhiều tép bưởi nên câu đố nói là “ruột đầy tép đầy tôm”. Vì dáng quả bưởi có loại tròn có loại hơi méo bẹp, vì ăn bưởi có quả thì ngọt, có quả lại chua nên câu đố mới nói như vậy.

Bên trong ăn ngọt

Bên ngoài ngửi thơm

Bụng dạ đầy những tôm tép

Da dẻ vàng ửng, có rôm mọc đầy.

Trả lời: Đó là quả bưởi. Bưởi thì bên trong ăn ngọt. Ngửi bên ngoài thì mùi thơm. Bụng quả bưởi chứa đầy những tôm tép bưởi, chứ không phải tôm tép trong nước sông biển. Da quả bưởi vàng ửng, có nhiều nốt mọng nước như rôm sảy.

Không phải núi mà có khe

Không phải bưởi mà có múi.

Trả lời: Đó là quả khế.

Đèn lồng ai thấp vàng au

Chim từng ăn quả hẹn sau trả vàng.

Trả lời: Đó là quả khế. Vì quả khế trông như một cái đèn lồng màu vàng. Đặc biệt câu đố đã vận dụng cả sự tích Cây Khế với chuyện con chim ăn cây khế thì người em đã khóc mà nói "cơ nghiệp nhà tôi chỉ có cây khế mà chim ăn hết thì tôi lấy gì mà sống". Con chim đã trả lời "Ăn một quả trả cục vàng. May túi ba gang mang đi mà đựng".

*Rõ ràng năm cánh
Mà chẳng phải sao
Sống ở trên cao
Chết vào nôi cá.*

Trả lời: Đó là quả khế. Khế có hình 5 cánh như cánh sao. Khi sống thì quả khế ở trên cành cây khi chết thì dân ta hay dùng để kho cá ăn rất ngon nên câu đố đã nói "chết vào nôi cá".

*Quả gì năm múi năm khe
Quả gì nứt nẻ như đe thợ rèn
Quả gì kẻ ước người ao
Quả gì sáng tỏ hơn sao trên trời.*

Trả lời: Quả năm cánh là quả khế. Quả nứt nẻ như đe thợ rèn là quả na. Quả kẻ ao ước là quả mơ. Quả sáng tỏ hơn sao là quả mai (chữ Mai được câu đố dùng để ví với Sao Mai).

*Tiếng thanh cảnh để về sau
Thà rằng nước lã ăn rau cũng đành.*

Trả lời: Đó là quả chanh. Chanh hay dùng để vắt vào nước rau để ăn rất ngon.

*Quả gì ăn được chẳng nhiều
Nhưng mà nhìn thấy bao nhiêu người thèm.*

Trả lời: Đó là quả chanh. Chẳng ai ăn nổi nhiều quả chanh vì chua nhưng ai thấy cũng ... tứa nước miếng mà thèm.

*Da xanh ngăn ngắt
Nổi tiếng chua ngoa
Nhiều người vẫn quý
Bảo là thơm ngon.*

Trả lời: Đó là quả chanh ... chua ngoa... nhưng vẫn được mọi người thích vì bảo là thơm ngon.

*Mình tròn lông mọc rậm rì
Sao không uống rượu mặt thì đỏ au
Cởi trần da trắng phau phau
Đã chẳng có đầu, lại chẳng có đuôi
Tên nghe thú vị nhất đời
Hãy gọi đến thời nhẩy xổ đến ta.*

Trả lời: Đó là quả chôm chôm. Quả chôm chôm có lông mọc rậm rì ngoài vỏ. Ruột chôm chôm đỏ au như người say rượu. Khi bóc vỏ ra thì ruột trắng phau phau. Tên gì lại là ... chôm chôm... làm cho người ta nghĩ đến cái động tác ... nhẩy chồm chồm... nhẩy xổ đến ta.

*Trai Đà Lạt cưới vợ Sài Gòn
Môn đăng hộ đối, cô còn chê ai.*

Trả lời: Đó là quả xa bò chi ê.

*Thơ thần chỉ có một mình
Chồng con chẳng có ra tình quạnh hiu.*

Trả lời: Đó là quả sầu riêng. Câu đố có ý chơi chữ "sầu" để nói nỗi buồn quạnh hiu và chữ "riêng" để nói ý "một mình, chồng con chẳng có".

*Đa mang chi nữa đèo bông
Vui gì thế sự mà mong nhân tình.*

Trả lời: Đó là quả sầu riêng. Đã "sầu" rồi thì còn "đa mang chi nữa" và "vui gì thế sự" nữa. Sầu riêng mà!

*Trái gì mang đượm môi sầu
Nhưng ăn vào chẳng thấy rầu lòng ai.*

Trả lời: Đó là quả sầu riêng. Trái quả này tên đượm một mối sầu nhưng ăn vào chẳng thấy buồn mà chỉ thấy ... ngon!

*Vui là vui gượng kéo mà
Ai tri âm đó mặn mà với ai.*

Trả lời: Đó là quả sầu riêng... quả chỉ vui là vui gượng... thôi mà!

*Thân em nghĩ đã đẹp rồi
Ai ngờ thiên hạ chẳng coi ra nào
Lời ăn tiếng nói ngọt ngào
Chanh chua thứ nhất, lẽ nào ai ưa
Vậy mà có kẻ say sưa
Yêu anh nhân ngãi sớm trưa mặn mà.*

Trả lời: Đó là quả sấu, tên sấu. Quả sấu thì tròn đẹp nhưng nào có ai coi trọng. Sấu thì chua vào hạng... nhất. Vậy mà mọi người rất mê ăn sấu.

*Quả chua nhưng chẳng chua ngoa
Tên nghe xấu xa, viết ra chẳng xấu.*

Trả lời: Đó là quả sấu. Quả sấu thì thật là chua nhưng chẳng ... ngoa bởi vì ngoa tức là lảm lời lảm tiếng nhưng quả sấu nào có chữ bới lảm lời lảm tiếng với ai đâu. Tên quả sấu nghe đọc thì là nghe như ... chữ ... xấu nhưng viết ra mặt chữ thì hoá ra chữ ... sấu. Mà chữ "sấu" thì có phải là ... xấu đâu.

*Dưới trần có quả lạ đời
Đầu đeo tai bạc lả lơi loang toàng
Lót xanh đổi lấy lót vàng
Từ khi lên tám, bước sang lên mười
Lót trong thì lấy ăn chơi
Lót ngoài để cứu những người bệnh nhân.*

Trả lời: Đó là quả quýt. Quả quýt thì có cái tai màu bạc, đổi từ màu vỏ xanh sang màu vàng khi đã già. Ruột thì ăn chơi nhưng vỏ ngoài thì dùng làm thuốc chữa bệnh, thí dụ như bệnh ho.

Nước trong rửa sạch ruột trơn

Một câu danh lợi chỉ sồn lòng ta.

Trả lời: Đó là quả thanh yên. Nghe chữ "thanh" có nghĩa là trong và chữ "yên" có nghĩa là bình lặng. Vậy chữ "thanh yên" tên quả là hàm ý ... không màng danh lợi. Câu đố lại chơi chữ "thanh yên" đấy mà.

Cây cao tám trượng

Nấu sượng nướng ngon.

Trả lời: Đó là quả quao. Cây quao thì cao, nấu thì quả sượng, nhưng đem nướng thì mới ngon.

Mình tròn có mắt xung quanh

Một chân đứng vững tóc xanh trên đầu.

Trả lời: Đó là quả dứa. Vì quả dứa thân tròn nhưng có các mắt xung quanh. Quả dứa lại chỉ có một chân, có túm lá như cái mớ tóc trên đầu.

Đu đưa vỏ cứng ruột mềm

Chất chiu nước ngọt treo leo lưng trời.

Trả lời: Đó là quả dứa. Câu đố này có ý gài bẫy dễ làm người nghe đổ tưởng đó là ... quả dứa, bởi vì các yếu tố "đu đưa... treo leo lưng trời". Tuy vậy, quả dứa cũng bị đu đưa vì nó mọc thẳng trên ngọn cây dứa, gió và sự rung động của nó làm nó đu đưa. Quả dứa thì vỏ cứng nhưng ruột thì ăn ngon. Quả dứa có chất nước ngọt. Quả dứa thì mọc thẳng lên trời từ ngọn dứa nên câu đố đã nói là "treo leo lưng trời".

Nhấp nhô trăm mắt quanh mình

Tóc tai tua tủa như hình gươm đao.

Trả lời: Đó là quả dứa. Vì quả dứa có cái vỏ đầy những mắt bao quanh thân dứa. Vì quả dứa có đám lá mọc tua tủa trên chỏm mà lá dứa ấy sắc như dao.

*Mỗi quả một cây
Quả đầy những mắt
Lá đầy những răng.*

Trả lời: Đó là quả dứa. Cây dứa có đặc điểm chỉ mọc ra một quả trên chỏm ngọn. Quả dứa thì đầy những mắt quanh thân dứa. Lá dứa thì có răng cưa bên mép.

*Trái gì có mắt không gai
Màu vàng vị ngọt hương bay ngát lòng.*

Trả lời: Đó là quả dứa. Quả dứa thì có mắt, có gai, có da màu vàng, vì quả ăn ngọt mà hương dứa lại bay thơm lòng.

*Cái gì đỏ đỏ
Ngồi thò lơ sau nương.*

Trả lời: Đó là quả dứa đã chín. Vì quả dứa khi còn xanh thì vỏ màu xanh nhưng khi quả chín thì vỏ hoá ra màu đỏ. Vì vậy câu đố nói "đỏ đỏ". Còn hình ảnh "thò lơ sau nương" là cảnh cây dứa mọc trên đồi nương.

*Dấu hư tiếng vẫn thơm hoài
Cả trăm con mắt, đổ ai thấy đường .*

Trả lời: Đó là quả dứa. Vì quả dứa dù hỏng thối (hư nát) cũng vẫn thơm, có trăm cái mắt quanh thân nhưng mắt ấy có nhìn được đường đi đâu.

*Ngoài xanh trong lại điểm ngà
Nam yêu nữ trọng đậm đà duyên vui.*

Trả lời: Đó là quả cau. Vì quả cau có vỏ xanh, trong ruột màu ngà trắng. Nam cũng như nữ ai cũng thích, nhất là trong các cuộc vui duyên mới, đám cưới.

*Thân em nhỏ nhỏ
Da xanh ruột đỏ
Thịt trắng nõn nà*

*Từ thuở xưa xa
Bạn cùng lá đá.*

Trả lời: Đó là quả cau. Quả cau thì da xanh mà ruột thì có chút màu đỏ, miếng cau thường trắng. Cái ý "bạn cùng là đá" là ám chỉ sự tích dân gian Trầu Cau. Trong sự tích Trầu Cau có nói đến việc ba người "anh em và vợ nhà Tân Lang đã hoà thành cây dây leo tức là cây trầu (vợ) bên cây cao (cau) là chồng và cục đá (vôi) là em.

*Thủ khinh mình trọng
Lấy lọng mà che
Ông tú ông nghè
Ai ai cũng mộ.*

Trả lời: Đó là cây cau. Cây cau thì có tán lá tròn mở như cái lọng che. Đã là cau thì ông tú ông nghè ngày xưa cũng thường muốn ăn trầu cau.

*Già thì đặc bí bì bì
Con gái đang thì, rỗng toách toành toành.*

Trả lời: Đó là quả cau. Cau non thì ruột rỗng. Cau già thì đặc ruột.

*Đang mặc áo xanh
Đi quanh một vòng
Lại lông áo trắng.*

Trả lời: Đó là quả cau lúc tiện vỏ để ăn trầu. Người ta hay dùng dao cau thật sắc để bóc vỏ rồi tiện một vòng tròn cái lớp vỏ xanh sẽ lộ ra cái thân quả màu trắng.

*Làng chi có sự lạ kỳ
Bàn nhất ngồi dưới, bàn nhì ngồi trên.*

Trả lời: Đó là quả cau trên buồng cau nơi thân cau. Vì quả cau thường bị dóc nằm phía dưới.

Khi xưa em ở trong cung

*Bây giờ em lớn tứ tung ngũ hành
Khi nào em đã thành danh
Bắc cầu chín nhịp, đổ dành em qua
Đưa em vào cửa vào nhà
Lấy dao cắt tóc, đem ra lãng trì
Chuyện gì mặc kệ cố tri
Duyên ưa phận ép cũng vì có tôi.*

Trả lời: Đó là quả cau. Khi còn chưa nở ra quả thì buồng cau được dẫu trong mo cau kín như "cung". Khi lớn thì nở "tứ tung ngũ hành". Thân quả của thì tròn, thịt quả cau thì trắng, vỏ thì xanh. Người ta hay dùng cau để dùng trong lễ ướm hỏi cưới xin. Khi ăn cau thì phải bóc vỏ xanh đi, rồi cắt ra năm sáu mảnh.

*Vốn xưa thì ở trên trời
Sa tay nảy xuống làm người trần gian
Đến mùa đông lạnh gió hàn
Đem ra giữa nắng nằm trần phơi lưng.*

Trả lời: Đó là quả cau. Khi xưa quả cau ở trên cao, nơi buồng cau. Khi hái xuống vào mùa đông lạnh thì người ta hay bỏ cau đem phơi nắng để dùng dần.

*Không cánh mà lại biết bay
Trông như trái bưởi đầy những hơi.*

Trả lời: Đó là quả ... bóng bay, một trò chơi của em bé. Quả bóng bay hình trong như quả bưởi nhưng trong bụng chứa toàn ... khí nhẹ.

*Khi đang xuân xanh, em không nhuộm màu
son phấn
Khi về già rồi, em mới trang phấn tô son.*

Trả lời: Đó là quả ớt. Vì quả ớt lúc còn non thì vỏ xanh, nhưng khi chín thì đỏ ửng rất đẹp.

*Lúc trẻ thì mặc áo xanh
Lớn lên áo đỏ đẹp tình giao duyên.*

Trả lời: Đó là quả ớt. Khi còn non thì vỏ quả ớt màu xanh, khi về già thì đỏ đẹp.

Túi đỏ đựng bạc tiền.

Trả lời: Đó là quả ớt. Vì quả ớt như cái túi màu đỏ nhưng trong bụng ớt có chứa rất nhiều hạt hình tròn như hình những đồng tiền cổ xưa.

*Trẻ mặc áo xanh
Già nhuộm thành đỏ
Ai áo đỏ được đi ăn cỗ
Ai áo xanh phải ở trông nhà.*

Trả lời: Đó là quả ớt. Bởi vì quả ớt lúc non thì màu xanh, lúc già thì đỏ ửng. Vì quả ớt chín thì mới được dùng để làm gia vị ăn cỗ tiệc còn đang xanh thì vẫn ở trên cây nên câu đố ví là "ở trông nhà".

*Người chết năm ngoái
Để dái năm nay.*

Trả lời: Đó là quả cà dái dê. Trông quả cà dái dê y như cái dái dê.

*Mẹ em khéo để em ra
Mình trắng như ngà, cái đế xanh xanh
Yêu em đem về nhà anh
Cho em ăn muối để dành được lâu.*

Trả lời: Đó là quả cà được muối để dùng lâu.

*Cây vô thước
Lá ba khe
Sinh ra mùa hè
Tử mùa đông*

Lúc sinh bạch

Lúc tử hồng.

Trả lời: Đó là quả gấc. Lá gấc hình ba cạnh khe. Cây gấc có đặc biệt là sinh ra mùa hè nhưng rụng tàn vào mùa đông. Lúc quả gấc sinh ra thì màu trắng, vỏ lúc già thì màu hồng.

Quanh mình tua tua những gai

Xanh thì xanh lét chẳng ai muốn dùng

Chín thì rục rở đỏ hồng

Tấm lòng son sắt bạn cùng nước non.

Trả lời: Đó là quả gấc. Quả gấc có gai nhọn và nhỏ tua tua ngoài vỏ. Lúc còn non thì vỏ quả gấc màu xanh nhưng đến khi chín thì đỏ hồng.

Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời

Lơ lửng giữa trời mà đeo bị máu.

Trả lời: Đó là quả gấc. Quả gấc treo leo trên dàn dây leo nên câu đố mới nói là “chẳng đến đất, chẳng đến trời”. Bụng quả gấc tròn to như cái bị, lại chứa toàn những hạt gấc đỏ như màu máu.

Mình xanh thì chỉ cũng xanh

Mình vàng chỉ đỏ đỏ anh cái gì

Nó là con chim thanh bì

Đố thì cho biết, giải thì cho hay.

Trả lời: Đó là quả giành giành.

Khi làm mất khi nấu canh

Đến khi mất sắc theo anh học trò.

Trả lời: Đó là quả bí. Quả bí đao khi thì làm mất ngày tết, khi thì nấu canh. Còn ý “mất sắc” hàm chỉ là ... bí... và ý “theo anh học trò” hàm ý chỉ sự ... bí... tắc... khi làm bài của các anh học trò, một khi đã ... bí ... không làm được bài thì ắt là ... bí... cuộc đời!

Bốn bề nổ súng bùng bùng

Cửa thành đóng kín anh hùng tính sao.

Trả lời: Đã bốn bề súng nổ mà cửa thành lại đóng kín thì anh hùng chỉ có ... bí... mà thôi. Vậy câu đố có lối chơi chữ theo lối hình tượng bóng gió. Đã ... bí ... thì ắt đây là ... quả bí!

Cũng dây cũng khác gì đâu

Chẳng phải dưa, cũng chẳng phải bầu

Hỏi đến ngập ngừng không nói được

Đánh cờ nước ấy chịu buồn rầu.

Trả lời: Đó là quả bí. Quả bí thì chẳng phải dưa cũng chẳng phải bầu. Đã "bí" thì "ngập ngừng không nói được" câu đố đã chơi chữ "bí" này.

Tối không đường, lui không đường

Trước khó, sau càng khó.

Trả lời: Đó là quả bí. Đã "bí" thì "tối không đường" mà "lui cũng không đường". Trước khó, sau khó, tức là ... bí quá rồi. Câu đố chơi chữ "bí" một cách hình tượng.

Một mình một võng thanh thơi

Trong bao nhiêu tháng ngoài trời chịu sương

Thối thơm chua ngọt khôn lường

Đến khi già để bên tường bôi vôi.

Trả lời: Đó là quả bí. Đặc biệt giống bí hay được người nông dân đem bôi vôi vào núp để chống hồng nên câu đố mới nói rằng "già để bên tường bôi vôi".

Hoa vàng mà kết quả xanh

Quả xanh, ruột trắng lại sinh hạt vàng.

Trả lời: Đó là quả bí đao. Cây bí đao có hoa màu vàng nhưng lại ra quả bí đao màu xanh vỏ, có ruột trắng nhưng lại có hạt màu vàng.

Thà nghèo chịu chữ hàn vi

Không xiêm mà mặc, không y mà choàng.

Trả lời: Đó là quả bầu. Quả bầu thì không có cái gì che thân, trần truồng như không xiêm, không y.

Nhà nàng vách ngã cột xiêu

Lỡ khi nắng sớm mưa chiều cây ai.

Trả lời: Đó là quả bầu. Cây bầu, phần nhiều trên cái dàn cột xiêu vẹo. Câu đố đã dùng một hình tượng khó đoán để gây ra sự khó nghĩ cho đúng với người được đố.

Ngoài xanh trong đỏ hồng hồng

Quan vua cũng chuộng mẹ chồng cũng yêu

Mùa hè lắm kẻ nâng niu

Mùa đông lắm kẻ dập dìu duyên ta.

Trả lời: Đó là quả dưa hấu. Quả dưa hấu thì vỏ xanh trong ruột đỏ, ai ai cũng yêu mến thích ăn dưa hấu dù là kênh kiệu như vua quan, khó tính như mẹ chồng. Quả dưa hấu đã có cả trong mùa hè lẫn mùa đông, trong dịp ăn tết cũng có.

Ngoài xanh trong đỏ như vang

Khen ai khéo đặt cho nàng tên đôi.

Trả lời: Đó là quả dưa hấu. Vì quả dưa hấu vỏ xanh, ruột đỏ tên thì không chỉ là "dưa" mà là tên đôi ... dưa hấu...

Đã từng phiêu bạt đảo xa

Trong là ruột đỏ, ngoài là vỏ xanh.

Trả lời: Đó là quả dưa hấu. Quả dưa hấu, theo sự tích Mai An Tiêm, thì quả dưa hấu này đã có ở đảo xa tận vùng Nga Sơn Thanh Hoá. Quả dưa hấu thì trong ruột là màu đỏ, ngoài là vỏ xanh.

Vỏ xanh ruột đỏ hạt đen

Hoa vàng lá biếc, đó là quả chi.

Trả lời: Đó là quả dưa hấu. Quả dưa hấu vỏ xanh, ruột đỏ, hạt đen, hoa màu vàng, lá thì biếc.

Da bọc xương, xương bọc thịt.

Trả lời: Đó là quả óc chó.

Trái gì tên gọi dịu êm

Nhớ bầu sữa mẹ nuôi em thuở nào.

Trả lời: Đó là quả vú sữa. Cái tên "vú sữa" nghe vừa dịu êm, vừa nhớ đến bầu sữa mà người mẹ đã nuôi con.

Lấy ba hạt gieo xuống

Lên ba dây, cho ba quả

Quả nào cũng mụn mọc đầy

Anh em mang đi bán lấy tiền tiêu.

Trả lời: Đó là quả mướp đắng. Quả mướp đắng thì có cái vỏ sần sùi mọc đầy như mụn.

Ngoài xanh trong trắng đầu vàng

Tên em nhà gái, nhà chàng kết đôi.

Trả lời: Đó là quả cam. Quả cam vỏ xanh, ruột trắng, đầu cam màu vàng. Quả cam làm cho đôi trai gái kết duyên.

Chín thì ngọt thơm

Xanh thì lại chát

Bên ngoài là hạt

Khác trái cây thường.

Trả lời: Đó là quả đào lộn hột. Quả đào lộn hột có các khác thường ở chỗ hột đào lại lộn ra ngoài, không như các cây trái khác, hột đều ở trong ruột.

Anh ta họ mận lá dài

Hạt kêu chạt chội ra ngoài đùa chơi.

Trả lời: Đó là đào lộn hột. Câu đố nói vui là hột đào kêu chạt chội trong lòng quả đào nên ra ngoài để đùa chơi.

Người đâu gặp gỡ làm chi

Trăm năm biết có duyên gì hay chẳng.

Trả lời: Đã gặp gỡ và suy nghĩ biết có chuyện gì hay không là ... tơ tưởng... là ... mơ ước... một cuộc tình duyên đẹp. Vậy đó là sự ... Mơ... Vậy đó là ý nói bóng là ... quả mơ. Câu đố dân gian tình nghịch bóng bẩy như vậy thì có ai suy ra nổi.

Một khuôn hộp nhỏ

Đựng bốn con mèo.

Trả lời: Đó là cái quả vừng. Bởi vì quả vừng như cái khuôn hộp có chứa bốn cái khuôn nhỏ, chứa hạt vừng.

Bằng cái nồi rang vang làng vang xóm

Trả lời: Đó là quả chuông, dùng để đánh vang cả làng cả xóm.

Quả gì bị đánh kêu ầm

Chiều chiều sớm sớm theo tầm ngân nga.

Trả lời: Đó là quả chuông. Vì quả chuông bị đánh kêu ầm lên ngay. Vì chiều chiều sớm sớm theo đúng tầm thời gian mà ngân nga.

Quả gì nện rốn đâu đâu cũng rền.

Trả lời: Đó là quả chuông. Quả chuông mà nện vào rốn thì tiếng kêu vang rền.

Cô kia xam xám da chì

Đầu thời tóc phượng long ly

Bốn vú lạnh ngắt đánh thì kêu lên.

Trả lời: Đó là quả chuông. Da chuông thì xam xám, trên đầu thì có đúc long ly đẹp đẽ, có bốn cái vú đồng lạnh ngắt nêu đánh vào đó thì chuông kêu lên.

*Quả gì chẳng mọc trên cây
Vỏ đồng, cuống sắt, lại hay bị đòn
Đánh không đau, vẫn còn kêu
Ngân nga, vắng vắng, nửa buồn nửa vui.*

Trả lời: Đó là quả chuông. Gọi là quả nhưng chẳng có mọc trên cây, có vỏ đồng, có cuống sắt, lại hay bị đánh gõ, Tuy bị đánh nhưng vẫn kêu giòn, vẫn ngân nga vắng vắng, vừa buồn vừa vui.

*Quả gì có mẹ có cha
Nếu em luộc chín trắng ngà dễ ăn.*

Trả lời: "Có cha có mẹ" tức là có trống có mái. Nếu luộc chín thì sẽ thành màu trắng ngà, ăn rất ngon. Vậy mà là quả ... trứng gà.

Không bung mà kín.

Trả lời: Đó là quả trứng. Vì quả trứng tròn kín tuy không được bung.

*Vỏ trắng ruột đỏ
Dễ mở khó gài.*

Trả lời: Đó là quả trứng. Vì quả trứng vỏ trắng ruột đỏ, dễ mở quả trứng nhưng không hòng gài quả trứng vào.

*Là quả có ăn được đâu
Muốn lên thì phải leo trèo hết hơi
Đã cao lên đến tận trời
Mà trông như cứ đang ngồi lặng im.*

Trả lời: Đó là quả núi... Vì quả núi có ăn được đâu. Muốn lên đến núi thì phải ... leo trèo. Trông quả núi cao tận trời nhưng cứ như ngồi im lặng.

Quả gì muôn kiếp dài lâu

Sừng sững trên đầu, đá xếp xưa nay.

Trả lời: Đó là quả núi. Quả núi thì tồn tại muôn kiếp lâu dài cao sừng sững trên đầu có đá xếp từ xưa.

Sừng sững mà đứng giữa trời

Trăm năm không mất, đời đời không lui.

Trả lời: Đó là quả núi, đồi.

Lấm liệt uy phong

Mây hồng che phủ

Bao nhiêu thú dữ

Đều phải phục tùng.

Trả lời: Đó là quả núi, đồi.

Phập phồng quả thức giữa cây

Quả ấy mà ngủ, cây này đổ luôn.

Trả lời: Đó là quả tim. Vì quả tim sống giữa lòng thân người. Nếu quả tim mà ngủ thì thân người đổ luôn.

Đầu tròn lông lốc

Khi ném xuống nước, khi vút lên trời

Lúc bị người đấm, lúc bị người đá

Lúc bị bỏ giỏ, mình đau như giã

Trẻ già tít tít ngoài sân

Cứ thấy nó đến co chân chạy dài.

Trả lời: Đó là quả bóng. Bóng thì hình tròn. Có khi chơi bóng ném dưới nước có khi đá lên trên trời, có khi chơi bóng rổ thì bị bỏ giỏ. Ai thấy bóng, tham gia chơi bóng thì co chân chạy dài để đá nó và đuổi theo nó.

Quả gì không ở cây nào

Không chân không cánh bay cao chạy dài

Trả lời: Đó là quả bóng. Vì quả bóng không mọc ở cây cối nào cả. Quả bóng không chân, không có cánh nhưng luôn được người ta cho bay lên cao và chạy dài.

*Trông giống như quả trứng gà
Thế nhưng nhanh nhẹn hơn là gà con
Lướt bay nhảy lại lon ton
Qua qua lại lại luôn luôn chẳng ngừng.*

Trả lời: Đó là quả bóng bàn. Quả bóng bàn giống quả trứng gà nhưng luôn bay đi qua lại do các vận động viên đánh trên bàn bóng.

*Đỏ, xanh, vàng áo đủ màu
Ăn hơi uống gió lớn mau lạ lùng
No bụng, bay nhảy tứ tung
Đói bụng, nằm xẹp nã nùng xiết bao.*

Trả lời: Đó là quả bóng bay. Quả bóng bay thường nhiều màu sắc, ăn chỉ bằng cái hơi khí nhẹ mà chóng phồng to. Khi đã đủ hơi thì bóng bay thường được cho bay lên cao nhất là những ngày lễ hội. Khi hết hơi thì nằm bẹp trông rất buồn.

Quả gì chứa đủ năm châu.

Trả lời: Đó là quả địa cầu, chứa đủ năm châu lục địa như Âu, Á, Phi, Mỹ, Đại dương.

*Tròn tròn như quả cà
Mà đựng cả dân gian.*

Trả lời: Đó là quả đất, hành tinh chúng ta.

*Quả gì to nhất trên đời
Có biển có đất, có trời bao la.*

Trả lời: Đó là quả đất có cả biển, trời, đất.

*Có râu, có tóc, có răng vàng
Quần áo xanh xang ba bốn bộ
Mà còn nũng nịu mẹ bông mang.*

Trả lời: Đó là bắp ngô. Bắp ngô có râu tóc, có hạt ngô vàng như hàng răng vàng, có ba bốn cái vỏ bọc bên ngoài nhưng bao giờ bắp ngô cũng được thân ngô mang bên người y như mẹ bông con.

*Thân em da đỏ hồng hào
Hàm răng đều đặn, tóc đào ngang lưng
Lúc em còn ở ngang hông
Áo dăm ba cái, mẹ bông trên tay
Lúc em về cửa nhà anh
Anh thương anh lại lột trần em ra.*

Trả lời: Đó là cái bắp ngô. Bắp ngô có hàng hạt ngô như hàm răng đều đặn, có tóc đào mà người ta quen gọi là râu ngô, có ba bốn lượt vỏ, được thân ngô bông ẵm ngang hông nhưng khi về nhà người ta thì thường hay bị lột vỏ để nướng hay luộc.

*Trắng nõn nà
Mặc lụa là
Trẻ có râu
Già cởi áo
Chẳng biết sợ ai
Chỉ sợ loài chuột.*

Trả lời: Đó là bắp ngô. Bắp ngô khi còn non thì có râu ngô, khi về già thì bị lột vỏ, có mặc áo gọi là lụa là, hạt ngô nếp, trắng nõn nà.

*Còn duyên đánh phấn phơ màu
Hết duyên má hóp răng vàng phơ khô.*

Trả lời: Đó là cái bắp ngô. Khi non thì bắp ngô phải phơ màu, khi già thì lộ ra những cái hạt ngô vàng, hạt gạo tẻ.

Mình vàng mà mặc áo xanh

Một khoanh sợi chỉ xoắn quanh mình vàng.

Trả lời: Đó là bắp ngô. Bắp ngô trong thân chứa toàn bộ hạt ngô màu vàng nhưng vỏ bắp ngô thì màu xanh.

Trắng vàng dấu khác màu da

Cũng từ đồng đất quê nhà sinh sôi

Còn non râu đã rậm rồi

Tuổi già râu lại mới vui lòng người.

Trả lời: Đó là cái bắp ngô. Khi ngô non thì có râu ngô, khi ngô già thì râu ngô bị rụng đi.

Thân em nhỏ nhỏ

Tóc bỏ ngang lưng

Áo xanh, yếm trắng, da hồng

Anh yêu từ thuở sẩy lòng rời tay.

Trả lời: Đó là cái bắp ngô. Tóc bỏ ngang lưng là hình ảnh những sợi râu ngô.

Ngồi trên tay mẹ bế bông

Áo đơn áo kép lượt trong lượt ngoài.

Trả lời: Đó là bắp ngô. Cái bắp ngô thì có nhiều lượt vỏ bọc ngô nên câu đố mới gọi là "áo đơn áp kép".

Ở xa trông tựa rừng già

Tới gần lại hoá đàn bà dịu con.

Trả lời: Đó là cái nường ngô - trông như rừng. Và cái bắp ngô (trông như đàn bà dịu con vì mỗi cây ngô đều có địu bên hông một cái hai cái bắp ngô).

Lúc bé râu mọc rậm rì

Khi già râu lại thưa đi mới tài

*Còn non, ác biếc mặc ngoài
Càng già, áo biếc càng phai mất màu.*

Trả lời: Đó là cái bắp ngô. Bắp ngô khi non thì râu ngô mọc đều, có vỏ xanh biếc, nhưng khi bắp già đi thì râu ngô lại lụi dần và vỏ bẹ ngô lại nhạt màu đi.

*Da cuốn tóc
Tóc cuốn thịt
Thịt cuốn xương.*

Trả lời: Đó là cái bắp ngô. Da tức là bẹ ngô thì cuốn lấy các râu ngô, còn râu ngô thì cuốn lấy các hạt ngô, mà hạt ngô thì ôm lấy các lõi ngô.

*Đen thui thui, thơm thui thui
Dao không sợ, chỉ sợ dùi.*

Trả lời: Đó là hạt tiêu. Vì hạt tiêu thì đen thui thui mà hương thơm của nó thì cũng khá. Hạt tiêu không ai chặt nhưng lại có thể dùng dùi mà đập nát.

*Thân hình bé nhỏ
Áo lục đỏ au
Chẳng dám đi đâu
Thế mà cứ lạc.*

Trả lời: Đó là hạt lạc. Hạt lạc thì bé nhỏ, chẳng dám đi đâu vì luôn ở trong đất thế mà lại có tên là ... lạc.

*Trong thì những hạt trắng tinh
Bên ngoài khoác áo xinh xinh màu vàng
Phố phường cho đến xóm làng
Đời đời mến chuộng hơn vàng trên tay.*

Trả lời: Đó là hạt thóc. Hạt thóc thì ở trong là gạo trắng tinh, ngoài thì vỏ trấu màu vàng. Hạt gạo thật là quý hơn cả hạt vàng vì nào có ai bỏ vàng vào nồi mà nấu ăn thay gạo để nuôi sống con người.

*Ra hoa cũng như cây khác
Cũng kín quả như ai
Mà người cứ gọi hạt
Sao hạt lại nằm ngoài.*

Trả lời: Đó là hạt thóc. Cây lúa cũng ra hoa, cũng đầy những quả nhưng không ai gọi là “quả lúa” mà lại gọi là “hạt thóc, hạt lúa”.

*Trên cây thì mặc áo
Về nhà lại cởi trần
Một mình hai tên gọi
Theo em vào bữa ăn.*

Trả lời: “Trên cây mặc áo” là hạt thóc. Về nhà cởi trần là hạt gạo sau khi hạt thóc được xay giã. Một mình hai tên gọi là hạt thóc và hạt gạo. Gạo thì theo em vào bữa cơm ăn.

*Nhỏ hơn hạt thóc
Trong ngọc trắng ngà
Khắp muôn vạn nhà
Nhà nào cũng có.*

Trả lời: Đó là hạt quả thanh long. Vì quả thanh long màu vỏ đỏ như bông hồng. Thịt quả thanh long trắng nhưng lại có nhiều đốm đen trông như hạt vừng (hạt mè). Vì thế câu đố nói “nhỏ hơn hạt thóc”.

*Trái gì dài tựa ống tre
Muốn ăn phải đẽo, phải ghe mới ra.*

Trả lời: Đó là quả ô môi.

*Trái gì trông khắp quê ta
Trắng, xanh, hồng đỏ, ngoài da láng ngoài.*

Trả lời: Đó là quả dơi. Có nơi gọi là quả bóng bóng (Thanh Hoá).

Quả gì gang sắt đúc nên

Ai vào cũng nắm, ai ra cũng cầm.

Trả lời: Đó là quả đấm cửa. Vì ai đi ra đi vào đều phải cầm nắm quả đấm cửa để xoay mà mở cửa.

Quả gì bện rộn quanh năm

Lúc la lúc lắc chuyên cần đáng khen.

Trả lời: Đó là quả lắc đồng hồ.

Da cóc mà bọc trứng tiên

Của mua mất tiền mà chẳng được ăn.

Trả lời: Đó là củ nâu. Vì củ nâu thì da sần sùi nhưng trong lòng thì có màu đỏ như trứng tiên. Củ nâu chỉ dùng để nhuộm vải nên không ăn được.

Quê em vốn ở trên rừng

Yêu em anh vượt đường trường anh lên

Da em vừa nhám vừa đen

Nhưng lòng máu đỏ, anh đem em về

Có em màu nhuộm nắng hè

Có em, áo cũng thêm bề đẹp xinh.

Trả lời: Đó là củ nâu. Củ nâu vốn ở rừng, da củ nâu vừa nhám, không trơn tru, vừa đen nhưng ruột củ nâu thì đỏ. Củ nâu dùng để nhuộm áo thắm màu.

Quê em ở chốn sơn lâm

Sinh ra em vốn hồng tâm hắc bì

Dem ra đến chỗ kinh kỳ

Tìm nơi bạch bố ta thề kết duyên.

Trả lời: Đó là củ nâu. Củ nâu ở chốn sơn lâm. Củ nâu thì ruột đỏ nhưng vỏ thì đen (hồng tâm hắc bì). Khi củ nâu ra chốn kinh kỳ thì tìm nơi bạch bố (vải trắng) để kết duyên tức là để nhuộm nâu vải.

*Quê em ở chốn sơn lâm
Da chì quấn gửi hồng tâm trong lòng
Tháng ngày rừng núi thung dung
Hết vui chợ búa, sống cùng vải bi.*

Trả lời: Đó là củ nâu. Củ nâu ở nơi rừng núi, vỏ màu xám chì, bọc cái ruột màu đỏ. Sau khi ở rừng núi, đi chợ búa thì vui cùng vải vóc.

*Em ở trong núi mới ra
Trong lòng đỏ thắm ngoài da xù xì
Em đi về chợ nhà quê
Tìm người bán vải em thì kết duyên.*

Trả lời: Đó là củ nâu. Củ nâu ở núi, ruột đỏ vỏ xù xì, được đem ra chợ bán để hàng vải mua nhuộm vải nâu theo lối ngày xưa.

*Bằng trái quýt, lỗ đít có lông
Chờ ngày giỗ ông, đem ra làm thịt.*

Trả lời: Đó là củ hành củ tỏi vì hành tỏi đều có rễ ở đít nên câu đố nói là "lỗ đít có lông". Chờ ngày giỗ ông đem ra làm thịt tức là dùng cho bữa ăn, bữa cỗ.

*Để yên thì đỏ
Trở lên thì xanh
Banh ra thì trắng.*

Trả lời: Đó là củ hành khô để yên khô thì màu đỏ, khi trở lá để mọc thì hoá xanh, nếu banh thân hành ra thì thấy màu trắng.

*Áo nâu mỏng mảnh
Râu ngắn lơ phơ
Bề ngoài trông thật lơ đãng
Nhưng ai động đến không ngờ lại hăng.*

Trả lời: Đó là củ hành khô. Vì củ hành khô có rễ ngắn, trông bề ngoài thì yên lành, nhưng nếu động đến thì mùi hăng bốc ra làm cho cay xè mắt.

*Râu dài trắng muốt
Tóc mượt xanh rì
Sống hôi xì xì
Chín thơm phưng phức.*

Trả lời: Đó là củ hành. Vì củ hành có rễ dài và trắng, có lá xanh mượt, khi còn nguyên thì hôi xì xì nhưng khi nấu chín thì mùi hành khá thơm.

*Ở nhà chỉ có một ngón
Lên rừng ở thành ba, bốn ngón*

Trả lời: Đó là củ gừng, khi chưa trồng và khi đã trồng. Vì củ gừng thường khi trồng thì chỉ trồng một nhánh nhưng khi mọc thì nó sinh sôi thành ba bốn nhánh.

*Cò quăm lấy ở dưới đầm
Đem về nấu nướng kỳ cầm cả đêm
Nước hết thì lại bỏ thêm
Nấu đi nấu lại mới mềm cò quăm.*

Trả lời: Đó là củ ấu thì cong như cái cò quăm. Muốn ăn củ ấu thì phải ninh kỹ cả đêm, nhiều lần thay nước thì mới chín rừ.

*Ruột gan đặc sệt
Da thịt nhẵn lì
Chẳng biết chữ gì
Đi thi cũng “đậu”.*

Trả lời: Đó là củ đậu. Củ đậu thì ruột khá rắn đặc nhưng vỏ da thì nhẵn lì. Tuy chẳng biết chữ nhưng luôn luôn được người ta gọi là ... đậu.

*Trắng nõn nà, ngà còn thua
Thế mà mặc áo chỉ ưa nâu xõng
Mĩ miều tên đẹp chẳng mong
Nhu mì, chất phác, tấm lòng là trên.*

Trả lời: Đó là củ sắn. Vì củ sắn trắng nõn nà nhưng cái vỏ thì chỉ màu nâu.

*Mình gân nhưng tiếng lại xa
Trong xương giữa thịt ngoài da ba tầng.*

Trả lời: Đó là củ sắn tàu. Trong củ sắn này có xương lõi rồi đến lớp thịt ngoài cùng là vỏ da có ba lượt.

*Áo lụa đỏ sát người
Nhưng không phải hạng ăn chơi đua đòi
Dẫu mình xấu xí vẫn vui
Sánh cùng lúa gạo, bạn đời nông thôn.*

Trả lời: Đó là củ khoai lang. Khoai lang có vỏ đỏ. Khoai lang sánh cùng lúa gạo để làm bạn với cuộc sống nông thôn.

*Mình ở trên khô
Tiếng hô dưới nước.*

Trả lời: Đó là củ khoai lặn có dạng chim xuống dưới nước.

*Bác mẹ sinh ra vốn che tàn
Ngồi đâu cũng có các nàng hầu bên
Khi thái bình chẳng ai dùng đến
Lúc hoạn nạn sướng bằng tiên.*

Trả lời: Đó là khoai sọ. Khoai sọ bao giờ cũng có đám lá xoè rộng như tàn che. Một củ khoai sọ to lại có kèm các củ khoai sọ bé bầu quanh như các nàng hầu ngồi bên. Khi no đủ mấy ai thích cần đến khoai sọ nhưng khi thiếu gạo thì lại cần đến nó.

*Hoa nở trên đất
Quả chui xuống đất
Ăn phải đào lên
Rang là ngon nhất.*

Trả lời: Đó là củ lạc.

*Khi sống thì nằm co ro
Thác xuống âm phủ thì lo cửa nhà
Tàn tàn, quật quật dăng ra
Con con, cháu cháu một nhà thêm đông.*

Trả lời: Đó là củ khoai môn. Củ khoai môn cũng có nhiều tán lá che phủ.

*Sớm chiều gương mặt hiền hoà
Giữa trưa bộ mặt chói lòe gắt gáy
Đi đằng đông, về đằng tây
Hôm nào vắng mặt trời mây tối mù.*

Trả lời: Đó là mặt trời.

*Có mặt mà chẳng có tai
Nhìn thì nhăn nhó, chẳng ai muốn nhìn.*

Trả lời: Đó là mặt trời.

*Làm ông mà chẳng làm ông
Khi ơn khi oán, khi công khi thường.*

Trả lời: Đó là mặt trời.

*Cái gì tròn vo tròn vo
Không nhuộm mà đỏ
Đi miết cả ngày
Mà đứng một chỗ.*

Trả lời: Đó là mặt trời. Mặt trời thì tròn, đổ rực tuy đi cả vòng ngày nhưng thực ra mặt trời đứng một chỗ mà do quả đất quay tròn quanh thân.

Trên trời có một cái bông

Mưa sa thì héo, nắng hồng thì tươi.

Trả lời: Đó là mặt trời. Khi nắng thì rõ mặt trời, khi mưa thì héo khuất bóng.

Mặt gì tròn tria trên cao

Toả ra những ánh nắng đào đẹp xinh.

Trả lời: Đó là mặt trời.

Cây cao muôn trượng ngàn trùng

Mưa thì hoa héo, nắng ròn hoa tươi.

Trả lời: Đó là mặt trời.

Suốt đời đi một con đường

Chẳng bao giờ đi ngược, ta thường biết tên

Có khi nào thấy ban đêm.

Trả lời: Đó là mặt trời.

Vừa bằng nôi rang

Cả làng phơi thóc.

Trả lời: Đó là mặt trời. Vì mặt trời trông từ dưới đất lên thì chỉ bằng cái nôi rang mà thôi nhưng khi có nắng thì cả làng đều đem thóc ra phơi.

Quê em thì ở thôn đông

Em đi lấy chồng trên thượng thôn tây

Sáng chiều lên xuống hàng ngày

Nhìn em ai cũng cau mày nhăn nhoe.

Trả lời: Đó là mặt trời. Vì mặt trời mọc đằng Đông và lặn đằng Tây và ai nhìn lên mặt trời cũng nhăn mặt cả.

*Buổi sáng thức dậy đằng đông
Buổi chiều về ngủ cánh rừng phía tây
Thường đi trọn vẹn một ngày
Hôm nay quên đến đất trời tối đen.*

Trả lời: Đó là mặt trời. Vì mặt trời thức dậy đằng Đông và lặn đằng Tây và đi trọn một ngày. Nếu vắng mặt trời thì trời đất tối xầm lại.

Bàn đá hoa xanh đĩnh hoa bạc già.

Trả lời: Đó là bầu trời ví như cái bàn đá hoa màu xanh, có nhiều vì sao lấp lánh như hoa bằng bạc già.

*Có ông mà không có bà
Có cửa không nhà sinh đẻ hai con
Tháng ngày nặng với nước non
Khi lên khi xuống mỗi mồn tám thân.*

Trả lời: Đó là bầu trời và biển cả. Bởi vì bầu trời thì chỉ có "Ông mặt trời" chứ không có "Bà mặt trời". Người ta hay gọi "Cửa trời" mà bầu trời chỉ sinh hai con là "Mặt trời và Mặt trăng". Còn biển cả thì toàn nước non khi lên khi xuống theo luật thủy triều.

*Trái gì tròn tựa trái cà
Trong ruột nóng bỏng, ngoài da lạnh dần.*

Trả lời: Đó là quả đất. Quả đất có hình tròn cầu như trái cà nhưng trong ruột vẫn nóng chảy nên mới sinh ra núi lửa... ngoài vỏ thì lạnh đá.

*Chặt thì đứt, bứt cũng rời
Phơi khô mà chụm cháy thời được đâu.*

Trả lời: Đó là đồng đất. Đồng đất nếu chặt thì đứt, bứt cũng bị rời vụn ra nhưng nếu đem đất phơi khô thì có khô nhưng không hề đốt cháy được.

Đục rồi cát, cát rồi đục.

Trả lời: Đó là cục đất. Đây là lối nói lái – "cát đục" là "cục đất".

*Đủ màu trắng, xám, đỏ, vàng
Nước vào quá dẻo, dễ dàng nặn tô
Bội phần rắn chắc khi khô
Nhà ai cũng có vài đồ đã nung.*

Trả lời: Đó là loại đất sét. Đất sét được dùng để thêm nước nhào nặn ra các thứ đồ gốm nung mà nhà ai cũng có.

*Mặt gì bằng phẳng thênh thang
Người đi muôn lối, dọc ngang phố phường*

Trả lời: Đó là mặt đất thênh thang có người đi muôn lối và dọc ngang phố phường.

*Ở cao tíu tận trên trời
Mười lăm năm sau xinh lạ thường
Đã là chị, lại là ông
Ngoài hai mươi tuổi mà trông đã già.*

Trả lời: Đó là mặt trăng. Mặt trăng vào ngày 15, 16 thì trăng tròn đẹp. Có khi người ta gọi mặt trăng là Chị Hằng, cũng có khi gọi là Ông Trăng. Cứ đến ngày 20 thì đã gọi là Trăng hạ tuần già rồi.

*Mặt gì mát dịu đêm nay
Cây đa chú cuội đứng đây rõ ràng.*

Trả lời: Đó là mặt trăng. Vì mặt trăng có hình vệt đen mà truyện dân gian thì nói đó là cây đa mà chú cuội bỏ trốn chạy lên ngôi ở đó nên câu đố mới gọi là "cây đa chú cuội đứng đây rõ ràng".

*Mười lăm mười sáu tốt tươi
Đến ba mươi tuổi không chồng chết queo.*

Trả lời: Đó là mặt trăng. Tuổi mười lăm mười sáu thì trăng tròn đẹp nhưng đến ngày 30 thì hết tháng nên mặt trăng hết xuất hiện nên câu đố ví là "chết queo".

*Mười lăm mười sáu đang xinh
Đến hai mươi một ra hình xấu xa
Ba mươi số chết đã qua
Duyên còn mỏng một lại ra người thường.*

Trả lời: Đó là mặt trăng. Mặt trăng thì đẹp vào các ngày 15, 16. Cho đến 21 thì đã xấu xí, đến ngày 30 thì hết trăng nhưng đến mừng một thì lại xuất hiện dần bóng trăng.

*Thuở bé có hai sừng
Đến khi nửa chừng thì lớn bụng ra
Đến năm ba mươi tuổi già
Em nhớ lúc cũ lại ra hai sừng.*

Trả lời: Đó là mặt trăng. Khi thượng tuần thì mặt trăng chỉ hiện ra như hai cái sừng. Đến khi trung hạ tuần thì tròn bụng căng lớn ra. Khi đến ngày hạ tuần cho đến ngày ba mươi thì lại ra hai cái sừng như buổi thượng tuần.

*Người gọi tôi là chị
Người gọi tôi là ông
Khiến tôi bối rối trong lòng
Đêm đêm mới dám ra trông mọi người.*

Trả lời: Đó là mặt trăng. Vì mặt trăng được gọi là Chị Hằng và còn gọi là Ông Trăng.

*Tròn như đĩa, xía xuống ao
Một trăm cái thưởng mà đào chẳng lên.*

Trả lời: Đó là cảnh mặt trăng in hình xuống ao. Khi in hình xuống ao làng thì mặt trăng chỉ tròn như cái vung mà đào lên thì không được.

*Ba mươi kiện mười lăm
Toà trên phân hắc bạch.*

Trả lời: Đó là mặt trăng. Vì mặt trăng hôm ba mươi chẳng còn thấy gì mà hôm mười lăm thì lại sáng tỏ nên câu đố ví von bóng gió là đêm ba mươi kiện đêm mười lăm.

*Mồng ba mồng bốn cải tử hoàn sinh
Đến rằm, mười sáu mới thật là xinh
Hai mươi hai một ra tình đã hao
Số thiên tào ba mươi thì hết.*

Trả lời: Đó là mặt trăng. Vì mặt trăng đến mồng ba mồng bốn thì xuất hiện như cảnh cải tử hoàn sinh sau đêm ba mươi mất tiết bóng trăng. Đến hôm mười lăm rằm và mười sáu thì trăng thật đẹp tròn xinh. Tới hai mươi hai một thì đã hao mòn khuyết trắng. Ngày ba mươi thì hết số thiên tào.

*Thân em nở, mặt em tròn
Người em vừa đẹp, vừa tròn vừa xinh
Trách em sao khéo vô tình
Đêm đêm chỉ ngủ một mình trong cung.*

Trả lời: Đó là mặt trăng. Vì mặt trăng rất xinh đẹp được các thi sĩ ví như tiên Hằng Nga nhưng chỉ sống lạnh lẽo trên cung Quảng Hàm nên câu đố ví bóng gió là “đêm đêm chỉ ngủ một mình trong cung”.

*Mười bốn xuân qua
Mặt hoa da phấn
Đi đâu cũng nhớ
Chị cũng theo hoài.*

Trả lời: Đó là ánh trăng đêm rằm. Vì đêm rằm là quá mười bốn ngày, sang ngày thứ mười lăm thì trông trăng thật xinh đẹp, sáng sủa. Đã thế nếu ta đi đâu thì cũng thấy bóng trăng đi theo ta.

*Thông thiên thông địa
Thông hải thông hà
Thông khắp mọi nhà*

Thông cả quốc gia '

Thông qua thế giới.

Trả lời: Đó là ánh trăng. Với ánh trăng thì thông khắp mọi miền trên đất nước và trái đất.

Không có đất mà trồng cây sống mãi

Không có cơm mà người lại sống lâu

Đi suốt tám mươi nước chưa hầu

Ai ai cũng nói âu sầu thảm thương

Muốn thăm mà sợ xa đường.

Trả lời: Đó là trăng Cuội trên cung trăng. Theo sự tích dân gian thì chú Cuội đã trồng cây đa rồi, cây đa bay lên trời vì vậy câu đố ví von là chú Cuội không có đất trên cung trăng mà trồng cây đa vẫn sống "còn chú Cuội không có cơm ăn có trên cung trăng mà lại vẫn sống mãi".

Hai anh cùng ở một làng

Thế mà mặt đỏ mặt vàng khác nhau

Lững lờ đi trước về sau

Hàng năm họ có gặp nhau đôi lần.

Trả lời: Đó là mặt trăng và mặt trời. Vì cả hai cùng ở trên trời, câu đố ví là "cùng làng". Vì mặt trời đỏ, mặt trăng màu vàng. Hàng năm có khi hai cái mặt trăng và mặt trời có gặp nhau khi nguyệt thực hoặc nhật thực.

Cái chi quê ở trên trời

Đêm đêm lặng đứng ngắm người trần gian

Anh em nhiều lắm vô vàn

Đố ai đếm được rõ ràng không sai.

Trả lời: Đó là mặt trăng và các vì sao trên bầu trời.

Vật gì đếm mãi không ra

Mưa thì biến mất tạnh ra đầy trời.

Trả lời: Đó là bầu trời sao.

Không cánh mà lại có đuôi

Những toan dọn cả bầu trời sạch trong.

Trả lời: Đó là sao chổi. Vì sao chổi có cái đuôi dài tuy không có cánh và ai cũng nghĩ là khi sao chổi xuất hiện thì sẽ quét sạch bầu trời.

Xinh như đoá hoa cải ngồng

Cứu nguy bao kẻ bênh bồng giữa khơi.

Trả lời: Đó là sao bắc đẩu. Vì sao bắc đẩu đẹp như hoa cải ngồng đã chỉ đường cho bao người đi trên biển biết cách mà đi đúng hướng.

Tiếng gà gáy sớm thật tài

Gọi lên được đoá hoa nhài lung linh.

Trả lời: Đó là sao mai. Sao mai thường xuất hiện vào lúc sáng sớm.

Ngân hà rộng chẳng có đò

Muốn sang sông được phải nhờ đến ai.

Trả lời: Đó là Sao Vượt.

Ngân Hà sâu thật là sâu

Ngưu Lang, Chức Nữ bắc cầu nào sang

Trả lời: Đó là Cầu Ô Thước. Cầu Ô Thước là một cái cầu do những con quạ đen gài cánh vào nhau để bắc cầu cho đôi vợ chồng Ngưu Lang, Chức Nữ đi qua sông Ngân Hà mà gặp nhau, chỉ một năm ... một lần... để ... khóc rơi nước mắt tạo nên đợt mưa Ngâu vào tháng bảy âm lịch. Cầu Ô Thước chỉ là cái cầu trong sự tích dân gian mà thôi chứ không có trong sự thực.

Phải chăng ở với nàng tiên

Mà phải cày cấy đêm đêm giữa trời.

Trả lời: Đó là sao thần nông. Sao Thần nông là sao chỉ việc trồng trọt cấy cày theo truyền dân gian xưa.

*Chẳng vỗ cánh trắng bay xa
Mà sao tên đặt cũng là loài chim.*

Trả lời: Đó là sao thiên nga. Sao thiên nga là sao hình con chim ngỗng thiên nga.

*Hằng hà sa số
Khi có khi không.*

Trả lời: Đó là các vì sao.

*Giữa trời cao ngóng trông ai
Mà anh xoè rộng đôi tay đợi chờ.*

Trả lời: Đó là sao mộc.

*Có cửa mà không có nhà
Đến ngày mà để con ra mới tài.*

Trả lời: Đó là biển. Vì biển có "cửa biển" nhưng chỉ có "cửa" chứ không thấy nói đến nhà. Cứ đến ngày nhất định thì biển lại có "con nước" vì vậy câu đó đã nói là "để con" nhằm gây khó nghĩ khó đoán cho người nghe.

*Rõ ràng chẳng phải nổi canh
Thế mà vị mặn, nước xanh, cá nhiều.*

Trả lời: Đó là biển cả. Vì biển cả có vị mặn, có nước nhiều xanh và nhiều cá.

*Tôi từ hồ biển vấy vùng
Lên cao, cao mãi chín tầng mây xanh
Rồi tôi rơi xuống tan tành
Nuôi cây tắm đất nắng hanh lên trời.*

Trả lời: Đó là sự tuần hoàn của hơi nước. Hơi nước từ hồ biển bay lên cao chín tầng mây rồi rơi xuống đất để nuôi cây tắm đất.

*Ăn sống ăn được
Ăn chín càng lành
Ngã từ cao xuống*

Không chết mà vẫn chạy nhanh.

Trả lời: Đó là nước từ dòng thác cao đổ xuống. Vì nước thì ăn sống cũng được mà nấu chín để ăn lại càng lành. Tuy bị ngã từ trên cao xuống nhưng chẳng hề hấn gì lại cứ ào ào chạy nhanh như ... thác.

*Nhẹ không nhẹ, nặng không nặng
Nhưng cầm mà đầy thì chẳng được đâu.*

Trả lời: Đó là nước. Vì nước không nhẹ cũng không nặng nhưng nếu đựng đầy mà cầm đi đây đó thì sẽ bị trào ra ngoài.

*Cái gì lòng ở quanh đây
Nặng lên cất cánh mà bay về trời
Lạnh thì lại trở xuống chơi
Chờ khi kịp nóng tức thời bay lên.*

Trả lời: Đó là nước. Khi bị nắng chiếu nóng thì bốc hơi bay lên trời. Khi bị lạnh sẽ hoá thành mưa mà rơi xuống.

*Chẳng phải sắt, chẳng phải đồng
Chém không đứt mà ăn được.*

Trả lời: Đó là nước

*Con chi hình rất lạ chi
Không chân mà đứng, không giò mà đi.*

Trả lời: Đó là con nước. Tên gọi "con nước" là chỉ sự dâng lên theo chu kỳ nước. Vì vậy câu đó gọi là "con chi mà hình rất lạ" vì con nước làm gì có hình thù như con cá, con chó, con vịt... Tuy con nước không có giò chân mà cứ đi như thường... cứ dịch chuyển như thường.

*Con to con nhỏ qua đây
Cũng đều ghé mũi nơi này chẳng không
Việc lên việc xuống đã xong
Bấy giờ lại sẽ ung dung đi về.*

Trả lời: Đó là cửa bến sông.

*Có con mà không có cha
Có cửa mà không có nhà
Đến ngày con lớn mẹ đã chết đi.*

Trả lời: Đó là con nước, vì có con mà không thấy có cha nước. Đó là cửa sông, vì có cửa sông chứ không có ... nhà sông.

*Không có bụng mà có lòng
Không có chồng mà lại có con.*

Trả lời: Đó là lòng sông chứ không có bụng sông. Đó là con sông, con nước chứ không có chồng sông.

*Một lần mà tởn đến già
Đứng đi nước mặn mà hà ăn chân.*

Trả lời: Đó là con kênh.

*Sông gì chín khúc rồng bơi
Núi gì ba đỉnh cao vờn tầng mây.*

Trả lời: Đó là sông Cửu Long, chín khúc rồng bơi. Núi Ba Vi, ba đỉnh cao vờn tầng mây.

*Sông gì sức nước mùi hương
Núi gì dài vẠN dặm đường chàng đi.*

Trả lời: Đó là sông Hương Giang và dãy núi Trường Sơn dài vẠN dặm.

Cuốn cuộn phù sa rực hồng

Nghìn xưa từng đã thấy rồng bay lên.

Trả lời: Đó là sông Hồng. Vì sông Hồng nước đỏ phù sa. Vì ven bờ sông Hồng đã thấy rồng bay lên theo truyền thuyết Lý Công Uẩn dời đô.

Sông gì nước đỏ phù sa

Sông gì uốn khúc như là rồng bay

Sông gì xác giặc chất đầy

Sông gì không chảy đêm ngày lững lờ.

Trả lời: Đó là: Sông Hồng nước đỏ phù sa

Sông Cửu Long uốn khúc như là rồng bay

Sông Bạch Đằng xác giặc chất đầy

Sông Cầu không chảy đêm ngày lững lờ.

Không cầu dải yếm làm cầu.

Con thuyền quan họ miếng trâu trao duyên.

Trả lời: Đó là Sông Cầu ở Bắc Ninh, nơi có quê hương giọng hát dân ca quan họ nổi tiếng khắp nước. Sông Cầu còn có tên là Như Nguyệt.

Nghìn năm thăm thẳm đêm đen

Một con thác, sáng bừng lên muôn vùng.

Trả lời: Đó là sông Đà. Sông Đà còn có tên chữ hán là Hắc Giang, bởi vì nước sông Đà trong xanh quá nên người ta nhìn như nó thăm như màu đen, nên câu đố mới nói là "nghìn năm thăm thẳm đêm đen". Một con thác tức là Thác Bờ nổi tiếng hung dữ với bao hòn đá chông chênh nguy hiểm chắn giữa dòng khiến cho thuyền bè có thể bị nuốt chửng vào đó như Hòn Mép Hổ, Hòn Chuông. Ngày nay các Thác Bờ đó không còn nữa bởi vì đã bị chìm ngập trong lòng hồ của Thủy Điện Sông Đà, chỉ còn trong huyền thoại dân gian và trong ... câu đố dân gian mà thôi. Có lẽ vì thủy điện sông Đà đã làm bừng sáng lên ánh điện cho cả nhiều vùng đất nước nên câu đố đã nói "một con thác, sáng bừng lên muôn vùng".

Giữa dòng từng cắm cọc lim

Mấy thời thuyền giặc tan chìm nơi đây.

Trả lời: Đó là sông Bạch Đằng. Vì sông Bạch Đằng là nơi tổ tiên ta, tính từ thời Ngô Quyền đến Trần Hưng Đạo, đã cắm cọc lim để chặn đánh thuyền giặc từ phương Bắc xuống xâm lược nước ta.

Một dòng hai nhánh Đông, Tây

Xưa nhiều cỏ mà ngày nay lúa nhiều.

Trả lời: Đó là sông Vàm Cỏ. Sông Vàm Cỏ có hai nhánh Đông Tây còn được gọi là Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây. Có lẽ vì cái tên Vàm Cỏ nên câu đố nói rằng "có nhiều cỏ".

Đây vơi chỉ một con sông

Mà sao lại bảo ba dòng tâm tư.

Trả lời: Đó là sông Ba Lòng. Câu đố đã chơi chữ "Ba dòng" để nói chệch làm cho người nghe khó đoán.

Lượn dòng bên một cố đô

Con thuyền chở mộng giọng hò vút cao.

Trả lời: Đó là sông Hương. Sông Hương lượn dòng quanh cố đô Huế có rất nhiều những con đò thơ mộng có giọng hò vút cao.

Mênh mông bờ bãi phì nhiêu

Chín con rồng lượn dập dìu nước mây.

Trả lời: Đó là sông Cửu Long. Sông Cửu Long tức là chín con rồng.

Sông nào xứ nghệ đẹp giàu

Tên nghe cũng gợi một màu xanh trong.

Trả lời: Đó là sông Lam ở Nghệ An. Cái tên Lam cũng gợi lên hình ảnh màu xanh trong.

Mọi sông xuôi hướng thông dong

Riêng chàng lại chảy ngược dòng vì sao.

Trả lời: Đó là sông Kỳ Cùng trên đất Lạng Sơn. Vì địa hình của chỗ này là núi rừng, có dốc bất buộc làm cho dòng nước Kỳ Cùng phải chảy ngược lên phía Bắc rồi mới có đường thoát ra nơi khác.

Hồ ao nước bạc mênh mang

Chuyện xưa, trâu vàng tìm mẹ ngăn ngơ.

Trả lời: Đó là Hồ Tây. Vì Hồ Tây có sự tích trâu vàng tìm mẹ vắng vùng xuống nơi đây.

Hồ nào soi bóng đôi thông

Gió xuân hương đượm ngát vùng trời xanh.

Trả lời: Đó là hồ Xuân Hương thuộc thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Cây cao ngàn hướng nhỏ li ti

Trời quang mây tạnh thấy gì cây cao

Không cành không lá làm sao

Mà sa xuống giếng mà vào ruộng sâu.

Trả lời: Đó là cảnh trời mưa. Vì khi trời mưa thì cơn mưa được hiện lên như một thứ cây đen trên trời cao, có ngàn hướng mưa rơi hạt nhỏ li ti. Khi trời quang mây tạnh thì tức là không có mưa. Vậy đây có thể gọi là cơn mưa. Còn từ "hột mưa" gọi là hột, hạt mưa nhưng chẳng có cành có lá thế mà hột mưa lại sa được xuống giếng, xuống ruộng sâu.

Cong cong như thể cây cung

Ai lên cưỡi trùng mà muốn bắc thang.

Trả lời: Đó là cầu vồng trên trời khi có nắng vừa có mưa. Cầu vồng cong cong như cây cung.

Xanh xanh đỏ đỏ vàng vàng

Bắc cầu thiên lý nằm ngang một mình.

Trả lời: Đó là cầu vồng nhiều sắc màu

*Sinh là liền, tử là liền
Sinh ra các xã các miền đều trông
Sinh ra, chú không, o không
Sinh ra một nó co vòng cái thân.*

Trả lời: Đó là câu vồng. Vì câu vồng thì sinh ra một lúc thì biến ngay, khi sinh ra thì mọi miền đều ngừng trông, chỉ có một mình nó sinh không có cô (o), chú và cái thân thì co vòng.

*Chẳng ai biết mặt ra sao
Chỉ nghe tiếng thét trên cao ầm ầm.*

Trả lời: Đó là tiếng sấm. Có tiếng ầm ầm nhưng lại chẳng ai biết mặt ra sao và có khi còn gọi là “ông ừ.... ông sấm”.

*Ba gang ba tấc đánh chết người ta
Quan không dám tra, làng không dám xử.*

Trả lời: Đó là sét. Sét chỉ ngắn chút ba gang ba tấc nhưng đánh chết người mà không quan nào dám tra tội.

*Đi đến chỗ nào
Ào ào chỗ ấy
Tai thì nghe thấy
Mắt nhìn thì không.*

Trả lời: Đó là cơn giông. Vì cơn giông đi đến đâu thì ào ào gió thổi, có thể nghe rõ nhưng nhìn thì chẳng thấy gì, hình gì.

*Trống đánh thật khoẻ
Đuốc loé thật nhanh
Quạt khắp xa gần
Văng nước tung toé.*

Trả lời: Đó là sấm (trống đánh thật khoẻ). Đó là chớp (đuốc loé thật nhanh). Đó là Gió (quạt khắp gần xa). Đó là mưa (văng nước tung toé).

*Không có chân không có tay
Mà hay mở cửa.*

Trả lời: Đó là gió. Vì gió không có chân không có tay mà lại mở phông cửa cho thổi phù phù.

*Từ nơi xa tới nơi đây
Ai ai cũng biết đang bay bên mình
Biết thì biết rõ rành rành
Nhưng không thấy được dáng hình ra sao.*

Trả lời: Đó là ngọn gió, tuy ai cũng biết rõ là gió nhưng chẳng ai thấy hình dáng của gió ra sao cả.

*Khi đem tươi mát cho đời
Khi gieo tai hoạ bao người khiếp kinh
Có tiếng mà chẳng có hình
Chợt đi chợt đến, tính tình đổi thay.*

Trả lời: Đó là ngọn gió. Gió thì đem tươi mát nhưng có khi gây tai hoạ đổ nhà chết người. Gió có tiếng ù ù nhưng chẳng thấy hình của gió.

*Bềnh bồng trôi ở nơi không nước
Trông thấy được mà lấy khó thay
Khi xanh ngắt lúc đỏ gay
Khi mỏng như lụa, lúc dày như bông.*

Trả lời: Đó là đám mây. Tuy mây trôi nhưng lại trôi ở nơi không có nước. Tuy trông thấy được nhưng có mấy ai lấy được mây. Mây có màu xanh ngắt, màu đỏ gay khi thì mỏng như lụa, khi thì dày.

*Khi xanh khi trắng khi hồng
Chẳng thả dưới nước cũng bồng bềnh trôi.*

Trả lời: Đó là đám mây. Mây có khi màu trắng, khi màu xanh, hồng và trôi bồng bềnh.

*Chẳng thả xuống nước cũng trôi
Khi ở trên trời không cánh cũng bay.*

Trả lời: Đó là đám mây.

*Khi trắng bạch, khi đen sì
Khi vàng khi đỏ, khi thì thấp cao
Gặp cơn gió thổi ào ào
Kéo nhau chạy trốn khác nào ngựa truy.*

Trả lời: Đó là đám mây bay khi có gió thổi.

*Một họ chia làm ba phe
Phe này giúp nước, phe kia giúp nhà
Một phe làm hại người ta.*

Trả lời: Đó là từ MÂY. Cùng một từ mây nhưng có ba từ ba nghĩa, nên câu đố nói chệch đi là ba phe để gây khó khăn cho người nghe đố. Đó là MÂY TRỜI, giúp cho nước tưới. Đó là CÂY MÂY, giúp cho việc làm nhà buộc nóc nhà vì kèo. Đó là MÂY MẮT, chỉ một hiện tượng mờ mắt có màng mờ như mây che phủ làm hồng mắt.

*Quê hương ai ở trên trời
Hết lang thang lại tới bởi thịt da
Về trong lòng mẹ đậm đà
Đứa nuôi thảo mộc đưa ra giang hà
Bao giờ trở lại quê cha
Tơ trời xin kết cánh hoa mà về.*

Trả lời: Đó là MÂY, sinh ra nước mưa. Mây thì lang thang còn nước mưa thì trở về lòng mẹ đất để tưới nuôi thảo mộc và trôi ra sông (giang hà).

*Cũng gọi là hạt
Không cảm được đau*

*Làm nên ao sâu
Làm nên hồ rộng.*

Trả lời: Đó là hạt mưa. Vì gọi là hạt mưa nhưng chẳng cầm được hạt mưa. Nhờ mưa mà tạo nên ao sâu, hồ rộng.

*Cây cao ngun ngút
Lộp độp tàu tiêu
Anh đổ chị nhiều
Ra khỏi cửa lều
Nón tôi che kỹ.*

Trả lời: Đó là mưa. Mưa ở trên cao tít. Khi mưa thì tiếng rơi nghe lộp độp trên tàu lá chuối tiêu. Ai đi ra ngoài cũng phải che thân thật kỹ bằng nón hoặc bằng lá áo tờ lá.

*Quê cha thì ở trên trời
Quê mẹ dưới đất xuống chơi phàm trần
Đường đi không ngại mỗi chân
Mùa hè thì mập mùa xuân thì gầy.*

Trả lời: Đó là hạt mưa. Quê cha ở trên trời bởi vì hạt mưa vốn từ trên trời rơi xuống. Quê mẹ ở dưới đất vì khi rơi thì hạt mưa lại xuống đất. Mùa hè thì hạt mưa rào khá to, còn mùa xuân thì hạt mưa phùn bé nhỏ ly ty.

*Cây cao ngàn trượng
Hạt rụng tứ tung
Nấu thì được, nướng thì không .*

Trả lời: Đó là mưa. Vì mưa thì ở tít trên cao, hạt mưa rơi tứ tung, nấu nước mưa thì được nhưng nướng thì không được .

*Bằng cái kim, chìm xuống ao
Đào không thấy, lấy không được*

Trả lời: Đó là hạt mưa chỉ bé bằng kim nhưng khi chìm xuống ao thì chẳng ai làm sao đào được hoặc lấy nổi.

*Bằng hạt máu chó, mó không cùng
Nung không cháy, xáy không ra
Là không bể, kẻ không hết.*

Trả lời: Đó là hạt mưa.

*Thường là quý, quý là thường
Dân nông rất trọng, dân thương có lúc chờ
Khen thay những kẻ nói mơ
Người thì bảo con gái, kẻ lại ngờ cái cửa.*

Trả lời: Đó là mưa. Mưa rất quý nên nhà nông và cả thương nhân cũng mong chờ. Riêng đoạn câu đố nói về "kẻ nói mơ" ý nói về cách nói ngọng nói chệch ú ở khi ngủ mơ, nói mơ thì chữ mưa lại nói nhầm linh tinh nghe như ƯA là CƯA. Riêng ý "người thì bảo con gái" có dụng ý chơi chữ vì một khi nói mơ nói chệch đi thì ú ở nghe như chữ O theo tiếng miền trong thì là CON GÁI. Rõ ràng câu đố dân gian có dụng ý nói lạc hướng đi khiến người nghe đổ phải nhãn mặt vô tai... mà chẳng hiểu là cái gì.

*Mình nó trắng trong, có hột dài dòng
Nấu ăn mát lòng, nướng không ăn được.*

Trả lời: Đó là hạt mưa thì trắng và trong, nấu ăn thì mát nhưng không sao nướng được hạt mưa.

*Cuộc đời là chuyện chuyển luân
Từ khe ra biển gian truân đã nhiều
Về trời theo ngọn lửa thiêu
Bơ vơ lạnh giá lại liền tan thân.*

Trả lời: Đó là hạt mưa và sự tuần hoàn của hơi nước. Nước mưa xuống rồi có thể chảy từ khe suối ra biển cả. Nếu bị lửa làm nóng chảy thì bốc hơi thành mây, gặp lạnh thì liền tan mây thành giọt nước rơi xuống đất thành mưa.

*Muôn ngàn quân đóng trên trời
Ào ào xuống đất giúp người làm ăn*

Đoàn quân nhỏ quý vô ngần

Giúp đồng ruộng có mùa xuân mượt mà.

Trả lời: Đó là cơn mưa. Đoàn quân hạt mưa ào ào rơi xuống đất giúp đồng ruộng có mùa xuân tươi tốt.

Anh cả trên gác kêu vang

Anh hai thấp đèn sáng

Anh ba phi nước đại

Anh tư đội mũ trắng

Anh năm đổ nước đầy.

Trả lời: Đó là: Sấm: Kêu vang

Chớp: thấp đèn sáng

Gió: phi nước đại

Mưa: đổ nước đầy.

Không có quả không có cây

Thế mà có hạt rụng đầy nơi nơi

Cỏ cây thấy rụng thì vui

Loài vật thấy rụng tìm nơi ẩn mình.

Trả lời: Đó là cơn mưa. Vì mưa không có cây, không có quả nhưng có nhiều hạt... mưa rơi đầy. Khi mưa rơi xuống thì cỏ cây tươi tốt còn thú vật thì phải tìm nơi ẩn mình.

Cái gì trong trắng nhẹ nhàng

Chọc qua giàn lá, chẳng làm lá rụng.

Trả lời: Đó là tia nắng. Tia nắng thì trong và nhẹ có thể chọc qua giàn lá nhưng không làm cho lá rụng.

Mùa nào cây cối xanh tươi.

Trả lời: Đó là mùa xuân.

Mùa nào trường học im lìm vắng tanh.

Trả lời: Đó là mùa hè học sinh nghỉ hè.

Mùa nào nóng bức trong năm

Người đi đổi gió, người thăm quê nhà.

Trả lời: Đó là mùa hè.

Mùa nào lá rụng đầy sân

Khiến cho thi sĩ văn nhân cảm hoài.

Trả lời: Đó là mùa thu, lá rụng cảnh nên thơ nên thi sĩ văn nhân hay làm thơ văn ca tụng mùa thu.

Mùa nào mặc áo bông len.

Trả lời: Đó là mùa đông.

Thường chỉ có mười hai

Cứ bốn năm thêm một

Cũng lúc ấy đất trời

Dài ra đến sốt ruột.

Trả lời: Đó là năm nhuận. Vì năm thường chỉ có 12 tháng còn đến năm nhuận, cứ 4 năm một lần, thường kéo dài một tháng nhuận nên thời gian dài đến sốt ruột.

Tháng nào có tết thiếu nhi

Múa lân, ăn bánh lại đi rước đèn

Tháng nào có tết trung nguyên

Tháng nào thêm tuổi thêm tiền phong bao.

Trả lời: Tháng có tết thiếu nhi, múa lân, ăn bánh kẹo, bánh nướng, đi rước đèn là Tháng tám Âm lịch.

Tháng có tết trung nguyên là Tháng bảy Âm lịch

Tháng thêm tuổi, có thêm tiền được phong bao vào bao giấy đỏ mừng tuổi năm mới là Tháng giêng âm lịch.

Một cột mười hai đường xà

Ba trăm sáu mươi lỗ đục gọi là cái chi.

Trả lời: Đó là năm âm lịch. Vì năm dương lịch thường là 365 ngày và năm âm lịch thường có 360 ngày. Câu đố đã ví “mười hai đường xà” để chỉ 12 tháng của năm, còn “360 lỗ đục” là chỉ 360 ngày của năm.

Một năm chỉ có một ngày

Họ hàng xum họp xa gần đến vui.

Trả lời: Đó là ngày mừng một tết âm lịch. Vì ngày này hay có sự xum họp toàn gia và họ hàng.

Đố anh hai bảy mười ba

Hai bảy mười bốn, người ta gọi gì.

Trả lời: Đó là năm nhuận tháng bảy. Câu đố đã gài bẫy cho người nghe khó suy đoán vì chi tiết “hai bảy” mà lại là “mười ba”. Theo phép tính nhân và tính cộng thì “hai bảy” chỉ có thể “mười bốn”. Vậy đây là đố mẹo “Hai bảy mười ba” là ... mười ba tháng trong năm nhuận thêm một tháng bảy. Còn “hai bảy mười bốn” lại chỉ hai tháng bảy trong năm nhuận tháng bảy mà thôi.

Chẳng già mà cũng bạc đầu

Ra sức đuổi nhau chạy vào bãi cát.

Trả lời: Đó là sóng biển bạc đầu đua nhau xô vào bãi cát suốt ngày đêm.

Bằng trang cây kim

Mà chìm đáy bể.

Trả lời: Đó là hạt cát.

Nhỏ hơn đầu tăm

Thường nằm bờ sông

Đâu có vôi trắng gạch hồng

Là theo tới đó góp công xây nhà.

Trả lời: Đó là hạt cát sông. Vì cát sông thường dùng trộn với vôi trắng thành vữa để xây nhà bằng gạch.

*Nằm ven bờ ở giữa dòng
Thân bé nhưng mà đông rất đông
Cùng với xi măng, vôi, gạch, đá
Cao vời hùng sáng cả non sông.*

Trả lời: Đó là những hạt cát.

*Cái gì bao phủ khắp nơi
Không mùi không sắc mà ai cũng cần.*

Trả lời: Đó là không khí.

*Cuộc đời vô sắc vô hình
Thân em trôi nổi, bồng bênh đó đây
Có em, người vật đổi thay
Đều sinh sống được em hay giúp đời.*

Trả lời: Đó là không khí.

*Cái gì ở khắp mọi nơi
Dài trăm cây số mắt người khó trông
Mọi sinh vật, mọi côn trùng
Nếu không có nó khó lòng tồn sinh.*

Trả lời: Đó là bầu khí quyển chứa không khí.

*Vốn không có dáng có hình
Chỉ nương theo thể của bình đựng vôi
Nở ra, ép lại đàn hồi
Người mà đã muốn thì tôi cũng chiều.*

Trả lời: Đó là chất khí. Vì chất khí không có dáng hình gì cả, tùy theo thể tích hình dáng của bình lọ đựng nó. Vì chất khí có thể nở ra khi nóng, có thể co ép lại, tức là đàn hồi theo ý con người.

*Nằm trong lòng đất tối đen
Mũi khoan xuống rước chui lên giúp đời
Cho muôn xe máy reo vui
Cho đêm được sáng, ngời ngời hơn trăng.*

Trả lời: Đó là dầu mỏ. Dầu mỏ nằm trong lòng đất tối đen. Khi có mũi khoan đào rồi hút lên thì dầu mỏ dùng để chạy máy nhiệt điện thắp sáng cảnh ban đêm, tỏ hơn ánh trăng, và làm cho bao máy móc như ô tô, xe máy... nhờ có năng lượng dầu mỏ mà chạy.

*Chặt không đứt, bứt không rời
Phơi thời khô ráo, đốt thời cháy vô.*

Trả lời: Đó là chất dầu. Vì dầu là chất lỏng nên chặt không đứt, bứt không rời, đốt thời cháy.

*Có ngọn không có gốc
Tính nóng bốc hừng hừng
Da dẻ đỏ hồng hồng
Thích ăn than ăn củi.*

Trả lời: Đó là ngọn lửa. Vì ngọn lửa chỉ có ngọn lửa, làm gì có gốc lửa. Lửa thì nóng bốc hừng hừng, màu đỏ và lửa thích ăn than ăn củi.

*Sừng sừng mà đứng giữa trời
Trời xô không đổ, trời mời không đi.*

Trả lời: Đó là trái núi.

*Lấm liệt uy phong
Mây hồng che phủ
Bao nhiêu thú dữ đều phải phục tùng.*

Trả lời: Đó là quả núi.

*Thôi thôi bớt giận đừng ghen
Số anh ba vợ làm nên cửa nhà.*

Trả lời: Đó là tên ngọn núi ở miền nam nước ta gọi là núi Ba Thê. Núi Ba Thê nghĩa như là ... ba vợ (thê là vợ). Vì vậy câu đố đã chơi chữ "Ba ... Thê" nhằm gài bẫy lạc hướng, khó nghĩ cho người nghe đố.

*Màu trắng trắng chất xốp mềm
Nước vào thì bọt sủi lên tức thì.*

Trả lời: Đó là đá vôi. Đá vôi màu trắng chất xốp mềm khi đã được nung trong lò. Khi có nước tột vào thì sủi bọt lên ngay.

*Cây cao ngàn trượng
Nấu thì sống, nung thì chín.*

Trả lời: Đó là quả núi đá vôi. Khi lấy đá vôi mà nấu thì không bao giờ chín được vì vậy người ta phải nung đá vôi trong lò.

*Không ai đắp mà cao
Không ai đào mà sâu
Không ai trêu mà khóc
Không ai chọc mà đui.*

Trả lời: Không ai đắp mà cao là Núi

*Không ai đào mà sâu là Biển
Không ai trêu mà khóc là Mưa
Không ai chọc mà đui là Tối.
Bốn bề sông nước mênh mang
Núi non dăng hàng, ngàn ngọn gần xa
Kỳ quan vũ trụ, chẳng ngoa
Năm châu khen ngợi, đứng cảnh thần tiên.*

Trả lời: Đó là vịnh Hạ Long.

*Rủ nhau về hội xuân
Từng đàn bay cao ngất.*

Trả lời: Đó là cảnh đàn chim bồ câu bay thi trong ngày hội xuân dân tộc.

*Ngày đêm giữa đại dương
Đật dờ trên sóng gió.*

Trả lời: Đó là chim hải âu. Vì chim hải âu luôn bay lượn tìm mồi trên mặt nước bề.

*Thương thay lũ trẻ bơ vơ
Lạc cha lạc mẹ biết nhờ cậy ai.*

Trả lời: Đó là chim bồ câu. Câu đố có ý nói chệch đi cái chữ "bồ câu" nghe như chữ "bồ côi bồ cút" nên mới đố là "thương thay lũ trẻ bơ vơ".

*Trên toà sơn tượng vẽ
Dưới ba điện long lanh
Chén chị chén anh bảo nhau toàn khách
Mặc áo thái bạch lên chào thượng thiên
Học được phép đi mây về gió.*

Trả lời: Đó là cái chuông chim bồ câu. Vì chuông chim bồ câu thường hay được vẽ sơn vẽ tượng đẹp cho chim mê chuông mà ở. Chim bồ câu thường màu trắng nên câu đố nói là "mặc áo thái bạch".

*Con hay bay dạo
Cái đậu một nơi
Nhưng ít được chơi
Mùng năm ngày tết.*

Trả lời: "Con hay bay dạo" là con chim vạc hay đi ăn đêm. "Cái đậu một nơi" là cái vạc dùng để nấu. Vạc là một thứ dụng cụ to cao sâu dùng để nấu nhiều, hay dùng cho ngày tết nên câu đố nói là "ít được chơi trong ngày Tết" vì cái vạc hay được nấu trong hội tết. Câu đố đã chơi một chữ "Vạc" thành hai kiểu ... con vạc và ... đồ vạc.

*Có những bạn lén lút
Kêu vắng giữa đêm sương.*

Trả lời: Đó là con chim vạc ăn đêm sương.

*Ngày đêm giữa đại dương
Đạt dờ trên sóng gió.*

Trả lời: Đó là chim hải âu. Vì chim hải âu luôn bay lượn tìm mồi trên mặt nước bề.

*Thương thay lũ trẻ bơ vơ
Lạc cha lạc mẹ biết nhờ cậy ai.*

Trả lời: Đó là chim bồ câu. Câu đố có ý nói chệch đi cái chữ "bồ câu" nghe như chữ "bồ cô bồ cút" nên mới đố là "thương thay lũ trẻ bơ vơ".

*Trên toà son tượng vẽ
Dưới ba điện long lanh
Chén chệch chén anh bảo nhau toàn khách
Mặc áo thái bạch lên chào thượng thiên
Học được phép đi mây về gió.*

Trả lời: Đó là cái chuông chim bồ câu. Vì chuông chim bồ câu thường hay được vẽ son vẽ tượng đẹp cho chim mê chuông mà ở. Chim bồ câu thường màu trắng nên câu đố nói là "mặc áo thái bạch".

*Con hay bay dạo
Cái đậu một nơi
Nhưng ít được chơi
Mùng năm ngày tết.*

Trả lời: "Con hay bay dạo" là con chim vạc hay đi ăn đêm. "Cái đậu một nơi" là cái vạc dùng để nấu. Vạc là một thứ dụng cụ to cao sâu dùng để nấu nhiều, hay dùng cho ngày tết nên câu đố nói là "ít được chơi trong ngày Tết" vì cái vạc hay được nấu trong hội tết. Câu đố đã chơi một chữ "Vạc" thành hai kiểu ... con vạc và ... đồ vạc.

*Có những bạn lén lút
Kêu vắng giữa đêm sương.*

Trả lời: Đó là con chim vạc ăn đêm sương.

*Có bạn giữa ruộng nương
Đứng một chân ngủ được.*

Trả lời: Đó là con cò. Cò hay đứng một chân mà ngủ giữa ruộng.

*Đời lênh đênh sông nước
Mình to bằng chiếc nơm.*

Trả lời: Đó là con chim bồ nông. Chim bồ nông rất to, như cái nơm úp cá, thường sống trên các bờ dòng của sông để kiếm ăn.

*Bảy mươi chống gậy mà ngồi
Ai kêu đi xóm lân hồi đi theo.*

Trả lời: Đó là con cò ráng, lù dù như ông già bảy mươi.

*Mình vàng lại thắt đai vàng
Tiếng kêu tỏ thể rõ ràng trên cây
Có chân mà chẳng có tay
Con mắt thì có lông mày thì không.*

Trả lời: Đó là con bồ các.

*Có những bạn khắc khoải
Kêu suốt cả mùa hè.*

Trả lời: Đó là con chim cuốc. Chim cuốc hay kêu suốt mùa hè.

*Có những bạn le te
Trên ruộng vừa bừa mướt.*

Trả lời: Đó là con chim dẽ giun

*Câu cao, ván yếu, gió run
Anh qua chẳngặng, cậ cùng có em.*

Trả lời: Đó là con chim lão nhược. Câu đố đã dùng hình ảnh "yếu, run" để ám chỉ cái tên "lão nhược" của chim.

*Thầy chùa đội mào bình thiên
Minh choàng áo gấm lại quyền hát ca
Chỗ nào mà có tà ma
Thầy vô phật một quỷ la cùm cùm.*

Trả lời: Đó là con chim gõ kiến. Chim gõ kiến có cái mào được câu đố ví như cái mào bình thiên.

*Bão lớn chẳng chảy được đầu
Rúc đầu ngay bãi cát.*

Trả lời: Đó là chim đà điểu. Vì chim đà điểu sống ở trên sa mạc nên khi có gió bão sa mạc thì nó liền rúc đầu vào cát để trốn gió chứ không bỏ chạy.

*Nào có ai chia đất
Mà giữ một đôi riêng.*

Trả lời: Đó là chim đa đa. Chim đa đa hay kêu ở một góc đối xứng nên câu đố nói là “giữ một đôi riêng”.

*Ro re nước chảy dưới đèo
Bà già vội vã mua heo cười chồng
Cười về chồng bỏ chồng đông
Bà già tiếc mấy chục đồng mua heo.*

Trả lời: Đó là chim chàng nghich.

*Nhìn xa như bó củi
Tới gần như chó đốm biết bay.*

Trả lời: Đó là chim hoá.

*Đằng trước có quả ớt
Đằng sau mang con dao.*

Trả lời: Đó là chim chào mào có cái mào đỏ và cái đuôi dài.

Minh bé nhỏ tài khâu

May lá thành tổ đẹp.

Trả lời: Đó là chim ri nhỏ bé nhưng hay có thói quen khâu lá lại thành tổ.

Cái cò cái vạc cái nông

Bồ câu chín chục, sáo đồng bảy con.

Trả lời: Đó là chim bạch điểu.

Lấp la lấp lánh

Tự ánh đèn xa

Cái đuôi của nó xoè ra

Giống như chiếc chổi cha ta vẫn dùng.

Trả lời: Đó là chim công đực. Vì đuôi con chim công đực nó xoè ra như chiếc chổi to và lấp la lấp lánh ánh đẹp của những hình hoa rực rỡ trời cho nó.

Thương chồng mang gói thăng đông

Mẹ kêu mặc mẹ, thương chồng em theo.

Trả lời: Đó là chim bạc má. Câu đố chơi chữ một cách éo le, hình tượng ở chữ "bạc" tức là bạc bẽo, bội bạc còn "má" tức là mẹ. Vậy bạc má tức là bạc với mẹ nên "mẹ kêu mặc mẹ" chứ thực ra chim bạc má chắc chẳng đến nỗi bạc với mẹ mình và cũng chẳng biết rằng câu đố dân gian đã ... khoát tội, vu tội cho mình là ... bạc với mẹ với má. Nếu chim bạc má mà biết được chuyện này thì chắc hẳn nó phải kêu lên rằng "tôi tên là chim bạc má chứ tôi đâu có bạc với má tôi".

Chèo đò sợ sáu tấp chân

Xuống ao sợ đĩa, lên rừng sợ ma.

Trả lời: Cái gì cũng sợ thì ắt là ... nhát... là nhát ... rồi còn gì nữa. Câu đố đã chơi trò bóng gió hình tượng để nói rằng đó là chim ... mỗ nhát, hay mỗ nhát.

Thân cánh đều bé nhỏ

Đánh quạ lớn bù đầu.

Trả lời: Đó là chim chèo bẻo hay đánh quạ lớn.

Bay vút tận trời cao

Cát tiếng ca lạnh lót.

Trả lời: Đó là chim sơn ca, có địa phương xứ Nghệ còn gọi là chim chiến chiến.

Tuy giống hiền mà đeo tiếng dữ

Dạo sông tần bến sở ngênh ngang

Khấp đông tây nam bắc bốn phương

Thường thấy bóng anh chàng đi lại.

Trả lời: Đó là chim cộc cần còn có tên gọi là Cồng cộc. Vì cái tên Cộc Cần đó mà câu đố nói là "giống hiền mà mang tiếng dữ".

Cánh rộng mà bay khỏe

Cắp công chúa bay đi.

Trả lời: Đó là chim đại bàng, vốn có sự tích cặp công chúa bay về hang đá để cho Thạch Sanh vào hang cứu nàng.

Mặc áo xanh học mót

Nói mà chẳng hiểu đâu.

Trả lời: Đó là chim vẹt hay nói theo học mót con người nhưng chẳng hiểu nghĩa gì cả.

Danh bất thiện, tính bất lương

Làm giặc tứ phương, bắt phường tiểu tốt.

Trả lời: Đó là chim ác.

Người đem khăn trắng bận vai

Quần xắn đầu gối không ai tài bằng.

Trả lời: Đó là con quạ khoang. Vì quạ khoang có thân đen nhưng lại có cái cổ mang một vành khoang tròn màu trắng. Giống quạ này vào khoảng năm 1960 trở đi thì thấy ít có ở nước ta.

*Mình mặc áo đoạn thâm
Cổ quàng khăn nhiều trắng
Hễ mở miệng ra thì ai cũng mắng.*

Trả lời: Đó là con quạ khoang. Sở dĩ câu đố nói ra ý “mở miệng ra thì ai cũng mắng” là vì sự mê tín của dân ta, cho rằng quạ khoang kêu là điềm gở chết chóc.

*Ngày ngủ đâu ai biết
Kêu rùng rợn đêm thâu.*

Trả lời: Đó là con chim cú. Vì chim cú ngủ ngày trong các bụi lá cây hang hốc kín đáo, đêm đến mới đi ra tìm mồi chủ yếu là chuột, hay kêu cả đêm sáng lại đi ngủ ẩn mình.

*Xa tưởng là mèo
Lại gần hoá chim
Ban ngày ngủ lim dim
Ban đêm đi lùng chuột.*

Trả lời: Đó là con cú mèo. Cú mèo mặt y như mặt mèo nhưng lại giống chim bay đêm kiếm mồi bằng cách săn chuột.

*Rất giỏi đánh hơi
Bị người xua đuổi
Đêm đi đến nhà
Bị người mắng chửi.*

Trả lời: Đó là chim cú.

*Quê nó ở biển đông
Nay ta đưa vào đồng*

*Nó ấp trứng trong miệng
Nó nuôi con trong mồm
Bữa ăn có nó ngon.
Đố ai biết nó là con gì hay vật gì?*

Trả lời: Đó là con cá rô phi.

*Không phải lười câu mà có ngạnh
Chẳng bị ai đánh cũng bẹp đầu
Còn nhỏ mà đã mọc đuôi râu
Tháng ngày ở chốn vùng sâu vắng vùng.*

Trả lời: Đó là con cá trê, vừa có ngạnh, vừa bẹp đầu lại có đôi râu.

Mình bằng cái kim, khi chìm khi nổi.

Trả lời: Đó là cá lòng tong rất bé.

*Anh kia đội cút đi đâu
Tài chi mà lại mọc râu sái cằm.*

Trả lời: Đó là con tôm. Vì tôm chứa cút ngay trên đầu và có râu tôm.

*Tám thân bao quản lấm đầu
Hồ to sông rộng nơi nào quê hương
Giận mình vai hẹp thêm trường
Cứ năm năm lại lên đường về quê hương.*

Trả lời: Đó là con lươn.

*Hai gươm tám giáo, mặc da bò
Thập thò cửa lỗ ai bắt không cho.*

Trả lời: Đó là con cua. Con cua có tám cái chân (tám giáo) và hai cái càng (hai gươm), có vỏ màu nâu da bò.

*Một ông chứa đấm, tám ông đăng cai
Lưng đeo đá mài, chân đi khủng khiêng.*

Trả lời: Đó là con cua. Con cua có tám chân (tám ông đăng cai) có cái vỏ rộng toàn thân (lưng đeo đá mài).

*Tám sào chống cạn
Hai nạng chống xiên
Cặp mắt láo liên
Cái đầu không có.*

Trả lời: Đó là con cua. Con cua có tám chân, câu đố gọi là "tám cái sào" có hai cái càng câu đố gọi là "hai nạng" và con cua không có đầu.

*Tám thằng dân khiêng cái quả
Hai ông hương cả đi không.*

Trả lời: Đó là con cua. Vì con cua có tám cái chân khiêng cái vỏ to bè nên câu đố gọi là "tám thằng khiêng cái quả. Còn "hai ông hương cả đi không" tức là nói hai cái càng chẳng khiêng gì cả.

*Đã có mai xanh lại yếm vàng
Ba quân khiêng kiệu, kiệu nghênh ngang
Xin theo ông Khổng về Đông Lỗ
Học thói Bàng Canh nấu chín thang.*

Trả lời: Đó là con cua có cái mai xanh, có cái yếm vàng, khiêng cái mai cua to kênh như cái kiệu.

*Vừa trông thấy người
Đã chui vào lỗ
Phải vì chạy nhanh
Mang tên của gió.*

Trả lời: Đó là con còng gió trên bờ biển. Con còng gió này chạy rất nhanh như gió thổi khi thấy người và chui vào lỗ cát tự đào.

*Tôi là con gái cấm cung
Hoành hành địa hạ vầy vùng nước non
Bắt tôi cơm ngọt canh ngon
Giận thay có kẻ nó lòn tay vô.*

Trả lời: Đó là con của dạm ở bể.

*Có chân mà chẳng có tay
Con mắt thì có, lông mày thì không
Có da mà chẳng có lông
Con mắt thì có mà không thấy mày.*

Trả lời: Đó là con của dạm ở bể.

*Đi đâu cũng mang nhà
Dù là mưa hay nắng
Thường bám vào chân ruộng
Thân hình như cái chuông.*

Trả lời: Đó là con ốc. Con ốc luôn có cái vỏ, hay bám vào chân ruộng, trông toàn bộ con ốc giống tựa như cái chuông.

*Không chân không tay
Không mắt không mũi
Thui lủi bò đi
Nước ướt rì rì.*

Trả lời: Đó là con ốc. Vì con ốc không có chân tay, mắt mũi và thường thui thui bò đi để lại vết nước ướt rì rì.

*Thù thì thủ thì thù thì
Vừa đi vừa ỉa vừa đi một đầu.*

Trả lời: Đó là con ốc.

*Yếm nàng nịt, áo nàng gài
Nàng yêu ai, nàng queo đít.*

Trả lời: Đó là con ốc. Vì con ốc có cái yếm che ngoài miệng.

*Vừa bằng hột lạc
Trong nạc ngoài xương.*

Trả lời: Đó là con ốc vặn, nhỏ như hột lạc, trong ruột thì nạc ngon nhưng ngoài vỏ thì cứng như xương.

*Chị em con bác con dì
Chị thì đẻ trứng, em thì đẻ con.*

Trả lời: Gọi là hai chị em con bác con dì vì chúng đều là ... con ốc, nhưng một con đẻ trứng thì là ốc nhồi, còn ốc đẻ ra con hằn hoi thì là ốc hột.

*Mình tròn tròn trục
Một cục kỳ lân
Chết đến bản thân
Vẫn còn chèo hát.*

Trả lời: Đó là con ốc mình thì tròn một cục.

*Trai thanh tân vui thú giang hà
Sao anh trẻ mãi không già hỡi anh.*

Trả lời: Đó là con... trai ngoài sông (giang hà). Vì tên là ... trai nên có bao giờ nó ... già!

*Làm trai cho đáng nên trai
Sông sâu không quản, lối dài không lo
Một mình vui thú giang hồ
Vợ thì không dạm, có cô đứng nhìn.*

Trả lời: Đó là con trai ngoài sông.

*Không chân không tay
Không đầu không mắt
Áo giáp một cặp
Che kín toàn thân.*

Trả lời: Đó là loài sò hến.

*Khom khom như cái bàn tay
Mồm thì mồm dọc, ngậm ngay hột hồng
Hai bên có hai hàng lông
Ở giữa hột hồng đỏ loét đỏ loe.*

Trả lời: Đó là con sò huyết. Vì con sò huyết có lông ở bên mép, lòng ruột thì đỏ nên mới gọi là sò huyết.

*Cho hay duyên nợ bởi trời
Vợ chồng âu yếm chẳng rời nhau ra.*

Trả lời: Đó là đôi con sam ngoài biển. Vì con sam bao giờ cũng có hiện tượng con sam đực nằm dính trên lưng con cái. Nếu bắt được sam thì bao giờ cũng bắt được cả đôi, chẳng thế mà câu ca dao dân gian ví là vợ chồng yêu nhau như đôi con sam.

*Trên lợp ngói dưới có hoa
Một thằng ló cổ ra
Bốn thằng rung rinh chạy.*

Trả lời: Đó là con rùa. Vì rùa có vẩy trên mai như ngói lợp, có một cái cổ ló ra ngoài mai rùa, có bốn chân rùa chạy đi được.

*Chân vịt thịt gà
Da trâu đầu rắn
Biết cắn nhưng chẳng biết kêu.*

Trả lời: Đó là con ba ba. Vì ba ba có chân màng như chân vịt, có thịt ngon như thịt gà. Có da nhẵn nâu dầy như da trâu, có đầu như đầu con rắn, ba ba biết cắn rất đau nguy hiểm nhưng không hề kêu bao giờ.

Mình đen mặc áo sồi

Nghe trời chuyển động thì ngồi kêu oan.

Trả lời: Đó là con cóc. Vì con cóc da đen mà sần sùi, khi trời chuyển mưa thì nghiêng răng kèn kẹt như kêu oan.

Bảo tôi là cậu ông trời

Anh mà đánh đập thì trời đánh cho.

Trả lời: Đó là con cóc. Vì trong câu chuyện cổ dân gian có nói đến việc cóc kéo quân lên kiện trời nên dân gian gọi cóc là cậu ông trời. Câu răn đe "anh mà đánh đập thì trời đánh cho" nhằm bảo vệ cóc là một giống có ích.

Hai chân đứng, hai chân quỳ

Cái da chì bì, cấm nói con cóc.

Trả lời: Đó là con cóc. Vì con cóc có 4 chân nhưng hai chân trước thẳng đứng nên câu đố nói là "hai chân đứng, hai chân sau thì gập" để nói cóc ngồi nên câu đố nói là "hai chân quỳ". Thật là một nhận xét tinh xảo. Còn tại sao câu đố nói "cấm nói con cóc". Đó là vì giống cóc đáng quý lại là ... cậu ông trời nên không được gọi là CON, ý dân gian cấm không được ăn nói hỗn xược với Cậu cóc.

Đương thuở hoà bình thì ẩn mặt

Gặp cơn phong vũ mới ra đời

Tiếng vang rừng rậm oai kinh cộp

Mình nép ao sâu mắt nhỏ trời

Ẩn tuyết nằm sương công chẳng quản

Bỏ lòng vì nước mới ra chơi.

Trả lời: Đó là con ếch. Vì con ếch khi mưa phong vũ mới ra khỏi hang, chứ lúc bình thường thì ẩn trốn. Vì tiếng con ếch khá to vang làm kinh hãi cả cộp. Vì con ếch nằm nép bờ ao sâu nên coi trời nhỏ bằng... vung, chả thế mà dân gian đã có câu "ếch nằm đáy giếng coi trời bằng vung".

*Tâm hấp như cái bàn tay
Ban đêm thì thấy, ban ngày thì không
Dưới bụng thì trắng như bông
Trên lưng nhẵn thín không lông đen sì.*

Trả lời: Đó là con ếch. Vì con ếch trông tâm hấp chỉ to như cái bàn tay. Vì con ếch chỉ ra kiếm ăn ban đêm còn ban ngày thì ẩn trốn trong hang. Vì bụng ếch thì trắng còn lưng thì nhẵn không có lông nhưng lại có màu đen.

*Vừa ở dưới nước
Đã nhảy lên bờ
Tiếng kêu như sấm
Những ngày đổ mưa.*

Trả lời: Đó là con ếch, hay kêu inh ỏi những đêm mưa.

*Đi không đi
Ngồi không ngồi
Mà vẫn là đi.*

Trả lời: Đó là động tác nhảy của con ếch. Vì khi nhảy thì con ếch chẳng phải là ... bước chân đi. Vì con ếch vẫn ngồi xếp chân mà vẫn nhảy đi chuyển nên câu đố đã nói là "không ngồi".

*Thân em như miếng cao su
Ở ăn tâm huyết bò trâu với người
Dù cho đất cạn nước vơi
Ao khô hồ kiệt mà đời vẫn yêu.*

Trả lời: Đó là con dĩa. Vì dĩa thích hút máu trâu bò và người. Dù khi cạn khô nước thì con dĩa vẫn ẩn trong đất mà sống.

*Bằng que kim khi chìm khi nổi
Bằng quả ổi khi nổi khi chìm.*

Trả lời: Bằng que kim tức là con đũa. Bằng quả ổi tức là con ốc. Vì con đũa khi chìm khi nổi. Vì con ốc cũng khi nổi lên mặt nước khi chìm xuống đáy ao.

*Con gì có tiếng khó nghe
Đêm đêm lại lượn vo ve ngoài màn
Cứ luôn giở thói quân gian
Làm người bị đốt kêu van rửa thắm.*

Trả lời: Đó là con muỗi. Vì muỗi hay lượn vo ve và chỉ nhằm đốt con người nên bị rửa thắm.

*Chiều chiều ra dạo chơi vườn hạnh
Tôi lại vo ve áp má đào
Gheo kẻ anh hùng cơn thức giấc
Trêu người thiếu nữ lúc chiêm bao.*

Trả lời: Đó là con muỗi.

*Nghe tin ngoại quốc mới sang
Sang cho biết phố biết phường nhà ta
Sang cho biết cửa biết nhà
Nghe ra tiếng nói như bà con gần (ngân)
Ngân chỉ ra rửa mà ngân
Tìm chi ích kỷ hại nhân mà tìm.*

Trả lời: Đó là con muỗi. Con muỗi hay đốt người (hại nhân).

*Chẳng phải anh hùng, cũng không hào kiệt
Chẳng tây tàu về trong nước sinh ra
Qua sơn qua hải qua hà
Lầu son phú tía vào ra chơi bờ
Tiếng ta mà đã tới nơi
Quan dân cũng phải giơ tay vẫy chào.*

Trả lời: Đó là con muỗi. Vì con muỗi tha hồ bay vào lầu son gác tía và mỗi khi nó xuất hiện thì quan dân cũng phải giơ tay phe phẩy mà ... đuổi nó đi.

*Khi nhỏ loài cá
Lớn hóa loài chim
Quen thói ăn đêm
Như thằng kẻ trộm.*

Trả lời: Đó là con muỗi. Vì giống muỗi khi nhỏ thì là con cung quăng, loăng quăng, bọ gậy sống dưới nước như loài cá. Khi lớn lên hóa thành con muỗi bay lượn như chim, muỗi hay bay đêm để hút máu trộm

*Con gì nhảy nhót leo trèo
Mình đầy lông lá, nhãn nheo làm trò.*

Trả lời: Đó là con khỉ, con khỉ lấm lông, hay giở trò ... khỉ.

Vừa bằng hạt đỗ, ăn giỗ cả làng.

Trả lời: Đó là con ruồi bé như hạt đỗ nhưng bay khắp nơi ăn mọi chỗ của cả làng.

*Người bé nhưng mà có trí khôn
Cửa đến, cửa phủ, cửa tông môn
Cá ngon, cơm trắng thường kẻ miệng
Má phấn, môi son cũng được hôn.*

Trả lời: Đó là con ruồi. Con ruồi bạ cái gì, cơm trắng, cá ngon, bạ chỗ nào, má phấn hay môi son nó cũng đều đậu vào.

*Mẹ đẻ ra con
Con không giống mẹ.*

Trả lời: Đó là con ruồi đẻ ra con dòi. Vì con ruồi có cánh bay còn con dòi là ấu trùng của ruồi thì tròn nhẵn có đốt, không có cánh mà sống trong phân.

*Cha truyền con nối
Hành tội người ta
Chẳng đậu thủ khoa
Đậu đầu thiên hạ.*

Trả lời: Đó là con chấy. Con chấy là giống trùng ký sinh chuyên sinh sống ở trên đầu tóc con người để hút máu. Vì thế câu đố nói là chẳng đậu thủ khoa mà lại đậu đầu thiên hạ, đó là lối nói hình tượng "đậu đầu" để làm lệch hướng suy đoán của người nghe.

*Sáu chân mà lại nhon đầu
Ở phố hàng vải nhuộm màu hàng da
Khi xưa nó chính đàn bà
Ta mà bắt được nó là đàn ông.*

Trả lời: Đó là con rắn, một giống ký sinh trùng sống ở quần áo bẩn của con người để hút máu người. Tại sao câu đố lại nói "xưa kia nó chính đàn bà" là vì con rắn được gọi là CON mà chữ "con" tức là giống cái (con gái, con mụ, con nọ con kia) tức là "đàn bà". Tại sao câu đố lại nói "ta mà bắt được nó là đàn ông" đó là vì trong câu chuyện cổ dân gian có nói đến chuyện một anh đi ở muốn lấy con gái phú ông nhưng bị phú ông lừa bảo cứ đi làm rồi sẽ cho lấy con gái. Đến kỳ hạn phú ông tìm cách đuổi để vừa khỏi mất tiền công vừa khỏi mất con gái thì anh nông dân đi ở kia, trong đêm dưới ánh đèn dầu lạc xưa đã gỡ cái áo dây rắn của mình ra vừa bắt vừa đe rằng "này... ông đực to... này... ông béo... tao thì tao giết, tao giết..." Phú ông nghe rình bên ngoài sợ hãi bèn chạy vào van xin đừng giết "ông ta" và hứa sẽ gả con gái cho. Thế là anh nông dân đạt thắng lợi. Câu đố dân gian đã tỏ ra rất ... bác học, đầy... điển tích, điển cố khi lấy hình ảnh ... "ta mà bắt được, nó là đàn ông". Còn tại sao lại nói "ở phố hàng vải" là nói đến hình tượng con rắn chỉ ở chỗ vải quần áo.

Dưới âm phủ đội mũ mà lên.

Trả lời: Đó là con bọ hung. Vì con bọ hung chuyên sống trong lòng đất rồi đào lối chui lên đi kiếm mồi. Con bọ hung có cái đầu trông như cái mũ có sừng nhọn. Vì thế câu đố nói là "đội mũ mà lên".

*Cha truyền con nối
Hành tội người ta
Chẳng đậu thủ khoa
Đậu đầu thiên hạ.*

Trả lời: Đó là con chấy. Con chấy là giống trùng ký sinh chuyên sinh sống ở trên đầu tóc con người để hút máu. Vì thế câu đố nói là chẳng đậu thủ khoa mà lại đậu đầu thiên hạ, đó là lối nói hình tượng "đậu đầu" để làm lệch hướng suy đoán của người nghe.

*Sáu chân mà lại nhón đầu
Ở phố hàng vải nhuộm màu hàng da
Khi xưa nó chính đàn bà
Ta mà bắt được nó là đàn ông.*

Trả lời: Đó là con rắn, một giống ký sinh trùng sống ở quần áo bẩn của con người để hút máu người. Tại sao câu đố lại nói "xưa kia nó chính đàn bà" là vì con rắn được gọi là CON mà chữ "con" tức là giống cái (con gái, con nọ, con nọ con kia) tức là "đàn bà". Tại sao câu đố lại nói "ta mà bắt được nó là đàn ông" đó là vì trong câu chuyện cổ dân gian có nói đến chuyện một anh đi ở muốn lấy con gái phú ông nhưng bị phú ông lừa bảo cứ đi làm rồi sẽ cho lấy con gái. Đến kỳ hạn phú ông tìm cách đuổi để vừa khỏi mất tiền công vừa khỏi mất con gái thì anh nông dân đi ở kia, trong đêm dưới ánh đèn dầu lạc xưa đã giở cái áo đầy rắn của mình ra vừa bắt vừa đe rằng "này... ông đực to... này... ông béo... tao thì tao giết, tao giết..." Phú ông nghe rình bên ngoài sợ hãi bèn chạy vào van xin đừng giết "ông ta" và hứa sẽ gả con gái cho. Thế là anh nông dân đạt thắng lợi. Câu đố dân gian đã tỏ ra rất ... bác học, đầy... điển tích, điển cố khi lấy hình ảnh ... "ta mà bắt được, nó là đàn ông". Còn tại sao lại nói "ở phố hàng vải" là nói đến hình tượng con rắn chỉ ở chỗ vải quần áo.

Dưới âm phủ đội mũ mà lên.

Trả lời: Đó là con bọ hung. Vì con bọ hung chuyên sống trong lòng đất rồi đào lối chui lên đi kiếm mồi. Con bọ hung có cái đầu trông như cái mũ có sừng nhọn. Vì thế câu đố nói là "đội mũ mà lên".

*Bằng cái hạt mít
Đội mũ ca lô
Hỏi anh đi mô
Tôi đi đào hầm công cộng.*

Trả lời: Đó là con bọ hung. Con bọ hung thì chỉ bằng cái hạt mít, có mái mũ nhọn sừng, y như mũ ca lô, chuyên đào cái đường hầm để sống và tìm mồi.

*Mình bằng hạt gạo, vỏ bằng hạt kê
Hỏi đi đâu về, ông đi làm thợ mộc.*

Trả lời: Đó là con mọt. Vì con mọt nhỏ như hạt gạo, vỏ thân nó như hạt kê, chuyên đi đục gỗ kéo kẹt đêm ngày nên câu đố gọi là "đi làm thợ mộc".

Mình bằng lá sậy, mười bảy cọc chèo.

Trả lời: Đó là con rết, vì con rết chỉ bằng cái lá nhỏ nhưng có nhiều chân như những cái bơi chèo.

*Núi non chẳng có cỏ cây
Có một thực nữ ngồi ngay thạch hồng
Thực nữ là gái chưa chồng
Lưng thắt cổ bông, miệng thổi đàng vân.*

Trả lời: Đó là con tò vò. Vì con tò vò làm thành tổ bằng chất đất nên trông nó nhô lên như trái núi nhỏ, nhưng núi chẳng có cây cối gì cả. Trong tổ chỉ có một con tò vò có hình dáng thắt đáy lưng kiểu cổ bông.

*Mình mặc áo đỏ, mà có sáu chân, làm nghề
đào đất*

Trả lời: Đó là con kiến, có sáu chân, thân đỏ, hay đào đất làm tổ.

*Con gì đi lên, đi xuống
Đi dọc, đi ngang đều được*

Mở ra không có máu.

Trả lời: Đó là con kiến vì con kiến có nhiều cách đi ngang đi dọc, lên, xuống.

Kiến tổ, kiến tổ vừa đố vừa giảng.

Trả lời: Đây là kiểu nói lái. Kiến tổ nói lái lại là ... tổ kiến. Câu nói này, đố khi nói lái "kiến tổ", lại vừa giảng vì khi nghe chữ "Kiến tổ" là người nghe đã hiểu là ... tổ kiến.

Có cánh mà chẳng có đuôi

Vừa bay lên trời đã chẳng thấy đâu.

Trả lời: Đó là con ong. Vì con ong chẳng có đuôi mà bay vù vù tít lên trời chẳng thấy gì nữa.

Lỗ chỗ như mặt sàng

Trong bụng mang đầy nước .

Trả lời: Đó là cái tổ ong. Vì tổ ong lỗ chỗ như cái mặt sàng còn trong bụng ong thì chứa đầy mật.

Trông xa tưởng cái sọt đan

Lại gần nó đốt đau ran khắp người

Kêu cha kêu mẹ không thội.

Trả lời: Đó là cái tổ ong và khi người ta đến gần thì ong nó đốt cho kêu cha kêu mẹ.

Có cánh mà không có đuôi

Bay khắp núi rừng

Tụ về một tổ

Tròn một quả tròn

Ai cũng ngon, người cũng thơm.

Trả lời: Đó là mật ong, do ong hút nhụy khắp núi rừng.

Bằng cái nôi ba, ông bà cũng hỡi
Ông vãi cũng kinh, kẻ trộm ngồi rình
Mà không rình được.

Trả lời: Đó là cái tổ ong.

Nhà vàng lại đóng đố vàng
Khách đi qua đường chẳng dám vào chơi
Khách vào khách lại nghỉ chơi
Mẹ cháu đi chợ mua vôi tằm trầu.

Trả lời: Đó là cái tổ ong.

Xây thành đắp lũy trên non
Hái hoa dưỡng nước nuôi con tháng ngày.

Trả lời: Đó là giống ong núi

Con gì vỗ cánh bay nhanh
Không để trứng lại để thành con ngay.

Trả lời: Đó là con dơi.

Chuột chẳng phải chuột
Chim chẳng phải chim
Tối ngày mà lại sáng đêm
Đời khinh sao lại còn tìm điểm trang.

Trả lời: Đó là con dơi. Vì con dơi giống như con chuột nhưng lại bay như chim.

Ta là thiên tử
Vốn giữ quyền cao
Bá quan văn võ giúp vào
Ta đến chỗ nào hào quang chiếu sáng.

Trả lời: Đó là con dơi.

*Ban ngày nào thấy đâu
Ra khi trời chập choạng
Tìm lũ hút máu người
Bay lên trời hoảng hốt.*

Trả lời: Đó là con dơi. Vì con dơi chỉ bay ra khi trời chập choạng tối để bắt giồng muỗi là giồng hút máu người.

Thượng cầm loài thú, có vú biết bay.

Trả lời: Đó là con dơi.

*Chim có vú, thú không đầu
Ai mà biết được vàng mười thưởng công.*

Trả lời: Đó là con dơi, thuộc giồng thú có vú không có đầu, bay như chim.

*Chim gì trên rừng có vú
Con gì dưới bể không đầu
Anh mà giăng được, em xin về hầu anh.*

Trả lời: Đó là con dơi là chim trên rừng có vú. Con của sống dưới bể, không có đầu.

*Đã sinh ra kiếp người lùn
Lại còn ghẻ lạnh với con sinh thành
Gan lý đứng trước loi đình
Mức bao nước, dội đầu mình bằng không.*

Trả lời: Đó là con vịt. Con vịt thì lùn và không bao giờ nuôi con gà hoặc con thú khác (trứng vịt thì dùng máy ấp lò ấp hoặc nhờ gà ấp). Vịt thì chẳng sợ gì nước dội xuống đầu (chả thế mà có câu tục ngữ "như nước đổ đầu vịt") ý chỉ nói chẳng có tác dụng gì, chẳng hiểu gì).

*Mẹ thương con la đà dưới đất
Vợ thương chồng nói bóng tha la*

Chồng thương vợ nói tiếng chẳng ra.

Trả lời: Đó là con vịt đực, vì vịt đực có tiếng kêu khàn khàn không ra lời.

Dầm son hai má dầm son

Chơi sông chơi rạch chơi hòn cù lao.

Trả lời: Đó là con vịt xiêm.

Con gì sống ở trên cây

Không chạy như bay cũng gọi là ngựa

Không phải thợ xẻ cũng có cửa

Không phải cửa cũng có cang.

Trả lời: Đó là con bộ ngựa, có cái cang mang răng cửa.

Con gì cánh mỏng thân dài

Lúc bay lúc đậu cánh thời đều giương.

Trả lời: Đó là con chuồn chuồn, có cánh mỏng lúc nào cũng giương cánh dù bay hay đậu, không cụp cánh giấu vào thân mình như các côn trùng khác như cánh cam, bọ dừa...

Thân dài cánh mỏng như là

Thế gian ai cũng lợi ra hai lần

Tìm nơi quân tử gửi thân

Biết đâu là tổ nó gần hay xa.

Trả lời: Đó là con chuồn chuồn, có thân dài cánh mỏng, không biết tổ nó ở đâu.

Vừa bằng hột quýt

Lỗ đốt trắng tinh

Bay ra rập rình

Đêm trăng trời tối.

Trả lời: Đó là con đom đóm, lỗ đốt trắng ánh sáng bay ra lúc đêm tối.

Con gì hạt quýt biết bay

Đi đêm mang đuốc, ban ngày thì không.

Trả lời: Đó là con đom đóm. "Đi đêm mang đuốc" nghĩa là cái chất sáng ở đít con đom đóm luôn nhấp nháy trong đêm đen nhưng không đủ sáng rõ trong lúc ban ngày có ánh sáng mặt trời. Con đom đóm thường chỉ bay ban đêm nhưng nếu vì lý do mà người ta thấy nó lúc ban ngày thì cũng chẳng ai biết nó là đom đóm bởi vì nó chẳng sáng gì cả.

Vừa bằng hạt thóc mà bọc dạ quang

Ở khắp xóm làng đâu đâu cũng có.

Trả lời: Đó là con đom đóm.

Thân em nhỏ bé ly ty

Em đi có lửa cực kỳ sáng ghê

Trẻ em chẳng đứa nào chê

Chúng bắt bỏ lọ đem về mà chơi.

Trả lời: Đó là con đom đóm, hay được trẻ em bắt bỏ lọ cho có ánh sáng nhấp nháy để mà chơi.

Tôi mang lửa trong người

Lập lòe đêm tối bạn ơi sợ gì

Thích tôi thì bạn mang đi

Đừng giam tôi giữa bốn bề lọ chai.

Trả lời: Đó là con đom đóm hay bị các trẻ em bắt bỏ vào lọ thủy tinh để lấy ánh sáng nhấp nháy mà chơi.

Eo lưng mà thất cổ bông

Mang bị hột cải chạy rông chạy dài.

Trả lời: Đó là con nhện. Vì nhện thất eo lưng và hay chạy đi chạy lại để chăng tơ.

Trong nhà hỏi có con gì

Con gì hạt quýt biết bay

Đi đêm mang đuốc, ban ngày thì không.

Trả lời: Đó là con đom đóm. "Đi đêm mang đuốc" nghĩa là cái chất sáng ở đit con đom đóm luôn nhấp nháy trong đêm đen nhưng không đủ sáng rõ trong lúc ban ngày có ánh sáng mặt trời. Con đom đóm thường chỉ bay ban đêm nhưng nếu vì lý do mà người ta thấy nó lúc ban ngày thì cũng chẳng ai biết nó là đom đóm bởi vì nó chẳng sáng gì cả.

Vừa bằng hạt thóc mà bọc dạ quang

Ở khắp xóm làng đâu đâu cũng có.

Trả lời: Đó là con đom đóm.

Thân em nhỏ bé ly ty

Em đi có lửa cực kỳ sáng ghê

Trẻ em chẳng đứa nào chê

Chúng bắt bỏ lọ đem về mà chơi.

Trả lời: Đó là con đom đóm, hay được trẻ em bắt bỏ lọ cho có ánh sáng nhấp nháy để mà chơi.

Tôi mang lửa trong người

Lập lòe đêm tối bạn ơi sợ gì

Thích tôi thì bạn mang đi

Đừng giam tôi giữa bốn bề lọ chai.

Trả lời: Đó là con đom đóm hay bị các trẻ em bắt bỏ vào lọ thủy tinh để lấy ánh sáng nhấp nháy mà chơi.

Eo lưng mà thất cổ bông

Mang bị hột cải chạy rông chạy dài.

Trả lời: Đó là con nhện. Vì nhện thất eo lưng và hay chạy đi chạy lại để chăng tơ.

Trong nhà hỏi có con gì

*Đêm ra bắt muỗi ngày đi bắt mồi
Thình lình tắc lưỡi một thôi
Bốn chân bám sát vào trán nhà.*

Trả lời: Đó là con rắn mối hay có nơi còn gọi là con Thạch sùng. Con rắn mối, (con Thạch Sùng này) hay bám trên trán nhà, và bắt con ruồi muỗi. Sở dĩ có tên Thạch Sùng vì người ta gán cho nó cái sự tích dân gian về ông triệu phú Thạch sùng khi chết tiếc cửa, luôn tắc lưỡi tiếc cửa.

Dưới âm ty, vừa đi vừa khóc.

Trả lời: Đó là con đế. Con đế ở dưới đất mà vừa đi vừa kêu rí rí.

*Mình dài nhỏ nhỏ
Tay chân không có
Suốt ngày lê la
Làm đất tơi ra
Cho cây chóng tốt.*

Trả lời: Đó là con giun đất, luôn đào đất làm đất tơi xốp ra.

Con gì không chân không tay mà đi khắp núi rừng.

Trả lời: Đó là con rắn.

*Con gì không chân mà leo núi
Con gì không vú mà nuôi con.*

Trả lời: Con không chân mà leo được núi là con rắn. Con không vú mà nuôi con là con gà mái.

*Xà lầu có đầu không cẳng
Xà lẳng có cẳng không đầu.*

Trả lời: Có đầu không cẳng là con rắn. Có cẳng không đầu là con cua.

*Dây kèo là cây kèo cong
Là người quân tử nằm trong cây kèo.*

Trả lời: Đó là con thần lằn hay nằm trốn trong các hốc kèo nhà.

*Chân đạp miền thanh địa
Đầu đội mũ bình thiên
Mình bận áo mã tiên
Ban ngày đôi ba vợ, tối nằm riêng kêu trời.*

Trả lời: Đó là con gà trống. Vì con gà trống chân đi trên mặt đất (thanh địa), con gà có mào đỏ to đẹp như "mũ bình thiên" có bộ lông đẹp được câu đố ví như "áo mã tiên", ban ngày có nhiều gà mái (đôi ba vợ) tối thì ngủ trong chuồng riêng nhưng hay gáy o o trong đêm khuya hay lúc gần sáng (kêu trời).

*Chân to bằng cái cán thìa
Miệng chăm nói chuyện sớm khuya.*

Trả lời: Đó là con gà trống hay gáy lúc khuya cũng như lúc gần sáng.

*Hai chân đứng chững chạc
Cái lược đỏ trên đầu.*

Trả lời: Đó là con gà trống có cái mào đỏ như cái lược đỏ trên đầu.

*Yêu điệu thực nữ, con gái hảo cầu
Lấy nhau được ba bốn ngày
Đến khi vợ đẻ, lên ngay giường mừng
Vợ đẻ cho vợ cấm cung
Trông ra ngoài ngõ kêu liên rặng ca
Ra ngoài bốn vợ người ta
Vợ nhà trông thấy chạy ra kêu trời.*

Trả lời: Đó là con gà trống, khi gà mái đẻ thì lên ổ nằm, rồi sau đó ấp ổ còn gà trống thì kêu quang quác, khi ra ngoài thì đạp mái khác còn con gà mái chạy ra kêu "cục tác".

*Trên đầu đội sắc vua ban
Dưới thời yếm thắm, dây vàng xum xuê
Thần linh đã gọi thì về
Ngồi trên mâm ngọc, gươm kê sau lưng.*

Trả lời: Đó là con gà trống có mào đẹp, có cái dải yếm dưới họng hay dùng để cúng tế thần linh, được làm thịt đặt trên mâm thờ.

*Con chi mào đỏ, lông mượt như tơ
Sáng sớm tỉnh mơ, gọi người ta dậy.*

Trả lời: Đó là con gà trống.

*Khen ai dạ sáng như gương
Tối trời như mực, biết bạn quen mà mừng.*

Trả lời: Đó là con chó.

Đứng thời thấp ngời thời cao.

Trả lời: Đó là con chó, khi nó đứng thì trông thấp không bằng lúc nó ngồi thì cái đầu nhô cao hẳn lên.

Loay hoay, loay hoay... huých.

Trả lời: Đó là động tác lúc chó nằm để ngủ. Bao giờ con chó cũng loay hoay quay quay mấy vòng rồi mới nằm lăn huých một cái. Chả thế mà dân gian đã có câu "chó ba khoanh mới nằm, người ba năm mới nói" nhằm có ý khuyên con người ta hãy nên nghĩ ngợi kỹ... ba lần rồi mới nói kẻo sai lầm, nông cạn, gây tội vạ. Hãy trông con chó nó chọn chỗ nằm mà còn loay hoay cẩn thận đến ba bốn vòng mới chịu nằm đó sao. Đừng hấp tấp.

*Con gì sáng mắt về đêm
Nằm trong bóng tối nhìn em dịu hiền
Chuột kia vừa mới hiện lên
Nghe hơi của nó láo liên chạy dài.*

Trả lời: Đó là con mèo.

*Vùi mình trong ngực tối đen
Kẻ gian mò tới ta bèn chụp ngay.*

Trả lời: Đó là con mèo rình chuột trong đêm đen.

*Sinh ra cái kiếp lần hồi
Sinh trai hay gái đã thời có râu
Đứa thời vô cửa nhà giàu
Đứa nam, đứa bắc, đứa hầu đông tây.*

Trả lời: Đó là con mèo. Vì giống mèo con nào cũng có râu, không phân biệt đực hay cái. Mục đích của cái râu con mèo là dùng để va chạm dò đường trong đêm tối mò, không bị vấp ngã, như một dạng ăng ten.

*Không biết trốn đâu
Mùa hè mới đến
Cứ bám vào cây
Nỉ non bao chuyện.*

Trả lời: Đó là con ve sầu mỗi khi mùa hè đến thì bay về kêu râm ran.

*Mùa xuân thì chẳng thấy đâu
Mùa hè mới đến làm sầu người ta
Thu đông sao chẳng ở nhà
Ngước lên thấy vỏ la đà trên cây.*

Trả lời: Đó là con ve sầu. Ve sầu chỉ thấy xuất hiện vào mùa hè.

*Một cột một kèo
Có lọ mắm treo, mèo leo không tới.*

Trả lời: "Mèo leo không tới" thì chỉ có cách ... bò. Vậy đây là chỉ bóng gió về ... con bò. Một cách nói lái xa xôi, đùa nghịch thật khó mà suy đoán. Trong dân gian rất hay có trò ... đùa nghịch, chơi hình tượng như vậy đó. Ví như kiểu "ăn mắm đá" mà lại hóa ra "ăn... lọ tương".

*Một lòng khuya sớm chuyên nghề
Trách người vô nghĩa lại chê ngu đần.*

Trả lời: Đó là con... ngu như bò. Vậy đó là bóng gió xa xôi về ... con bò.

*Kè kè sách cặp trong lòng
Mà mang tiếng dốt lạ lòng hay chưa
Yếm dài khoác bộ tiểu thư
Làm ăn chẳng quản sớm trưa nhọc nhằn.*

Trả lời: Đó là con bò. Vì con bò có cái sách trong dạ, ăn rất ngon miệng nên người ta ra câu đố oái oăm, chơi chữ bóng gió "sách" vừa là cái sách trong bụng con bò, vừa đồng âm với từ "sách" là sách vở. Thế mà không hiểu tại sao có câu tục ngữ "ngu như bò". Đã thế câu đố còn nói đến cái yếm tiểu thư là ám chỉ cái yếm con bò.

*Giúp người trải mấy ngàn thu
Sao người lại bảo ta ngu vô cùng
Sách ta luôn mang trong lòng
Sao người bảo dốt lạ lòng lắm thay.*

Trả lời: Đó là con bò. Bị người đời mắng cho là ... ngu như bò.

*Chăm chăm chăm bốn dầm bơi cạn
Bản bàn ban hai bức màn treo
Trước cửa tiên quân reo ra rả
Sau cửa hậu có ngọn cờ treo.*

Trả lời: Đó là con ngựa. Vì con ngựa có bốn cái chân chạy trên đất nên câu đố đã nói chệch đi là "bốn dầm" y như bốn cái dầm bơi thuyền... nhưng lại trên cạn. Còn "hai bức màn treo" là ám chỉ cái bờm trên cổ và cái yếm dưới cổ. "Trước cửa tiên quân reo ra rả" là ám chỉ cái mõm ngựa hí vang. "Cửa hậu môn có ngọn cờ treo" là ám chỉ cái đuôi ở đằng sau đít.

*Đầu làng trống đánh ra rả
Cuối làng có mã bông lau*

Chạy cho mau, chạy cho mau

Đưa người quân tử đến nơi đâu thì tùy.

Trả lời: Đó là con ngựa. Đầu làng có trống đánh là ám chỉ nói cái tiếng hý vang của con ngựa. Cuối làng có mã bông lau là cái đuôi ngựa. Tất nhiên ngựa thì phải "chạy cho mau".

Khi đi cửa ngọn

Khi về cũng cửa ngọn.

Trả lời: Có cái gì mà đi "cửa ngọn", về cũng "cửa ngọn"? Thật là nhẩn trá, thì tất nhiên là phải nhẩn, nhưng với kiểu câu đố này thì phải võ óc ra cũng không tìm ra nổi cái gì mà đi cửa ngọn, về cũng cửa ngọn. Trời đất ơi! Các cụ dân gian cáo thật... chơi lối nói láy đấy mà. "Cửa ngọn" nói lái lại là "con ngựa".

Bốn cột tứ trụ

Gươm bạc hai bên, châu vua thượng đế.

Trả lời: Đó là con voi. Vì con voi có bốn chân tức là bốn cái trụ. Vì con voi có hai cái ngà trắng hai bên, nên câu đố có ý "gươm bạc hai bên". Voi thì thường hay châu nơi đỉnh chùa, tức là châu thượng đế.

Đường đường tướng mạo

Lầm lẫm uy phong

Đáng vì chúa tể một vùng

Sao lại thẹn thùng học thối nữ nhi

Xuân thu ba chục đang thì

Những phường trâu ngựa, xá gì lười gươm.

Trả lời: Đó là con hổ. Chỉ xin nêu mấy điểm hóc búa trong câu đố này: Thẹn thùng... nữ nhi: Chữ "hổ" chẳng là sự hổ thẹn đấy sao. "Xuân thu ba chục" bởi vì con hổ được dân gian... sợ... nên không dám gọi là "con hổ", e rằng láo xược quá đối với "ngài ba mươi".

Vừa bằng con bò

Nằm co giữa cổng

Cả tổng không dám đi.

Trả lời: Đó là con hùm, con hổ, con cọp hay là ông ba mươi. Nếu con hổ mà nằm giữa cổng thì cả tổng người chẳng ai dám đi qua thật.

*Râu hùm, mắt điện, tóc mây
Rõ ràng con mẹ con thầy chẳng ngoa
Dọc ngang trăm trận xông pha
Sơn lâm đất chuyển, bình sa cát lầm.*

Trả lời: Đó là con sư tử. Vì con sư tử có bộ râu như hùm, mắt sáng như điện, riêng đặc biệt có bộ lông bờm (sư tử đực) trông y như bộ tóc mây. Câu đố chơi chữ "sư tử": Sư là thầy, tử là con. Vậy "sư tử" là "con thầy".

*Người gây guộc, mồm chao vao
Không biết duyên nợ làm sao
Lấy phải thằng chồng nhỏ.*

Trả lời: Đó là con lợn nái. Vì con lợn nái nuôi con gây guộc, mồm dài ra chao vao trông rất chi là điển hình của sự ... hy sinh... đau khổ... cho đàn con. Riêng câu "lấy phải thằng chồng nhỏ" thì cần phải quan sát cảnh... nhẩy đực của những con lợn... bé tý đối với giống lợn nái thông thường trong chuồng lợn (không phải cảnh có lợn đực giống to như con bê, được đem đi khắp nơi lấy giống thụ tinh hiện nay cuối thế kỷ XX).

*Vật ăn nằm
Người mang tiếng ăn nằm.*

Trả lời: Đó là con lợn vừa ăn vừa nằm. Người lười ăn nằm thì cũng bị gọi là lười như lợn.

*Hơn đời tốt bộ mày râu
Trong làng sừng sỏ dễ hầu kém ai
Tính quen dẫu bợc ăn chơi
Dâm ô để một tiếng cười về sau.*

Trả lời: Đó là con dê. Con dê có bộ râu đẹp hơn mọi vật. Dê có sừng và khá hung hăng. Dê có thói thích ăn dâu và bị mang tiếng là ... đa dâm khi ... một con dê đực... "phụ trách" cả một đàn dê cái.

*Tôi hay trèo núi cheo leo
Sừng tôi nhọn hoắt, cong veo trên đầu
Chưa già tôi đã có râu
Chiều về bồm bẻm nhai trầu khoan thai
Tôi viên thuốc tễ rất tài
Viên xong tôi vút ở ngoài đường dê.*

Trả lời: Đó là con dê. Vì dê hay đi ngoài, loại cứt dê nhỏ như viên thuốc tễ đen đen nơi đường dê.

*Mình tròn tròn trọc
Hay húc giậu rào
Không sừng tiếng bé
Sống đàn với nhau.*

Trả lời: Đó là con dê.

*Hai cành cây khô
Mọc trên đỉnh núi
Muốn hái làm củi
Cố sức trèo lên
Nó nhảy như tên
Đuối theo không kịp.*

Trả lời: Đó là con hươu. Con hươu có hai cái sừng hươu như hai cành cây khô. Con hươu chạy nhanh, nhảy như tên bắn.

*Cha ở La Mã, mẹ ở Hoa Lư
Cụ đạo không phải cụ đạo
Thầy tu không phải thầy tu*

Suốt đời không sinh dục.

Trả lời: Đó là con la. Con la là một giống lai từ giống lừa với giống ngựa. Vì con la không sinh đẻ nên nó không bao giờ sinh hoạt tình dục và đẻ con.

*Đầu tròn mắt lại đỏ hoe
Mùa đông chẳng xuống, mùa hè thấy chơi
Chơi thì chơi khắp gầm trời
Đại nhân chẳng sợ, sợ người tiểu nhân.*

Trả lời: Đó là con "ngáo ộp" - con hùm.

*Cũng như loài khác có lông
Mà sao lại cứng như chông thế này
Hiền lành vốn tính xưa nay
Kẻ nào đụng đến vía bay kinh hồn.*

Trả lời: Đó là con nhím. Lông con nhím cứng như chông, có thể dùng để bắn ra chống lại kẻ thù. Tuy con nhím rất hiền lành, không bao giờ tấn công kẻ khác nhưng nếu đụng đến nó thì có thể bị bắn cho tới mất mũi.

Trẻ thì lo ngủ, già thì lo nghĩ không ăn.

Trả lời: Đó là con tằm. Vì con tằm khi còn non thì chỉ ngủ, đến khi già đủ sức thì lo nhả tơ dệt kén suốt ngày đêm.

*Cây gióng sâu ăn lá
Lại được người quý yêu
Bởi làm ra vải vóc
Bởi dệt nên mi miếu.*

Trả lời: Đó là con tằm, giống như con sâu ăn lá nhưng ai cũng quý mến vì làm ra vải lụa.

Mặc thì nổi, cởi áo thì chìm.

Trả lời: Đó là con nhộng. Bởi vì con nhộng khi còn nguyên tơ bọc như áo mặc gọi là cái kén thì khi cho vào nổi để lấy tơ, cái kén sẽ nổi lên nhưng đến khi rút hết tơ thì con nhộng ở trong sẽ chìm xuống nước.

*Thiếp nay trình bạch lấy chàng
Nỡ nào chàng lại đề ngang chàng dùi
Buông ra cho thiếp kêu trời
Để cho thiên hạ lắng lời khen chê.*

Trả lời: Đó là cái ống sáo điều. Vì cái ống sáo điều thì làm từ ống tre, người làm phải dùi vào ống tre để tạo lỗ. Cái ống sáo điều khi bay lên trời theo cái sáo điều thì kêu vi vu vang trời, để cho mọi người khen chê bình phẩm.

*Hai đầu hai miệng
Liệng ở trên cao
Tiếng hát vui sao
Ai ai cũng thích.*

Trả lời: Đó là cái sáo điều có hai lỗ hai đầu nơi ống sáo, phát ra tiếng kêu vi vu rất hay nơi trời cao.

*Chẳng chim mà hóa ra chim
Khúc nam gió thổi khôn tìm bát âm
Mình dài tám trượng
Lưỡn cốt lưỡn bì
Khi nắng thì đi
Khi mưa ở lại
Khi nằm hạ giới
Khi tới thiên đường.*

Trả lời: Đó là cái điều sáo. Vì sáo điều chẳng phải là chim mà lại bay cao. Khi gió nam mùa hè thổi thì tiếng sáo vang lên điệu bát âm rất hay. Cái sáo điều có hai lượt bì da và hai lượt gân xương cốt. Khi nắng thì điều sáo bay lên trời còn khi mưa thì ở lại trong nhà.

*Tiết thanh minh đêm cô ra nhởi mát
Trai anh hùng ngồi đợi phong vân*

Tiếng kêu khắp miệt xa gần

Hỏi chàng quân tử trông lần nơi nao.

Trả lời: Đó là cái sáo diều.

Vàng trắng vằng vặc giữa trời

Đình ninh hai miệng một lời song song.

Trả lời: Đó là cái sáo diều. Vì cái sáo diều như vằng trắng giữa trời nhưng có hai lỗ sáo hai đầu lên tiếng vì vu.

Cây bằng cái tấm

Lá bằng cái quạt

Cây cao cao ngất

Cao quá đỉnh ngàn.

Trả lời: Đó là cái diều. Cái sợi dây buộc diều nhỏ như sợi tấm. Cái diều to như cái quạt. Diều lên cao cao ngất.

Cây ngô đồng không rễ mà mọc

Rễ ngô đồng không mọc mà ngang

Quả dưa gang trong vàng ngoài trắng.

Trả lời: Đó là cái diều vàng. Cây ngô đồng là hình ảnh tượng trưng bóng gió chỉ cái diều, rễ ngô đồng là bóng gió chỉ cái dây diều. Quả dưa gang là hình tượng cái dáng diều thon thuận dài.

Hữu bì hữu cốt - có da có xương

Vô nhục vô mao - không thịt không lông

Thân cư hạ giới - thân ở hạ giới

Trí dục đăng cao - trí muốn lên trời.

Trả lời: Đó là cái diều. Cái diều có giấy phết thành da, có que đan buộc thành xương. Không có độ dày được gọi là thịt. Diều thì trơn nhẵn. Tuy là diều làm ra và ở dưới đất nhưng thực ra nó là để bay thả lên trời.

*Chân chẳng đến đất
Cật chẳng đến trời
Đứng đỉnh giữa trời
Kêu cha kêu mẹ.*

Trả lời: Đó là cái điều sáo. Vì điều sáo kêu vi vu trên trời, lơ lửng giữa trời

*Cây cao ngàn trượng
Lưỡng cốt lưỡng bì
Gió thổi ù ù
Đàn kêu ọng ạch.*

Trả lời: Đó là cái điều sáo. "Lưỡng cốt" là hai lần xương tre. "Lưỡng bì" là hai lần giấy mỏng phết vào.

*Cũng thành cũng quách cũng đao binh
Đoàn quân vây bọc chung quanh mấy vòng
Đương khi tập trận hỏa công
Gặp cơn giông tố thành trong tối mò.*

Trả lời: Đó là cái đèn kéo quân. Đèn kéo quân có đủ hình dạng thành, quách, có hình lính tráng cung đao. Nhờ có ánh đèn từ cái nến hoặc cái đĩa dầu thấp sáng và thổi sức nóng làm cho đèn quay vòng tròn. Bỗng gặp cơn gió to thì đèn tắt và hóa ra tối mò.

*Thượng thò lò, hạ bát thò lò
Mời thầy bắt mạch thầy đoán cho
Trung tâm hữu hỏa, da bạch chi
Thiên binh vạn mã trắng quanh co.*

Trả lời: Đó là cái đèn kéo quân. Phần trên của đèn kéo quân thường có những bộ phận nhô lên, giữa đèn có lửa cháy do đĩa dầu lạc ngày xưa làm cho chạy quanh co cái vòng có gắn hình các binh lính ngựa xe tạo nên hình trò chơi in rõ trên màn hình giấy mỏng.

*Quân kéo chữ o
Giữa thu đại hội.*

Trả lời: Đó là cái đèn kéo quân giữa mùa thu tháng tám.

*Chẳng giao tranh cũng đội binh
Gươm trần giáo tuốt chạy quanh bốn bề
Sa trường ánh lửa lập lòe
Lướt qua phương bắc lại về phương đông.*

Trả lời: Đó là cái đèn kéo quân có hình quân sĩ binh giáo, gươm đao chạy từ phương bắc sang phía đông.

*Gặp tuần gió mát lại trăng thanh
Trên dưới đang vui cảnh thái bình
Dồn dập tràng an bình lửa động
Quân dân lũ lượt kéo quanh thành.*

Trả lời: Đó là cái đèn kéo quân.

*Có cánh mà ở trên cao
Hôm nay bỗng lại rơi vào tay em
Em cầm em múa em xem
Giờ cao em rước trong đêm trăng rằm.*

Trả lời: Đó là đèn ông sao năm cánh mà trẻ em hay rước trong đêm trung thu.

*Sáu cẳng mà chẳng hay đi
Tiết xuân đẹp để đứng ý một nơi
Ngày thì quyến luyến gái trai
Đêm về thanh vắng không ai thềm nhìn.*

Trả lời: Đó là cây đu ngày hội. Vì cây đu có sáu cái chân nhưng chẳng bao giờ đi được, chỉ đứng ý một nơi. Ban ngày thì từng đôi trai gái cùng đu vui xuân nhưng đêm đến thì cây đu bị bỏ không chẳng ai chơi cả.

*Hai mẹ sinh ra ba chục con
Ở chung sinh sự mà còn đánh nhau
Đánh nhau thì đánh trên đầu
Thiên hạ chạy tới coi lâu nó mòn.*

Trả lời: Đó là con cờ tướng. Bàn cờ có ba chục con cờ chuyên đánh nhau, ăn nhau bằng cách đánh cộp trên đầu. Đánh nhiều, lâu ngày thì con cờ cũng mòn vẹt đi.

*Tứ bề vuông vức bức thành cao
Có sông có nước cá không vào
Xe ngựa chạy đến dừng chân lại
Triều đình văn võ nghĩ làm sao.*

Trả lời: Đó là bàn cờ tướng hình vuông. Chữ "sông" là chỉ đoạn trống cách biệt giữa hai phe. Chữ "nước" là chỉ cách đi cờ mà dân chơi cờ quen gọi là "nước cờ".

*Vợ chồng sinh được bốn con
Lưng đen bụng trắng, lẳng đẵng cũng vì bốn con.*

Trả lời: Đó là trò xóc đĩa. Vì xóc đĩa có 4 con xúc xắc, có hai mặt lưng đen bụng trắng.

*Một ông với lại một bà
Sinh ra con cháu được ba mươi người
Mười con xinh đẹp tốt tươi
Bốn con nho sĩ cứ đòi làm quan
Tám con voi ngựa bành vàng
Tám con xe súng dọc ngang cả trời.*

Trả lời: Đó là bộ bài tam cúc. Bài tam cúc có một tướng ông và một tướng bà. Có ba mươi con. Riêng các con sĩ đen sĩ đỏ là các quan. Có bốn con tượng đen tượng đỏ, có bốn con mã đen mã đỏ. Có bốn con xe đen xe đỏ. Có bốn con pháo đen pháo đỏ.

*Có người hát múa trong cung
Cái má trắng lịnh hình dung dịu dàng
Hai bên điếc lác đã vang
Chờ cho thấy mặt thì làng mới yên.*

Trả lời: Đó là đồng tiền đánh bưng quay.

*Đi đâu mà đổ mồ hôi
Chiếu trải không ngồi, trầu thuốc không ăn.*

Trả lời: Đó là con lật đật.

*Em buồn chi, em lại bán chi
Mười phiên chợ tính em đi cả mười.*

Trả lời: Đó là con chi chi trong cỗ bài tổ tôm. Câu đố chơi chữ "chi chi" bằng hai lần nhắc", "buồn chi - bán chi".

*Cuốc sặc sánh với cuốc cùn
Rủ nhau lên núi đào trùn đi đâu.*

Trả lời: Đó là hình vẽ trong con cừu sách của cỗ bài tổ tôm.

*Song sanh như đội nước chè
Đẹp thời thật đẹp nhưng què một chân.*

Trả lời: Đó là con nhất vạn trong cỗ bài tổ tôm, chỉ có một chân in trong hình vẽ.

*Cảnh đào tơ liễu phát phơ
Đường đi lẩn khuất tình cờ gặp nhau.*

Trả lời: Đó là con bài nhị vạn trong cỗ bài tổ tôm, có in hình cảnh đào liễu.

*Ngày ngày xách bị đi đong
Tối về lại giữ đình chung cho làng.*

Trả lời: Đó là con bài nhị sách trong cỗ bài tổ tôm có vẽ hình người có cầm cái que như đi móc lươn.

*Chiều chiều xách bị qua sông
Mẹ kêu mặc mẹ thương chồng phải theo.*

Trả lời: Đó là con bài tam vạn trong cỗ tổ tôm, có in vẽ hình một người đàn bà xách bị.

*Cha chài, mẹ lưới, con câu
Cha xúc, mẹ nhủi, nàng dâu đi mò.*

Trả lời: Đó là con bài tứ vạn trong cỗ bài tổ tôm.

*Chồng cu li, vợ cũng cu li
Để được thằng bé cho đi xe bò.*

Trả lời: Đó là con bài tứ vạn trong cỗ bài tổ tôm.

*Ruộng rậm em bỏ chẳng cấy
Chợ xa bánh sôt mấy ngày cũng đi.*

Trả lời: Đó là con bài tứ sách trong cỗ bài tổ tôm.

*Thuyền tình đã ghé tới nơi
Khách tình sao chẳng xuống chơi với tình.*

Trả lời: Đó là con bài ngũ sách trong cỗ bài tổ tôm.

*Xung quanh những chị em người
Giữa chùa non nước mình tôi với nàng.*

Trả lời: Đó là con bài ngũ vạn.

*Người quốc sắc sánh với kẻ thiên tài
Tình trong như đã, mặt ngoài còn e.*

Trả lời: Đó là con bài lục vạn.

*Lục Vân Tiên đầu đội mâm xôi
Tuy mang nước mắt miệng nhai bánh di*

*Nguyệt Nga mới hỏi ăn chi
Vân Tiên đáp lại: "Bánh dì bà cho".*

Trả lời: Đó là con bài lục vắn trong cỗ bài tổ tôm.

*Lẳng lơ mới có con bông
Kìa như lục sách không chồng mà lại có con.*

Trả lời: Đó là con bài lục sách.

*Cá buồn cá lội quanh ao
Tôi buồn tôi hát nghêu ngao đỡ buồn.*

Trả lời: Đó là con bài bát vạn

*Khi vui thuốc lá phì phèo
Khi buồn thì giở nôm kiều ra xem.*

Trả lời: Đó là con bài bát sách có in hình người ngậm điếu thuốc.

*Cụ già tuổi tám mươi tư
Ngồi trong cửa sổ viết thư cho cô đầu.*

Trả lời: Đó là con bài in hình một ông lão.

*Lẳng lơ mới có con bông
Nhu mì như chị, ai đem chồng đến cho.*

Trả lời: Đó là con bài thang thang.

*Mình dài một tấc
Mặc áo thậm đa
Bác mẹ sinh ra
Không ăn không uống
Đến ngày thác xuống
Hét cái thật to.*

Trả lời: Đó là quả pháo. Vì cái pháo dài chỉ một tấc ta cổ, mặc áo vỏ giấy nhiều lần, khi sống không ăn, uống khi chết nổ vang.

*Râu anh kết với râu tôi
Hễ chạm phải lửa vạch trời kêu vang
Giúp người vui buổi liên hoan
Có tôi xuân tết lại càng vui hơn.*

Trả lời: Đó là quả pháo. Râu kết với râu vì bánh pháo thì gắn cái ngòi pháo lại với nhau. Pháo hay đốt vào lúc liên hoan vui xuân tết.

*Xưa sao phong gấm rủ là
Giờ sao tan xác như hoa giữa đường.*

Trả lời: Đó là quả pháo. Khi chưa đốt thì đẹp đẽ. Khi đốt rồi thì tan xác pháo.

*Thân em đỏ thắm da ngà
Mùa xuân em mới sinh ra từng đàn
Lòng em mỗi lúc hân hoan
Cười lên một tiếng là tan cuộc đời.*

Trả lời: Đó là quả pháo.

*Thân trường nhất thốn (mình dài một tấc)
Y phục thậm đa (mặc rất nhiều áo)
Sinh vô ngôn ngữ (sống chẳng nói năng)
Tử động sơn hà (chết thì động cả núi sông).*

Trả lời: Đó là quả pháo. Pháo chỉ dài một tấc cổ. Có nhiều lớp vỏ áo. Khi sống không nói năng nhưng lúc chết thì nổ vang.

*Đeo bùa đeo thuốc vào mình
Đi lên cho đến thiên đình mà chơi
Bao giờ bùa thuốc rụng rơi*

Thì xuống hạ giới mà chơi với trần.

Trả lời: Đó là loại pháo thăng thiên. Vì pháo thăng thiên khi đốt cháy rồi thì bay vọt lên trời (thiên đình) nhưng khi hết thuốc rồi thì cái đuôi pháo thăng thiên lại rơi xuống đất.

Lên trời xuống đất

Chớp giạt sấm ran

Sét đánh có ngân

So chi chẳng kém.

Trả lời: Đó là pháo thăng thiên.

Một mình lưỡng lự canh chầy

Đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh.

Trả lời: Đó là cái ách trâu cày. Cái trâu cày thì đè lên vai trâu gầy nên nổi kinh sợ, nhất là cái từ "ách... áp bức... ách đô hộ".

Mình dài năm tấc nứt một đàng

Trên đê dưới ấn chẳng hở hang

Khi sâu lại cạn tùy chàng muốn

Dù ai phụ bạc vẫn đa mang.

Trả lời: Đó là cái nắp cày. Vì cái nắp cày chỉ dài độ năm tấc, lại có một lỗ đục ở giữa để đặt vào cái ngõng sắt của cán bấp cày dùng để nâng lên hạ xuống điều chỉnh độ nông sâu cho cái lưỡi cày khi cày ruộng.

Bộ tịch quan anh xấu lạ lưng

Khom lưng uốn gồi cả đời cong

Lưỡi to ra sức mà ăn khoét

Cái kiếp theo đuôi có then không.

Trả lời: Đó là cái cày chia vôi ngày trước dùng để cấy đất ruộng. Vì cái cày chia vôi cong cong khom lưng mà cái lưỡi cày to chuyên khoét đất và cày thì luôn theo đuôi con trâu. Câu đó đã bóng gió ám chỉ bọn theo đuôi ngoại xâm đục khoét dân lành.

*Một cành thẳng, một cành cong
Một ở nơi trời sáng
Một mò côi tối tăm.*

Trả lời: "Một cành thẳng" là cái đòn giồng cây. "Một cành cong" là cái bắp cây. Cái cành thẳng thì luôn ở trên nên câu đố gọi là nơi trời sáng. Cái lưỡi cây thì luôn mò vào trong lớp đất nên câu đố gọi là "côi tối tăm".

*Một cái cong, một cái thẳng
Trên đất thì sáng, dưới đất thì vàng*

Trả lời: Đó là cái cây đang cày đất, lật lên mảng đất vàng.

*Đi nhe răng, về lại nhe răng
Muốn cấy ruộng hoang, có tôi mới được.*

Trả lời: "Nhe răng" là cái răng bừa. Nhờ cái răng bừa mà làm được ruộng hoang.

*Hai ngang hai sổ rõ ràng
Mười hai anh lính cả làng đều thương.*

Trả lời: Đó là cái bừa, có mười hai cái răng bừa mà câu đố gọi là "mười hai anh lính".

*Chán thay thân phận tôi đây
Không miệng, không lưỡi mà đầy những răng
Sớm hôm, vất vả nhọc nhằn
Quang năm ngày tháng chỉ ăn đất bùn.*

Trả lời: Đó là cái bừa.

*Anh thời có lưỡi không răng
Em thời có răng không lưỡi
Anh trước rồi em sau
Bước đi rồi bước tới*

*Ngang dọc xá kẻ chi
Không cười cũng không nói
Anh gục xuống bùn sâu
Em trườn trên đất mới
Bóng ác thẳng trên đầu
Người mới ta không mới.*

Trả lời: "Có lưỡi không răng, anh trước... đi cây, anh gục... xuống đất sâu" là hình dáng và động tác cày của cái cày. "Có răng không lưỡi, em đi sau để bừa đất, em trườn trên đất mới" là hình dáng và động tác của cái bừa.

*Quen đi dọc chẳng bò ngang
Hai chân là bánh đôi càng thẳng ngay
Khi bò kéo, lúc cầm tay
Mùa về hăng hái chở đầy lúa thơm.*

Trả lời: Đó là cái xe bò. Cái xe bò chỉ đi dọc không bò ngang. Xe bò có hai chân là hai bánh và đôi càng thẳng ngay. Xe bò tùy lúc có bò kéo, có lúc do người cầm tay mà kéo.

*Tay cầm bán nguyệt xênh xang
Làm tôi vì chúa sữa sang cõi bờ.*

Trả lời: Đó là cái lưỡi liềm, có răng liềm, có lưỡi liềm nhưng không có mồm.

*Thân em mũi nhọn lưng cong
Xinh như cái mặt trăng thượng tuần
Vốn dòng cha mẹ công nhân
Gả sang lấy bạn nông dân làm chồng
Thương em anh bế anh bông
Ra đồng thu hoạch ruộng lúa vàng.*

Trả lời: Đó là cái liềm, mũi liềm thì nhọn, lưỡi liềm thì cong, trông xinh như cái mặt trăng thượng tuần. Vốn là do lửa lò rèn (cha mẹ công nhân) sinh ra để lại làm công việc của nhà nông (lấy chồng nông dân).

*Lưỡi ngay dưới bụng thò ra
Cái mũi nhọn hoắt độ ba phân dài
Lúa cong nó mới trở tài
Ra công cửa liếm ngắn dài sạch không.*

Trả lời: Đó là cái hái dùng để cắt lúa. Có nơi dùng liềm để cắt lúa nhưng có nơi như vùng Thanh Hóa thì dùng hái để cắt lúa. Cái hái có cái lưỡi hái ngay chỗ giữa bụng hái, có cái ngoéo cong dài làm từ cành tre.

*Có vòi không phải con voi
Nó thấy bông lúa nó đòi ăn ngay.*

Trả lời: Đó là cái hái có cái ngoéo như cái vòi voi nhưng chỉ đòi ăn lúa, tức là cắt lúa.

*Mình dài một thước, mỡ dài thước năm
Lưỡi mọc bên hông, lỗ khe nứt nẻ.*

Trả lời: Đó là cái hái, dùng để cắt lúa, có cái thân hái chỉ dài một thước ta cổ, có cái ngoéo mỡ dài hơn đến thước năm cổ, có cái lưỡi hái ở giữa thân hái, cắm vào một chỗ khe nứt.

*Sông sâu nước chảy lờ đờ
Thằng lặn, thằng hụp, thằng thò đầu lên.*

Trả lời: Đó là cái nổi ươm kén lấy tơ. Vì khi lấy tơ thì có cái kén lặn hụp theo sự kéo ra sợi tơ, có cái thập thò.

*Cứ mong ra nắng
Để được giúp người
Không đòi bóng mát
Không đòi nghỉ ngơi.*

Trả lời: Đó là cái nông dùng để đựng các thứ phơi phóng ngoài nắng.

*Quanh năm mây lượn, tứ bề
Tròn như mặt nguyệt mưa về nắng ra.*

Trả lời: Đó là cái nông.

Không chân không tay mà hay cặp nách.

Trả lời: Đó là cái nia, bé hơn nong, thường hay cặp vào nách để cầm đi chuyển.

Thân em cùng lá xanh xanh

Về cùng anh chị ngả xanh ra vàng

Nhưng mà qua một thời gian

Nhờ có anh chị màu vàng hóa thâm.

Trả lời: Đó là cây tre làm ra cái đòn gánh có màu vàng, dùng mãi thì hóa thâm.

Có đầu mà chẳng có đuôi

Có một khúc giữa cứng nhưng lại mềm.

Trả lời: Đó là cái đòn gánh. Đòn gánh có... hai đầu nhưng chẳng có đuôi, có chỗ giữa khá cứng nhưng khi gánh thì nó uốn cong khá mềm.

Ngay mình chịu chữ thất trung

Phố phường không bạn, bạn cùng nước non.

Trả lời: Đó là cái đòn xóc thẳng và có hai đầu nhọn dùng để chọc vào hai bó lúa mà gánh từ đồng về nhà. Đòn xóc phải cứng thì mới chịu được sức nặng của hai bó lúa. Nơi phố phường không ai dùng đòn xóc mà gánh.

Vốn nó thì ở rừng xanh

Dem về hạ bán thì thành một đôi

Người đi trước, người đi sau

Khi về thì lại áp nhau mà nằm.

Trả lời: Đó là đôi quang gánh. Vốn quang gánh là do mây tre chồn rừng xanh làm thành rồi đem xuống đến đồng bằng hạ lưu sông mà bán cho dân dùng. Bao giờ quang gánh cũng có cái đi trước, cái đi sau để điều khiển. Lúc xong việc thì hai cái lồng vào nhau mà cất(ấp vào nhau mà nằm).

*Ùn ùn mây lượn tứ phương
Khi lo việc nước khi đương việc nhà
Không quản đường xa ở đâu cũng tới.*

Trả lời: Đó là cái quang mây. Câu đố có ý dùng chữ "mây lượn tứ phương" để đánh lạc hướng về ý "mây". Ở đây có hai nghĩa của từ đồng âm MÂY: một đám mây, một cây mây.

*Có mây mà chẳng có mưa
Có đầu có đít mà chưa có mình.*

Trả lời: Đó là cái quang làm bằng mây. Câu đố chơi chữ. Đám mây tạo ra mưa... khác với ... cây mây. Đầu quang, đít quang, không ai gọi là mình quang.

*Ba thằng đứng chéo cổ gà
Một thằng đứng giữa chạy ra chạy vào.*

Trả lời: Đó là cái gầu sòng dùng để nông dân tát nước

*Thân dài, lưỡi cứng là ta
Không đầu không cẳng đó là cái chi.*

Trả lời: Đó là cái gầu sòng. Vì cái gầu sòng thì thân dài, có cái lưỡi gầu nơi mép làm bằng thứ cật tre khá cứng.

*Đời em uốn gỏi cong lưng
Lưỡi em giọng nói ra chùng thép gai
Mỗi khi em bước ra đường
Yêu em anh bế, anh bồng anh mang.*

Trả lời: Đó là cái gầu sòng. Vì cái gầu sòng có cái lưỡi gầu cứng như thép do làm bằng cật tre dầy.

*Em nay có đít có đầu
Không tròn có miệng, bốn râu rõ ràng*

*Cơm thì em chẳng muốn ăn
Nước thì em uống, ao làng cạn khô
Em làm trời cũng phải thua
Ngửa lên úp xuống cho vừa lòng ai.*

Trả lời: Đó là cái gầu giai, một loại gầu tát từ nước sâu lên ruộng cao trong khi ruộng ngang hàng thì người ta dùng gầu sông. Cái gầu giai có bốn cái dây để kẹp giắt lên (Bốn râu), có miệng gầu, không ăn cơm chỉ múc nước theo lối úp xuống, vục nước từ ruộng thấp lên ruộng thấp sâu vào gầu rồi ngửa lên, kéo lên cao lại úp đổ nước xuống ruộng trên.

*Úc núc như cục kỳ lân
Tở ra có cặp sóng thần rất oai
Le the bốn sợi râu dài
Hai người chấp thả vuốt hoài không thôi.*

Trả lời: Đó là cái gầu giai. Gầu giai thì béo tròn úc núc. Gầu giai có bốn sợi râu là bốn cái dây kéo gầu. Hai người liên tục múc nước đổ cho việc tát nước từ ruộng sâu thấp lên ruộng cao.

*Hai bên trù tính với nhau
Tìm nơi có cạn có sâu mà làm
Muốn vui trên xóm dưới làng
Nặng nề chớ bỏ, nhẹ nhàng chớ nâng.*

Trả lời: Đó là hai loại gầu sông tát ruộng ngang nhau cũng với loại gầu giai tát từ thấp lên cao. Cả hai loại nhiều khi được người nông dân phối hợp rất hiệu quả.

*Phụng lý phụng lý đôi bên
Rần rần rộ rộ dưới trên trong ngoài
Nhạn bay sắp sể cũng bay
Ngọc cầm ai nở phủi tay xa chừng.*

Trả lời: Đó là cái quạt lúa.

Con chỉ có cánh không lông

Thục nữ vui lòng xúc gạo cho ăn.

Trả lời: Đó là cái xa gió.

Đầu đội vai mang

Đứng ngay chữ nhất.

Trả lời: Đó là cái nông cối xay lúa theo lối thủ công. Vì có ngồng chịu trách nhiệm đội cái thớt cối trên để điều chỉnh độ xay hạt gạo còn vai mang là mang cái hạt thóc. Ngồng cối thì bao giờ cũng đứng thẳng như chữ nhất.

Xưa kia em ở trên rừng

Ở dưới hạ giới tuổi chừng sáu mươi

Làm cho lở đất long trời

Bao giờ chín chục thì người mới tra

Hoặc:

Xưa kia em ở trên rừng

Đem về tạc tượng độ chừng sáu mươi

Bao giờ tuổi tác chầu trời

Thì em đã được chín mươi tuổi liền.

Trả lời: Đó là cái chày giã vốn làm từ khúc gỗ trên cây rừng đem về xuôi làm thành hình cái tượng.

Không ăn mà mổ cuống, mổ cuống

Đục một cái chuồng nhốt mấy cái đuôi

Trả lời: Đó là cái cối giã gạo theo lối thủ công ngày xưa. Cối giã gạo thường mổ lên mổ xuống để giã gạo.

Có mình mà chẳng có chân

Có đầu có mỏ cái thân rõ dài

Còn đôi cánh thiếu cả hai

Em đem cho gạo mỗ hoài không ăn.

Trả lời: Đó là cái cối giã gạo thì có mình dài nhưng không có chân, có đầu, có mỏ cối lại không có hai cái cánh.

Có chôm mà chẳng có nhà

Có hai con cá nhảy ra nhảy vào,

Trả lời: Đó là loại cối giã gạo theo kiểu dân tộc miền núi dùng hai cái cối như hình hai con cá cứ nhảy ra nhảy vào cái cối giã gạo để làm cho gạo trắng bông.

Tứ trụ cụt tứ phương

Nhứt tương trung ương bái

(Bốn quân tứ trụ ở bốn phương.

Một quan tướng ở giữa đứng bái)

Trả lời: Đó là cái cối giã gạo, có cái chân mỗ luôn mỗ xuống như người bái lễ. “Bốn quân tứ trụ ở bốn phương” ý chỉ bốn cái trụ của cái giã gỗ làm khung bàn đập để mà đứng mà đập xuống chân cái chày thân cối giã.

Ao sâu giếng quém

Giúp ích thời nhân

Ông sư xuống tắm

Chết cả ngàn dân.

Trả lời: “Ao sâu” là cái cối. “Ông sư xuống tắm” là hình ảnh của cái chày giã đâm xuống đám hạt gạo. Đây là chỉ các loại cối giã gạo tay của dân miền núi.

Bốn thằng lỏng lỏng

Vác thẳng dài lưng

Lên đến nửa chừng

Rơi một cái đập.

Trả lời: Đó là bốn cái bàn đập đỡ một cái chày dài lỏng lỏng. Động tác chỉ lên đến nửa chừng thì rơi xuống để giã gạo.

*Dong dong ba bốn thước dài
Đầu đeo cái mỏ bụng gài then ngang
Bốn chân em đứng sẵn sàng
Năm ra cho chắc để chàng đạp đuôi*

Trả lời: Đó là cái chày cối giã đạp chân dài ba bốn thước, đầu chày có gài thêm cái cục nặng cho tăng thêm độ nặng, bụng thân chày thì đục thủng để cài then ngang đỡ vào cái bàn đạp, có bốn chân của cái bàn cối và cái chày nằm ngang ra để cho người đạp chân lên mà giã gạo.

*Thân em như cục gỗ tròn
Lăn đi lăn lại chẳng mòn tí môt.*

Trả lời: Đó là con đá lăn. Vì ngày trước các cụ nông dân ta thường phải chọn một con đá lăn hình tròn để lăn trên lúa nhằm làm rụng cho hết hạt lúa ra khỏi cọng rơm.

*Tháng tám cùng với tháng ba
Kiếm nơi bóng mát để mà ẩn thân
Tháng năm cùng với tháng mười
Đóng xong xỏ chốt hai người giải đi.*

Trả lời: Đó là cục đá lăn để lăn trên đám rơm lúa phơi. Hòn đá lăn này thì tháng tám tháng ba không có gặt nên nó nằm nghỉ một xó nhưng đến tháng năm, tháng mười là vụ gặt nên nó được đóng chốt vào hai cái lỗ rồi hai người kéo đi để lăn lúa.

*Em đây yêu chuộng nhà nông
Một năm ba vụ trần lưng ra làm
Dù cho ai đẩy ai mang
Thân em như đá hát vang luôn môm
Dù em lăn lội sớm hôm
Sao cho em thấy sạch rơm em mừng
Qua mùa em lại nằm không.*

Trả lời: Đó là hòn đá trục lúa.

*Khen ai tạo hoá có công thay
Khéo đặt ra hình cái chi quay
Tiếng nói rầm rầm như sấm dậy
Miệng cười ha hả lưng múa may.*

Trả lời: Đó là cái cối xay làm bằng tre thủ công của nhà nông ngày xưa. Khi xay thóc thì cối xay quay tròn, tiếng động rầm rầm, tuôn ra bao nhiêu là thóc đã xay có lẫn trấu nên câu đố nói là "miệng cười ha hả, lưng múa may".

*Người đứng bên kia sông
Người đứng bên này sông
Đuổi nhau kỳ cùng chẳng bắt được nhau.*

Trả lời: Đó là hai cái tai của cối xay lúa kiểu thủ công đan bằng tre. Vì hai cái tai cối đó đối xứng nhau nên khi xay lúa thì vô hình hai cái tai cứ đuổi nhau vô cùng kỳ cùng nhưng chẳng bao giờ bắt được nhau.

*Lù lù mà đứng góc nhà
Hễ ai đụng đến thì oà khóc lên.*

Trả lời: Đó là cái cối xay lúa kiểu đan tre thủ công ngày xưa của nông dân hay dùng.

*Người thì cao lớn trượng phu
Đánh rắm phù phù, để cứt lỏn nhon.*

Trả lời: Đó là cái cối xay lúa thủ công ngày xưa.

*Cô kia con gái nhà ai
Lưng mặc áo giáp, lỗ tai đeo chằm
Đứng bên nghe tiếng rầm rầm
Quay đi quay mãi âm âm kêu vang.*

Trả lời: Đó là cái cối xay lúa thủ công đan bằng tre xưa.

*Trên âm ầm ạc ạc
Dưới lác đác hạt mưa.*

Trả lời: Đó là cái cối xay lúa thủ công. Cái thớt dưới có cái nông thọc lên đội vào giăng ngang của cối xay còn bà thớt trên khi xay thì kêu rên hừ hừ.

*Trâu ăn trên đỉnh trâu no
Bò ăn dưới đỉnh bò đói
Nước chảy quanh suối
Trâu đói bò no.*

Trả lời: Đó là cái cối xay thời xưa. Vì khi đổ thóc lúa vào thân thớt trên của cối xay lúa tre thủ công này thì lúc là "trâu ăn trên đỉnh cao trâu no". Khi đó thì "bò" ám chỉ cái vành tròn quây ở dưới (dưới đỉnh) để hứng lúa đã xay rơi xuống, chưa no vì chưa xay lúa. Nhưng khi nước chảy quanh suối tức là khi lúa xay và chảy xuống thì ắt là thớt trên bị thiếu hụt dần (trâu đói), còn máng dưới thì đầy lên dần (bò no).

*Trời gằm, đất động mây mưa
Câu liềm giặt lại, đổ ai... biết gì.*

Trả lời: Đó là cái cối xay lúa. Vì khi xay thì ầm ầm như trời gằm đất động và tuôn hạt thóc đã xay ra như mưa. Còn cái giăng xay hình như cái câu liềm dài thì cứ phải giặt lại để kéo cái thớt trên cối xay bị quay tròn mà nghiêng cái vỏ trấu tung ra.

*Không mặt mà cũng không tay
Bốn chân hai miệng hai tai không đầu
Thêm hai hàng lớn bốn bầu
Mỗi hàng trăm rưỡi răng nâu nôn nà
Khi diên, gằm thét vang nhà
Tiếng như lệnh võ, thúc mà vạn binh.*

Trả lời: Đó là cái cối xay lúa. Cối xay lúa tre thủ công thì có bốn chân, có hai miệng, một ở thớt trên để đổ lúa vào, một ở thớt dưới để chảy thóc

đã xay ra. Cối xay có hai cái tai để móc vào mà kéo chạy vòng tròn xay cho hạt thóc trầy rơi vỏ trấu ra khỏi hạt gạo phía trong. Cối xay làm bằng tre có hai hàm răng tre đóng chìm vào trong nên đất thớt cối xay, mỗi hàng có trăm rưỡi răng nâu. Khi xay thì cối kêu vang ầm ầm.

*Bốn bên thành hiêm luỹ cao
Tay bưng chén ngọc đổ vào trong cung
Trong cung có một cái tròn
Có người thực nữ ru con hả hời.*

Trả lời: Đó là cái cối xay lúa thủ công ngày xưa. “Thành hiêm luỹ cao” vì cối xay lúa có cái thớt trên sau và cao thành để đựng lúa được xay. Khi xay thì đổ thóc vào trong cái chỗ đựng đó, mà câu đó thì gọi là “trong cung”. Trong cung đó có cái ngỗng cối xay đội cao lên trông như một cái cột tròn. Khi xay thì tiếng kêu nỉ non ở chỗ cái cột tròn bị nghiêng trên cái ngáng tre nên câu đó ví là “ru con hả hời”.

*Bốn cánh mà chẳng hay đi
Bốn cánh rù rì phụt ra hạt thóc.*

Trả lời: Đó là cái quạt hòm quạt lúa của nông dân ngày trước. Vì nông dân có cách quạt tay nhưng lại có kiểu quạt hòm có bốn chân nhưng chẳng bao giờ đi. Quạt hòm này có bốn cánh thổi rù rì để phân tách trấu và thóc hạt lép và hạt mẩy.

*Bùng bình là bùng bầu
Cái răng ở dưới, cái đầu ở trên.*

Trả lời: Đó là cái nơm úp cá ngoài ruộng. Vì nơm cá này có răng cắm xuống dưới để chặn cá.

*Mình em như cái vại
Răng em thật là dài
Muốn bắt cá ruộng thì cười em đi.*

Trả lời: Đó là cái nơm. Vì cái nơm có thân to như cái vại có những răng dài để bắt cá ruộng.

*Mình tròn tròn vện
Răng nhọn như chông
Ở nhà ngồi không
Ra đồng nhảy chồm chồm.*

Trả lời: Đó là cái nơm úp cá có nhiều răng nhọn như chông, khi ra đồng thì nhảy chồm chồm để úp cá.

*Mình tròn tròn trục
Cuộn khúc kỳ lân
Ba bốn mươi chân
Miệng bằng cái đĩa.*

Trả lời: Đó là cái nơm úp cá vì nơm hình tròn cuộn quanh có ba bốn mươi cái răng úp cá nhưng cái miệng nơm chỉ bằng cái đĩa mà thôi.

*Tù lu tú lú tù lù
Đút đầu vô lại chống khu ra ngoài.*

Trả lời: Đó là cái ống trúm để bắt lươn. Vì khi đặt ống lươn thì người ta đút đầu có hom trúm vô trong gần lỗ hang lươn và chống đít ra ngoài, có thể khi lươn chui vào thì không sao ra nổi.

*Gốc nó ở bụi tre
Mùa đông tắm mát, mùa hè nghỉ ngơi.*

Trả lời: Đó là cái lờ. Cái lờ hình tròn rỗng mắt để cho cá trông như là không có gì hay dựa bóng rồi chui vào hom là nằm tịt trong đó. Cái lờ thì vốn gốc lờ đan bằng nan tre đặt bắt cá vào mùa đông.

*Thân tôi có một nắm xương
Nhờ người gầy dựng cái sườn tôi ra
Tháng hai, tháng ba ở nhà
Tháng bảy, tháng tám tôi ra ngoài đồng.*

Trả lời: Đó là cái lờ bắt cá. Cái lờ đan tre nan nhỏ trơ xương ra hay dùng bắt cá ngoài đồng vào dịp tháng bảy tháng tám.

Mình dài một thước - Thân trường nhất xích
Hai mặt không lòng - Lưỡng diện vô tâm
Chẳng chịu ở chợ - Bất cứ thiên thị
Sao lại ở đồng. - Hà cư sơn lâm.

Trả lời: Đó là cái lờ bắt cá dài một thước ta, có hai đầu, không có ruột, chỉ rỗng hay ra ngoài đồng bắt cá.

Bốn cành bốn chân đeo
Người đầy những mắt, mình đầy những gai
Canh khuấy lạnh lẽo chi nài
Nước non, non nước tháng ngày xông pha.

Trả lời: Đó là cái vó kéo bắt cá. Cái vó kéo có bốn cành que gọng, có bốn chân đeo, thân lưới thì toàn làm bằng gai đan toàn bằng mắt, luôn tìm đến vùng nước non để hoạt động suốt đêm ngày.

Cát lên thì thấy, bỏ xuống thì không.

Trả lời: Đó là cái vó. Vì vó cát lên khỏi mặt nước thì thấy vó nhưng khi hạ xuống thì chẳng thấy nó đâu.

Bốn cánh chồn vờn, đập thủy cung
Vai mang thiếp giáp tựa mai tùng
Có ông trưởng ngồi trên ngư
Dưới lại phu nhân rút chỉ hồng.

Trả lời: Đó là cái vó kéo cá có bốn cái gọng.

Sao nàng thơ thần năm canh
Chân nàng đeo bạc xây quanh khiêu dùm
Làm cho mệt mỏi anh hùng
Tháng ngày bầu bạn với cùng nước non.

Trả lời: Đó là cái chà cá, một loại chần vẩy bắt cá.

Da đen mặt rỗ chân chì

Đuôi dài thườn thượt mình thì không gai.

Trả lời: Đó là cái loại chài vãi ra để chụp xuống bắt cá. Da đen vì chài vãi cá đó bị ngâm nước nhiều nên đen, mặt rỗ thì là vì luôn có lỗ mắt lưới.

Lựa sọc ba góc

Lọc sọc đậm vô

Nước chảy ô ô

Lỗ khu nhún kỹ.

Trả lời: Đó là cái nhủi cá. Cái nhủi có cái quy hình ba góc để buộc lưới vào đó đem đâm lọc sọc vô một khu bờ ruộng nào đó.

Em đây anh đoán giống ai

Cỏ dây mây thóc mình cài lưng ong

Anh yêu anh bế anh bông

Cống em đi khắp ruộng đồng bờ ao

Về nhà lơ lửng trên cao.

Trả lời: Đó là cái giỏ đựng cá, được người đeo bên hông nhưng về nhà thì treo lên cao.

Thân dài lưỡi cứng là ta

Hữu thủ vô túc đó là cái chi.

Trả lời: Đó là cái cuốc có lưỡi cứng, có đầu cuối (hữu thủ) không có chân cuốc (vô túc).

Xéo xéo ba góc, góc dưới bầu bầu

Một cái ngoặc câu xâu vào giữa

Hai tay nâng đỡ, cọ sát liền thân

Để có vừng vàng, cũng nhờ ba xéo.

Trả lời: Đó là cái xẻng. Vì cái xẻng có ba góc có cái cán xâu vào giữa.

Đầu là sắt đuôi là gỗ

Không có nó, củi không thành.

Trả lời: Đó là cái búa bổ củi.

Có sống mà chẳng có lưng

Có lưỡi có mũi mà không có mồm.

Trả lời: Đó là con dao.

Cái gì lưỡi trắng mình ời

Liếm dài, tre toạc, liếm người người đau.

Trả lời: Đó là con dao.

Có cây mà chẳng có thơm

Có mũi không mồm mà chẳng có tay

Không mồm mà có lưỡi dài

Liếm ai chết nấy, có tài mà ghê.

Trả lời: Đó là cây... dao, có mũi dao nhưng không có mồm dao, tay dao nhưng lưỡi thì dài.

Có con mà chẳng có cha

Có lưỡi không miệng đó là cái chì.

Trả lời: Đó là con dao. Chỉ gọi là ... con nhưng làm gì có ... cha. Dao chỉ có lưỡi dao chứ không có miệng dao.

Hai người ôm ấp lấy nhau

Nhúc nhích đằng đầu, nhúc nhích đằng đuôi.

Trả lời: Đó là cái kéo.

Đi một bước, cắn một miếng.

Trả lời: Đó là động tác của cái kéo mỗi bước là cắt đứt một miếng.

Muốn ra cửa phải có vắn chỉ

Nếu không vắn chỉ thì chặt đầu đi.

Trả lời: Đó là cách khâu kim chỉ. Nếu muốn khâu được kim thì phải vắn vắn vắn cho xoắn sợi chỉ nếu không xoắn sợi chỉ thì phải cắt đầu chỉ đi cho gọn. Câu đố chơi chữ "vắn... chỉ" để lừa người nghe.

*Một nhà hai gái song sinh
Nhờ tay mẹ khéo nối danh một thời
Chuyên cần lặn ngụp chiều mai
Gửi người chiến sĩ khỏi phai lòng mình.*

Trả lời: Đó là đôi kim đan len đan áo rét mùa đông gửi cho chiến sĩ ngoài mặt trận.

*Sông tròn vành vạnh, sáu cánh bay bay
Bay đêm bay ngày để con trắng toát.*

Trả lời: Đó là cái sa kéo sợi bằng tay theo lối thủ công. Cái sa thì tròn, có sáu cái gọng làm khung. Thường sa quay từ đêm ngày để xe ra những cái con sợi trắng bông.

*Mình em như cái mực bôi
Hai tay cầm lấy tốt tươi lạ lùng
Đã ra tay thuốc anh hùng
Dài bao trăm trượng cũng dùng đến em.*

Trả lời: Đó là cái thoi dệt vải theo lối thủ công xưa, cái thoi thường đen bóng như mực. Người dệt sẽ dùng hai tay đưa thoi đi qua đi lại để dệt nên vải dài hàng ... trăm trượng.

*Mình đen như quạ, da trắng như bông
Chui qua vườn hồng, vừa đi vừa để.*

Trả lời: Đó là con thoi dệt vải thủ công xưa.

*Đầu thì đầu trâu, đuôi thì đuôi chuột
Đánh vùn vụt ra thì qua máng cạn
Năm tháng đuổi theo rình rập lôi lại.*

Trả lời: Đó là con thoi dệt theo lối thủ công xưa.

*Ăn một bên, ỉa một bên
Cách một tấm phen mà không thấy thối.*

Trả lời: Đó là cái máy cán bông ngày trước. Vì khi dứt nắm bông vào một bên thì đùn các sợi bông sang bên kia còn trôi ra các hạt bông ở lại (câu đố ví "ăn một bên, ỉa một bên").

*Đánh liều nhắm mắt đưa chân
Mà xem con tạo xoay vần đến đâu.*

Trả lời: Đó là cái kệ để đựng đồ dùng. Câu đố bóng gió cái ý: mặc ... kệ!

*Chim kêu án mỗ trên đầu
Sáu cây tua tua như lầu hán vương
Một thằng leo núi quá truông
Mười thằng đó bắt chẳng buông lúc nào.*

Trả lời: Đó là cái khung dệt thủ công có con chim trên đầu có sáu cái cột, có các trang bị cho việc dệt cử.

*Cầu bạch mà bắt qua sông
Trâu ăn trâu đói, ghé nằm ghé no.*

Trả lời: Đó là cái khung cử dệt thủ công. "Cầu bạch" ám chỉ các hàng sợi vải bông màu trắng.

*Bốn chân đạp đất, cổ cất thượng thiên
Da bán lấy tiền, còn xương để lại.*

Trả lời: Đó là cái khung cử dệt vải.

Hình dáng vô vàng một thanh xương
Cũng liễu thanh tử sang đường liễu mai
Đưa rồi khôn đại mặc ai
Đặt mình xuống chiếu mình dài một gang.

Trả lời: Đó là cái vạch dùng trong nghề may quần áo.

Con gà vừa gáy o o
Quay đi quay lại đã thu ruột mình.

Trả lời: Đó là cái ống mực của ông thợ mộc. Khi dùng kéo ra tiếng o o, rất nhanh bật nét mực in trên gỗ, rồi thu lại ngay.

Mình tròn trùng trục
Mồm ngậm bánh xèo
Lại hay trèo cây.

Trả lời: Đó là cái ròng rọc dùng để kéo các vật dụng đồ dùng lên cao.

Vừa có lưỡi, vừa có răng
Không miệng nên chẳng nói năng bao giờ
Thích ăn cây nhỏ cây to
Cùng hai ông phó kéo co nhịp nhàng.

Trả lời: Đó là cái cửa xẻ gỗ.

Ăn bằng mồm
Tuôn ra đặng gáy.

Trả lời: Đó là cái bào.

Hai đầu hai má ấp nhau
Nghĩ trước, nghĩ sau đem ra mà ủi.

Trả lời: Đó là cái tông đơ dùng để cắt tóc.

*Vợ chồng trông đẹp đôi
Đóng một nhát, đi một bước.*

Trả lời: Đó là cái khuôn làm tiền giấy vàng mã thường đóng từng nhát một thì ra cái giấy có in đồng tiền chính xưa kia.

*Ba ông ngồi ghế
Một ông cạy thế, một ông cạy thân
Một ông tần ngần, đút "bần" vào bếp.*

Trả lời: Đó là cái bể thổi lửa lò rèn thủ công.

*Kém ai mà đi khó khăn
Không chạy mà lại cứ lăn rì rì
Kênh càng nghẽn hết lối đi
Không anh đi trước mấy khi thành đường.*

Trả lời: Đó là cái xe lu lăn đường to kênh càng.

*Chị nhiều xích lại cho gần
Cho tôi chấm dứt... một hàng lệ rơi.*

Trả lời: Đó là cái lọ mực.

*Người sao tính nết lạ lùng
Lúc da đen đỏ, khi lòng đầy vơi
Quan liêu bậc nhất trên đời
Chỉ ngồi bàn giấy không rời đi đâu.*

Trả lời: Đó là cái lọ mực.

*Em dâng mình cho nước đầy vơi
Người thay đen đổi trắng
Em cũng ngán cho đời những trắng với đen.*

Trả lời: Đó là mực để viết.

*Trong hang thăm thăm bùng binh
Có một thằng bé lách mình chui qua
Chui vào rồi lại chui ra
Làm cho đầu cổ ướt mà tèm lem.*

Trả lời: "Hang thăm thăm" đó là lọ mực. Thằng bé tức là cái bút viết.

*Mình bầu, môi miệng nứt hai
Chỉ có một mắt, chui hoài trong hang.*

Trả lời: Đó là cái ngòi bút mực.

*Con chim nho nhỏ
Nhọn mỏ dài đuôi
Uống nước hay chui
Lên bờ nghí ngoáy.*

Trả lời: Đó là cái bút mực viết.

*Uống nước trong lọ
Nhà ra thành dây
Làm đen chỗ này
Làm xanh chỗ khác.*

Trả lời: Đó là cái bút mực.

*Cây gì không lá không cành
Làm nên tím lam nên xanh mỗi ngày
Mến yêu nên cứ cầm tay
Từ già cả đến thơ ngây đều dùng.*

Trả lời: Đó là cái bút viết mực.

*Mình trong tính lại quanh co
Chờ chàng nho sĩ, mới cho mó vào.*

Trả lời: Đó là cái bút viết mực.

*Chẳng học mà thật hay
Một trăm thứ chữ viết ngay được liền.*

Trả lời: Đó là cái bút viết mực.

*Không phải bò, không phải trâu
Uống nước ao sâu, lên cây ruộng cạn.*

Trả lời: Đó là cái bút viết mực.

*Đen như ác
Bạc như bông
Nhọn như chông
Kêu như cuốc.*

Trả lời: "Đen như ác" là mực. "Bạc như bông" là giấy. "Nhọn như chông" là ngòi bút. "Kêu như cuốc" là học sinh học bài kêu như cuốc.

*Làn thu thủy nét xuân sơn
Phong tình cổ lục, còn truyền sử xanh.*

Trả lời: Đó là cái bút viết, câu đối làm theo lối nhại Kiều.

*Thân tròn bằng sắt
Hai đầu thon thon
Son sắt thủy chung
Bạn cùng giấy mực.*

Trả lời: Đó là cái bút sắt.

*Mình dài ba tấc bịt đốt bịt đầu
Tuốt mao là râu, tính hay ngâm hồ lam thủy
Con nhà tính khí thấy trắng thì ưa.*

Trả lời: Đó là cái bút lông viết chữ Hán. Cái bút lông viết chữ Hán thường làm bằng lông mèo, cắm lông mèo vào ống trúc, dài độ ba tấc ta cổ, được bịt kín đáy, rồi có nắp bịt kín đầu, có thể mở nắp ra mà viết, khi

viết xong rồi thì đập lại. Câu đố dùng chữ “mão” tiếng Hán là “mũ”. Vì vậy “tuột mão là râu” tức là bỏ nắp ra thì là cái lông mèo làm ngòi bút trông như râu. “Tĩnh hay ngâm hồ thủy” là ngâm nước có mài mực nho rồi. “Thấy trắng” ý nói là thấy giấy màu trắng thì ưa thích viết lên đó.

*Con chim tui lú, uống nước tui lú
Ban ngày làm việc Tống triều
Tôi lại vào hang tui lú.*

Trả lời: Đó là cái bút lông viết chữ Hán. Câu đố đã dùng hình ảnh bóng gió “con chim tui lú” là cái ngòi lông bút, “uống nước tui lú” là nhúng vào mực nho, “tối vào hang tui lú” là đập nắp bút lông để bảo vệ ngòi bút lông.

*Mình đen, đít thẳng, lưng tròn
Lưng lơ trắng gió mồi mồn gió trắng
Sanh vua, sanh thánh, sanh thần
Trời đất xoay vần, thiên hạ cũng sanh.*

Trả lời: Đó là cái bút lông viết chữ Nho. Vì làm bằng ống trúc nhỏ nên lưng tròn, cắt đít thẳng. Vì chữ Nho sinh ra nhiều người tài làm vua làm thánh làm thần.

*Vốn xưa nó cũng quan rông
Xuân thu khoảng độ trong vòng đôi mươi
Bước chân về chốn nhà người
Kẻ chê thất tiết, người cười lấm lông
Câu nho giận bụng cực lòng
Cho năm ba chữ bỏ công cười về
Chàng đừng thấy thế mà chê
Làm nên danh giá cũng nhờ có tôi.*

Trả lời: Đó là cái bút lông. Câu đố có ý bóng gió về tính chất nam nữ yêu đương để có dụng ý làm chệch hướng suy nghĩ người nghe.

*Con chim li nhí, uống nước cù lao
Ngày thì làm việc thiên tào
Tối lại chui vào chỗ lí nhí.*

Trả lời: Đó là cái bút lông. "Chỗ lí nhí" là bóng gió chỉ cái nắp bút lông, còn gọi là cái tháp bút.

*Cây suôn đuôn đuột
Trong ruột đen thui
Con nút lui cui
Dặn đầu đề xuống.*

Trả lời: Đó là cái bút chì. Ngoài vỏ thì thẳng suôn đuôn đuột nhưng trong ruột thì là chì đen. Trẻ em hay học viết chữ viết bút chì nên lui cui dặn đầu đề cái bút chì xuống để viết.

*Ruột dài từ mũi đến chân
Mũi mòn ruột cũng hao dần tháng năm.*

Trả lời: Đó là cái bút chì. Vì ruột chì bị mòn dần theo việc viết dần năm tháng và cũng phải gọt cụt dần cái mũi bút chì.

*Muốn đậm thì mút
Muốn dài thì gọt
Cứng quá thì hư
Mềm cũng không tốt.*

Trả lời: Đó là cái bút chì. Vì bút chì muốn viết đậm nét thì phải mút lên miệng cho có nước bọt ướt, muốn dài cái đầu chì để viết thì phải gọt lớp vỏ gỗ đi, cho nó lộ thêm cái ruột bút chì ra. Nếu cứng quá thì khó viết, nếu mềm quá thì cũng khó viết.

*Mười thăng đựng một hòm
Thương cho đời chúng hao mòn mãi đi.*

Trả lời: Đó là cái hộp bút chì màu - đủ một tá, 12 chiếc, khi được dùng thì hao mòn mãi đi.

*Bốn bê vuông vức
Thăng mực ngay hàng.*

Trả lời: Đó là cái thước kẻ học trò.

*Lưng dài, bụng xám
Hông lẹm, đầu vuông
Dạ thẳng lòng sườn
Làm tuồng lắt léo.*

Trả lời: Đó là cái thước kẻ học trò.

*Hai đầu mọc ở hai chân
Cái chân lại chính là thân mới kỳ
Xin em một mẫu bút chì
Mượn anh ngòi bút cũng vì việc chung.*

Trả lời: Đó là cái com pa. Vì com pa có hai đầu được dùng, chính là cái thân bút com pa, lại là ở hai cái chân. Cái com pa khi vẽ nên màu chì thì phải cắm cái đầu bút chì cho vừa vào. Khi cần vẽ mực thì lại cắm ngòi bút sắt rồi chấm mực mà dùng. Chứ thực ra com pa không có chì, mực nên câu đố mới nói là "mượn vì việc chung".

*Mười năm làm bạn với đèn
Giúp người quân tử chẳng hèn chí cao.*

Trả lời: Đó là quyển sách.

*Vật ruộng vuông vức
Cây lúa xanh đen
Ai thấy cũng khen
Chả khen chi, khen người khéo cấy.*

Trả lời: Đó là quyển sách chữ Nho. Vì sách chữ nho thì viết theo lối hàng dọc chữ vuông vức thẳng hàng và được người đời khen là viết đẹp.

*Ruộng vuông bốn góc, trúc mọc đôi hàng
Ve kêu thánh thót, gà què nhảy nhót một chân.*

Trả lời: Đó là trang sách chữ Nho. "Trúc mọc đôi hàng" ý chỉ hàng chữ nho viết theo lối dọc, không giống chữ quốc ngữ viết theo lối ngang. "Gà què nhảy một chân" ý chỉ cái ngòi bút lông chỉ có một cái nhảy nhót như con gà què một chân.

*Mặt em, phương trượng chữ điền
Da em thì trắng, áo đen bọc ngoài
Lòng em có đất có trời
Có câu nhân nghĩa, có lời hiếu trung
Dù khi quân tử có dùng
Thì em lại ngỏ tấm lòng cho xem.*

Trả lời: Đó là quyển sách chữ Hán. Sách chữ Nho thường bọc bằng bìa đen bôi nhựa cây cho cứng (áo đen bọc ngoài) và ghi những lời hay nhân nghĩa hiếu trung.

*Xinh xinh khuôn mặt chữ điền
Tấm lòng rộng mở trắng đen rõ ràng
Ai người chữ nghĩa văn chương
Đọc thông viết thạo em thường ước mơ
Những ai chưa học chữ mô
Thôi đừng mong mỗi chuyện trò với em.*

Trả lời: Đó là quyển sách.

*Mình em thì trắng phau phau
Áo em có đủ các màu đỏ xanh
Xương em là sợi chỉ màu
Giúp người dốt nát học hành thông minh.*

Trả lời: Đó là quyển vở ghi chép nên có nhiều màu xanh đỏ, có sợi chỉ đóng vở, giúp người học hành thông minh, chống lại sự dốt nát.

*Ruộng vuông bốn góc
Trúc mọc đôi hàng
Gà què nhảy nhót một chân
O ni ơi! Lại đây cho tôi chấm chút
Kẻo cái chân tôi què.*

Trả lời: Đó là cái bút viết và quyển vở.

*Đồn rằng chữ thuộc lâu lâu
Thư, kinh, sử, truyện... một câu cũng lần
Chủ nhà mà cách bước chân
Ai hỏi văn chương chữ nghĩa thì thấy ...
mần thình.*

Trả lời: Đó là cái tủ đựng sách. Vì tủ đựng sách có chứa nhiều sách đủ loại nhưng nếu có ai hỏi văn chương chữ nghĩa thì cái tủ sách làm sao ... trả lời được.

*Đường ngang ngõ tắt tứ bề
Ai chưa thuộc nẻo đi về đều xem.*

Trả lời: Đó là tấm bản đồ

*Trông vào chỉ rộng mấy gang tay
Mà sao bát ngát nghìn thang lạ lùng.
Ở đây đất có trời không
Từ nam qua bắc từ đông lên đoài
Non cao bể rộng sông dài
Kìa trong đô thị, nọ ngoài đồng quê
Đường ngang lối dọc đi về
Vàng, đen, trắng, đỏ... sắc chia mới kỳ.*

Trả lời: Đó là tấm bản đồ. Bản đồ thì ắt là có đất nhưng không có trời, vì thế có khi còn gọi là ... địa đồ.

*Quanh năm đánh phấn soi đèn
Càng cao càng rõ, càng đen càng tròn.*

Trả lời: Đó là cục phấn.

*Mặt em đen lấm đi thôi
Nhờ anh lấy phấn mà bôi cho cùng.*

Trả lời: Đó là cái bảng đen.

*Mặt cô như trát nhọ nôi
Lại còn điểm phấn cho người ta trông
Đàn bà cho chí đàn ông
Nhìn cô thoả lòng, lau mặt cho cô.*

Trả lời: Đó là cái bảng đen.

*Thân tôi màu trắng
Bạn cùng bảng đen
Nét chữ hiện lên
Tôi dần ngẩn lại.*

Trả lời: Đó là viên phấn.

*Da tôi màu trắng
Bạn cùng bảng đen
Hãy cầm tôi lên
Tôi làm theo bạn.*

Trả lời: Đó là viên phấn trắng.

*Thân em vừa trắng vừa tròn
Bước đi mỗi bước mỗi mòn gót chân.*

Trả lời: Đó là viên phấn.

*Vuông vuông như lá quốc kỳ
Bốn góc thước thợ anh thì nhớ không
Hai ngang hai sổ song song
Vừa đôi phải lứa thông dong vợ chồng.*

Trả lời: Đó là khuôn hình chữ nhật.

Bánh gì ăn diện ngông nghênh với đời.

Trả lời: Đó là cái bánh chưng. Nghe câu đố, qua nhiều lúc suy nghĩ phán đoán, không nghĩ ra cái bánh gì lại ngông nghênh với đời. Té ra các cụ dân gian chơi chữ trong câu đố này. Đó là chơi chữ "chưng" nghe đồng nghĩa với chữ "trung" trong chữ "trung diện". Oái ăm thế đấy!

*Cây xanh mà giống đỗ xanh
Giống đậu, giống hành lại thả lợn vô.*

Trả lời: Thật là hình tượng khi câu đố lại nêu lên một cảnh ... tăng gia cấy cây đúng như nhà nông ta vẫn làm: cây xanh giống đỗ xanh... thả lợn vô. Đó chẳng qua là nêu lên những chất có trong cái bánh chưng ngày tết dân tộc Việt Nam ta có đủ: lá cây dong xanh làm vỏ bọc, nhân trong ruột có đỗ xanh, có kèm theo hành và thịt lợn.

*Mình mặc áo lá
Dạ trắng như bông
Thắt dải lưng bông
Thờ ba ngày tết.*

Trả lời: Đó là cái bánh chưng. Cái bánh chưng mặc áo lá dong xanh, có nhân gạo nếp trắng, có dây lạt buộc đẹp như dải thắt lưng bông để làm bánh thờ ba ngày tết.

*Một thửa đất vuông
Bốn phía xây thành
Xung quanh trồng chuối
Giữa đuổi lợn vô*

Đúc thêm hành đậu.

Trả lời: Đó là cái bánh chưng làm thành hình vuông có bốn cạnh cao như xây thành. Xung quanh trông chuối tức là bọc bằng lá chuối, vì thông thường bọc buộc bánh bằng lá dong nhưng nhiều nơi cũng dùng lá chuối để bọc, buộc bánh. Giữa đuối lợn vò là có nhân thịt lợn. Đúc thêm hành đậu tức là có thêm nhân bằng hành và đậu.

Vườn xanh mà đóng đồ xanh

Chung quanh trông hành giữa thả lợn vò.

Trả lời: Đó là cái bánh chưng, làm bằng lá xanh, có đồ xanh là nhân, kèm theo là hành và thịt lợn ở giữa.

Em miền nam tròn trịa

Anh đất bắc vuông vuông

Cùng quê ở chốn ruộng nương

Quà xuân thắt chặt tình thương đậm đà

Áo anh phủ kín da gà

Thắt lưng ngang dọc trẻ già đều yêu.

Trả lời: Đây là hai loại bánh ngày tết của hai miền Bắc Nam. Vì miền Nam hay làm bánh tết hình tròn như cái ống to, còn miền Bắc hay làm bánh chưng hình vuông (theo cổ tích xưa Lang Liêu dâng bánh chưng cho vua Hùng vì quan niệm xưa thì quả đất hình vuông còn bầu trời thì hình tròn như cái lồng bàn úp nên làm kèm theo bánh đây là bánh tượng trưng cho bầu trời.

Bánh gì nhọn tua răng cưa.

Trả lời: Đó là bánh gai làm bằng loại lá gai có viền lá như hình răng cưa.

Mình đen nhanh nhánh

Lốm đốm hạt vừng

Ngoài áo thắt lưng

Hoặc xanh hoặc đỏ

Trong bụng có đồ

*Lăn mỡ với dứa
Ngày tết thầy mẹ thường mua
Một vài chục chiếc cả nhà đều ăn
Anh cả hỏi vợ làng bên
Cũng thường mua nó để đem làm quà
Nó là thứ bánh nước nhà
Ngon bùi ngọt béo đó là bánh chi.*

Trả lời: Đó là bánh gai màu đen có rắc vừng, buộc lạt xanh hay hồng điều đỏ, có nhân dứa với mỡ.

*Một bầy gà trắng phau phau
Đem nhảy xuống ao thành bầy gà đỏ.*

Trả lời: Đó là bánh rán bột trắng nhưng lại trộn mật hoá thành bánh màu đỏ.

*Bánh gì để khô
Mang đi xa gần
Khi ngâm xuống nước
Bé thối thành chùm
Như quả bóng bay.*

Trả lời: Đó là bánh xà phòng.

*Dẹt dẹt tròn tròn
Khô ròn ướt dẻo
Dù còn tý tẹo
Cũng gọi rằng nhiều.*

Trả lời: Đó là bánh đa. Bánh đa hình tròn và dẹt mỏng nhưng cái tên bánh luôn gọi là bánh... "đa". Chữ "đa" nghĩa hán việt là "nhiều". Câu đố đã chơi chữ như vậy đó.

Bánh gì ăn ít mà nhiều.

Trả lời: Đó là bánh đa. Tuy bánh đa ăn ít cũng phải gọi là bánh... đa, mà "đa" tức là nhiều.

*Da em trắng trẻo mịn mà
Vì sưởi lửa, mụn nhọt ra khắp mình
Mặt em tròn trĩnh xinh xinh
Tên em: cây mọc đầu đình quê ta.*

Trả lời: Đó là bánh đa. Vì bánh đa lúc tráng ra thì mịn mặt tròn xinh xinh, nhưng nếu đem nướng lên bếp than thì phồng rộp lên nhiều nốt tròn như mụn. Tại đầu làng, đầu đình nước ta hay trồng cây đa.

Bánh gì không ăn được.

Trả lời: Đó là bánh... xe.

*Nói sang sàng, hơi dài vọng ra
Bấy lâu biển Sở, sông Ngô tung hoành.*

Trả lời: Đó là bánh... lái tàu thủy, thuyền ghe. Vì bánh lái phải tung hoành nơi biển Sở sông Ngô. Câu đố này có tính nhại Kiều.

*Sông tròn vành vạnh, nước lạnh như tiền
Con gái như tiền, đâm đầu mà lặn.*

Trả lời: Đó là cái bánh chay. Bánh chay thường làm hình tròn bột nếp đẹp nhưng lại lặn chìm trong nước đường lạnh ngọt.

*Mình như quả cà sút tai
Đàng trong thì có, đàng ngoài thì không .*

Trả lời: Đó là cái bánh trôi.

*Hỏi người ngồi tựa loan phòng
Tóc mây dợn sóng có chồng hay chưa.*

Trả lời: Đó là bánh... hời, một loại bánh miền Nam hay có.

Thà rằng lưu thủy cao sơn

Ngày nào nghe tiếng động đồn tri âm.

Trả lời: Đó là bánh hỏi miền Nam.

Bánh gì tra vấn đủ điều.

Trả lời: Đó là bánh hỏi.

Má ơi con đã có thai

Con ơi má cũng ghen vài tháng nay.

Trả lời: Đó là bánh ... in, một loại bánh miền Nam hay có. Câu đố chơi chữ bóng gió chữ "in" có vẻ ... như in... để nói đến tình trạng giống nhau... như in... khi cả con và mẹ đều có thai. Thật là ... khó đoán!

Ông ăn chả bà ăn nem

Ông thềm xôi nước, bà thềm bánh canh.

Trả lời: Đó là bánh in (in như nhau)

Anh đi đắp bờ một mình

Phất phơ chéo áo giống hình phu nhân.

Trả lời: Đó là bánh in.

Thầy tôi thật rất thông minh

Phải chi tôi được thông minh như thầy

Học thầy là muốn làm thầy

Lòng tôi quyết chí từ ngày vỡ son.

Trả lời: Đó là bánh in.

Ấn cong, sắp chữ, đổ ai bánh gì.

Trả lời: Đó là bánh in.

Chiều chiều tắc dạ bồi hồi

Bày con ra ngồi coi thử giống ai

*Cái mặt thì giống ông cai
Cái tay ông xã, cái vai ông đình.*

Trả lời: Đó là bánh in.

Bánh gì nên nghĩa sớm trưa vợ chồng.

Trả lời: Đó là bánh xu xê hay dùng trong đám cưới hỏi, đám hỏi.

*Mình xanh da tơ đào thanh
Bạn ngọt sánh với bạn lành thướt tha
Trách người bạc ác tình ma
Phân phui thân thể nát mà tử manh.*

Trả lời: Đó là bánh xu xê, có nước màu da bánh xanh như đào thanh.

Bánh gì cộm cộm trắng bông.

Trả lời: Đó là bánh dầy.

*Thân em cô chủ mang về
Bấm vào trăm mảnh hoà vào bột thơm
Bắt em làm bạn với tôm
Cho bơi "nước lạ" thành ra tên người .*

Trả lời: Đó là bánh tôm. Bánh tôm thường làm bằng khoai lang băm ra nhỏ trộn với bột rần nặn thành bánh hình dẹt đem rán (cho bơi) trong chảo mỡ (nước lạ).

Bánh gì ăn cỏ ăn rơm.

Trả lời: Đó là bánh bò. Bánh bò thường làm bằng bột nấu hấp bông xộp lên ăn ngọt rất ngon. Câu đố chơi chữ mà nói đùa là "ăn cỏ ăn rơm" bởi vì nó ăn rơm thì tức là chỉ giống ... con bò.

*Ví dầu cầu ván đóng đình
Cầu treo lắt lẻo gập ghềnh khó đi.*

Trả lời: Đó là cầu ván, cầu treo lắt lẻo, lại gập gềnh khó đi thì chỉ còn cách ... bỏ mà thôi. Vậy câu đố chơi chữ hình tượng khác kiểu "ăn rơm ăn cỏ" để chỉ con bò thì bây giờ lại là động tác đi bằng cách ... bò hai chân hai tay. Vậy câu đố chỉ nói đến bánh ... bò theo một kiểu khác.

Bánh gì mà lại bọc trong bọc ngoài.

Trả lời: Đó là bánh bao. Bánh bao có nhân thịt nhân ngọt bọc ở trong, lại còn có bột bao ở bên ngoài.

Bánh gì nhỏ gọi mập đùng.

Trả lời: Đó là bánh ú. Bánh ú có khi chỉ nhỏ bằng loại bánh tẻ thường nhưng lại được gọi bằng một cái tên ... béo mập... tức là ...ú.

Nhớ em lệ chảy bùi ngùi

Khăn lau không ráo, áo chùi không khô.

Trả lời: Đó là bánh ướt.

Bánh gì cả tháng vẫn kêu chưa vừa.

Trả lời: Đó là bánh ít. Ít tức là ... chưa vừa đủ.

Ở trong khúc gỗ trôi ra

Mình trắng như ngà.

Trả lời: Đó là loại bánh đóng từ trong khuôn gỗ ra hình cái oản: bánh oản đường hay đem cúng phật thánh nơi đền chùa. Cũng có thể chỉ cái oản xôi trắng.

Bánh gì bị bẹp rõ hoài.

Trả lời: Đó là bánh tét, một loại bánh mà dân miền Nam hay gói dùng. Chữ "tét" hàm ý ... bị bẹp.

Chàng Vương quen mặt ra chào

Hai Kiều e lệ nép vào dưới hoa.

Trả lời: Đó là bánh hạnh nhân.

Xuất binh ra đánh chúa công

Thất cơ giục ngựa mà đông trở về.

Trả lời: Đó là bánh giáo hay còn gọi là bánh xếp. Câu đố có hàm ý chơi chữ "giáo" là thứ vũ khí để đánh trận.

Bánh gì sống ở ao cùng rong rêu.

Trả lời: Đó là bánh bèo. Vì ... bèo hay ở nơi ao hồ có rong rêu nên câu đố đã chơi chữ "bèo".

Bánh gì cất rượu ra chiều nồng thơm.

Trả lời: Đó là bánh men dùng để nấu rượu thơm lừng.

Nhà vuông bịt kín đôi đầu

Một trăm người khách bên tàu sang chơi

Người nào không mữ thì thôi

Người nào có mữ thì lôi đánh liền.

Trả lời: Đó là cái bao diêm. Bao diêm có hai đầu bịt kín. Trong bao diêm có nhiều que diêm. Que diêm nào có mữ tức là có bôi dính thuốc cháy thì lôi ra đánh quẹt, còn que diêm nào, vì làm bỏ sót không có thuốc cháy thì thôi, bỏ đi.

Một mẹ sinh độ trăm con

Đứa nào đứa đấy vuông tròn như nhau

Đứa thì ăn ở cơ cầu

Đứa thì đánh mẹ cháy đầu con đi.

Trả lời: Đó là bao diêm. Bao diêm là "mẹ" đựng hàng trăm que diêm. Que diêm thì vuông tròn đều một kiểu giống nhau. Khi que diêm đánh vào bao diêm mà câu đố nói là "đánh mẹ" thì que diêm cháy cái đầu có thuốc.

Rương vàng chìa khóa liú lo

Đố ai mở được, tôi cho là tài.

Trả lời: Đó là cái kén vàng kín mít như cái ruộng màu vàng.

Nước dưới lửa coi, không sôi mà cạn.

Trả lời: Đó là cái đèn coi Bình Trị Thiên dùng dầu lạc, thấp mãi ắt phải cạn dầu.

Cây suôn đuôn đuột

Trong ruột có dây.

Trả lời: Đó là cây nến.

Hồi thuở bé em bằng cái bát

Anh chà xát, em bằng ngón tay

Đám giỗ, đám chay thì em từng thấy

Đám cây đám cấy thì em từng không

Em chỉ nóng lòng, giúp cho thiên hạ.

Trả lời: Đó là cái đèn nếp sáp. Bởi vì, trước khi thành nến sáp thì nó là chất sáp ong được đóng thành bánh tròn như cái bát, có lẽ người ta đã đổ sáp ong đã nấu để đổ vào cái khuôn bát để thành hình như vậy tiện đem bán ngoài chợ. Câu đố đã nói "hồi thuở bé em bằng cái bát" chính là vì vậy. Nến thì hay dùng trong đám giỗ, đám chay, chứ không ai dùng trong lúc đi cấy đi cày.

Nước vào sông đầy

Lửa cháy non cao

Đêm dài hiu hắt gió xao

Sông sâu nước cạn non cao lửa tàn.

Trả lời: Đó là cái đèn dầu. Vì đèn dầu thì phải đổ dầu vào rồi thấp sáng phía trên, thấp trong đêm dài, càng thấp thì càng cạn dầu ắt là ngọn đèn phải tắt.

Một cột mà có hai vách

Rách không ai đan

Khen ai khôn ngoan

Khéo đan một cột hai vách.

Trả lời: Đó là cái tàu lá chuối. Vì tàu lá chuối có một cái gân ở giữa hai mảnh lá hai bên. Hai mảnh lá chuối hay bị gió đánh rách.

*Trong đen ngoài trắng như ngà
Đầu nước, đầu lửa, yêu là thơm ngon.*

Trả lời: Đó là điều thuốc lá. Điều thuốc lá ở trong thì đen vì chất lá, còn ở bên ngoài thì quần giấy trắng. Khi hút thì một đầu có lửa cháy, một đầu thì chạm môi có nước bọt.

*Bằng cái hạt cây
Ba gian nhà đầy
Còn tràn ra sân.*

Trả lời: Đó là cái ngọn đèn, tuy nhỏ như hạt cây nhưng khi sáng thì nó tràn ra ánh sáng của cả sân.

*Rễ ngâm dưới nước trong
Hoa trên bờ nở vàng.*

Trả lời: Đó là cái bắc đèn dầu lạc cổ xưa. Ngày xưa người ta dùng cái đĩa đựng dầu lạc rồi dùng cái bắc ngâm vào trong dầu lạc, đoạn thấp nơi cái bắc thò lên miệng đĩa để đốt cháy thấp sáng như hoa nở vàng trên bờ.

*Sông cạn nước vàng, con rắn nằm ngang
Lấy sào mà chọc, nó ngóc đầu lên.*

Trả lời: Đó là cái đèn đĩa dầu lạc thuở xưa. Dầu chỉ đổ ít trong cái đĩa nông, có cái bắc thả vào được câu đố ví như con rắn. Người ta lấy cái que mà chọc khêu cho cái đầu bắc nó ngóc cao lên thì đèn sáng hơn.

*Họ em cùng với họ người
Tên em cùng loài ở chốn bùn sâu
Đường ray, thanh sắt, nhịp cầu
Có em gắn bó với nhau không rời.*

Trả lời: Đó là cái đinh ốc. Vì từ "đinh" cùng họ với họ Đinh của người

Viết ta như Đinh Bộ Lĩnh. Vì từ "ốc" cùng tên với loài ốc ở chốn bùn sâu.
Cái đinh ốc cần dùng cho đường ray, thanh sắt nhịp cầu.

*Hai bên cỏ mọc xanh rì
Quỳ hông chống gối mi thì thò vô
Thò vô thì sợ hai còng
Rút ra cái đốp thì môm á cha.*

Trả lời: Đó là cảnh bắt cua đồng phải quỳ gối móc vào trong hang của thì bị hai cái còng của cặp cho, phải rút tay ra mà kêu á cha.

*Thân nhau lại phải xa nhau
Chỉ khi người vào thì cửa mở ra
Người đi ở lại giữ nhà
Lại chia hai ngã như là chẳng thân.*

Trả lời: Đó là cái khoá và cái chia khoá. Vì cái chia khoá và ổ khoá thì phải gắn nhau. Vì khi người đi vắng thì khoá phải ở lại để giữ nhà. Cái chia luôn phải đút vào ổ khoá để mở ra nhưng lại luôn xa nhau vì khi khoá rồi thì phải đem chia đi theo bên người trong khi đó thì ổ khoá phải nằm lại nơi cửa.

*Sừng sững mà đứng cửa quan
Giáo đâm không chết lòi gan ra ngoài.*

Trả lời: Đó là cái khoá cửa.

*Anh cưới em về coi cửa nhà gia đạo
Em muốn ra anh cho một ấn là ra.*

Trả lời: Đó là cái khoá.

*Miệng mang đầy bụng chữ
Chẳng bao giờ thì cử
Cũng nổi tiếng nhà nho
Miệng há hốc mở to*

Chờ thời cơ trúng tủ.

Trả lời: Đó là cái khoa chữ. Vì có chữ nên mang tiếng là người có chữ như nhà nho.

*Ở trên thì mở khoa thi
Ở dưới chó cắn, bên thì tà ma
Hai bên hai cái ba ba
Ở giữa chẳng chín đó là cái chi.*

Trả lời: Đó là cái áo. Trong câu đố này có mấy cách chơi chữ nói bóng gió hình tượng như chó cắn thì là "gâu gâu", tức là cái gấu áo, "ở giữa chẳng chín" thì chẳng chín ắt là... sống, vậy đó là cái sống áo. Còn chữ tà ma là nói đến cái tà áo. Câu đố có ý đánh lạc hướng để người nghe tưởng là ... ma quỷ.

*Phên đan long mốt
Có hột tràng xinh
Văn võ triều đình
Ai ai cũng có.*

Trả lời: Đó là cái áo. "Hột tràng xinh" tức là hàng cúc áo.

*Mặc người gió Sở mây Tần
Tuyết sương che chở cho thân cát đằng.*

Trả lời: Đó là cái áo tơ lá ngày xưa dân ta hay dùng làm bằng lá khô.

*Có chân mà chẳng có tay
Có lưng mà không có bụng cái hay lạ đời.*

Trả lời: Đó là cái quần. Rõ ràng là quần chỉ có chân, không có tay, có lưng quần nhưng không có bụng quần.

*Có vòì mà chẳng có ngà
Một hai thì ít, bốn ba thì nhiều*

Giàu sang phú quý không yêu

Con nhà kẻ khó sớm chiều mang đi.

Trả lời: Đó là cái khổ, một thứ trang phục ngày xưa của dân ta. Trong ca dao đã có câu nói về cái khổ chỉ có một dải vải "bề ngang một chiếc đũa, bề dài nửa thân" dùng cho kẻ nghèo khó tội đời đi ăn đi ở, không bao giờ nhà giàu mang khổ.

Không cây không trái không hoa

Sinh ra toàn hạt, ăn tra (già) đời người.

Trả lời: Đó là hạt muối.

Không cánh mà cũng biết bay

Nhiều người sợ sệt chấp tay vái dài

Chẳng oan cũng chẳng thể oai

Bên mình lại có những hai rông châu.

Trả lời: Đó là cái kiểu khi rước hay bị thánh say đồng mà chạy quay tít mù nên dân ta gọi là kiểu bay. Có cái kiểu lúc khiêng còn nhảy qua cả tường thấp, hàng rào như hội làng Ngọc Sơn, xã Ngọc Hoà, huyện Chương Mỹ, Hà Tây.

Mẹ mười con, con cũng mười con

Màu da tuy khác, một khuôn tròn

Gồm thay phúc đến nhà ta quá

Để tiếng về sau với nước non.

Trả lời: Đó là một đồng bạc có mười hào, một đồng hào có mười xu. Ai cũng muốn tiền đến tay, đến nhà.

Có cổ mà chẳng có đầu

Hai chân trước thì ngắn, hai chân sau thì dài.

Trả lời: Đó là cái yếm của các cô các bà ngày xưa hay dùng, có cổ yếm, không có đầu yếm, có bốn cái dải nhưng dải trước thì ngắn để buộc vào cổ còn hai dải nữa thì dài để buộc vào lưng.

*Người thì lẳng nhăng lang thang
Tay ôm lấy cổ, chân quàng lấy lưng.*

Trả lời: Đó là cái yếm. Vì cái yếm có bốn dải đeo, hai dải đeo hai dải quàng vào lưng.

*Mình chuông vương vấn
Tay ngắn tay dài
Trèo qua hai hòn núi Thiên thai
Hai tay ôm lấy nàng thiếu nữ.*

Trả lời: Đó là cái yếm của phụ nữ thời xưa.

*Hai tay anh ôm lấy cổ
Hai chân anh xỏ vào lòng
Ôm lấy con gái thì chặt khăng khăng
Ôm lấy bà già thì lỏng la lỏng lẻo.*

Trả lời: Đó là cái yếm.

*Bốn người mà ở bốn bên
Khen ai khéo ghép nên duyên vợ chồng.*

Trả lời: Đó là cái yếm. Vì cái yếm có bốn cái dải yếm ở bốn bên.

*Cái thúng mà thủng hai đầu
Bên ta thì có bên tàu thì không.*

Trả lời: Đó là cái váy của đàn bà cổ xưa hay dùng. Vì ngày trước bên tàu chỉ dùng quần là chính mà bên ta thì đàn bà đều dùng váy. Cái váy nó thủng cả hai đầu.

*Thuyền sơn son, mũi thuyền bằng vàng
Đem ra mà chở mười nàng tiểu tinh
Trách chàng quân tử bạc tình
Bước ra chẳng dặn tiểu tinh vài lời.*

Trả lời: Đó là đôi hài có mũi màu vàng đẹp. "Chở mười nàng tiểu tinh" là hai cái giấy chở mười ngón chân.

*Mình đỏ mà mặc áo xanh
Lại đem đai bạc vấn quanh thân mình
Tránh nơi lễ Phật đọc kinh
Hầu trong quân tử, bóc mình ra xơi.*

Trả lời: Đó là cái nem để ăn. Cái nem thường có vỏ lá xanh, có dây trắng bọc buộc quanh nem nhưng chất thịt trong ruột thì đỏ.

*Trên bằng da, dưới bằng da
Đút vô thì ấm, rút ra lạnh lưng.*

Trả lời: Đó là đôi giấy.

*Buổi sáng đi tắm
Buổi tối treo chân.*

Trả lời: Đó là cái khăn mặt, buổi sáng rửa mặt tối thì treo trên mắt.

*Sáng ra nặng tới nửa cân
Chiều về cân lại chỉ phần tư thôi.*

Trả lời: Đó là cái khăn mặt sáng rửa mặt thì nặng còn phơi mãi thì đến chiều thì khô nên nhẹ đi.

*Mình bằng cái phản, đầu đội bốn sào
Vừa ngăn lá thắm, vừa rào chim xanh.*

Trả lời: Đó là cái màn. Cái màn to đúng bằng cái phản, có bốn cái sào dựng đứng để ngăn muỗi.

*Nóng nực thì ghét đuổi tôi
Hễ mà lạnh lạnh thì tôi đến liền.*

Trả lời: Đó là cái chăn.

*Rõ mình ra vẻ cân đai
Sao cho trong ấm thì ngoài mới êm.*

Trả lời: Đó là cái chăn.

*Bốn bên thành hiểm lũy cao
Giặc giã đánh vào thiếp ở trong cung.*

Trả lời: Đó là cái màn. Giặc giã tức là giống muỗi.

*Hai đầu nhưng lại không chân
Hay đong đưa để lúc gần lúc xa
Không đi thì ở lại nhà
Vừa giúp cháu, vừa giúp bà nghỉ ngơi.*

Trả lời: Đó là cái võng. Võng có hai đầu nhưng không có chân, hay đong đưa dùng để ru cho cháu ngủ.

*Con ai mời đưa một nơi
Gặp nhau một chỗ vào chơi một phòng
Không may nhà sập đá chồng
Tan xương nát thịt máu hồng chứa chan.*

Trả lời: Đó là miếng trầu. Miếng trầu là do lá trầu và quả cau cùng kết hợp nếu khi nhai dập nát thì tan trầu và chảy nước quết trầu đỏ thắm.

*Con chi hình rất lạ kỳ
Ở ngay dưới cẳng mà đi trên đầu.*

Trả lời: Đó là cái đỉnh cúc đóng giấy. Giấy đi trên cái đầu to của đỉnh.

*Sáu người cùng gọi một tên
Bốn người thì ở bốn bên
Một người dưới đất, người lên trên trời.*

Trả lời: Đó là cái hòm và khiêng người chôn cất.

*Đem giếng sườn núi bắt được hai
Con khóc mẹ ru, cậy đến mây
Cửa vô ba tầng, xong bước nhảy
Ton ten chồng vợ cả và hai.*

Trả lời: Đó là cái võng.

*Có chân mà chẳng biết đi
Quanh năm suốt tháng ở lì một nơi
Đỡ người nằm ngủ thanh thoi
Còn mình đứng suốt một đời lặng im.*

Trả lời: Đó là cái giường.

*Chảo dài lại rán thịt dài
Lật đi, lật lại, lật hoài
Thịt chẳng chín cho.*

Trả lời: Đó là cái giường. Thịt dài là người nằm. Thịt lật đi lật lại là người nằm ắt phải lật người đi nhiều lần mà ... rán mãi trong cái chảo giường nhưng thịt chẳng chín.

*Sinh con ra đứng đàng đứng chợ
Đem con về làm vợ làm chồng
Đêm đêm trong chốn phòng chung
Tắt đèn ta lại neo cùng hợp loan.*

Trả lời: Đó là cái chiếu.

*Thân em như gái xuân xanh
Cớ sao em lại đem phanht giữa trời.
Mỗi người một bước một nơi
Em thì nằm dưới, anh ngồi lên trên.*

Trả lời: Đó là cái chiếu. Vì cái chiếu hay đem phanht ra giữa trời để bán cho khách.

*Cây từ hạt gạo sinh ra
Chị em hiền dịu em thì ác nhân
Doa đầy vào kiếp phong trần
Chết đi sống lại mấy lần là ai.*

Trả lời: Đó là hạt tằm và cám. Câu đố đã chơi trò hình tượng dân gian về sự tích truyện cổ tích Tấm Cám để nói rằng "chị Tấm hiền dịu, em Cám tàn ác" chứ thực ra hạt tằm và hạt cám trong hạt gạo đều có giá trị ... như nhau.

*Trông em tựa tựa gốc rau
Lại gần sờ mó đốt đau tay mình.*

Trả lời: Đó là lá han, một loại lá cứ sờ vào thì nó ngứa ran, ngứa rộp tay.

*Mẹ dài mà để con tròn
Để ra long núi, vỡ non sập nhà.*

Trả lời: Mẹ dài là cây súng mọc dài từ dưới nước. Con tròn là hoa súng.

*Trách ai bạc ác vô duyên
Chém chân, chặt cổ, đâm liên ngang hông
Đâm hông rồi lại banh lòng
Đem ra phơi nắng cột chùm có thang
Cột chùm rồi lại mở toang
Gông tre thiếp đóng, tình chàng thiếp mang
Ngọc loan ngồi dựa hai chàng
Đem ra ngoài chợ bán hàng xúm mua.*

Trả lời: Đó là cái chiếu cói lác.

*Chung quanh thì có sơn lâm
Ở giữa có nước, xung quanh chung tình
Hai bên đối diện phân minh
Cất đi một cái (không biết) chung tình với ai.*

Trả lời: Đó là cái gương. Cái gương có viền cảnh vật sơn lâm ở khung gỗ xưa. Nước tức là tráng thủy phản chiếu. Hai bên đối diện rõ ràng mặt nhau. Nếu cất gương đi thì chẳng còn nhìn thấy gì.

*Ai vui tôi cũng vui cùng
Ai buồn tôi cũng buồn cùng với ai.*

Trả lời: Đó là cái gương đã phản chiếu nét mặt buồn vui của người đang soi gương.

*Sừng sững đứng một góc nhà
Người vô thủy kệ, người ra mặc lòng
Có cánh mà chẳng có lông
Làm gương cho khách má hồng thử coi.*

Trả lời: Đó là cái tủ gương đứng góc nhà. Có cánh tủ có gương nhưng không có lông. Dùng để cho các cô nàng soi chải trang điểm.

*Thân em xưa ở bụi tre
Mùa đông xếp lại, mùa hè nở ra.*

Trả lời: Đó là cái quạt giấy bằng tay, làm bằng từ tre chế thành nan quạt. Khi mùa đông thì cất đi, mùa hè thì mở ra.

*Chữa hỏi đã cười liền tay
Bức chỉ nên ta phải lấy may
Đêm nằm mơ tưởng sờ cùng mó
Mó đến may tao lại sướng thay.*

Trả lời: Đó là cái quạt tay bằng giấy.

*Vốn ở Bắc quốc sinh ra
Sang đây buôn bán giang hà đã lâu
Dùng nó thì thật cũng giàu
Miệng thì chính giữa hai đầu hai bên.*

Trả lời: Đó là cái quạt tàu kéo giấy thời cổ xưa. mà nhà giàu hay dùng. Đó là một miếng vải có lót cứng, hoặc miếng cốt, buộc lên xà nhà bằng dây mềm cho cơ động kéo đi kéo lại thổi gió. Cái xương chính của quạt để kéo mắc trên xà nhà, miệng kéo dật để quạt phe phẩy cho mát thì buộc ở giữa con hai đầu quạt thì ở hai bên.

*Có da, có xương không có thịt
Chỉ mùa xuân mùa hạ được nhắc đến,
mùa đông lại thôi
(Hữu bì hữu cốt, hà vô nhục.
Nghỉ xuân, nghỉ hạ, bất nghỉ đông)*

Trả lời: Đó là cái quạt.

Bé bay, bé bay không đủ một tay xách.

Trả lời: Đó là cái quạt.

*Có chân mà chẳng biết đi
Tháng năm qua cử đưng lý một nơi
Chẳng may một chân gãy rồi
Ngã lăn quay đổ cho người chông chờ.*

Trả lời: Đó là cái ghế tựa.

*Con gì nhất diện chỉ thiên
Tứ túc chỉ địa, người siêng cười hoài
Không ăn mà cũng sống dai
Chẳng trộn cọng cỏ, chẳng nhồi hột cơm.*

Trả lời: Đó là cái ghế đầu, có mặt ghế (nhất diện) luôn hướng lên trời (chỉ thiên), có bốn cái chân luôn chỉ xuống đất. Câu đố gọi là "con" nhằm mục đích đánh lạc hướng suy đoán của người nghe đố vì cái khoản bốn chân. Đồng thời cũng đánh lạc hướng bằng cách nêu lên chẳng ăn cỏ, chẳng ăn cơm.

Thương ngài tôi mới đi theo

Tôi sợ ngài nghèo ngài bán tôi đi.

Trả lời: Đó là cái ghế nghĩ.

Vốn dòng quân tử xưa nay

Mà lòng ái quốc khi đầy khi vơi.

Trả lời: Dòng quân tử ngày xưa là các bậc nho sĩ, con quan mà con quan thì hay được gọi nô nã là cậu ấm. Đây là cách chơi chữ "ấm" để ám chỉ cái ấm nước. Vì ấm nước dùng để đựng nước nên câu đố nói là ... yêu ... nước. Cái ấm nước có khi đầy khi vơi nên câu đố nói lóng là ... lòng yêu nước khi đầy khi vơi.

Mình tròn vành vạnh, nước chảy quanh co

Thăng cộc xuống mò, cá rô lặn cả.

Trả lời: Đó là cái nồi nấu chè xanh, tròn vành vạnh có cái gáo vục xuống như thăng cộc xuống mò làm cho lá chè xanh chìm xuống vì chín sôi và bị khoảng (cá rô lặn cả).

Tròn tròn giữa giữa nghiêng nghiêng

Nhỏ mà chẳng chịu tư riêng như người.

Trả lời: Đó là cái chén to dùng pha nước trà và bốn cái chén nhỏ. Câu đố dùng ý "chẳng chịu tư riêng".

Bốn con cùng ở một nhà

Mẹ thời chia của con ra nhà người.

Trả lời: Đó là cái ấm chuyên nước trà và bốn cái chén con được cái ấm chia nước (chia của) cho các chén con.

Một mình có những hai tên

Khoe hay khoe đẹp đứng bên phòng trà

Yêu hoa yêu rất đậm đà

Yêu cho tới lúc hoa ra rã rời

*Lại tìm hoa khác mà chơi
Bỏ rơi bạn cũ nên đời mới chê
Đặt cho danh hiệu rất ghê
Mà chàng họ Sở chẳng hề oán chi.*

Trả lời: Đó là cái lọ hoa còn được gọi là bình hoa. Vậy nó có hai tên "lọ" và "bình". Danh hiệu "lọ" nghe rất quê kệch. Vì lọ hoa luôn chơi hoa rồi bỏ hoa nên cái anh chàng Sở khanh trong Truyện Kiều thì hào Nguyễn Du đã lừa cô Kiều cũng đành chịu... thua.

Vừa bằng mảnh sành, chạy quanh hòn rú.

Trả lời: Đó là cái lược chỉ to bằng mảnh sành nhưng luôn chạy quanh cái núi, tức là hòn rú (rú là rừng), tức là cái đầu người.

*Lưng cong miêng há răng rồng
Đứng đầu thiên hạ chiếm nhất công
Cứu quân đen nhiều phen bối rối
Giả ơn chàng trăm mối gỡ ra.*

Trả lời: Đó là cái lược hình cong có răng to như răng rồng, luôn chải... đầu (đứng đầu thiên hạ). Trong câu đố này có dùng hình ảnh "gỡ mối – bối rối" để chỉ việc tóc bị rối khi chải tóc.

*Có răng mà chẳng có mồm
Không mắt không mũi lưng còm cong cong.*

Trả lời: Đó là cái lược thưa. Vì lược thưa có răng lược nhưng không có mồm lược và cái hình cong cong như thẳng còm lưng còng.

*Lưng cong vòng nguyệt
Miêng há răng rồng
Chỉ long gỡ rối đã xong
Quyền phò mã ngồi trên thượng đỉnh.*

Trả lời: Đó là cái lược thưa, loại lược có hình cong vòng như mặt bán nguyệt. Sau khi chải gỡ tóc rối xong thì các bà các cô hay cài nắm lược cong đó trên mái tóc.

*Hai hàm răng mọc ngược nhau
Khít nhau nhỏ rức, nhè đầu người nhai.*

Trả lời: Đó là cái lược bí, lược mau, loại lược dày để chải tóc bắt con chấy trên tóc người. Lược bí, lược mau, lược dày này có cái gân giữa bằng tre gỗ, dùng sơn ta để cắm hai hàm răng tre tạo thành "hai hàm răng mọc ngược nhau". Có lẽ bây giờ khi đầu gội đã diệt được cả gầu thì giống chấy này còn rất ít ở kẻ lang thang nghèo đói ăn mày và chắc nơi sản xuất lược bí chỉ còn hạn chế hay ngưng sản xuất, vì ở các quấy tạp hoá đã khó thấy loại lược mau, lược dày, lược bí này.

*Hai người hai họ một tên
Ông tơ khéo định se duyên vợ chồng
Cười về thì để trong cung
Phòng khi loạn lạc dùng dùng đem ra
Chồng thời đi trước phá nhà
Vợ thì giết hết chẳng tha người nào.*

Trả lời: Một tên là "lược". Hai họ là hai chữ "bí" và "thưa". Tức là hai loại lược bí mau dày và loại lược thưa.

*Nắng lửa mưa dầu tôi không bỏ bạn
Tối lửa tắt đèn sao bạn bỏ tôi.*

Trả lời: Đó là cái nón. Nón dùng để che nắng, che mưa còn lúc tối và tắt đèn thì có ai lại đi đội nón.

*Không phải gầu nhưng dùng để tấp
Không phải quạt, cũng lúc giải nóng
Không phải nong, cũng dùng để đựng
Không phải mũ, cũng để đội đầu
Đó ai giải được trong câu
Ngăn sông cách núi ta đâu quên người.*

Trả lời: Đó là cái nón. Vì nón có thể dùng để vục nước mà tát ruộng tát bắt cá (đó là thói quen của nông dân ta). Lúc nóng quá ngoài đồng dùng để quạt. Khi cần thì ngả nón ra mà đựng. Nón thì để đội đầu.

*Nằm mà vẫn cao
Bởi nhờ người đội
Vào cửa lúc nào
Cũng cùng người cúi.*

Trả lời: Đó là các loại mũ và nón dùng để đội đầu. Tuy cái nón cái mũ nằm, chứ không ai để đứng nhưng nó vẫn ở chỗ cao nhất của con người và vì thế khi người ta cúi đầu khi vào cửa thấp lều tranh thì đầu phải cúi ắt là mũ nón cúi theo.

*Chùa một cột mà chốt râu ngang
Nhà vua nhà quan ai ai cũng có
Con nhà nghèo khó, kẻ có, kẻ không.*

Trả lời: Đó là cái ô dù. Cái ô dù bao giờ cũng có một cái cọc để cắm, có các chốt râu ngang để mắc vào mà căng lên khi đi nắng mưa. Nhà vua, nhà quan đều phải có ô che.

*Ở nhà bằng tựa bắp tay
Ra ngoài đường lớn lại tà cái nia.*

Trả lời: Đó là cái ô dù, khi ở nhà thì ắt phải cụp lại như cái bắp tay nhưng khi đi ra ngoài che nắng che mưa thì phải xoè mở ra to tròn như cái nia.

Một cột, tám kèo, đêm búp ngày nở.

Trả lời: "Một cột" tức là một cái cán ô. "Tám kèo" tức là tám cái xương gong ô. Đêm thì ô phải cất đi cụp gọn lại còn ngày dùng che nắng che mưa thì phải xoè ra.

*Mình bằng cái thúng, dụng như cái tờ
Ngày thời dạo khắp mọi nơi
Đêm về treo mình trên mắc.*

Trả lời: Đó là cái ô dù. "Mình bằng cái thúng" vì cái ô dù lúc xoè ra rộng như cái thúng. "Dụng" nghĩa là "dùng" như cái áo tờ che mưa. Ngày thì theo người đi khắp mọi nơi để che nắng che mưa. Đêm về phải treo lên mắc.

Một cột mà chốt tứ bề

Khi đi thì mở khi về cấm cung.

Trả lời: Đó là cái ô dù. Cái ô dù cái cán gọng mà câu đố gọi là "một cột". Cái ô có cái xương ô xung quanh mà câu đố gọi là "chốt tứ bề". Khi người ta dùng ô đem đi thì phải mở để che mưa, che nắng nhưng khi về nhà rồi thì phải cụp gọng lại.

Cây chi nhánh sắt cột ngà

Hỏi chàng nho sĩ biết là cây chi.

Trả lời: Đó là cái ô.

Một cột bám sáu cây kèo

Dây tơ chỉ lụa rồng đeo tứ bề.

Trả lời: Đó là cái lọng, một loại ô dù to lớn dùng che cho vua quan. Vua lọng vàng, quan lọng xanh. Bây giờ thì trở thành vật trang trí cho đình chùa ngày hội rước thần. Cái lọng khác cái ô ở chỗ nó có 6 cái xương làm thành cái tàn xoè nhưng lại có thêm một cái riềm có đeo dây chỉ lụa có hình thêu rồng phượng.

Bằng trang cái nong, có tong có tui.

Trả lời: Đó là cái lọng. Cái lọng to hơn cái ô cái ô độ rộng bằng cái nia thôi còn cái lọng phải rộng bằng cái nong, có thể mới che đủ cho vua quan đi bộ dưới đất.

Đĩa tròn một chiếc

Thân dài trăm vạch

Không hoa có quả

Bán mua thuận hoà.

Trả lời: Đó là cái cân treo. Vì cái cân treo thì có một cái đĩa, có cái thân, có vạch hàng trăm hoa cân. Do có cân mà bán mua thuận hoà.

Cây khô mà nở được hoa

Nở được một quả khi già chẳng non.

Trả lời: Đó là cái cân treo. Cái cân thì là thanh sắt khô cứng (cây khô) mà có các hình hoa theo loại cân cổ xưa. Lại có một quả cân khi cân đồ vật thì lúc cân được già nặng, lúc thì nặng nhẹ. Cũng có kiểu cân non, lúc già, nghĩa là do thói cân điều hay cân đúng của dân buôn bán vì cái cân có khi lại là cái chứng minh làm chỗ dựa cho thói cân điều, gian lận.

*Một cây mà nở trăm hoa
Chỉ có một quả chẳng già chẳng non.*

Trả lời: Đó là cái cân treo cổ xưa có quả cân, có hoa đồng đánh trên cán cân. Cái quả cân thì chỉ có một khối lượng nhất định. Trong câu đố này thì chữ “non – già” ám chỉ khối lượng của quả cân, khác với câu trên thì “non-già” lại ám chỉ trọng lượng của vật được cân vì thói cân gian điều của dân buôn bán.

*Ăn thì ăn nhiều thức ngon
Đến khi đi ngủ, cuộn tròn trong chăn.*

Trả lời: Đó là cái cân tiểu ly dùng để cân vàng bạc châu báu. Câu đố nói “ăn nhiều thức ăn ngon” là ám chỉ các thứ quý như vàng bạc châu báu. Đặc biệt người ta không muốn làm sai lệch số trọng lượng cân vì vàng bạc sai một ly tổn hại một cách nhiều của hơn là cân một mớ rau con cá nên người ta làm một cái túi để đựng nó nên câu đố nói là “khi đi ngủ, cuộn tròn trong chăn”.

*Tay cầm bờm ngựa
Mắt đếm sống lưng.*

Trả lời: Đó là cái cân treo cầm tay. Một tay người cầm cái quai móc cái cân để nâng vật cân lên nên câu đố gọi là “tay cầm bờm ngựa”. Mắt người cân thì nhìn đếm số lượng trọng lượng xem là bao nhiêu lạng, bao nhiêu cân, nên câu đố gọi là “mắt đếm sống lưng”.

Cầm bờm ngựa, tìm vết chân ngựa.

Trả lời: Đó là cái cân tay được người cân cầm lấy cái móc treo mà cân hàng rồi dõi tìm xem mức nặng bao nhiêu của hàng đang cân.

*Vàng lời khuyên giải thấp cao
Chữ tình chữ hiếu bên nào nặng hơn.*

Trả lời: Đó là cái cân được câu đố dân gian nhại theo văn chương Kiều mà vận nên thơ.

*Một nhà phân rẽ hai ngăn
Hai trai năm gái, vách ngăn giữa nhà.*

Trả lời: Đó là cái bàn tính, một loại dụng cụ tính toán theo lối của người Trung Hoa. Loại bàn tính này có hai ngăn chứa các hạt gỗ khoét tròn để đưa lên hạ xuống, vì thế câu đố nói là “phân rẽ hai căn”. Tại ngăn trên đó hàng hai con tính và hàng năm con tính khác ở ngăn bên nhằm tính toán định rõ số đơn vị, số chục, số trăm, ngàn...

*Dù đứng yên một chỗ
Vẫn đưa bạn lên cao
Bạn bước cho cẩn thận
Kẻo có khi lộn nhào.*

Trả lời: Đó là cái thang.

*Không hơi nằm bẹp một nơi
Có hơi mà lại đưa người ra xa
Nước không vào được đâu mà
Em đi trên nước như là ... đi chơi.*

Trả lời: Đó là cái phao bơi.

*Cây khô chết đứng giữa đàn
Thiên hạ một lòng đầu nó có bông.*

Trả lời: Đó là cái tiêu bông dùng để ngắm đo đất.

*Khom lưng mà thụt liên hồi
Hơi ra lỗ mũi, bụng thời thẳng căng.*

Trả lời: Đó là cái bơm xe.

Trong nhà có bà hay la lét

Trả lời: Đó là cái chổi quét nhà.

Mình vàng mà thất đai vàng

Một mình dọn dẹp sửa sang trong nhà.

Trả lời: Đó là cái chổi dót có những cái đai buộc màu vàng bằng sợi ny lông nhựa hay sợi màu vàng.

Cây thảo mộc, lá mọc lai

Đêm ngày thì dựa rèm mai bách nguyệt

Lòng nhớ chúa nên đi không dứt

Ở lại đây, thịt héo xương mòn.

Trả lời: Đó là cái chổi rành.

Mình tròn đuôi phượng cánh loan

Mất tôi chúa kiếm chúa than âm thầm

Đến khi mất chúa tôi câm

Lặng lẽ tôi nằm sát sạt chẳng la.

Trả lời: Đó là cái chổi rảnh.

Đem dần rừng núi vào

Mà cũng chẳng đầy cho.

Trả lời: Đó là cái lò đun củi

Nhà đen lại đóng đồ đen

Trên thì sấm động, dưới thì đèn chong.

Trả lời: Đó là cái nhà bếp đen thui thúi cả nóc lẫn vách. "Trên sấm động" là lúc nổi cơm sôi ừng ục như sấm. "Dưới đèn chong" tức là lửa cháy sáng như đèn.

*Một nhà ba ngõ, mà đỏ hồng hồng
Ăn đủ thứ cây, ỉa ra cứt vụn.*

Trả lời: Đó là cái kiềng nấu bếp có ba cái chân như ba cái ngõ, ăn các thứ củi cây, khi nấu thì đỏ hồng hồng.

*Kim, mộc, thủy, hỏa thổ
Một lỗ những mùi hương
Gió giập át đưa sang đèn bính đình đứng dậy.*

Trả lời: Đó là loại bếp đào khoét đun trong rừng.

*Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại thành hòn núi cao.*

Trả lời: Đó là cái bếp làm bằng đất nặn hình ba ông đầu rau để đặt nổi lên nấu.

*Cổ cao ba ngón miệng tròn
Đói no ngày tháng bị mòn cả tròn.*

Trả lời: Đó là cái nồi. Cái nồi có miệng tròn, có cổ cao ba ngón là loại nổi đồng cổ, không phải như loại nồi nhôm hiện nay không có cổ, đói no vì lúc nấu cơm, lúc hết cơm, bị mòn tròn vì dùng lâu ngày.

*Ăn đăng môm
Ra đăng môm.*

Trả lời: Đó là cái nồi nấu cơm. Ăn đăng môm vì người ta đổ gạo vào nấu cơm. Lúc xối cơm ra thì phải xối ra từ miệng nồi cơm.

*Còng còng lưng tôm
Côm côm hình tép
Phơi râu hai đầu
Nuốt muôn vạn dân.*

Trả lời: Đó là cái nồi. Vì cái nồi đồng ngày xưa thì lưng còng còng, côm côm. "Nuốt muôn vạn dân" ý chỉ những hạt gạo, hàng rá gạo đổ vào để nấu cơm.

Hai ao nước ở hai đầu

Ở giữa bắc cầu một cái chậu hoa.

Trả lời: Đó là cái nồi nấu rượu. Vì nồi nấu rượu có hai nổi, một nổi nấu, một nổi đựng nước rượu chảy ra, ở giữa hai nổi đó có cái ống dùng để đưa hơi rượu sang bị lạnh thành nước rượu.

Anh về đã mấy thu dư

Cớ sao vắng bật thư từ vắng lai.

Trả lời: Đó là cái nồi trách. Câu đố này... chơi trò ý chữ thật khó mà đoán. Bởi vì chữ "trách" cũng giống như ý trách móc nên câu đố "cớ sao vắng bật thư từ vắng lai" là ý người vợ hoặc người yêu, tình nhân trách móc... anh đã mấy thu rồi... sao không gửi thư cho em. Nếu cứ thẳng thừng theo câu mà suy đoán thì không hiểu cái gì "vắng bật thư từ vắng lai" lại liên quan đến cái nồi trách nhỏ bé chỉ dùng để kho cá kho tôm. Không có một dữ kiện gì dính dáng đến cái nồi trách, cái nồi trách nhỏ bé kia thì sao mà đoán ra nổi.

Nghĩ mình phận đã về tròn

Dầu bao than lửa chẳng mòn được nao.

Trả lời: Đó là cái vùng đáy nổi

Thổ hà vốn thiệt quê ta

Tuy ta miệng rộng nhưng ta cạn lòng.

Trả lời: Đó là cái nổi đất, một loại nổi ở nhà quê nông thôn dân ta ngày xưa hay dùng, miệng thì rộng hoác nhưng trong lòng thì cạn nông, thường dùng để kho cá tép con con. Tuy địa phương mới có cái nổi này, có thể ta thấy ở chợ gần ven biển hoặc chợ Thanh Hoá, đựng cá trong nổi đã kho rồi đem ra chợ bán cả nổi đó. Thổ Hà là vùng hay sản xuất nổi đất ở nước ta.

Cụ già lưng còng

Rốn ở sau lưng.

Trả lời: Đó là cái vùng nổi vì vùng hình cong cong khum khum có cái núm vùng lại ở chính giữa lưng.

*Ông cao mụ thấp
Một hời, đổ mồ hời.*

Trả lời: Đó là cái nồi đồ xôi. Vì cái nồi đồ xôi thường gồm hai cái nồi: cái nồi dưới dùng để nấu nước nóng bốc hơi lên (câu đố đã hình tượng là "mụ thấp") cái chõ ở trên thì cao hơn, nhất là miền núi thì cái chõ này bằng gỗ khá cao. Sau khi cái nồi chõ úp lên cái nồi nước thì nấu một hời là đồ mồ hời nơi nồi chõ.

*Ba cây hai quả, một quả đặc, một quả lỏng
Quả đặc ở trên, quả lỏng ở dưới.*

Trả lời: Đó là cái cảnh nồi hồng xôi. "Ba cây" là ba cái ông đầu rau bếp nấu. "Hai quả" là hai cái nồi, nồi nước dưới và nồi chõ trên. Nồi trên hồng thì đựng gạo nếp để đồ xôi nên đó là "quả trên thì đặc". Nồi dưới chỉ có nước để nấu nóng bốc hơi nước lên cho chín gạo nên "quả dưới thì lỏng và ở dưới".

*Mình đen như quạ
Dạ trắng như bông
Lưng thắt cổ bông
Đít đeo nồi nước.*

Trả lời: Đó là cái hông chõ xôi. Vì cái hông chõ này bao giờ cũng có hình thắt cổ bông, thân thì bị nấu mãi thành hình màu đen nhưng trong ruột thì đựng gạo nên trắng như bông và dưới gốc là cái nồi nước để nấu bốc hơi lên cho chín gạo.

*Ba thằng lỏng không
Công thằng đen thui.*

Trả lời: Đó là cái bếp ba ông đầu rau dùng để đặt cái nồi đen thui.

*Bị vắn, bị trói, bị cài
Mà lại mang nặng hàng ngày khổ đau.*

Trả lời: Đó là cái rế bằng tre rẽ cây vắn trói chặt khoanh với nhau nhưng rế thì dùng để đựng lót cái nồi ở trên.

*Khi xưa tôi ở trên ngàn
Bởi tôi thích dọn cỗ bàn về đây
Khi xưa tôi ở cùng cây
Bây giờ mặt đất, mây đầy dưới dao.*

Trả lời: Đó là cái thớt.

*Vô thủ, vô vĩ, vô nhĩ, vô tâm
Vốn tại sơn lâm, hay ăn thịt sống.*

Trả lời: Đó là cái thớt. Cái thớt thì làm gì có đầu thủ, có đuôi vĩ, có tai nhĩ, có tâm tim, vốn ở tại rừng cắt ra, hay dùng để thái thịt sống.

*Không chân thường có hai đầu
Cỗ bàn thịnh soạn thường cầu đến tôi
Nhắc lên đập xuống liên hồi
Đau tôi, tôi chịu xin người mạnh tay.*

Trả lời: Đó là cái chày hay dùng để giã giò làm cỗ, tiệc.

*Hai chân chống cái lười lê
Lại bị người đè cứng ngắt trên lưng.*

Trả lời: Đó là cái bàn nạo dừa.

*Ông già bán áo bành tô
Lội qua hồ, áo ướt quần khô.*

Trả lời: Đó là cái đĩa bếp nấu ăn.

Ở nhà có bà hay ăn cơm trước.

Trả lời: Đó là cái đĩa cả, chuyên để xới cơm từ nồi vào bát, như thế là cái đĩa cả ăn cơm trước.

*Sông tròn vành vạnh, nước cạn lở bờ
Hai cô xuống tắm, một giờ cạn sông.*

Trả lời: Đó là hai cái dưa cả dùng để ngoáy ghế cơm tròn vành vạnh, khi cơm đang sôi, ghế một lúc thì cơm cạn.

*Lưng cong vòng nguyệt
Chí quyết đạo đàm
Đắng cay cũng chịu
Mặn nồng cũng theo.*

Trả lời: Đó là cái muối canh nên dù gặp nước canh mặn nồng hay đắng cay cũng vẫn vục vào như thường.

*Tròn như lá tía tô
Rớt xuống ao hồ đầu ướt đuôi khô.*

Trả lời: Đó là cái muỗng thìa.

*Mình tròn nằm năm
Da thắm như vàng
Trước đẹp mặt chàng
Sau ra con lịch sự.*

Trả lời: Đó là cái mâm đồng thau

*Cha mẹ sinh ra tám tuổi tròn
Ăn khắp trăm tiệc đủ miếng ngon
Lưng còng còng đeo oa gấm đẹp
Dù anh đánh xát da chẳng mòn.*

Trả lời: Đó là cái bát sứ hoa đẹp. Trong câu đố này dân gian đã chơi chữ "bát" là cái bát hoá ra chữ "bát" là số 8 để làm chệch hướng phán đoán của người nghe đố.

*Thân em vừa tám tuổi đầu
Bác mẹ tham giàu đem gả chồng xa
Còn duyên em ở trong nhà*

Hết duyên be bẻ em ra ngoài đường.

Trả lời: Đó là cái bát ăn thường, lúc còn tốt thì dùng làm bát ăn cơm, khi hỏng sút vỡ mẻ thì quăng ra ngoài đường. Câu đố này đã dùng lối chơi chữ "bát" nghĩa là cái bát. Hoá ra chữ "bát" nghĩa là "tám" lại đem dùng ám chỉ một cái ý "tám tuổi đầu".

Tròn vành vạnh, trắng phau phau

Ăn no tắm mát, rửa nhau đi nằm.

Trả lời: Đó là cái chõng bát đĩa được rửa sạch sau khi ăn cơm.

Bốn chân đạp đất từ bi

Đã ăn chén sứ ngai chi chén sành.

Trả lời: Đó là cái chạn bát gỗ, do thợ mộc đóng, khác với loại chạn nhựa hay chạn khung inox có bốn vách làm bằng thủy tinh in hoa đẹp của thời mới hiện nay.

Sông tròn vành vạnh

Nước chảy quanh co

Bắc cầu nhà Nho

Sang chơi nhà Hán.

Trả lời: Đó là chai rượu tròn, chén rượu cũng tròn. Còn khi rượu từ chai đổ ra chén thì câu đố ví von là "bắc cầu... sang chơi".

Người ngắn mà ngâm tằm dài

Đội nón chẳng đội, đội quai trên đầu.

Trả lời: Đó là cái bình vôi cổ mà các cụ già nông dân hay dùng. Cái bình vôi thì tròn ngắn nhưng luôn có một cái que dài chừng hơn gang tay có một cái đầu nhọn ở trên, đầu tròn ở dưới thì thọc cắm vào miệng bình vôi. Cái que mà câu đố vì là "ngâm tằm dài" đó dùng để lấy vôi quét vào lá trấu, đoạn lấy cái đầu nhọn mà đâm vào lá trấu để gài cuống trấu vào cho gọn miếng trấu. Cái bình vôi thường không có nắp đậy mà chỉ có quai cong lên ở phía trên để xách vì vậy câu đố mới nói là "đội nón không đội, đội quai trên đầu".

*Thuyền chinh một chiếc sắp bày
Chở trăm người khách chẳng thấy thuyền chinh
Khách sao khách ở vô tình
Ra về chẳng giã thuyền chinh một lời.*

Trả lời: Đó là cái cối, cái âu đựng trầu của các cụ ngày xưa, hay dùng đồng thau như tiền chinh xưa để làm thanh. Trong cối có đựng nhiều trầu và cau mà câu đối ví như "trăm người khách".

*Anh ngồi đâu em cũng ngồi hầu
Yêu em anh phải móm trầu cho em.*

Trả lời: Đó là cái ống nhỏ đựng quét trầu của các cụ ngày xưa khi ăn trầu.

*Chuông không phải là chuông
Khánh không phải là khánh
Đánh không phải là đánh
Khổ cũng không phải là khổ
Mà cứ chia mổ đĩa môi.*

Trả lời: Đó là cái cối giã trầu dùng cho các cụ ngày xưa. Các cụ ngày xưa bị móm răng vẫn ăn trầu thì phải dùng một loại cối bằng đồng hình như cái chuông để ngược rồi dùng một dùi nhọn 3 răng để đâm giã miếng trầu, đặc biệt là giã cái miếng cau cứng khó ăn.

*Eo lưng thắt đáy
Miệng rộng xoan xoan
Ban ngày hầu hạ nhà quan
Tối lại nghênh ngang đứng đó.*

Trả lời: Đó là cái ống nhỏ trầu, dùng trong việc ăn trầu. Cái ống nhỏ này có eo lưng thắt đáy, có miệng loe rộng. Các quan hay nhà giàu thường dùng ống nhỏ.

*Có miệng mà chẳng nói chi
Bụng phình như chứa, bỏ gì cũng ăn.*

Trả lời: Đó là cái chum. Bụng chum thì to phình. Chum có thể dùng để chứa cả nước, gạo, thóc, khoai lang khô, dăm chuối xanh.... nên câu đố nói là "bỏ gì cũng ăn".

Trên đầu đội cái bánh to

Ông già ngồi lặng, bụng no căng tròn.

Trả lời: Đó là cái chum rượu có cái mâm đặt trên miệng.

Cao tường, kín cổng, rủ rèm

Rèm thưa, gió lọt, thân em lạnh lùng

Ngày ngày có lái chộc khùng

Khuấy em, em những hãì hùng nước non.

Trả lời: Đó là cái lu chum nước và cái gáo múc nước hàng ngày.

Thân thể rêu phong đều nợ nước

Đắm chìm bao độ cũng chưa vừa.

Trả lời: Đó là cái gáo dừa, múc nước nhiều thành có rêu bám.

Mình tròn bạn áo mã thò

Xuống tắm ao hồ, mình ướt đuôi khô.

Trả lời: Đó là cái gáo múc nước, khi múc nước thì đuôi khô, thân bị ướt.

Mình tròn trùng trục, đuôi dài lê thê

Khắp chợ vùng quê, ai ai cũng có.

Trả lời: Đó là cái gáo dừa hình tròn trùng trục.

Con chi đầu khỉ đuôi lươn

Ăn no tắm mát lại trườn lên cây.

Trả lời: Đó là cái gáo, thân tròn như đầu khỉ, đuôi dài nhỏ như đuôi lươn.

Vốn xưa em ở trên non

Dem về mà tạc trên tròn, dưới vuông.

Trả lời: Đó là cái bồ đựng thóc, ngày xưa nông dân hay dùng. Bồ làm bằng nửa trên rỗng đan thành hình trên miệng tròn, dưới đáy bóp thành hình vuông để đặt cho vững chân.

Mình em không đáng nửa đồng

Mà như ai lấy đem lòng thương tôi

Nào khi trai đứng gái ngồi

Đêm khuya thanh vắng, mình tôi lạnh lùng.

Trả lời: Đó là cái vò, nổi đựng nước tiểu ở nông thôn.

Đầu đội Giáp Ất, miệng ngậm Bính Đinh

Cổ đeo Canh Thân, bụng mang Nhâm Quý

Thân là Mậu Kỷ.

Trả lời: Đó là cái điều. Câu đó dùng toàn các tên hàng giáp trong cách tính của năm âm lịch từ đầu đến cuối như: Giáp – Ất – Bính – Đinh – Canh – Tân – Nhâm – Quý – Mậu – Kỷ để bóng gió tượng trưng cho vòng thời gian mà cái điều quanh năm được người ta dùng đến (không như các vật dụng khác, tỷ như cái quạt chỉ dùng mùa hè, cái chăn bông được dùng vào mùa đông).

Da em mát lạnh, miệng em tròn

Chà xát ngày đêm cũng chẳng mòn

Dưới chông hai chân dài thòng thọc

Giữa là tu huyết nhỏ con con

Vênh râu nhấp nhấp vang lưng động

Chúm miệng phun phun tí mật mù

Nghĩ lại thân em thiệt là sướng

Công hầu khanh tướng cũng ôm hôn.

Trả lời: Đó là cái điều ống, hay còn gọi là điều cày. Da cái điều ống này mát, miệng tròn, có hai cái chân để đứng nghiêng cho nước không

chảy ra. Điều là loại dụng cụ ai cũng thích dùng, động tác như là ôm hôn khi người ta hút thuốc Lào.

Bằng tre mà rúc rích cười

Làm cho nhiều người tỉnh tỉnh, say say.

Trả lời: Đó là cái điều ống tre (điều cây).

Mình dài một thước năm phân

Đi xa về gần làm bạn cùng tôi

Sinh ra chỉ đứng không ngồi

Trách ông tơ bà nguyệt xây nôi không vung.

Trả lời: Đó là cái điều thuốc Lào, loại điều ống tre, điều cây có hai chân.

Cả đêm chỉ đứng không ngồi

Làm ăn như chị có nôi không vung.

Trả lời: Đó là cái điều bát để hút thuốc Lào.

Miệng rộng, tai cao, dọc mũi dài

Lo chi sớm vỡ vôi đeo đai

Gặp khi lửa đỏ cười ra phá

Cay mặc ai mà đắng mặc ai.

Trả lời: Đó là cái điều hút thuốc Lào. Cay và đắng là hai vị có trong nước điều ống thuốc đồng thời cũng là hai vị mà người ta hay gặp khi hút thuốc Lào.

Bờ ao nương giống

Cỏ mọc lơ phơ

Tre pheo nở có, bụi bờ thì không

Lại thêm hai chú mực đồng

Cơm nước nở có, cứ bắc nôi không cả ngày.

Trả lời: Đó là hai con mắt. Hai con mắt thì có lông mi (câu đố gọi là “cỏ mọc lơ phơ”). Hai động tử mắt thì được gọi là “hai chú mực đồng”.

Con gì có đuôi có lông

Trẻ già trai gái đều cùng mang theo.

Trả lời: Đó là đôi mắt, có lông mi.

Trên lông dưới lông

Đêm nằm chồng chắt.

Trả lời: Đó là đôi con mắt, trên có lông mi, dưới cũng có lông mi, cứ đến đêm thì chồng hai lông mi với nhau để ngủ. Chữ "chắt" là một từ địa phương xứ Thanh Nghệ có nghĩa là "nhau", câu đố nói là hai hàng lông mi chồng lên nhau.

Trên có lông, dưới có lông

Gặp nhau vừa khít.

Trả lời: Đó là con mắt. Con mắt thì có lông mi, khi nhắm mắt lại hai hàng lông mi gặp nhau vừa kín.

Bằng cái lá niệt

Trông xiết cả trời.

Trả lời: Đó là con mắt nhìn được cả bầu trời

Đường ngay thông thoáng

Hai cống hai bên

Hai hàng gương, dưới hàng lược.

Trả lời: Đó là đôi mắt. Mắt thì có hai lỗ mắt mà câu đố ví là "hai cống", có hai mắt trong như hai hàng gương, còn hai hàng lông mi như hai hàng lược thưa.

Một mâm bốn giác

Chẳng bác nào xơi.

Trả lời: Đó là cái mặt người ta có bốn giác quan là thị giác (mắt), thính giác (tai), vị giác (lưỡi) và khứu giác (mũi).

*Cái gì như thể khí trời
Ngày đêm quanh quẩn ở nơi cạnh mình
Không hương, không sắc không tình
Không đường, không khối mà mình nhớ lâu.*

Trả lời: Đó là tấm lòng công ơn cha mẹ được người con nhớ lâu.

*Hai thằng có tội thì không
Hai anh không tội mang gông cho hai thằng
Hai anh nhúng nhằng nhùng nhằng
Tội thì không phải lại phải đeo thừng trên vai.*

Trả lời: "Hai thằng có tội" là hai con mắt. "Hai anh không tội" là hai cái tai. "Gông" là cái kính đeo mắt. Khi đeo kính thì hai cái tai phải mang hai cái gọng kính để gông vào đôi mắt.

*Cả đời luống chịu gian nan
Đi buôn mất vốn lại mang nợ nần.*

Trả lời: Đó là cái tai. Câu đố có ý chơi chữ "TAI" có hàm ý "tai nạn" khi đố rằng "luống chịu gian nan" với chữ TAI là một phần cơ thể con người dùng để nghe.

*Chỉ ở dưới mũi thôi
Mắt không nhìn thấy được
Cả khi em ngủ rồi
Còn phì phò vẫn thức.*

Trả lời: Đó là đôi lỗ mũi.

Con thỏ ngồi giữa quả núi.

Trả lời: "Con thỏ" là cái mũi. "Quả núi" là cả bộ mặt của con người ta.

*Tổng phong tổng phong
Trong lông ngoài thịt.*

Trả lời: Đó là cái lỗ mũi, lỗ mũi thì phồng, trong có lông mọc để chắn bụi bặm vào lá phổi.

*Hang sâu đá chắn xung quanh
Có con cá vẩy loanh quanh giữa dòng.*

Trả lời: Đó là cái miệng. Miệng như cái hang sâu, có răng như đá chắn xung quanh, cái lưỡi luôn cử động như con cá vẩy loanh quanh.

*Nhìn vào trong hang
Hai hàng bắp xếp.*

Trả lời: Đó là cái mồm có hai hàng răng như hai hàng hạt bắp xếp đều.

*Trùi thùi lũi, trắng phau phau
Vàng khè khè, đen thui thui
Trụi thui lũi.*

Trả lời: Đó là bộ răng. Vì bộ răng bản nên vàng khè khè. Vì có bộ răng nhuộm đen của người cổ xưa nên đen thui thui.

*Sinh sau lại chết trước
Bởi vì cứng không mềm
Khi ăn mới làm việc
Khi cười thấy thêm xinh.*

Trả lời: Đó là cái răng. Răng thường sinh ra khoảng một hai tuổi và rụng dần khi độ chừng 50, 60 tuổi. Không như cái lưỡi cái tai, cái mắt cái mũi đã có ngay từ lúc mới sinh ra đời.

*Ông trắng già gạo
Ông đỏ đào bới.*

Trả lời: "Ông trắng" là cái răng. "Ông đỏ" là cái lưỡi.

*Bên trên lợp ngói
Dưới là hang.*

Trả lời: Đó là hàm răng như lợp ngói, cái vòm họng như cái hang.

*Năm be mà để một hàng
Năm nắp đây lại đổ chàng nậy ra.*

Trả lời: Đó là năm ngón tay.

*Năm năm rõ mười
Con thời ba tuổi, mẹ còn có hai.*

Trả lời: Đó là các đốt ngón tay của bàn tay. Ngón cái to như "mẹ" mà lại chỉ có hai đốt còn các ngón khác thì có bốn ngón nhưng mỗi ngón lại có ba đốt (câu đố ví là "ba tuổi").

*Một cây mà có năm cành
Dùng nước thì héo, để dành thì tươi.*

Trả lời: Đó là cái bàn tay có năm ngón. Khi bị ngâm nước thì da tay thường nhăn nheo như bị héo.

*Một cây mà có năm cành
Đốt dài đốt ngắn tươi xanh suốt đời.*

Trả lời: Đó là bàn tay năm ngón.

*Một cây mà có năm cành
Có lông không lá, rành rành cái con.*

Trả lời: Đó là bàn tay năm ngón

*Có cổ mà không có đầu
Xòe như hoa nở một màu hồng tươi
Nhưng khi đã nắm lại rồi
Như quả Phật thủ theo người suốt năm.*

Trả lời: Đó là bàn tay và cái cổ tay.

*Trời sinh con, mẹ một kỳ
Con thời ba tuổi, mẹ thì có thai.*

Trả lời: Đó là cái bàn tay có ngón cái to chỉ hai đốt nhưng các ngón khác lại có ba đốt. Ngón cái to phồng nhưng bụng thai.

*Mật ong trên đá trắng
Muốn thì muốn lắm
Chẳng dám sờ vào
Sờ vào sợ sét trên cao.*

Trả lời: Đó là cái vú đàn bà.

*Cái lồng nho nhỏ
Có một chú chim
Nhảy đi nhảy lại
Nhảy mãi không thôi.*

Trả lời: Đó là cái lồng ngực và quả tim luôn đập.

*Bằng trái cau
Lau chau đi trước.*

Trả lời: Đó là cái ngón chân.

*Bằng cái lá đa
Đi xa về gần.*

Trả lời: Đó là cái bàn chân.

*Đi nằm, ngồi nằm, đứng nằm
Nằm thì lại đứng.*

Trả lời: Đó là cái bàn chân. Khi đi, khi đứng, khi ngồi thì cái bàn chân đều nằm trên mặt đất nhưng khi nằm thì bàn chân lại đứng lên.

*Hai bà già tranh nhau đi trước
Bụng quay đằng sau.*

Trả lời: Đó là hai cái chân có hai bàn chân đi trước còn cái bụng chân thì luôn quay đằng sau.

*Đầu cao hơn mắt nửa thước
Lưng đằng trước, bụng đằng sau
Đã chữa từ lâu mà không thấy đẽ.*

Trả lời: Đó là đầu gối thì cao hơn mắt cá chân. Bụng chân thì to như chữa và quay đằng sau.

*Ba ông ngồi lại một mâm
Một ông có tóc, hai ông trọc đầu.*

Trả lời: Đó là ba cái đầu, của con người ta: một cái đầu người và hai cái đầu gối. Đầu người thì có tóc còn đầu gối thì trọc.

*Trên trời có đám mây xanh
Lưng thời có ngọc thủy tinh lưng liềng
Dân gian núi trọc giữa miền
Giang hà đã xếp, hai bên đồng bằng.*

Trả lời: Đó là mặt người. Trên mặt người phía trời thì có tóc xanh, lưng trời có đôi mắt thủy tinh chuyển cựa, có cái mũi cao nhẵn như núi trọc, có hai bên má bằng phẳng như đồng bằng, có đá xếp tức là hai hàm răng.

*Đố biết con gì
Sớm đi bốn chân, trưa đi hai chân
Chiều đi ba chân, tối đi bốn chân.*

Trả lời: Đó là con người. Khi bé con thì bò bằng hai chân hai tay. Khi lớn khôn thì đi hai chân. Khi trung niên yếu đuối thì chống gậy thành 3 chân. Lúc già lụ khụ thì có khi phải hai tay hai gậy thành bốn chân.

*Cái gì không cánh mà bay
Không chân cứ chạy, không tay cứ bò
Làng trên xã dưới nơi mô
Tĩnh này xứ nọ cũng mờ tới nơi.*

Trả lời: Đó là tiếng nói, tiếng đồn thổi lan khắp nơi.

*Nắng ba năm ta không bỏ bạn
Mưa một ngày bạn lại bỏ ta.*

Trả lời: Đó là cái bóng của con người. Khi có nắng thì bao giờ cũng có bóng nhưng nếu mưa thì không sao có bóng nữa.

*Nắng ba tháng chàng còn thấy thiếp
Mưa một giờ thiếp phải xa chàng
Từ nay chàng thiếp đôi đành
Trời còn đổ lệ chứa chan thay là.*

Trả lời: Đó là cái bóng con người khi có nắng thì luôn thấy bóng nhưng nếu cứ mưa là thôi.

*Sinh ra anh trước em sau
Để làm danh giá với nhau ở đời
Nắng nôi một bước không rời
Đến lúc mưa gió lại lờ nhau cùng.*

Trả lời: Đó là cái bóng. Anh tức là người được sinh ra trước thì em là cái bóng mới có được. Khi nắng nôi thì có nhau luôn đi sát bên nhau nhưng nếu mưa thì bỏ nhau.

*Thiên cổ vạn kim
Chặt không đứt, bỏ xuống nước không chìm.*

Trả lời: Đó là cái bóng của người, đã là bóng người thì chặt sao được, mà không thể chìm dưới nước được.

*Từ cổ chí kim
Bỏ xuống nước không chìm
Bỏ vô than không cháy
Chặt không gãy, bẻ không đứt.*

Trả lời: Đó là cái bóng của con người.

*Tai chi biến hóa lạ đời
Một người mà hóa ra hai mới kỳ
Nhìn qua nhìn lại nhìn đi
Hề khóc khóc lại, hề cười cười theo.*

Trả lời: Đó là cái hình người ta được in trong gương soi.

*Sáng đến thì mới hiện ra
Nếu trong bóng tối đổ mà thấy tôi
Bạn ngồi thì tôi cũng ngồi
Bạn đi chẳng đợi bạn mời cũng đi.*

Trả lời: Đó là cái bóng của người ta.

Bằng một bước mà bước không ra.

Trả lời: Đó là cái bóng. Vì cái bóng con người ta chỉ dài một bước nhưng nếu khi ta bước ra một bước để đến cái bóng đó, tức khắc cái bóng lại nhô lên, vì đó chính là hình của con người mình khi bước thì nó cũng phải bước lên ngay.

Vật thì thấy, lấy không được.

Trả lời: Đó là cái bóng con người. Cái bóng không thể lấy được.

*Chuông mõ nhà ai khéo mả mai
Củ khoai sao lại có hai tai
Rắp kêu dừa hấu hiềm không cuống
Muốn nói bình vôi lại thiếu quai
Khi tưởng sọ dừa ôm ấp dũ
Lúc ngỗ trái bưởi hời han xơi.*

Trả lời: Đó là ông sư. Câu đố nhằm vào mô tả cái đầu trọc của nhà sư: trông như củ khoai nhưng có hai tai, trông như dừa hấu nhưng không có cuống, trông như bình vôi nhưng thiếu quai, thật giống sọ dừa và trái bưởi.

*Bằng cha, bằng chả, bằng chà
Con nít nghe nói sợ đà thất thanh.*

Trả lời: Đó là sự dọa ma quỷ, bà chẳng, ông ba bị chín quai đối với trẻ con.

*Cây khô thiên hạ đồn khô
Thấy mùi hương đó không cho biết mùi.*

Trả lời: Đó là cây đã khô thì hóa ra mục. Đã thế lại còn "thấy mùi hương" tức là hương. Vậy câu đố này chỉ là lối chơi chữ hình tượng như một cách hài hước nói về ông Hương mục, một chức sắc trong làng thôn ngày xưa thời phong kiến (mà ta vẫn còn được nghe đến tên ông Hương này ở cảnh "làng bắt vạ Thị Mầu chữa hoang" trong chèo Quan Âm Thị Kính).

*Ai ơi chớ nghi mà tội
Em vợ ông này là cậu ruột chồng tôi.*

Trả lời: Đó là ông bố chồng và nàng dâu. Nàng dâu phải gọi em vợ bố chồng là cậu vì đó chính là cậu ruột của chồng cô ta.

*Thiên hạ đổ đồn hai mắt lại
Anh hùng chỉ có một người thôi.*

Trả lời: Đó là câu đố hài hước khi chỉ đến viên quan võ chột một mắt.

*Thoạt vào ngồi xuống đầu roi
Việc rõ chưa dứt lại đòi việc ăn.*

Trả lời: Đó là thằng ăn mày.

Có đầu có đuôi mà không có khúc giữa.

Trả lời: Đó là thằng ăn cướp.

*Hai bên giáp mặt lăm phen
Muốn nhìn mà chẳng thấy gì lạ thay.*

Trả lời: Đó là hai ông mù gặp nhau.

*Thân anh như cá hoá long
Tứ bề mây phủ còn mong nổi gì.*

Trả lời: Đó là người bị mất lác.

*Tôi ăn trước, tôi lại ăn thừa
Ngày ngày giúp chúa hầu vua nhọc nhằn.*

Trả lời: Đó là người nấu bếp phải nếm thức ăn nhưng rồi chỉ được ăn thừa.

*Buồm ai đang chạy giữa dòng
Đố ai cạy bát cho lòng này xiêu
Thuyền ai xuôi ngược nước triều
Đố ai cạy bát cho xiêu lòng này.*

Trả lời: Đó là người cầm lái đò thuyền.

*Ba người sáu mắt mười chân
Hai người cưỡi trần, một người mặc áo.*

Trả lời: Đó là một người nông dân đang cấy hai con trâu một lúc. Ba người ám chỉ một con người, hai con trâu nên phải có sáu mắt, mười chân. Riêng con người thì phải mặc áo còn hai con trâu thì ắt là cưỡi trần.

*Truyện Kiều anh đã thuộc lâu
Anh kể được một câu năm người.*

Trả lời: Đó là câu lục bát:

*Này chồng, này mẹ, này cha
Này là em ruột, này là em dâu.
Truyện Kiều anh đã thuộc lâu
Đố anh kể được một câu tám người.*

Trả lời: Đó là câu lục bát:

Vợ chồng quý quái tình ma
Phen này kẻ cướp bà già gặp nhau.
Đi thì cờ trước lọng sau
Thở than toàn tiếng thương đau não nề
Miệng cảm như hén lúc về
Mà sao lại để kẻ chê người cười.

Trả lời: Đó là người thổi kèn đám ma

Thứ nhất vật ngã em ra
Thứ hai thúc đẩy, thứ ba đứng dòm
Thứ tư thì mắt dòm nom
Thứ năm cúi xuống bắt con đem về.

Trả lời: Đó là năm động tác của người đánh nhủi bắt cá tôm tép.

Tình cờ sao khéo tình cờ
Không hẹn mà gặp không chờ mà vô
Cành đào lá liễu phát phơ
Tình thần xao động là vô mất rồi
Hai tay ôm lấy mà coi
Ngắm đi ngắm lại một hồi rút ra.

Trả lời: Đó là người bị gai đâm vào chân, ắt phải nhìn rồi mới rút gai ra.

Dao sắc ghim trong túi áo nâu
Lang thang chẳng biết phải đi đâu
Tiếng là bẻm mép không hay nói
Thỉnh thoảng dài hơi cất tiếng “dê...âu”.

Trả lời: Đó là ông thợ cạo đầu, cắt tóc.

Chiếc thuyền nho nhỏ
Mũi đỏ sơn son

*Trèo ra giữa biển nước non dầm dề
Nghênh ngang cờ phất bốn bề
Ngày thời tập trận tối về điểm quân.*

Trả lời: Đó là cảnh đi chặn vịt.

*Đem ra mà bỏ xuống xuống
Chèo ra giữa biển lột truồng em ra.*

Trả lời: Đó là cảnh bỏ chim để bắt cá tép tôm lươn.

*Ba ngày lặn xuống thủy cung
Tắm mát vẫy vùng rồi lên thượng cung
Lên rồi phủ lá vây màn
Khi mó đầu bạc lại toan ra ngoài.*

Trả lời: Đó là cảnh ngâm miệng mạ, giá đỗ.

*Hai ông tướng sĩ đề binh
Đem quân ra đánh giữa thành giang đô
Trận này mới biết giang hồ
Đem quân ra lấy cơ đồ nước non.*

Trả lời: Đó là cảnh tát nước.

*Đập đập, trối trối
Nhịn đói một ngày
Ngày mai đi dày đặt cho tên khác.*

Trả lời: Đó là cảnh nhổ mạ đập đập trối trối bó mạ, rồi bỏ đó một ngày đoạn ngày mai đem ra ruộng cấy thì lại mang tên cấy lúa.

*Nhà rường bốn cột rung rinh
Có thằng kẻ trộm đứng rình một bên.*

Trả lời: Đó là cảnh kéo vó.

*Xây thành đắp lũy cho cao
Tay bưng thúng ngọc đổ vào trong hang
Trong hang có lỗ tròn trong
Được người quân tử ru con hời hời.*

Trả lời: Đó là cảnh xay lúa bằng cối xay thủ công xưa kia.

*Không cuốn không sừng
Cuốn thì sừng tay.*

Trả lời: Đó là cảnh tay cuốn sợi lanh

*Rắn chui vào sườn đá
Mền mền lại chảy ra.*

Trả lời: Đó là cảnh xẻ gỗ. Khi lưỡi cưa xẻ như con rắn chui vào thớ gỗ thì mặt cưa chảy ra.

*Mặc áo xanh
Đi quanh một vòng lại mặc áo trắng.*

Trả lời: Đó là cảnh bóc vỏ quả cau khi tằm trâu ăn. Vì dùng con dao sắc bóc quanh cái thân màu xanh của quả cau rồi xén một vòng lộ ra cái thân trắng của quả cau.

*Sông tròn vành vạnh
Nước lạnh xông hơi
Bắc cầu ông địch
Sang chơi ông đồ.*

Trả lời: Đó là cảnh nấu rượu.

*Hai ông mà vả một thằng
Kéo đi kéo lại lằng nhằng suốt đêm.*

Trả lời: Đó là cảnh dệt vải theo lối cổ xưa.

Thuyền sứ chèo tre

Ó quân ta hè, dứt vô lỗ hồng.

Trả lời: Đó là cảnh ăn cơm. Vì cái bát sứ dùng đôi đũa tre để và cơm vào miệng.

Ài ai lấy lửa dùi cây

Dạy dân hoả mục, ngày rày ăn sâu.

Trả lời: Đó là câu giải:

"Toại nhân lấy lửa dùi cây

Dạy dân nấu nướng này rày ăn sâu...

Vì sao tao phải đánh tao

Vì sao tao phải đánh tao lần mày.

Trả lời: Đó là cảnh đập muỗi. Vì đập muỗi hoá ra tự mình đánh cả thân mình lẫn con muỗi.

Đốt củi ở dòng suối

Hơi bốc trên đỉnh núi.

Trả lời: Đó là cảnh hút thuốc Lào.

Muốn chợ thuỷ hoả giao thông

Ba đào sóng lượn thì rồng phun mây.

Trả lời: Đó là cảnh hút thuốc Lào.

Linh binh trong bụng chẳng thềm ra

Mà hể ra rồi ai cũng la

Nhà rộng năm căn không chịu ở

Xoay quanh vào lỗ mũi người ta.

Trả lời: Đó là cái rắm.

Hở hang ra cũng thẹn thùng
Dễ lòng thì nặng tấm lòng biết bao
Trông theo nào thấy đâu nào
Hương thừa đương hãy ra vào đâu đây.

Trả lời: Đó là cái rắm.

Hỏi ai là tiểu anh hùng
Vua ban ngựa sắt roi đồng tiến quân
Sau khi toàn thắng giặc Ân
Sóc Sơn rời bỏ cõi trần lên tiên.

Trả lời: Đó là Thánh Gióng.

Nơi nào sự tích lạ kỳ
Trẻ thơ ba tuổi đã đi giết thù.

Trả lời: Đó là làng Phù Đổng.

Nơi nào thành đắp công phu
Vỏ quý bắn giặc chết như ngã rừng.

Trả lời: Đó là thành Cổ Loa, nơi có nỏ liên châu bắn một lúc chết nhiều giặc.

Nơi nào tên gọi lấy lừng
Bao phen thuyền giặc chìm dòng sông sâu.

Trả lời: Đó là sông Bạch Đằng.

Nơi nào rừng núi một màu
Cửa ải, tướng giặc mất đầu lặn gô.

Trả lời: Đó là cửa ải Chi Lăng.

Nơi nào gần chốn Kinh đô
Thây giặc chết chất thành gò đống cao.

Trả lời: Đó là gò Đống Đa.

*Hồ nào sóng biếc vỗ bờ
Vua Lê trả kiếm, rùa đưa đi dùm.*

Trả lời: Đó là hồ Hoàn Kiếm.

*Đố ai đã bị đi đày
Chỉ vì câu nói, đêm ngày đảo xa
Rồi sau đó được vua tha
Dem về đưa hấu, đậm đà thơm ngon.*

Trả lời: Đó là Mai An Tiêm.

*Thù chồng nợ nước hỏi ai
Đuổi quân tham bạo, diệt loài xâm lăng
Mê Linh nổi sóng đất bằng
Hát Giang ghi dấu hờn căm đến giờ.*

Trả lời: Đó là Hai Bà Trưng.

*Đố ai nêu lá quốc kỳ
Mê Linh đất cũ còn ghi muôn đời
Yếm Khăn, đội đá vá trời
Giặc Tô mất vía, rụng rời thoát thân.*

Trả lời: Đó là Hai Bà Trưng.

*Ngàn năm trang sử còn ghi
Mê Linh, sông hát chỉ vì non sông
Chị em một dạ, một lòng
Đuổi quân Tô Định khỏi vùng biên cương.*

Trả lời: Đó là Hai Bà Trưng.

*Đố ai cũng khách thoa quần
Đáp luồng sóng dữ, đuổi quân giặc thù*

*Cửu chân nước tiếng ngàn thu
Vì dân quyết phá ngục tù lâm than.*

Trả lời: Đó là Bà Triệu.

*Đầu voi ai phát cờ vàng
Làm cho nữ giới vẻ vang oai hùng
Quần thoa mà giỏi kiếm cung
Đạp luồng sóng dữ, theo cùng bào huynh.*

Trả lời: Đó là Bà Triệu.

*Lấy Dạ Trạch làm nơi kháng chiến
Mơ ngày về đánh chiếm Long Biên
Nhiều năm kham khổ liên miên
Hỏi ai ngang dọc khắp miền sậy lau.*

Trả lời: Đó là Triệu Quang Phục.

*Ai làm vua ở đồng lầy
Ai thường tập trận với bầy trẻ trâu.*

Trả lời: Đó là Triệu Quang Phục làm vua vùng đồng lầy Khoái Châu
Bãi Sậy. Đó là Đinh Bộ Lĩnh thường tập trận với bầy trẻ chăn trâu.

*Người Hà Tĩnh mặt đen như mực
Từng chiêu binh ra sức chống tàu
Nghệ An chiếm được buổi đầu
Tám gương trung dũng đời sau còn truyền.*

Trả lời: Đó là Mai Hắc Đế, vị vua da đen như mực người đất Hà Tĩnh,
tên thực là Mai Thúc Loan. Đó là Lê Thái Tổ từng đánh chiếm Nghệ An để
làm bàn đạp tấn công ra Bắc, thu hồi đất nước.

*Một phen quét sạch quân Đường
Nổi danh Bố Cái Đại vương thuở nào*

Tiệc thay mệnh bạc tài cao

Giang sơn đành phải rơi vào ngoại bang.

Trả lời: Đó là Phùng Hưng, người đất Đường Lâm Sơn Tây, đã lên làm vua được dân quý mến gọi là Bố Cái Đại Vương (bố là cha, cái là mẹ, tiếng cổ xưa).

Đố ai trên Bạch Đằng Giang

Làm cho cọc nhọn, dọc ngang sáng ngời

Phá quân Nam Hán tới bờ

Gươm thần độc lập, giữa trời vung lên.

Trả lời: Đó là Ngô Quyền đánh quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng.

Cờ lau tập trận thiếu thời

Lớn lên vạn kiếp khắp thời danh uy

Hoa Lư nên bóng quốc kỳ

Trường An nay hãy còn ghi ơn người .

Trả lời: Đó là Đinh Tiên Hoàng đế, tức là Đinh Bộ Lĩnh.

Vua nào thuở bé chăn trâu

Trường yên một ngọn cờ lau tập tành

Sử quân dẹp loạn phân tranh

Dựng nền thống nhất sử xanh còn truyền.

Trả lời: Đó là vua Đinh Tiên Hoàng đế, tức là Đinh Bộ Lĩnh.

Ai là kẻ hôn quân bạo ngược

Cố giết anh để được làm vua

Ngày đêm tiệc rượu say sưa

Đứng ngồi chẳng được, nằm bừa trên ngai.

Trả lời: Đó là Lê Long Đĩnh còn gọi là vua Lê Ngọa triều (Ngọa là nằm, triều là thiết triều làm việc khi thiết triều có các quan châu).

*Từ bảy tuổi đã lên ngôi
Việc dân việc nước trọn đời lo toan
Mở trường thi, chọn văn quan
Lập Quốc Tử Giám, luyện hàng danh nhân.*

Trả lời: Đó là Lý Nhân Tôn.

*Tuổi già nhưng sức chẳng già
Vung gươm bắc tiến, quân nhà Tống tan
Xuôi nam, chiếm quốc kinh hoàng
Thơ thần một áng, lời vàng còn ghi.*

Trả lời: Đó là Lý Thường Kiệt.

*Đố ai đánh Tống bình Chiêm
Ba ngày phá vỡ Khâm Liêm hai thành
Ung Châu đổ nát tan tành
Mở đầu bắc phạt uy danh vang lừng.*

Trả lời: Đó là Lý Thường Kiệt.

*Khâm, Ung, Liêm: Tống quân vỡ mặt
Phá Chiêm thành mới thật là gan
Tướng nào tài đức vẹn toàn
Bảy mươi tạ thế vua ban phúc thần.*

Trả lời: Đó là Lý Thường Kiệt.

*Ai người mang đố, ngô về
Dạy dân cày cấy lên mùa vàng tươi.*

Trả lời: Đó là Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan.

*Ai người có gậy càn của
Thi ca uyên bác trong triều nhà Lê*

*Vua sai đi sứ lúc về
Nhà Minh kính nể phong là Trạng Nguyên
Khi già trí sĩ quê hương
Vẫn lo trăm nỗi, người dân còn nghèo.*

Trả lời: Đó là Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan, người quê Phùng Xá, Thạch Thất, Hà Tây.

*Hỏi ai thể trước mặt vua
Đầu thần chưa rụng thì chưa nên hàng
Một lời quyết chiến hô vang
Phá quân mong cổ, chặn đường xâm lăng.*

Trả lời: Đó là Trần Thủ Độ, Thái sư nhà Trần.

*Đố ai nổi sóng sông Rừng
Đã vui Hàm Tử, lại mừng Chương Dương
Vân Đồn cướp sạch binh lương
Nội Bàng mai phục, chặn đường giặc lui.*

Trả lời: Đó là Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn.

*Tướng nào bẻ gãy phò vua
Tướng nào dùng bút đánh lừa Vương Thông.*

Trả lời: "Tướng bẻ gãy phò vua" là Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, khi muốn tránh lời nghi ngại khi ông cầm cây gậy có đầu nhọn, có thể đâm chết vua mà cướp ngôi vua theo lời trắng trối của cha ông là An Sinh Vương Trần Liễu. Để tỏ lòng trung với nước, Hưng Đạo Vương đã bẻ gãy đầu nhọn này. "Tướng dùng bút để lừa Vương Thông" là Nguyễn Trãi, thời Lê Lợi Khởi nghĩa.

*Bạc anh hùng tài không đợi tuổi
Sâu chữ vàng dong ruổi khắp nơi
Đánh cho quân giặc tan rời
Chương Dương, Hàm Tử rạng ngời chiến công.*

Trả lời: Đó là Trần Quốc Tuấn.

Đố ai trẻ tuổi tài cao

Cờ đề sáu chữ chưa phai nét vàng.

Trả lời: Đó là Trần Quốc Toản.

Còn ai đổi mặc hoàng bào

Ai đem Nhật Tảo ghi vào sử xanh.

Trả lời: Đổi mặc áo hoàng bào để lừa quân Minh tưởng nhầm là Lê Lợi nên giặc Minh tưởng là giết được Lê Lợi mà rút quân để Lê Lợi có thời gian tập hợp lực lượng mà thắng trận giải phóng đất nước ta. Vị tướng đó là Lê Lai. Người đã đốt cháy tàu giặc Pháp trên sông Nhật Tảo là Nguyễn Trung Trực.

Ai vì nước bỏ thù nhà

Ai từng thắng trận Đống Đa vang lừng.

Trả lời: Vì nước bỏ thù nhà là Trần Quốc Tuấn Hưng Đạo đại vương. Người thắng trận Đống Đa vang lừng là Nguyễn Huệ, Quang Trung.

Khắp nơi bỏ lão về đây

Lòng già chỉ trẻ giờ tay thể nguyên

Muôn lời quyết chiến vang lên

Hội gì đoàn kết, giặc Nguyên tan tành.

Trả lời: Đó là Hội nghị Diên hồng.

Một lòng giữ đúng chiếu vua

Tiền muôn, bạc triệu cũng thua gạn vàng

Giữ tròn liêm chính trung can

Phò vua, giúp nước, chiêu an trong ngoài.

Trả lời: Đó là Tô Hiến Thành.

Cuộc đời như đám phù vân

Biết bao vinh nhục cũng ngán ấy thôi

Thăng thăng giáng giáng mặc đời

Mấy vùng sơn hải, đôi lời thi ca.

Trả lời: Đó là Nguyễn Công Trứ.

Tướng nào đã thả bỏ câu

Tướng nào thà chết chẳng cầu quân Nguyên.

Trả lời: Đó là Trần Nguyên Hãn đã thả bỏ câu. Trần Bình Trọng bị sa vào tay giặc, khi giặc dụ dỗ nếu hàng thì cho làm vương đã nói “thà làm ma xứ Nam còn hơn là vương đất Bắc”.

Đố ai khoẻ mạnh phi thường

Nhỏ cây to, đánh dẹp phùng hại dân

Làm quan, trừ kẻ loại thần

Về sau lại phá tan quân Chiêm Thành.

Trả lời: Đó là Lê Phụng Hiểu.

Ông Trọng nào mới mười hai tuổi

Bị cho về học hỏi ít năm

Sứ Tàu sau đó sang thăm

Lại ra đối đáp khó khăn chẳng từ.

Trả lời: Đó là Nguyễn Hiền, đỗ trạng năm mười hai tuổi.

Tướng nào chuyên lặn đục thuyền

Và ai nổi tiếng thiếu niên anh hào.

Trả lời: Tướng chuyên lặn đục thuyền là Yết Kiêu. Thiếu niên anh hào là Trần Quốc Toản.

Trạng Nguyên lanh trí ai bì

Đã từng ứng đối, khi đi sứ Tàu

Một đời trong sạch trước sau

Tiền vô chủ quyết vào châu, nộp kho.

Trả lời: Đó là Mạc Đĩnh Chi.

Thanh liêm vốn sẵn tính trời

Tiền muôn, bạc vạn chẳng đời lòng ngay

*Tài đối đáp thật là hay
Trạng Nguyên hai nước ông này là ai.*

Trả lời: Đó là Mạc Đĩnh Chi.

*Can trường kháng chiến mười năm
Anh hùng áo vải nhiều lần khốn nguy
Gian lao nào có quản gì
Gươm thần trả lại chính vì quốc dân.*

Trả lời: Đó là Lê Lợi.

*Làm trai việc lớn phải lo
Ngàn thu danh tiếng thơm tho dự phần
Quyết lòng vì nước vì dân
Lẽ đâu chịu nhục làm thân tôi đòi.*

Trả lời: Đó là Lê Lợi.

*Đố ai gian khổ chẳng lùi
Chí Linh mấy lượt, nếm mùi đắng cay
Mười năm bình định ra tay
Thành Đông quan mất vía bấy Vương Thông.*

Trả lời: Đó là Lê Lợi.

*Kiểm ai trả lại rùa vàng
Súng ai rèn ở Vũ Quang thuở nào.*

Trả lời: Đó là Lê Lợi đã trả lại kiếm cho rùa vàng tại Hồ Hoàn Kiếm – Thăng Long. Tướng khởi nghĩa chống Pháp dưới sự chỉ huy của Phan Đình Phùng là Cao Thắng, đã có sáng kiến tháo súng tây để rèn nên vũ khí đánh lại tây.

*Từng phen khóc lóc theo cha
Rồi đem nợ nước tình nhà ra cân*

*Núi Lam tìm giúp mình quân
Bình ngô đại cáo, bút thần ra tay.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Trãi.

*Nam quan bái biệt cha già
Trở về, nợ nước tình nhà lo toan
Lam sơn góp lưỡi gươm vàng
Bình ngô đại cáo giang san thu về.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Trãi.

*Lên yên khoác chiếc hoàng bào
Phất cờ lệnh tiến quân vào vòng vây
Bỏ mình ở lại chốn đây
Cứu vua cứu nước tràn đầy hy sinh.*

Trả lời: Đó là Lê Lai đã đóng giả Lê Lợi hy sinh cứu nước cứu chúa.

*Đố ai vì nghĩa quên mình
Hoàng bào đổi mặc quân Minh bị lừa
Ngày nay nhắc chuyện ngày xưa
Hăm hai, hăm một nắng mưa không nhòa.*

Trả lời: Đó là Lê Lai, hy sinh cứu chúa. Vì thế cứ đến ngày hy sinh đó dân gian lại nhắc đến câu ca "Hăm một Lê Lai, hăm hai Lê Lợi" để nói đến hai ngày giỗ của Lê Lợi và Lê Lai. Theo dân gian cho biết thì cứ đến ngày đó trời mưa nhiều như thương khóc cho sự hy sinh anh hùng của Lê Lai.

*Ai người mặc đổi áo vua
Cầm quân ra trận đánh lừa giặc Minh
Vì đại nghĩa phải hy sinh
Tấm gương trung nghĩa hiển vinh đời đời.*

Trả lời: Đó là Lê Lai.

*Còn ai đổi mặc hoàng bào
Bình Ngô đại cáo người nào soạn ra.*

Trả lời: Đó là Lê Lai đã đổi mặc áo hoàng bào. Đó là Nguyễn Trãi đã soạn ra Bình Ngô đại cáo.

*Được tin cấp báo hỏi ai
Đưa quân ra Bắc diệt loài xâm lăng
Ngọc Hà khí thế thêm hăng
Mùa xuân chiến thắng dựng bằng uy danh
Bạt hồn tướng tá Mãn Thanh
Nghìn năm vinh hiển sử xanh còn truyền.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Huệ.

*Đố ai giải phóng Thăng Long
Nửa đêm trừ tịch quyết lòng tiến binh
Đống Đa, sông Nhị vượn mình
Giặc Thanh vỡ mộng cường chinh tới bờ.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Huệ.

*Đố ai giúp Bắc Bình Vương
Kéo quân ra chiếm miếu đường Thăng Long
Làm cho Trịnh Khải đào vong
Vua Lê đẹp ý nhưng không đoái hoài.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Hữu Chỉnh.

*Làng Nguyệt Ưc có một người
Khai xuyên tên chữ, hiệu thì Hạnh Am
Đang làm tri huyện bỏ quan
Lục niên ẩn tích dạy đàn học sinh*

*Giúp mưu Nguyễn Huệ bắc bình
Đố ai biết được tiên sinh tên gì.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Thiếp, La sơn phu tử.

*Tước vương đất bắc nào thêm
Mà quân xâm lược hầu đem dụ người
Dù quý nam vẫn vui tươi
Đền ơn tổ quốc tha đời làm trai.*

Trả lời: Đó là Trần Bình Trọng

*Tháng Giêng Kỷ Dậu mừng năm
Trận nào khiến giặc xâm lăng rã rời
Một vùng khói lửa ngút trời
Quân ta đại thắng, muôn người mừng vui.*

Trả lời: Đó là trận chiến thắng Đống Đa – Ngọc Hồi.

*Vua nào tám tuổi lên ngôi
Dấu răng nhỏ bé mà người thông minh
Ngai vàng hư vị nào vinh
Vì dân trốn khỏi hoàng thành giữa đêm.*

Trả lời: Đó là vua Duy Tân, thời Nguyễn chống Pháp.

*Ngai vàng ấy nhục hay vinh
Bỏ thành ra bến Văn Lâu
Hiệp cùng Trần Thái cầm đầu nghĩa quân
Không ngờ bị kẻ phản dân
Đành ôm quốc hận gửi thân lưu đầy.*

Trả lời: Đó là vua Duy Tân chống Pháp.

Núi rừng Yên Thế âm u
Mười năm kháng Pháp mặc dù gió mưa
Khi quyết đánh, lúc vờ thua
Hùm thiêng nổi tiếng bấy giờ là ai.

Trả lời: Đó là Hoàng Hoa Thám.

Phồn Xương tính kế lâu dài
Hỏi ai quyết chiến cùng loài xâm lăng.

Trả lời: Đó là Hoàng Hoa Thám.

Khởi nghĩa tại Bắc Ninh
Làm hao mòn quân địch
Hùm Yên Thế vang danh
Pháp thuê tên lưu manh
Lương Tam Kỳ ám sát
Xác thân dù tan nát
Nghĩa khí vẫn lưu truyền.

Trả lời: Đó là Hoàng Hoa Thám.

Đố ai Yên Thế hùm thiêng
Phất cờ khởi nghĩa ở miền Lạng Giang
Khi mai phục, lúc trá hàng
Làm quân cướp nước hoang mang điên đảo.

Trả lời: Đó là Hoàng Hoa Thám.

Cầm binh lăm trí nhiều mưu
Nổi danh là một nữ lưu anh hùng
Hỏi ai vợ bé giúp chồng
Nhiều phen chống Pháp ở vùng Nhã Nam.

Trả lời: Đó là vợ ba Đề Thám.

*Đố ai thành lập chiến khu
Giữa vùng Bãi Sậy hoang vu, đóng đồn
Đồng lầy là chốn mồ chôn
Những quân cướp nước cáo chôn không tên.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Thiện Thuật.

*Lập căn cứ giữa đồng lầy
Hai năm kháng chiến giặc tây nể vì
Sử vàng bãi sậy còn ghi
Hỏi ông “vua” ấy tên gì, ai ơi.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Thiện Thuật.

*Ai là lãnh tụ văn thân
Vũ Quang tụ tập nghĩa quân thuở nào
Khiến cho giặc Pháp mòn hao
Mà không phá được chiến hào thô sơ.*

Trả lời: Đó là Phan Đình Phùng.

*Quê người ở Hà Tĩnh
Đi thi đỗ Đình Nguyên
Từng làm quan ngự sử
Khảng khái, Thuyết, Tường kiềng
Vì dân ra chống Pháp
Gian khổ suốt mười niên
Văn thân dù tan rã
Danh thơm vẫn lưu truyền.*

Trả lời: Đó là Phan Đình Phùng, từng thi đỗ đình Nguyên, làm quan Ngự sử là chức quan chuyên việc can gián đàn đặc tội lỗi của vua quan, khiến cho hai quan văn võ cao nhất của Triều Nguyễn lúc đó là Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Văn Tường cũng phải kiềng nể tinh thần thái độ của ông. Vốn quê ở Hà Tĩnh khởi nghĩa tại đất Vũ Quang, Hương Sơn, Hà Tĩnh.

*Đố ai ngang dọc vẫy vùng
Vũ Quang khởi nghĩa, hợp cùng văn thân
Cần vương nổi tiếng xa gần
Tinh thần kháng địch bội phần nhớ dai.*

Trả lời: Đó là Phan Đình Phùng.

*Ai cầm đầu đảng văn thân
Thần đồng ai đã dự phần nhớ dai.*

Trả lời: Đó là Phan Đình Phùng. Thần đồng nhớ dai là Phan Bội Châu.

*Vũ Quang ai đã phát cờ
Bình tây sát tả, bây giờ nhớ ai.*

Trả lời: Đã phát cờ núi Vũ Quang là Phan Đình Phùng. Đã được gọi phong là "Bình tây sát tả đại nguyên soái" là tướng Trương Công Định.

*Đố ai qua Nhật, sang Tàu
Soạn thành "Huyết lệ lưu cầu tân thư"
Hô hào vận động Đông Du
Kết đoàn cùng với sĩ phu khắp miền.*

Trả lời: Đó là Phan Bội Châu đã soạn nên bài "Lưu Cầu huyết lệ tân thư" để vận động thanh niên đi sang Nhật du học được gọi là Đông du.

*Đông du ai đã đưa người
Còn ai đập đá giữa trời trợ trợ.*

Trả lời: Đưa người đi sang Đông Du là Phan Bội Châu. Đập đá giữa trời Côn Đảo là Phan Chu Trinh.

*Dâng vua những bản điều trần
Mong cho nước mạnh, toàn dân được giàu
Triều đình thủ cựu hay đâu
Đã làm điều đứng đắn sâu Việt Nam.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Trường Tộ.

*Đố ai dâng bản điều trần
Mong được góp phần ích nước lợi dân
Tiếc thay lại bị đình thần
Cổ hủ nhìn gần, đem bác bỏ luôn.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Trường Tộ.

*Phò vua trải đã bao triều
Vào Nam ra Bắc một điều tận trung
Bị thương thuốc giặc chẳng dùng
Nhịn ăn tìm cái chết hùng mà vinh.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Tri Phương.

*Đố ai trung liệt sáng ngời
Đã không khuất phục bọn người ngoại dương
Xé đồ bằng bó vết thương
Nhịn ăn mà chết chọn đường tự do.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Tri Phương.

*Đố ai đàn sọt giữa đường
Giáo đâm lủng vết rõ ràng không hay.*

Trả lời: Đó là Phạm Ngũ Lão.

*Hỏi ai đàn sọt giữa đường
Còn ai đánh chiếm thuyền lương của Tàu.*

Trả lời: Người đàn sọt giữa đường là Phạm Ngũ Lão. Người đánh hiềm thuyền lương của tàu là Trần Khánh Dư.

*Làm quan tổng đốc Hà thành
Giữa khi vận nước tơ mảnh treo chuông
Mất thành, tự vẫn theo luôn
Tám gương trung liệt còn muôn năm truyền.*

Trả lời: Đó là Hoàng Diệu.

*Đố ai đánh trống phát cờ
Giữ thành Hà Nội trong giờ nguy nan
Rồi khi chẻ trúc ngói tan
Mượn dây oan nghiệt, giải oan anh hùng.*

Trả lời: Đó là Hoàng Diệu.

*Hoà bình ai vẫn chủ trương
Rồi sau khởi nghĩa, máu xương góp phần
Không thành công cũng thành nhân
Cùng mười hai bạn xả thân rơi đầu.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Thái Học.

*Đố ai thư xã Nam Đồng
Xương phơi cách mạng nêu cao
Thản nhiên tiếp nhận lưỡi dao vô tình.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Thái Học.

*Đố ai khởi nghĩa không thành
Làm thao tử tiết cho đàn chí trai
Và ai lên đoạn đầu đài
Cho trời Yên Bái u hoài, đau thương.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Thái Học.

*Đố ai khởi nghĩa Thái Nguyên
Giữa nơi doanh trại cướp quyền chỉ huy
Pháo sơn gặp bước nguy nan
Ngang nhiên tuấn tiết, chỉ vì non sông.*

Trả lời: Đó là Đội Cấn.

*Thư ký tại Việt Nam khách sạn
Cương quyết làm cách mạng
Chỉ huy đánh phá đó đây
Thức dân khiếp sợ, người này là ai.*

Trả lời: Đó là Ký Con Đoàn Trần Nghiệp, trưởng ban ám sát của Việt Nam Quốc Dân Đảng (thời Nguyễn Thái Học).

*Đó ai muốn cứu dân mình
Dem quân phục quốc, chiếm thành Lạng Sơn
Đời sau mãi mãi ghi ơn
Trần Đoàn hai họ, rửa hờn nô vong.*

Trả lời: Đó là Trần Trung Lập và Đoàn Kiếm Điểm.

*Đó ai học vấn uyên thâm
Nho y lý số mười phân vẹn mười
Sùng chính viện mới ra đời
Công trình dịch thuật nửa vời tiêu tan.*

Trả lời: Đó là Nguyễn Thiếp La Sơn Phu Tử.

*Một võ tướng, một văn quan
Bị vây mà chết không hàng mới trung
Bình thuốc độc ngọn lửa hồng
Thành xưa ghi dấu anh hùng còn đây.*

Trả lời: Đó là Võ Tánh – Ngô Tùng Châu.

*Áo ào Pháp chiếm miền Đông
Lãnh binh bảo vệ non sông xóm làng
Đánh Chợ Lớn, phá Tân An
Rồi về Kiến Phước bảo toàn chiến khu
Sau vì tuý tướng hèn ngu
Nghĩa quân đã bị giặc thù đánh tan.*

Trả lời: Đó là Trương Công Định.

*Giúp quân tán lý họ Phan
Lập đồn kháng chiến Vũ Quang diệt thù
Đêm ngày gian khổ công phu
Đúc nên súng đạn tiêu trừ thực dân
Chiến trường oanh liệt xả thân
Còn treo gương sáng cho dân đời đời.*

Trả lời: Đó là Cao Thắng, một tướng của Phan Đình Phùng.

*Vì nhà vì nước giao tranh
Thanh gươm yên ngựa, phá thành, đốc quan
Sa cơ nào quản tẩm thân
Mặc voi đầy xéo, chết gần chồng con.*

Trả lời: Đó là nữ tướng Bùi Thị Xuân của phong trào Tây Sơn.

*Phú Xuân ai nữa anh hùng
Ai từng tuốt kiếm ở vùng núi Lam.*

Trả lời: Đó là Bùi Thị Xuân ở thành Phú Xuân. Đó là Lê Lợi tuốt kiếm ở vùng núi Lam.

*Muốn cho nước mạnh dân giàu
Tâu vua xin chém bẫy đầu một dân
Mũ cao áo rộng không cần
Lui về ở ẩn sơn lâm một mình.*

Trả lời: Đó là Chu Văn An.

*Ai không bỏ nghĩa, tham vàng
Vì ai nhóm lửa, đốt than đợi thời.*

Trả lời: Đó là Tô Hiến Thành "không bỏ nghĩa, tham vàng". Đó là Trần Khánh Dư đốt than chờ thời ra giúp nước.

*Ai mài gươm dưới trăng tà
Quốc thù chưa trả, đầu đà điểm sương
Một lần giết huyệt giặc Trương
Về sau bị bắt nửa đường quyền sinh.*

Trả lời: Đó là Đặng Dung, tướng của vua Hậu Trần Giản Định Đế đã cầm quân đánh giặc Minh Trương Phụ.

*Đang đêm lẻn vào thuyền kẻ địch
Quyết tìm tên thù nghịch họ Trương
Dưới ánh trăng mài lưỡi kiếm trường
Về sau bị bắt giữa đường quyền sinh.*

Trả lời: Đó là Đặng Dung, tướng của vua Gian Định Đế đã một lần lẻn vào thuyền tướng giặc Minh Trương Phụ suýt nữa chém rơi đầu Trương Phụ.

*Đố ai đắp lũy khơi hào
Ba Đình chẳng quản gian lao tung hoành
Nhử cho giặc đến gần thành
Xung phong một loạt thế phan thanh thù.*

Trả lời: Đó là Đình Công Tráng.

*Ba đình chiến lũy vừa xây
Giao thông hai ngã giặc tây nghẽn đường
Bao lần tổn lính, hao lương
Phải đem quân lực hùng cường tấn công
Chiến trường cả thắng mới xong
Anh hùng tuấn tiết một lòng vì dân.*

Trả lời: Đó là Đình Công Tráng.

*Hỏi ai thà bị chặt đầu
Còn hơn gióc tóc theo tàu cải trang.*

Trả lời: Đó là Lê Quýnh.

*Có mặt trên trời
Bao nhiêu năm rồi
Vẫn bị gọi là là chú
Buồn không chú ơi.*

Trả lời: Đó là chú Cuội trên mặt trăng (theo truyền thuyết dân gian).

*Bốn cây có sáu trăm hoa
Một hoa bốn nhụy ai mà chẳng yêu.*

Trả lời: Đó là quan tiền kẽm cổ xưa. Loại tiền này có bốn hình nhụy hoa đúc trên thân đồng tiền đó.

*Trắng như bông, nóng như rượu
Tinh người, nóng quá Trương Phi
Khi hoà mềm cũng nhũn chi chi
Đến khi xây dựng khác gì đá ong.*

Trả lời: Đó là đá vôi.

*Ở trong đất màu đất
Qua than lửa màu hồng
Giúp người lên nhà cửa
Lại ẩn mình bên trong.*

Trả lời: Đó là hòn gạch.

*Hòn gì bằng đất nặn ra
Xếp vào lò lửa nung ba bốn ngày
Khi ra mà đỏ hây hây
Mình vuông chẵn chẵn đem xây cửa nhà.*

Trả lời: Đó là hòn gạch.

Mà vuông như thể chữ điền
Một mình mang những hai tên ở đời
Quanh năm chẳng nói chẳng cười
Áo xanh áo đỏ hàng đôi diện đều
Nên em được chủ ruộng chiều
Luôn luôn tắm rửa ra chiều chăm nom
Nhưng rồi họ cũng bắt nhân
Người người chà đạp biết hờn oán ai.

Trả lời: Đó là gạch bông hay còn gọi gạch hoa.

Bốn xương sống, một đống xương vè.

Trả lời: Đó là cái tranh dùng để lợp nhà theo lối cổ xưa nhà tranh. "Bốn xương sống" là cái nẹp dùng để kẹp cái búi cỏ tranh hoặc rạ gồm có bốn thanh nửa hoặc tre nhỏ chùng gần bằng ngón tay. "Một đống xương vè" là hàng hoạt cái búi cỏ tranh hoặc búi rạ dùng để che nắng che mưa cho con người. Về sau người dân ta tiến bộ hơn thì dùng ngói đất nung hoặc gần đây là tấm lợp Phuybrôximăng, tấm lợp ốt nam...

Ba đầu lại có một đuôi
Khen ai khéo tạc khéo nuôi ba đầu
Ba năm sương gió dãi dầu
Giở ra vẫn thấy ba đầu một đuôi.

Trả lời: Đó là cái tranh dùng để lợp nhà cổ xưa. Cái tranh phải có ba đầu nẹp nhô ra và có một cái đuôi dài tức là cỏ tranh hoặc rạ. Sau ba năm dãi dầu sương gió thì cái món tranh hoặc rạ kia sẽ bị mòn cụt dần. Nếu giở ra lợp lại thì vẫn thấy còn cái xương nẹp và một đoạn cỏ tranh, hoặc rạ kia nhưng đã bị cụt ngắn đi rồi (nghĩa là vẫn còn "ba đầu một đuôi").

Ngày nào em ở trên non
Nay về đồng nội có con trên đầu.

Trả lời: Đó là cây cột cái nhà gỗ. Ngày xưa cây cột là gỗ trên non. Khi về đồng nội làm thành cột thì có các con xẻ, xà, kéo trên đầu cột.

*Cây chi hình dáng xinh xinh
Hễ cà thì nhột cùng mình người ta.*

Trả lời: "Cà ... nhột" tức là cột nhà. Đây là kiểu nói lái của dân gian.

*Mình vuông da trắng như ngà
Không răng thiên hạ đồn là có răng.*

Trả lời: Đó là cột tranh.

*Xưa kia mẹ ở trên non
Nay về thành thị có con trên đầu
Con thì bị trói thêm sâu
Mẹ thì đứng sưng, lo âu trong lòng.*

Trả lời: Đó là cái cột lớn và những xà, kèo nhà.

*Bằng trang cẳng cái
Xỏ ngoáy trên đầu.*

Trả lời: Đó là con xỏ xỏ đầu cột nhà. Có địa phương gọi là con xỏ.

*Hai đầu một tróc, một đuôi
Dầm mưa dãi nắng thít đuôi lưu đầu.*

Trả lời: Đó là cái tranh lợp nhà theo lối nhà tranh. Cái tranh có thể gọi là cái gianh thì có hai đầu tức là tính theo diện tích dài của tranh. Một tróc tức là đoạn thừa lên khi kẹp nếp tranh vào đám búi cỏ tranh. Một đuôi tức là cả đoạn còn lại dài của đám búi cỏ tranh. Nếu đem tranh lợp nhà thì cái đuôi đó ắt sẽ bị mòn dần (thít đuôi) cái đầu thì vẫn còn lưu.

*Thân em vốn đất sinh ra
Về đây gặp lại chị em năm nào
Giờ thì em ở trên cao
Che mưa che nắng cho người sớm hôm.*

Trả lời: Đó là cái hòn ngói nung từ đất dùng để lợp nhà.

Một người mà ở hai nhà
Thịt xương chẳng có ruột rà cũng không.

Trả lời: Đó là cái máng nước nối từ nhà nọ sang nhà kia.

Dốc lòng cùng với nước nhà
Dù gang, dù sắt, dù là nửa tre.

Trả lời: Đó là cái máng nước.

Trên vì nước, dưới vì nhà.
Lòng này ai tỏ cho ra hơi lòng.

Trả lời: Đó là cái máng nước.

Trời cho xuống trị an nhà
Giúp cho mỗi nước đặng mà yên vang.

Trả lời: Đó là cái máng nước.

Hai vai gánh nặng về hai
Làm tôi một bước ở hai căn nhà.

Trả lời: Đó là cái máng nước.

Vốn xưa em ở trên non
Dem về hạ bán làm con hai nhà.

Trả lời: Đó là cái máng nước.

Nước nhà lắm lúc bận lòng tôi
Hạ đến thu qua nợ phúc rồi
Gió bụi nhiên phen thân gánh nặng
Bụng mình nặng hẹp chỉ trời son.

Trả lời: Đó là cái máng nước.

Chân vô số, vẫy vô khê

Có bao nhiêu cánh lè tè mà chẳng biết bay.

Trả lời: “Chân vô số” là nhiều cột. “Vẫy vô khê” là hòn ngói. “Có nhiều cánh cửa mà chẳng biết bay”. Vậy đây là cái nhà ngói.

Xương sườn, xương sống nuốt trọn người ta

Ăn vô nhả ra, người ta vẫn sống.

Trả lời: Đó là cái nhà.

Sừng sừng mà đứng giữa trời

Giờ vây, giờ cánh, nuốt người như không.

Trả lời: Đó là cái nhà.

Có đầu mà chẳng có đuôi

Để con thì ít nuôi con thì nhiều.

Trả lời: Đó là cái nhà.

Nhà trăm nóc, cửa để trăm gian

Giàu có cả đời, nhìn đôi ba bữa.

Trả lời: Đó là cái chợ.

Diền viên nhất mẫu, thổ trạch tứ biên

Hoặc động hoặc yên, lưu truyền vạn đại

Giang sơn hà hải, vạn vật hội đồng

Nam bắc đông tây, quy mô nhất thống.

Trả lời: Đó là cái chợ.

Từ sớm đến trưa, ăn nói đủ tiêu

Từ trưa đến tối ra chiều ngân nga.

Trả lời: Đó là cái chợ.

*Phận em con gái nữ nhi
Chồng thì không có con thì vạn niên
Thường thường lại kết nhân duyên
Thường ai có bạc, có tiền thì chơi
Chơi thì một lát rồi thôi
Kể Nam người Bắc duyên tôi hãy con.*

Trả lời: Đó là cái chợ. Có lẽ đối với câu đố này thì chỉ có một điều cần ... nhân trán... đó là câu "phận em con gái nữ nhi". Sao cái chợ lại là con gái nữ nhi? Chỉ có thể hiểu được rằng các cụ dân gian đã dựa vào chữ "thị" tức nghĩa là "chợ". Mà "thị" lại có nghĩa là tên đệm hay dùng cho con gái, thí dụ Nguyễn Thị Lan... Vũ Thị Huyền... Đó là một cách chơi chữ.

Bạo trong nhà, nản ngoài sân.

Trả lời: Đó là cái bạo cửa. Câu đố chơi chữ "bạo".

*Sùm sụp mà đứng giữa trời
Bà con chẳng có mọi người tới lui.*

Trả lời: Đó là cái chuồng tiêu, hổ xí theo lối thủ công thô sơ.

*Tối đến nhả ra
Đêm qua ngày tới
Đắp lại ngậm luôn.*

Trả lời: Đó là cái mấu rèm dùng để móc rèm màn.

Đêm ngày, ngày ngỏ.

Trả lời: Đó là cái ngõ bằng tre chống lên ban ngày, đến đêm thì hạ sập xuống đóng kín. Có nơi gọi là cổng bè vì nó kết các cây tre lại y như một cái bè.

*Một cột mà chốt hai bè
Lợp tranh không lợp, lợp tre cho bền.*

Trả lời: Đó là cái loại cổng tre của nhà dân quê ngày xưa.

*Nhà kia sinh được ba trai
Chẳng thi cũng đỗ cũng đòi làm quan
Người dân ra lòn vào cúi
Hy vọng mai sau tới niết bàn.*

Trả lời: Đó là cái cổng tam quan nơi cửa chùa. Câu đố đã dùng hình tượng BA và QUAN để ám chỉ Cổng tam quan.

*Đỏ đèn lọng thọng
Tất đèn tọng vô.*

Trả lời: Đó là cái chốt cửa.

*Hai bên giáo đóng hàng chầu
Thủy bao dợn sóng, có đầu không đuôi
Quân quân rầm rộ tới lui
Kẻ qua người lại ngược xuôi đại hà.*

Trả lời: Đó là cái cầu tre.

*Cây chân em lội dưới sông
Cây mình dài vắt ngang dòng nước sâu
Không đuôi mà có hai đầu
Thi gan năm tháng dãi dầu gió mưa.*

Trả lời: Đó là cái cầu qua sông.

*Hai dốc, hai dốc, không đuôi
Dù ai lên ngược xuống mặc lòng
Giúp người qua lại tôi mong
Triển tãng dưới nước nặng lòng từ bi.*

Trả lời: Đó là cái cầu.

*Thân em như tấm ván dài
Ngày thời phơi nắng, đêm thời dầm sương
Làm ơn tất cả muôn phương
Ởn thời chẳng có, đập đường mà đi.*

Trả lời: Đó là cái cầu và con đường đi.

*Cũng gọi là con
Đầu đuôi khó biết
Nhưng nếu bạn quên
Giữa chừng lạc hết.*

Trả lời: Đó là con đường.

*Cây khô mọc rễ trên đầu
Sông sâu không sợ, sợ cầu bắc ngang.*

Trả lời: Đó là cái cột buồm.

*Một cây một cánh không cành
Rễ đâm lên ngọn đổ anh cây gì.*

Trả lời: Đó là cây cột buồm.

*Thiếp là một bậc tiểu thư
Trâm cài lược vắt, lúc thơ đầy đầu
Đến khi thiếp lớn gieo cầu
Bồng kiền vòng chuỗi cũng hầu sạch không
Thôi thì đừng ẵm đừng bồng
Bồng lên để xuống lệ hồng nhỏ lên.*

Trả lời: Đó là sào tre chống thuyền.

*Bữa nì nắng mai khô
Bữa nì mưa mai ướt*

*Mai mưa mai sẽ ướt
Môt mưa mai cũng ướt.*

Trả lời: Đó là cái mai thuyền. Vì là mai mũi thuyền thì khi nắng ắt là khô, khi mưa ắt là sẽ ướt.

*Mình tròn đuôi đẹp đầu ngang
Ở bên nước Sở lại sang nước Tề.*

Trả lời: Đó là cái mái chèo.

*Có mình mà chẳng có gan
Có hai con mắt rờ đàng mà đi.*

Trả lời: Đó là cái ghe và von.

*Thấy nước khi vui
Thấy đất lại sợ
Xưa ở trong rừng
Giờ nằm dưới bể.*

Trả lời: Đó là cái thuyền. Thuyền thường làm bằng vật liệu gỗ đóng ghép mà gỗ thì vốn ở trên rừng.

*Không cánh mà bay mới lạ kỳ
Khi thì vượt lộng, lúc ra khơi.*

Trả lời: Đó là cái thuyền có buồm như cánh chim. Trông xa xa tưởng như con thuyền có buồm đang bay trên mặt nước.

*Đến đây hỏi khách tương phùng
Chim chi một cánh dạo cùng nước non.*

Trả lời: Đó là cái thuyền có buồm loại có cánh buồm thông dụng ở Việt Nam

*Trâu ai đem cột mít này
Trồng tre có lỗ, trồng cây có hàng.*

Trả lời: Đó là cái trống làm bịt bằng da trâu lên tang trống làm bằng gỗ mít.

*Cái gì không miệng mà kêu
Tội thì không tội bị treo xà nhà.*

Trả lời: Đó là cái trống treo trên xà nhà.

*Nổi lòng kín chẳng ai hay
Rõ ràng mặt ấy mặt này chớ ai.*

Trả lời: Đó là cái trống.

*Có mặt mà chẳng có đầu
Lúc nghèo thì bạn với trâu
Đến khi vinh hiển gọi cô hàng hầu cái vũ rõ to.*

Trả lời: Đó là cái trống, khi trước thì mặt trống chính là da con trâu. Cái trống chỉ có mặt trống không có đầu trống. Khi cái trống thành hình dùng nơi quan sang đình đám thì có thêm cái chiêng đóng có cái núm đánh chiêng tròn và to như cái vú cô nàng hầu.

*Mình vàng mặc áo da chì
Ruột gan nỏ có lấy gì nuôi thân
Ông quan cho chí ông dân
Ông vua cũng trọng, ông thần cũng yêu.*

Trả lời: Đó là cái trống.

*Răng đen nhưng nhúc, mặt giống trăng rằm
Chồng con chẳng có, đi ở với làng
Bao nhiêu trộm cướp đồn đều chịu
Quy châu tiên tổ, xã để tang.*

Trả lời: Đó là cái trống.

*Vàng trắng vằng vặc giữa trời
Đình ninh hai mặt một lời song song.*

Trả lời: Đó là cái trống hình tròn như mặt trăng, có hai mặt mỏng chỉ độ 20 phân tây dùng trong việc đánh lúc hát chầu văn, ca trù...

Một mình mà hai mặt
Thường treo trước cổng trường
Lại rất thích người đánh
Để vui mừng kêu vang.

Trả lời: Đó là cái trống trường.

Lòng không, ruột lại cũng không
Cất lên một tiếng quân trong quân ngoài
Vua ban cho lọng cho đai
Cho một đầy tớ với hai thằng hầu
Đêm đêm lại bước sang châu
Năm canh lại có quân hầu cả năm.

Trả lời: Đó là cái trống dùng trong việc tuần canh.

Lưng bằng cái thúng
Bụng bằng quả bông
Năm vòng tròn cong
Vừa đi vừa hát.

Trả lời: Đó là cái chiêng đồng, có cú tròn hay được khiêng đi trong các dịp hội hè rước xách.

Hai bên hai má giữa một khe
Làng nước chưa ra, đê giục già
Làng nước ra rồi nín lặng nghe.

Trả lời: Đó là cái mố bằng gỗ có đục khoét cái rãnh ở giữa, dùng để gỗ làng ra đình họp.

Có miệng không lưỡi, có vỏ không ruột
Để thì nằm im, động không kêu
Làm náo động đông tây nam bắc

Thánh nhân dùng để thuyết giáo lễ nhạc.

Trả lời: Đó là cái mõ làm bằng gỗ ngày xưa dân ta hay dùng khi gọi làng ra họp

Rậm râu sâu mắt thật là già

Dem về đục đẽo đổi tên qua

Một khi mở miệng vang lừng khắp

Già trẻ nào ai trái lệnh ai

Trả lời: Đó là cái mõ

Hữu ngư vô thủy (có cá mà không có nước).

Trả lời: Ngày xưa các cụ nông dân ta hay đục cái mõ hình con cá.

Cái chi không biết cái chi

Không chồng ngồi khóc tỉ tỉ tối ngày.

Trả lời: Đó là cái kèn đám ma.

Gió thổi trên nương

Hoảng giấc dưới xuôi.

Trả lời: Đó là tiếng kèn của dân tộc miền núi người H'Mông. Chữ "giác" nghĩa là kêu.

Rương vàng chìa khoá lú lo

Đố ai mở được tôi cho là tài.

Trả lời: Đó là cây kèn.

Mình vàng mà cửa cũng vàng

Đố ai mở được thì chàng thưởng cho.

Trả lời: Đó là cây kèn.

Tấm thân rày đã nhẹ nhàng

Sớm khuya tiếng hạc tiếng vàng tiêu dao.

Trả lời: Đó là đàn hồ.

Cây khô một lá bốn năm cành
Đường đi khúc khuỷu nhọc tay anh
Gặp kẻ tiểu nhân buồn chẳng nói
Chờ người quân tử mới dương danh.

Trả lời: Đó là cái đàn.

Eo lưng năm vú sờ sườn
Làm sao giải được cơn buồn thì thôi.

Trả lời: Đó là cái đàn.

Gọi cây mà chẳng có cành
Những người quân tử rắp ranh chơi cùng.

Trả lời: Đó là cây đàn.

Bụng tôi thì rỗng
Tóc tôi thì căng
Bình thường tôi chẳng nói năng
Hễ ai động đến tôi rằng tôi kêu.

Trả lời: Đó là cây đàn.

Cái chân cán cuốc, cái bụng bằng mây
Cái răng thất thủ, cái tay bơ phờ
Có khi vịnh phú, có khi ngâm thơ
Có khi thơ thần đợi chờ tay ai.

Trả lời: Đó là đàn nguyệt.

Mặt như cái thớt
Mình như cái mai
Cái răng khắp khiêng
Cái tai thẳng đờ

*Khi bài phú khi ngâm thơ
Thơ cúng ông nọ, thơ thờ bà kia.*

Trả lời: Đó là cây đàn nguyệt, có cái mặt đàn tròn như cái thớt.

*Còng queo là cái kì cò
Kéo đi kéo lại thì co kỳ cùng
Trên trời đồng điệu chỉ vàng
Dưới thời lổ miêng lòng chàng thương cô.*

Trả lời: Đó là cái nhị.

*Kể từ trên ngọn đào thơ
Có hoa chín chiếu, có tơ mảnh mảnh
Rủ nhau xuống huyện thanh thành
Ai đem chiếu cộ mà vành cung trắng
Mà để xem mối xích thẳng
Một cây một buộc ai giằng cho ra.*

Trả lời: Đó là cái đàn nhị.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
-------------	---

Phần thứ nhất

Tiểu luận

I. Tính bác học của câu đố dân gian Việt Nam.	10
II. Nghệ thuật chơi chữ độc đáo của câu đố dân gian	83
III. Tính hình tượng	87
IV. Tính nhân văn của người lao động qua hai yếu tố trữ tình và châm tực trong câu đố dân gian	88
V. Cấu trúc câu đố dân gian	92
VI. Phân loại nội dung	93

Phần thứ hai

Câu đố dân gian và giải nghĩa các câu đố

A. Đố tục giảng thanh	97
B. Đố thanh giảng tục	139
C. Đố Thanh giảng thanh	143

KHO TÀNG BẢO TRUYỀN CÂU ĐỐ DÂN GIAN

(1887 câu đố dân gian cổ xưa)

Đồng văn - Sưu tầm, biên soạn

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC

19 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Hà Nội, Tel: 04.9431828

Chi nhánh: 7 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1 Thành Phố Hồ Chí Minh.

Tel: 088222896

Chịu trách nhiệm xuất bản

Lưu Xuân Lý

Biên tập

Hoàng Tuấn Cư

Bìa

Thế Đức

Trình bày

Vân Anh

Sửa bìa

Tác giả

Chế bản và in tại Công ty Cổ phần Đông Tác – Nhà sách Tràng an 242 Tôn Đức Thắng

In 500 cuốn, khổ 13 x 19. Tại Xí nghiệp in Thương mại.

Giấy phép xuất bản số 25 -- 708/XB – QLXB cấp ngày 30/06/2004.

In xong và nộp lưu chiểu quý I/2005



KHO TÀNG BÁU TRUYỀN

Câu đố dân gian

Một người nằm, một người ngồi
Đút vào sừng lằm em ơi
Rút ra đánh choạch, miệng cười toét toè loe

Mẹ ngồi cho con bú

Thân em như gái xuân xanh
Cố sao em lại đem phan giữa trời
Mỗi người một bước một nơi
Em thì nằm dưới anh ngồi lên trên.

Cái chiếu.

Khom lưng mà thụt liên hồi
Hơi ra lỗ mũi, bụng thời thẳng căng

Cái bơm xe

kho tàng báu truyền



1

005022

100300

45.000 VNĐ